



XUÂN VŨ

ĐƯỜNG ĐI
KHÔNG ĐẾN

Đường Đi Không Đến (1)

ĐƯỜNG ĐI KHÔNG ĐẾN (1)

**ĐƯỜNG
ĐI
KHÔNG
ĐẾN**

XUÂN VŨ

MIDWAY PRESS 2016

ĐƯỜNG ĐI KHÔNG ĐẾN (1); Tác giả: XUÂN VŨ;
Layout: MIDWAY, 2016

Nội dung

Cảm nghĩ về *Đường Đi Không Đến* của Xuân Vũ

Tôi nghĩ rằng khi đọc xong tập hồi ký vượt Trường Sơn này của nhà văn Xuân Vũ, mỗi độc giả tùy theo thân thể và tâm sự riêng biệt của mình, có thể có những cảm nghĩ rất khác nhau. Người thích phiêu lưu mạo hiểm, say mê những chân trời xa lạ, những câu chuyện sôi nổi được tác giả ghi chú rất linh động trong tập sách. Kể ưa mơ mộng, thương cảm nỗi vất vả nhọc nhằn của người nữ vũ công có đôi bàn chân sắp đứt gãy vì đá tai mèo trên những đỉnh núi cụt trời. Chính khách thời thượng gật gù khen nội dung tốt. Độc giả khó tính tặc lưỡi cho là sách tuyên truyền.

Tôi lại nghĩ rằng mỗi độc giả chúng ta, dù khen, dù chê văn tài của tác giả, dù chăm chú, dù hời hợt theo dõi diễn biến câu chuyện, đều không thể chối cãi một sự kiện hiển nhiên là nội dung cuốn sách đượm tính chất xác thực, không dài dòng lê thê, không hoa

hoè hoa sói, không bịa đặt, không xuyên tạc, không phỉ báng ai mà cũng không ca tụng ai. Người viết chỉ ghi lại những điều mắt thấy tai nghe cùng những cảm nghĩ của mình trên đường vượt Trường Sơn trở về Nam thi hành nhiệm vụ giao phó. Tính chất xác thực này, những ai đã từng leo đèo vượt núi, những ai có liên hệ ít nhiều với dãy Trường Sơn trùng điệp đều làm chứng cho tác giả. Nói một cách khác, tập hồi ký này ghi lại trung thực một đoạn đời của nhà văn Xuân Vũ trong sự nghiệp phục vụ quê hương.

Tôi gặp nhà văn Xuân Vũ giữa năm 1971, sau khi anh đã thành công vượt mọi gian khổ, vượt dãy Trường Sơn, nhưng không vượt được nỗi khủng hoảng ngày đêm dằn vặt tâm tư. Đường Đi Không Đến. Trên đường vô Nam, anh đã đến nơi đến chốn, nhưng trên đường tiến tới sự nghiệp phục vụ quê hương đường đi đã bế tắc. Đau đớn cho anh, anh đã tiêu phí 20 năm trời đã đi trên con đường ngày nay bí lối đó. Con khủng hoảng thật là trầm trọng, khủng hoảng tâm thần, khủng hoảng lý tưởng.

Tôi nghĩ rằng trường hợp của nhà văn Xuân Vũ không phải là một trường hợp cá biệt. Một số độc giả chúng ta cũng như rất đông anh chị em ruột thịt chúng ta còn ở bên kia chiến tuyến ngày đêm cũng khắc khoải suy tư về một lối thoát vẹn toàn cho con khủng hoảng thời đại đó. Khắc khoải suy tư, khủng hoảng tâm thần, khủng hoảng lý tưởng... bởi lẽ chúng ta còn là người Việt Nam và dòng máu sôi sục trong huyết quản chúng ta, đầy ắp truyền thống

Việt Nam hào hùng của biết bao nhiêu thế hệ tiền bối Việt Nam.

Tôi nhớ là đã nói chuyện nhiều với nhà văn Xuân Vũ về Đường Đi Không Đến của anh, của số đông chúng ta, và khuyến khích anh cố gắng vượt qua con khủng hoảng tâm thần để tìm đi đúng con đường vì dân vì nước . Để dẫn chứng, tôi đã tâm sự với nhà văn Xuân Vũ về việc gia tiên ngày xưa đương chức tri huyện Lê Thủy, Quảng Bình, lúc Vua Hàm Nghi xuất cung truyền hịch đã khẳng khái treo ấn từ quan, hưởng ứng việc Cần Vương, để rồi ngâm ngùi, thống hận tử trần, tuổi chưa được 40. Sau này, gia nghiêm khăng khăng không chịu ném bút lông cầm bút sắt, tuy giữ được khí phách sĩ phu, nhưng con khủng hoảng lý tưởng càng trầm trọng hơn, đường đi hoàn toàn nghẽn lối.

Tôi đã nói cho nhà văn Xuân Vũ biết là kinh nghiệm dòng họ khiến cho tôi ngày nay nghĩ rằng chúng ta không thể quá khích mà cũng không thể tiêu cực. Đường đi của chúng ta phải là con đường thích nghi với hoàn cảnh năm châu hợp chợ, thích nghi với trình độ kỹ thuật không gian và thế quân bình lực lượng của các đại cường.

Đành rằng chúng ta yêu nước nồng nhiệt, đành rằng chúng ta lập chí lớn lao, nhưng chúng ta phải biết lượng sức dân, sức nước. Yêu nước thì phải thương dân, trước hết phải lo cho dân có cơm áo. Yêu nước nhất quyết không phải là mưu đồ sự nghiệp cá nhân, mặc cho dân chúng lâm than, quê hương tan

nát. Yêu nước càng không phải là điên cuồng nhắm mắt đưa toàn dân vào con đường đấu tranh ngu xuẩn và vô vọng có thể mang tới hậu quả diệt quốc, diệt chủng. Yêu nước lại càng không phải là cưỡng bức nhân dân thất lung buộc bụng, nhịn đói, nhịn khát để tập trung tài nguyên nhân lực vào việc dùng vũ lực mưu toan áp đặt một nền nếp suy tư và những phương thức hành động đã được đúc khuôn mà dân chúng không mong muốn. Các nhà cầm quyền Miền Bắc nên ra khỏi tháp ngà để ngắm nghĩ về điều đó.

Tôi lại cũng nghĩ rằng yêu nước không phải là tiêu cực chống đối. Những lời phê bình vô trách nhiệm, thái độ bất hợp tác hoặc lẻ lối buông xuôi, chỉ biết thở ngắn than dài, ưu thời mẫn thế, không phải là phương châm hành động của con cháu những người đã xông xáo ra Bắc vào Nam, bình Chiêm phạt Tống, gây dựng nên cơ đồ ngày nay để lại cho chúng ta. Yêu nước thì không thể thản nhiên nhắm mắt ngồi bất động để mặc bọn ma đầu phá hoại cơ nghiệp của cha ông. Yêu nước thì phải tích cực hoạt động, xây dựng đở đỡ, vun quén tình hình, loại bỏ bọn sâu dân một nước, dạy dân, nuôi dân, cho dân sinh dân trí mỗi ngày một thêm phát triển. Các bậc có trí thức tại Miền Nam tự do này nên nghĩ tới trường hợp Vua Chiêu Hoà nước Nhật Bản sau ngày bại trận, khôi phục lại địa vị đại cường. Ai bảo hành động của Vua Chiêu Hoà từ năm 1945 đến nay lại không sáng suốt và ích lợi cho quốc dân Nhật Bản như công cuộc duy tân của Minh Trị Thiên Hoàng 100 năm về trước.

Trên con đường sự nghiệp phục vụ quê hương, đi như Xuân Vũ đi trong tập hồi ký này thì đường đi nhất định không đến, đi như Xuân Vũ đang đi ngày nay thì đường đi nhất định phải đến.

Saigon, ngày 2 tháng 7 năm 1973

Bác sĩ HỒ VĂN CHÂM

■■■ **B**ộ đội ở phía sau đi tới. Họ khiêng, họ vác, họ gánh. Lặng lẽ, nặng nề, từng nhóm, từng người, có khi năm bảy chục thước mới có một tốp, một người. Cụ ly hành quân chẳng rõ được qui định là bao nhiêu.. Đó là vì Trường Sơn hiểm trở, nhưng trước nhất là vì đôi chân...

Thấy bộ đội đi, tôi và Lâm nhường bước, nép vào đường. Quần áo họ mốc cùi, có cái vai áo rách toạc xuống nửa cánh tay, nhiều mái đầu như rú rậm, họ đi ngang đã nghe thấy một mùi chua khét lạ lùng. Nòng súng họ nứt giẻ rách, hoặc để trống hốc, sét rơi ra vàng oách. Nhiều người gánh hần hoi bằng một thanh tre tươi. Ba-lô một đầu súng và cật-túc-se một đầu, như gánh những xâu thịt lợn. Người đi sau chót vừa đi vừa rên khừ khừ.

Tướng đơn vị đã đứt đuôi, tôi sửa soạn cho đoàn của tôi tiếp tục đi nhưng nhìn lại thì thấy đơn vị còn lục tục ở phía sau.

Đột nhiên Lâm hỏi tôi :

- Ngày về tới Nam Bộ, anh sẽ ăn món gì trước nhất?

- Chè đậu! - Tôi đáp không cần suy nghĩ.

Vì sao tôi không suy nghĩ? Bây giờ, khi nhớ lại, tôi mới hiểu ra rằng đi đường mất calori nhiều quá, lúc nào cũng thèm đường. Đâu chỉ có một kí lô đường cát trắng được phát cho từ Hà Nội mà đi hơn một tháng, treo đeo lội dốc suốt ngày mà không dám đem đường ra ăn. Đường được xem như một thứ tiên dược. Lúc sắp quy xuống kia mới dám nghĩ tới thứ thuốc tiên đó! Cái cách ăn đường cát của những gã chân chì lội Trường Sơn đã làm cho nó trở thành tiên dược. Đâu có phải bỏ nó vô nước khuấy cho tan ra rồi uống, mà phải chờ đến lúc khuya canh vắng, bên cạnh mình không còn ai thức mới sẻ lén mở ba lô ra lấy cái túi đường còn kha khá đó ra rồi mở sợi dây buộc túi đường một cách vô cùng cẩn thận, kéo người bên cạnh nghe thì chết. Xong, mới bằng một cử chỉ vừa cẩn thận, vừa trang trọng, dốc ngược cái túi lên, tay giữ miệng túi sát vào mồm, tay bóp dẹt cái túi khe khẽ cho đường chảy vào mồm. Những hạt đường của Cuba anh em (!) lăn trên thành túi ni lông nghe như những hạt sỏi lăn trên sườn núi. Đợi đến khi số hạt đường nhất định đã rơi vào mồm thì chủ nhân mới bèn bóp cái miệng túi lại và khây nhè nhẹ cho những hạt còn vô tình hay cố ý dính lại đấy rơi hẳn vào mồm chủ nhân, rồi mới buộc thắt nó lại. Những hạt đường đã nằm trong miệng của chủ nhân rất yên trí rằng chúng không bao giờ bị thương, bởi

lẽ rất giản đơn là chủ nhân không bao giờ dám nhai, bởi lẽ rất giản đơn nữa là nếu nhai thì đường sẽ chạm vào răng và gây nên những tiếng động và một khi cái tiếng động ấy bị lọt vào tai của một anh chàng ‘Vô Ngại Tướng Quân’ nằm bên cạnh thì không chóng thì chầy chủ nhân của túi đường sẽ đau khổ vì bị vị tướng quân này không ngần ngại xin... đường. Mà trên đường Trường Sơn này thì những vị vô ngại tướng quân đó ở chỗ nào cũng có.

Vì thế cho nên ăn đường cũng phải cẩn thận tối đa, nghĩa là để cho những hạt đường tự tan chảy ra trong mồm một cách tự nguyện. Điểm này cũng còn thêm một ý nghĩa là như vậy chủ nhân sẽ có đủ bình tĩnh và thời gian mà thưởng thức cái vị ngọt ngào của đường Cuba và nghe tình đồng chí xã hội chủ nghĩa anh em đi vào máu huyết của mình (!).

Nhưng đó chỉ đó là một lối tiêu thụ bình thường - để đề phòng các vô ngại tướng quân thôi. Còn nhiều cách khác nữa.

Vì đường nó quý quá làm vậy cho nên khi được Lâm hỏi ăn gì thì tôi đáp ngay rằng “chè”. Không phải tiếng nói của lá phổi, cổ họng mà là tiếng nói của tâm tư, của nguyện vọng.

Vì sao? Vì lâu nay, mỗi lần cảm thấy sức khỏe mình xuống dốc trông thấy một cách thảm hại, tôi chỉ nghĩ có một điều: “Ăn”! Ăn là khỏe ngay, là đi nhanh, là vượt dốc trèo đèo như gió, là chống được sốt, là lạc quan yêu đời, là tin tưởng Đảng Bác thêm ngay, nhưng ăn thì có cả trăm món, làm sao tạo ra ngay cho được giữa rừng

thẳm núi cao này? Chỉ có đường là đơn giản nhất. Nhiều khi tôi chỉ cần nắm một muổng nhỏ đường mà cảm thấy khoẻ lên rất chóng, như vừa uống thuốc tiên.

Cái tiếng ‘chè đậu’ của tôi tung ra như một quả khói mù, nhưng đồng thời cũng như một giọt nước mát xối vào mặt mọi người giữa trưa nắng cháy. Những người đứng gần tôi tựa hẳn ba lô vào vách đá cho đỡ nặng đôi vai lắng nghe tôi nói tiếp.

Tôi cảm thấy tôi thông minh hơn chính tôi ngày thường gấp bội, thông minh hơn cả Tào Tháo khi ông ta thấy binh sĩ khát cháy cổ thì gạt chúng bảo rằng phía trước một có một vườn mơ - nhưng tôi không giống Tào Tháo vì chính tôi cũng thèm chè như mọi người trong đoàn, chứ không như họ Tào hoặc họ này họ khác ngồi mát ăn bát vàng mà xua lũ con cháu vào con đường đi không đến mà bảo rằng sắp đến nơi rồi và sẽ có mâm cao cỗ đầy ở cái đích sắp trông thấy đó.

Tôi nói tiếp để phát triển thêm cái mòn chè của tôi:

- Chè đậu trắng, các bạn ạ! Hạt to hơn đầu dừa ăn, hạt lép đã nhặt hết rồi, chỉ còn hạt trọng - tôi nói tiếp - đem nấu với đường móng trâu, chớ không nấu với đường thốt nốt, vì đường thốt nốt hơi chua, để ăn sống thì tuyệt vời còn đem nấu chè thì không bằng đường tán đầu. Nấu phải cho thật ngọt, ngọt gắt cổ họng, nắm vô một miếng là tăng hăng ngay. Đây... nấu xong nhất xuống mức ra từng chén, chén trúng sáo to nhé, rồi mới rưới nước cốt dừa lên - nói

đến đây tôi dừng lại nhìn từng người một. Guong mặt người nào người ấy sáng rõ lên.

Tôi cũng thấy hăng hái hơn lên. Tôi đưa hai tay ra phía trước, hai bàn ấy úp vào nhau làm như đang vắt dừa. Tôi nghiêng răng và bóp vặn hai bàn tay vào nhau tỏ vẻ quyết vắt cho thật khô với một sự vui sướng thèm thuồng ác liệt, với sự tưởng tượng trông thấy món chè đặc biệt đang dọn ra trước mắt mình.

Nhưng than ôi! Qua cái cử chỉ ấy tôi hiểu rõ sức lực của tôi. Nó đâu còn đủ cho tôi làm cái việc đó. Nói trắng ra là nếu có một trái dừa phải vắt ở giữa lưng Trường Sơn này thì tôi không thể vắt lấy nổi nước cốt. Tôi cảm thấy hai cánh tay tôi rã rời, một sự rã rời làm tôi phải ngạc nhiên.

Giờ đây tôi vẫn còn nhớ hình dáng của hai cánh tay và hai bàn tay tôi lúc ấy. Màu da vàng vì sốt, sạm vì nắng, thâm vì sương gió và chướng khí núi rừng. Tôi không có chữ để gọi chính xác cái màu hỗn hợp của ba màu kể trên. Tôi ngậm ngùi, nhưng vì là người có trách nhiệm nên tôi cố giấu sự bi quan, mà vẫn vui vẻ lao theo cái món chè.

Tôi đã “vắt dừa” xong và hăm hở nói tiếp:

- Nước cốt đặc quẹo giống như sữa. Ném thử một miếng xem, ôi chao béo ngậy. Đây tùy thích của từng người, ai muốn béo thì “thím xục” luôn hai muỗng. Đây, chè đã dọn ra rồi mời các bạn cùng múc nước cốt dừa rưới lên ai muốn xoi mấy chén cứ xoi... Xoi ngay trong lúc chè hãy còn nóng để cho nước cốt dừa quén vào thành một khối vừa béo vừa ngọt nuốt đến đâu nghe bỏ đến đấy!

Lâm nói:

- Riêng tôi thì tôi muốn ăn một chén, còn xin một chén.

- Ủy, lỗi tiêu chuẩn sao?

- Không! Một chén xin sau là để phơi sương, sáng mai dậy tập thể dục nhảy xuống sông tắm rồi lên ăn liền.

- Có sức miệng không? - Một người hỏi.

- Khà... khà khà.

- Cái thằng nói làm nhớ nhà Má Chín ở Cai Lậy quá!

Chúng tôi ăn chè gió xong, bộ đội cũng vừa dứt đuôi. Tôi bảo:

- Tôi, anh em mình chuẩn bị đi!

Người nào người ấy mặt nhăn như bị, cất ba-lô lên vai, đành để lại bát chè đậu nước cốt dừa ấm hổi phía sau lưng.

Nhưng kìa có một người lê tới cùng đi về một phía với chúng tôi - nghĩa là Miền Nam.

Bất giác tôi ngó xuống đất. Tôi sợ hãi quá. Tôi sợ nhìn thấy tôi trong cái con người ấy. Đó là một người, vâng, đúng là một con người vì anh chàng có đủ tất cả những gì mà một con người bình thường nhất cũng có, và có cái mà con vật không có, nhưng anh ta không còn giống bất cứ một người bình thường nào trên trái đất, mà chỉ có thể đồng hoá với chúng tôi trên dãy Trường Sơn này thôi.

Đó là một người gầy đét, gầy nhom, gầy như chiếc que, nói theo tiếng Nam Bộ, ốm tong ốm teo. Nói tóm một câu là gầy đến mức độ không thể gầy được nữa.

Má anh ta không còn thịt, để lộ ra những góc cạnh trên mặt, mắt anh mở thao láo, không phải vì tỉnh táo mà có lẽ vì đôi mi cứng đờ không khép lại được nữa. Bộ răng trên còn nguyên, nhô hẳn ra ngoài càng gây cho mọi người một sự gớm ghiếc của người chết với chiếc môi trên nhếch lên. Trong người anh cái bộ phận không gây, vì không gây đi được là bộ răng này.

Mái đầu anh che kín dưới làn mũ tai bèo. Vành mũ cong chụp xuống che kín đôi tai, đồng thời như cũng muốn che lấp lấy đôi tai, không cho nó thu nhận bất cứ sự việc gì bên ngoài, vì tất cả sự việc gì bên ngoài cũng không hay ho cả. Nên làm một kẻ mất mù tai điếc mà lên bước trên con đường tối đại vinh quang này.

Còn chiếc mũ nữa, tôi không thể chỉ nói về nó có bấy nhiêu thôi, vì đó là chiếc mũ tai bèo của giải phóng quân “bách chiến bách thắng”. Nó có điểm hay là muốn dùng nó làm gì cũng được: khăn lau mồ hôi, giẻ nhấc nôi, thậm chí (mà lại rất thông dụng) chỗ ngồi không đẹp người ta cũng không ngần ngại dùng đến nó. Chiếc nón của bạn này được giữ dính vào đầu anh ta bởi một cái quai nhỏ bằng chiếc đĩa choàng qua hầu. Điều đó rất bình thường nhưng ở đây anh bạn lại treo một chiếc khăn lông nhỏ ướt lòng thòng xuống trước ngực như bộ râu vĩ đại của lão già Noël.

Chân anh lê đi, khỏi phải nói, với sự tiếp xúc của hai chiếc gậy bằng mây mà hai tay anh cố chống tới

đều đều - một thứ chân giả mà trông ra có vẻ có nhiều sức lực hơn đôi chân thiệt của anh ta. Anh ta đi qua trước mặt chúng tôi, không nhìn ai.

Không hiểu anh ta thuộc đơn vị nào, đau ốm từ bao giờ và nhất là anh ta suy nghĩ những gì, khi lê bước chân trên con đường vào Nam theo lệnh của Đảng-Bác giải phóng Miền Nam.

Tôi đã gặp anh ta trên nhiều chặng đường cho nên tôi quen mặt anh ta, nhưng tôi muốn xem đó là một điều gì không có thực mà đó chỉ là một cái bóng, một cái vong hồn vất vưởng hiện lên như một thứ ma quái giữa chốn hoang vu mà thôi.

Bởi vì làm sao lại có thể có một cán bộ, một đội viên hay một dân công với hình hài tư thế và bước đi như vậy được trên con đường tối hậu vinh quang này? Vâng, anh ta đang đi giải phóng Miền Nam trong một cuộc hành quân thần tốc.

Nhưng cuộc đời vẫn công bằng chính trực. Nó không để cho ai phải chịu riêng đau khổ một mình. Cho nên không những trên đường này có ông già Noël mà còn có cả bà Noël nữa.

Bà Noël đó là cô Thu trong đoàn tôi. Cô vừa trật chân bốn hôm nay nhưng cô không dám nằm lại vì sợ cái nổi đêm khuya thân gái dặm trường, ở giữa núi rừng ma thiêng nước độc và đầy những cộp hùm rắn rết này, một thân gái bỏ liểu như cô thì làm sao mà dám nằm lại?

Hơn thế nữa khi ra đi, ông chủ nhiệm ủy ban thống nhất - Trung Tướng Nguyễn Văn Vịnh có đến

gặp chúng tôi và bảo rằng đoàn chúng tôi về đến nơi sẽ có Chính Phủ Liên Hiệp, tình hình sáng sủa hơn bây giờ nhiều. Như vậy ai mà nằm lại cho được. Còn một giò cũng phải nhắc cò cò đi tới chớ.

Lâm nhìn tôi và Thu, nói:

- Bà Noël đi trước đi! Đụng đầu mãi mà chẳng có tí quà nào cả!

Thu không cười. Cũng không ai cười. Vì cười cũng là một hình thức vận động làm cho mất nhiệt lượng đi. Đã không cười, Thu lại còn hơi cáu. Thu chống gậy lê cái chân sung phù đi tới và cầu nhàu:

- Buốt tận tủy đây còn quà với cáp!

Tôi thấy thương tâm quá. Với lại cũng có một phần trách nhiệm, nên tôi không nỡ bỏ Thu rơi lại phía sau.

Cứ bước một bước Thu lại nhăn mặt. Thu phải cân nhắc từng bước một, phải tìm một chỗ phẳng rồi mới từ từ đặt chân lên. Thu sợ tất cả mọi hòn đá trên mặt đường. Mà cái mặt đường vinh quang, đường giải phóng Miền Nam này có chỗ nào là không lởm chồm đá và gai?

Thu quen đi guốc cao gót nhảy múa trên sạp phẳng như mặt hồ Guom và uốn mình theo những điệu nhạc làm rung động lòng người. Thu quen trình diễn dưới ánh điện rực rỡ và quen nghe những tràng vỗ tay tán thưởng tài nghệ của nàng. Đôi chân của nàng làm bằng sạp chứ đâu phải đúc bằng đồng bằng sắt như chân pháo binh bộ binh.

Ấy vậy mà chưa học xong chương trình múa ba-lê

nàng đã xung phong đăng ký vào Nam biểu diễn cho đồng bào Sài Gòn xem (!).

Tôi nhìn bàn chân và cổ chân của Thu. Thật đáng ngại. Nó bầm xanh. Thịt da có lẽ đã thối ở bên trong. Nó đang mưng mủ. Tôi nghĩ đại, đời cô vẫn công ca múa này, thế là hết. Nó mà xì mủ ra, gì chưa biết chớ phải lấy Trường Sơn làm nhà ít nhất là nửa năm.

Anh em khặc khừ qua mặt chúng tôi hết. Tôi cũng không nhớ rõ lúc bấy giờ là bao giờ. Chúng tôi không thích mặt trời, mặt trăng và ngay cả mặt người, người thân đi bên cạnh cũng không thích nhìn nốt. Có gì hay ho đâu?

Chỉ còn tôi và Thu sót lại sau rốt. Tôi thấy Thu không thể đi nổi nữa. Tôi bèn bảo Thu cỡi ba-lô đưa tôi mang hộ. Thu không ngần ngại tí nào. Có lẽ nếu tôi không bảo, Thu cũng sẽ nhờ tôi. Ba-lô tôi đã nặng, lại còn đeo thêm dùm người ta. “Ốc không lo phận ốc lại còn làm cọc cho rêu” là thế. Tôi và Thu bỗng trở nên đôi bạn đồng hành khắng khít không phải vì tình cảm mà vì hoàn cảnh.

Vậy là tôi không lo bị cô đơn dọc đường. Nhưng mỗi đứa đau một bệnh. Tôi thì sốt, còn Thu thì què. Đứa nào cũng sợ bệnh mình cứ nặng thêm lên và lo bạn mình chóng lành hơn mình và bỏ mình lại với rừng núi và người ngợm không quen.

Hai đứa chỉ đi một quãng ngắn thì Thu ngội phệt xuống và kêu nhúc. Thu rung rung nước mắt và ôm cái bàn chân như ôm một cục than lửa, muốn bốc nó lên mà trái lại không dám sờ đụng nó.

Tôi hỏi trông:

- Không ráng lên nổi chút nữa à?

Thu lắc đầu meo máo. Tôi hơi bực mình nhưng cũng thương tâm. Tôi hỏi:

- Thu có dầu nóng không?

- Không!

- Có thuốc đỏ không?

- Không, anh ạ!

- Có cù-là không?

- Có... nhưng hết rồi!

Tôi bực mình quát to:

- Cái gì cũng không vậy?

Thu cúi đầu. Thu nhìn hai bàn chân của mình sưng to như một chiếc bánh bò. Đi Trường Sơn không gì đáng sợ bằng sốt rét, không gì quý hơn đôi chân. Thế mà Thu lại đau chân.

Tôi ngồi xuống bên Thu, nhìn cô nàng. Đây là lần đầu tiên từ một tháng nay tôi mới có dịp nhìn kỹ một người con gái, hay đúng ra, nhìn kỹ một con người.

Thu đã biến đổi rất nhiều so với Thu trước đây hơn một tháng. Cái cổ Thu cao lên trông thấy, và những ngón tay thì gầy đi, để lộ lên những đốt xương, còn những ngón chân, hai bàn chân, niêm tự hào của Thu, bây giờ trông đến thảm hại. Tôi không dám nhìn nữa.

Thu tự hào vì đôi chân Thu đẹp. Thu biết rõ điều đó là vì chính nó nâng Thu bay lên như đôi cánh. Cho đến bây giờ tôi mới thấy xót thương. Cứ nghĩ lại cuộc sống trước đây một tháng của Thu thì tôi

thấy thương người con gái vô ngần. Chân vũ nữ múa ba-lê mà lại mang ra thử thách với đồi núi, với đá tai mèo Trường Sơn. Hà Nội đã đạt kỷ lục trong lối dùng người của họ. Phải nói thêm rằng lối dùng người tàn nhẫn của họ.

Tôi hỏi Thu:

- Bây giờ em tính thế nào?

- Anh hỏi thế nào là thế nào?

- Nghĩa là... - Tôi ngập ngừng không muốn nói rõ ý. Tôi muốn hỏi nếu đôi chân của Thu không lành thì Thu tính thế nào? Nhưng câu hỏi đó là cây kim sẽ chích vào bọc nước mắt đầy ứa của đôi mắt Thu cho nên tôi lặng thinh và rẽ sang ý khác.

Tôi hỏi:

- Sao em không có chuẩn bị gì hết vậy?

- Anh cũng biết vì sao mà!

- Ồ. Phải! Cái thằng cha bí thư toàn nói láo. Đi Trường Sơn cái gì cũng... cha Tây. Cứ ăn no phè phè rồi đi như đi dạo. Chặng nào cũng có căng-tin!

Thu thở dài, Thu đưa tay gãi mấy vệt bùn trên bàn chân đau, lại thở dài và lắc đầu. Còn tôi thì cứ cầm gan thằng cha bí thư.

Thu ngược lên nhìn tôi và nói:

- Vì cả tin cho nên em đâu có chuẩn bị làm cho vô ích. Em còn khuyên bạn em về Hà Nội chỉ nên lượn phố cho bỏ những ngày xa cách sắp tới; mình phải đi xa hồ Gươm, hồ Trúc Bạch, tuy nói là đi giải phóng Miền Nam ắt sẽ có ngày về, nhưng ngày đó là ngày nào ai mà đoán trước cho được. Về Hà Nội thì em

mặc áo dài, hết cái này đến cái khác, đi lượn phố cho mệt mới về.

Thu lặng thinh giây lâu rồi mới tiếp:

- Không biết các anh có tình cảm đó không, chứ riêng em thì thật là trẻ con như vậy đó. Nhiều khi em ứa nước mắt, em nghĩ chắc bây giờ mấy cái áo của em chúng nó đang nhớ em lắm. Chậc! bây giờ rui mà phốc được về Hà Nội thì không dám chuồng cái mặt ra đâu. Và mặc áo dài đâu có được nữa, nó rộng thùng thình ai mà xem cho?

Thu bị lôi cuốn theo tình cảm của Thu về Hà Nội. Sự thực tôi thấy thương Thu và nhớ Hà Nội. Không biết thương Thu hơn hay nhớ Hà Nội hơn, có lẽ hai tình cảm như nhau, bởi vì trong Thu có Hà Nội mà Hà Nội bao giờ cũng in đậm bóng hình Thu. Tôi còn thương Thu vì càng đi Nam thì Thu càng xa quê, còn tôi thì càng gần. Cuộc đi này có phải chăng chỉ có lợi cho tôi?

Đôi lúc tôi cũng có cái tình cảm lạ kỳ này: tại sao lại bắt Thu phải bỏ nhà trường mà đi trên con đường khổ ải này? Và phải chăng khi ra đi Thu tỏ ra rất tự nguyện, bây giờ đây Thu vẫn còn tự nguyện hành quân và vẫn còn thấy những điều của các vị lãnh tụ nói với Thu là đúng? Nếu thế thì Thu khóc làm chi khi nhìn thấy đôi chân ngọc của mình sung húp?

Tôi nói với Thu:

- Anh đâu có đồ gì đâu mà mặc đi bát phố như em. Mùa hè thì sơ-mi trắng pô-pơ-lin quần kaki, mùa đông thì cũng thế, thêm một bộ áo bông vĩ đại

khoác bên ngoài, nếu có mưa thì trùm một cái áo đi mưa dày mo may bằng hai tấm vải bạt Trung Quốc, đầu trùm một cái kê-pi có tai, thế thôi! Anh ra đi đâu có để lại cho bạn bè cái gì đâu, ngoài đôi giày hạ họng và cái áo “tổ lắm” của anh?

Thu cười:

- Vậy em tưởng anh có ít nhất vài ba com-lê chứ?
- Làm gì!
- Còn xe đạp anh để lại cho ai?
- Cho anh em trong xưởng Thống Nhất.
- Sao anh lại cho những người công nhân trong xưởng là những người dễ mua xe hơn những người khác?

Tôi phì cười:

- Em ngây thơ quá. Là vì anh chưa mua nổi nghe chưa?

- Anh chưa mua nổi hay là anh chưa có phiếu?
- Chưa mua nổi mà cũng chưa có phiếu em ạ.
- Vậy càng hay, còn em thì thật oái oăm. Lúc mình có tiền thì bình bầu không được phiếu, còn khi có phiếu rồi thì lại hết tiền. Cho nên mãi tới em lên đường chiếc xe đạp vẫn còn nằm trong giấc mơ.

Rồi chúng tôi lại đi, càng lúc càng chậm chạp, còn câu chuyện thì cứ nhạt dần.

Hôm qua anh chị em bị một trận mưa suốt dọc đường. Ở rừng núi mà lại đi với giao liên thì làm sao mà nghỉ được, vả lại có nghỉ thì cũng không có chỗ đứng cho nên mưa thì cứ mưa, đoàn cứ phải “can đảm” “anh dũng” xông pha mưa gió vậy. Cho nên

bây giờ tôi đã bắt đầu nghe on ón trong người rồi. Con sốt đến rất nhẹ nhàng dễ biết. Dễ biết hơn nữa vì nó đã đến với tôi nhiều lần và tôi đã cản rằng chán mất mà tổng cổ nó đi một cách hết sức dùng cảm. Nó đi nhưng tôi biết nó sẽ trở lại bởi vì nó biết chán chán sẽ có một lần nào đó, tôi sẽ đón lấy nó hoàn toàn. Lần đó là lần này đây.

Hôm qua, đến nơi, sau khi mắc tăng căng vòng tôi thay quần áo ngay, và lần đầu tiên trong đời tôi biết kí-nin đáng như thế nào. Rồi tôi nấu cơm ăn xong ngủ cũng rất ngon, sáng dậy trước khi lên đường tôi lại uống thêm hai viên kí-nin loại nặng nữa.

Khi rời Hà Nội tôi định không mang cái túi thuốc của nhà trường cấp cho - cái gói nặng hơn kí-lô và gồm bằng mấy chục thứ thuốc, có cả thuốc trị rắn cắn - vì tôi cho rằng tôi không thể ngã bệnh được với cái quá trình mười hai năm ở Hà Nội, không hề đi bệnh viện của tôi. Chẳng ngờ cái quá trình đó không còn uy lực trên chặng đường này nữa. Với con sốt rét rừng voi cũng ngã.

Miệng tôi bắt đầu thấy đắng, những đốt xương sống như rời ra, tay thấy lười cử động, chân thì cứ lê đi nhưng càng lúc càng chậm, đầu choáng váng và mắt hơi hoa lên.

Nắng loang lổ trên đường đá lỏm chỏm. Tôi tìm những chỗ nắng mà bước. Nắng chạm vào da tôi, gây nên một phản ứng khó chịu. Tôi cảm thấy gây gây ngán ngát không ấm áp tí nào như mọi khi sau cơn mưa gặp nắng. Lũ vi trùng trong máu tôi, tôi

như trông thấy rõ từng chú một như những chú kiến chạy hàng đàn, mỗi chú ngọam một hồng huyết cầu của tôi như mỗi chú kiến tha một hạt gạo. Sự chuyển động của hàng triệu con vật li ti đó làm cho tôi mất thăng bằng, con lạnh nổi lên từ trong máu, trong tủy, làm thế nào ánh mặt trời xoá tan đi được?

Các bắp thịt của tôi như bị dân ra hết không còn sức bật nữa và tôi nghe máu tôi loãng ra như có ai pha nước lã vào đấy. Tôi vung tay gồng mình thoi vào thỉnh không như bốc-xo tập võ một mình. Tôi vận mình sang bên này sang bên kia. Tôi cố vận chuyển tất cả những bắp thịt của tôi để chống lại cuộc tấn công thâm lạng của lũ vi trùng nhưng cuối cùng, tôi đã run lên.

Và cuối cùng tôi phải bảo Thu chờ tôi đi rẽ vào rừng đốn lấy một chiếc gậy. Tôi rút con dao trong lưng ra, một con dao găm, cán gỗ có ngăn, đánh vẹt-ni màu nâu, lưỡi dao dày như lưỡi búa. Đó là con dao của hợp tác xã xú xã hội chủ nghĩa rèn, trao cho mỗi con người đi giải phóng Miền Nam, con dao mà chúng tôi đã nguyện rửa ngay từ khi đốn cái cành tre đầu tiên làm đuă. Tôi chọn một cái cây nhỏ, ít nhánh và ngay ngắn trong một bụi của nó. Đó là một thứ cây rất giống cây mật cật của rừng U Minh nhưng thu nhỏ lại còn độ một phần mười. Tôi tưởng nó mềm lắm chỉ độ vài dao là hạ được rồi, chẳng ngờ tôi giăng thẳng cánh tay bỏ đến hơn mười lăm phút mà chẳng ăn thua. Đối với một việc nhỏ như vậy còn tính nhảm thay huống gì những chuyện lớn ví dụ

như chuyện vượt Trường Sơn này. Tôi nhìn theo con dao, khổ quá cái lưỡi của nó dày ừ, tôi đã mài mấy lần, hễ nó càng mỏng, đem đốn cây thì nó lại càng mẻ. Thực tình những người thợ rèn cũng rất đáng thương. Họ đâu có đủ thép pha vào sắt kia. Nhà máy nấu thép ở Thái Nguyên chưa xây xong. Nghe đâu người ta có nấu thử một mẻ tốt lắm đạt yêu cầu quốc tế, không thua thép Trung Quốc và Triều Tiên, nhưng khổ thay họ chỉ nấu có một mẻ để coi chơi thôi, chớ không nấu nhiều. Thật là bực mình, cũng như tôi rất bực mình khi thấy trong những tủ kính mậu dịch, hàng bán thì ít mà hàng mẫu “miễn hỏi giá và không bán” thì nhiều.

Vàng, thép trong con dao găm này không đủ làm cho con dao bén đến độ cần thiết cho người đòi, nói đúng chữ nhà nghề là con dao non. Cũng như những kẻ đi trên con đường này khi mới xuất phát thì tưởng mỗi người như một lưỡi guom linh, chém một nhát là rụng đầu đối phương, nhưng khi đi được ít chặng thì cái lưỡi guom đó bỗng nhiên trở thành non nhão lạ thường, cũng như con dao găm này đốn mãi không ngã đến cái cây lớn hơn ngón tay cái.

Tôi lôi được cái gậy ra đường thì tay chân rụng rời. Thu biết tôi sốt. Tôi mà đi gậy là chuyện không thường. Thu hỏi:

- Anh sốt phải không?

Tôi gục đầu giữa hai đầu gối và không đáp.

Chung quanh tôi, trời đất tối sầm lại. Đốn một cái cây, đó là cái thước đo sức mạnh khỏe của tôi. Tôi

quá tự tin cái sức khỏe của mình. Trên đường đi tôi luôn luôn nhắc nhở anh em không nên uống nước suốt sống nhưng chính tôi lại làm việc đó một cách vô cùng hồn nhiên. Tôi ngủ ít khi nằm gọn trong màn vì màn mắc trên võng thì tù túng quá, tôi luôn luôn thò đầu ra ngoài. Đó là hai cách rước vi trùng sốt rét vào mình nhanh chóng và nhiều nhất. Vì thế, là người khỏe nhất đoàn, tôi lại là người ngã ngựa sớm nhất của đoàn.

Bây giờ thì tôi không còn cần gì hết. Tôi không muốn cử động, không muốn ai động đến tôi. Nếu tôi ví một cách chính xác thì tôi là một cái bánh trứng nhúng nước treo trước gió. Tôi chỉ muốn nằm quặp xuống đây gối đầu lên một hòn đá, và hoá đá luôn. Tôi muốn lịm đi rồi chết hẳn không biết đau đớn gì càng tốt.

Nhưng tôi là đứa cháu của Bác và Đảng, và con yêu quý của nhân dân Miền Nam, là bạn của Ostrovsky nhân vật anh hùng của *Thép Đã Trui*, thì làm sao có tư tưởng lạc hậu như thế được.

- Đi anh, đi - Thu giục tôi.

Tôi cố góc cổ dậy và mở mắt nhìn. Chung quanh tôi như tắm kí-nin một màu vàng óách. Tôi chống tay lên cái đầu gối đứng dậy với sự giúp sức của Thu. Thu đã mang lấy ba-lô của nàng, không để cho tôi mang giúp nữa. Quả tình là bây giờ tôi yếu hơn Thu, và bây giờ tôi mới biết thế nào là con sốt.

Chúng tôi lê chân đi với nhau, chậm chạp như nhau và đau đớn rên siết như nhau.

- Anh sốt lắm phải không?

- Như có lửa trong máu - tôi tiếp - nhưng đối với anh thì sốt dễ chịu hơn rét.

Tôi sợ Thu chần chờ bận bịu với tôi nên tôi bảo:

- Em đi trước đi!

- Em đi với anh chứ.

- Không nên lương vương với kẻ ốm. Thu cứ đi đi.

- Cả đoàn không ai ở lại đây hết.

- Được rồi, chừng nào tôi tới thì tôi tới.

Tôi biết Thu là cô gái rất đôn hậu, ăn ở có tình nghĩa, Thu rất khổ tâm vì Thu không giúp được gì tôi trong buổi này.

Hôm Thu ngã trặc chân không đi được thì chính tôi là người đề ra ý kiến đầu tiên khiêng Thu đi. Ý kiến đó được đề ra, trước tiên trong chi bộ bị phản đối dữ dội nhưng tôi đã cương quyết giữ ý kiến của tôi bằng nguyên tắc tổ chức, bằng tình cảm và bằng cử chỉ thực tế. Tôi đã xung phong đi chặt cây đòn đầu tiên và khiêng chặng đầu tiên. Sau đó thì mọi người dù bất mãn cũng phải kê vai vào đòn khiêng.

Thu thấy tôi đứng dậy và liếc nhìn tìm chỗ ngã lưng thì Thu sa sầm mặt lại:

- Anh ở lại một mình thì làm sao?

Tôi cứ lặng lẽ ngồi phệt xuống đất như một tảng đá bị đứt giây rơi xuống đất.

Thu không nỡ rời tôi. Nàng hỏi:

- Em còn nước đây anh có uống không?

Nước ở trên đường Trường Sơn mà sao không uống. Có bao giờ ai dám mời ai. Đã không mời lại

còn giấu và không bao giờ dám nhận mình còn nước dù nước khua lỏng bông trong bi-đông đó. Nước là máu đối với người, là thuốc bổ đối với cơ thể, ai đi cho máu và đem thuốc bổ của mình cho người khác bao giờ? Ấy vậy mà Thu cho tôi, cho tôi một cách thật sự, thật tình và tôi thì không dám nhận.

Tôi nói:

- Anh không khát em ạ!

- Sao lại không khát. Anh đang sốt, anh cần nước hơn em.

- Bao giờ khát anh sẽ xin...

Thu mở nút bi-đông và ngồi xuống để kê miệng bi-đông vào miệng tôi. Thu không cởi cái bi-đông ra được vì khi mang đồ đạc, Thu cũng như mọi người đều mang bi-đông vào trước rồi mới quàng ruột tượng và các món khác chồng lên. Đó là một sự cố ý, để khỏi bị mất bi-đông (mất vì rơi rớt, vì bỏ quên hoặc bị ăn cắp) và để mỗi khi nâng bi-đông lên miệng của chính mình cũng khó khăn và vì thế người ta sẽ ít uống nước.

Thu ngồi xuống một cách khó khăn vì chân đau nhưng Thu đành chấp nhận một sự hy sinh con con. Thu ngồi trên một chân và đưa bi-đông vào mồm tôi. Tôi vẫn lắc đầu, tôi thấy con khát tan biến đi mất.

- Cảm ơn em!

Rồi tôi bảo:

- Thôi em cứ đi trước đi cho kịp đoàn (mặc dù tôi biết không thể nào Thu bắt kịp) còn anh thì ngồi tại

đây... - Tôi bị quan đến nỗi muốn nói rằng: nằm lại đây và làm phân bón cho cây Trường Sơn thêm xanh và đỉnh Trường Sơn thêm cao, cho vinh quang của Bác và Đảng cao ngất và chói lòa khắp biển Đông. Nhưng tôi tụt lại cái ý nghĩ đó kịp thời và tôi nói với giọng lạc quan hơn -... anh nằm lại đây đến mai anh sẽ tiếp tục đi, sốt một cơn có nghĩa lý gì!

Thu càng bận bịu tôi càng giục càng gắt gỏng và cuối cùng có lẽ Thu nhận ra rằng tôi nói đúng nên Thu đi.

Trên Trường Sơn này bỏ nhau là chuyện tất nhiên. Người bỏ đi hình như cũng không ân hận gì hết. Còn người bị bỏ lại cũng không - hoặc không nên - lấy đó làm buồn, vì cái luật chung là ai cũng là kẻ bị bỏ rơi và ai cũng sẽ bỏ rơi người khác, cho nên cuối cùng rồi không ai ân hận, không ai trách ai.

Vì ở lại làm gì? Thuốc men thì đưa nào cũng có, còn nấu cơm nấu cháo thì dễ dàng thôi, ai mà chẳng tự làm lấy được? Nếu rủi có chết thì cứ nằm đấy vài hôm rồi cũng rã tan.

Tôi nhìn Thu chống gậy lê bước trên con đường nhấp nhô những hòn đá. Tôi nghĩ đến một màn múa tuyệt đẹp trên sân khấu nhà hát lớn thành phố Hà Nội, cũng đôi chân ấy, nhưng giờ đây nhiều khi qua tuổi, tôi được nhìn rõ hơn - đôi chân đẹp nhất Hà Nội.

Rồi Thu khuất hẳn trong mắt tôi. Tôi gục đầu xuống trên hai đầu gối, môi thấy khô khan. Tôi đã không uống ngụm nước của Thu mời - tôi cũng

không hiểu tại sao - trong lúc tôi đang khát cháy cả ruột gan, có lẽ vì tự ái và tự trọng.

Tôi định gục đầu ngồi như thế cho đến bao giờ thì đến, nhưng tôi ngồi chưa yên thì tôi đã ngạc nhiên: cái mặt phẳng mà tôi ngồi tự nãy giờ, ô hay không phải bằng đá núi mà là bằng sắt. Nhưng tại sao lại có một tảng sắt to thế nằm giữa chỗ này? Câu hỏi đó làm cho tôi tỉnh dậy và bắt đầu tìm hiểu. Sự tìm hiểu đó kéo dài không quá cái tích tắc thì tôi đã nhận ra đó là cái đế súng cối. Nó bằng sắt thép thật. Đáng lẽ nó phải được nâng niu lau chùi và luôn luôn ở những nơi thích đáng nhưng vì nó bị vứt ở đây cho nên nó mới ra nông nỗi ấy. Nó mất hết chức năng, mất hết giá trị. Ai đi qua cũng dẫm lên, ai muốn ghé đít ngồi thì cứ ghé. Mấy ai còn nhìn ra nó như tôi. Mà dù có nhìn ra nó đi nữa thì phỏng tôi đã làm được việc gì đối với nó? Nó đã rỉ sét. Màu sét làm cho nó tiếp với màu đất nâu. Tôi bỗng thấy tỉnh người và tôi chưa xót nghĩ đến số phận của tôi một cách duy tâm, rằng sự “gặp gỡ” giữa tôi và cái đế cối này là một điểm gỡ cho tôi. Tôi vốn là một con người hay suy nghĩ thì làm sao tôi không suy nghĩ cho được khi tôi ngồi ở đây mà sốt.

Anh binh sĩ nào đã vứt cái đế cối xuống đây? Cái đế súng cối này đã từ trên vai một binh sĩ nào tuột xuống đây? Nó không muốn rơi xuống đây nhưng vì người ta vứt nó xuống nên nó phải nằm ở đây, nhưng binh sĩ đó tên gì? Ở đâu? Anh ta đã vác cái khối sắt này từ bao lâu và anh ta đã nghĩ gì khi trút cái quả núi con này xuống đây?

Trời ơi! Tôi không hiểu được cái sức lực nào đã

chuyển nổi cái đế cối 82 ly qua những dãy núi trùng điệp này. Trong khi tôi chỉ mang có một cái ba-lô đựng toàn của riêng tôi, nghĩa là những đồ ăn, đồ ngủ mà chỉ tôi xài, không ai có quyền động tới. Trong khi mà tôi tìm từng những mẫu giấy trong cái vỏ lười lam, và tất cả những đồ vật có sức nặng bằng cái nút áo trở đi để giảm chính. Trong khi mà tôi chỉ mang giúp cho anh bạn chí thân của tôi một cái áo mỏng nặng không đến 300 gờ-ram và chỉ trên một quãng đường ngắn thì anh chiến sĩ này đã vác, ngoài cái ba-lô của anh ra, cả cái đế cối này, một cái món đồ vật của anh nhưng không phải là của anh, không phải trên một quãng đường mà là suốt cả con đường.

Đừng ai chê trách anh, đừng ai buộc tội anh. Tôi xin làm biện hộ sư cho anh tới cùng. Anh chiến sĩ ấy là con người, anh ta phải biết suy nghĩ, phải có lương tri, vì thế anh ta đã vứt cái gánh nặng đó đi. Anh vứt nó đi là phải. Bất cứ anh bộ đội con cháu Cụ Hồ nào trên đường Trường Sơn này vứt súng đi cũng đều không đáng chê trách. Người ở ngoài cuộc không thể hiểu được con người đã lao lực như thế nào. Tôi chưa xót nghĩ đến cái vai gầy không còn thịt đã bị cái đế cối kia cạp cho tận xương, tới cái xương sống như lưng đê sông Hồng uốn lượn nao núng vào mùa nước đổ, tới hai hàng xương sườn nổi vòng lên và suýt bật tung ra mỗi lần chiếc đế cối kia, vì một cử động nhanh hoặc bất thường, đè nặng xuống vai anh ta hơn, tới hai cái chân cũng bị những mảnh đá tai mèo róc hết thịt để lộ ra những chiếc xương cong

dưới sức nặng cùng của chiếc đế sắt và mỗi bước đi, những cái khớp xương cú khua lộp cụp như những ổ đạn của những chiếc xe lâu ngày không vô mỡ bôi, tới những ngón chân như những cây gậy toè đầu đã để lại máu trên những phiến đá. Tôi nghĩ đến những bộ phận của con người bình thường nhất từ cái tóc, từ cái tai cho đến cái răng, cái mũi của anh chiến sĩ, quả tình đáng thương hại. Anh ta là một người không còn giống người nào trên trái đất kể cả tôi, là đồng bào, đồng hành, đồng chí của anh. Tôi vụt đứng dậy vì không hiểu sao tôi lại nghĩ rằng cái đế cối này là một nắm mộ dưới đó là một bộ xương đang rã ra và vong hồn còn treo lơ lửng đầu đó trên những cành cây trên đầu tôi.

Anh chiến sĩ đã không trút khỏi cái khối nặng của Bác và Đảng đặt trên lưng anh vì anh đi giải phóng Miền Nam với cái đế cối kia mà. Anh đã vấp ngã, tôi nghĩ vậy. Mà khi cái đế cối kia sau khi đã nằm chễm chệ trên lưng anh mấy tháng trời, nó nhân dịp đó mà trả ơn cho anh bằng cách là đè anh bẹp dí như một chiếc rập nhẹp đè một con chuột. Và trung thành với chủ nó cho đến giờ phút cuối cùng, cái khối sắt ấy đã lấy thân ra làm nắm mộ che đậy sương gió cho anh.

Tôi chưa chát nghĩ đến nhân vật anh hùng của truyện dài Pavel Korchagin trong *Thép Đã Trui*. Vàng, thép trong xứ Việt Nam cũng đã trui như thế đấy và con người được gắn thêm cái danh hiệu vinh quang “đi giải phóng Miền Nam” cũng đã được trui như thế ấy.

Bỗng nhiên tôi có cái mặc cảm: mình cũng nằm lại đây, lấy tấm đế cối này làm mộ bia.

Một người đi ngang qua trước mặt tôi, ném một câu cụt ngủn:

- Sốt à?

Tôi khẽ gật đầu, mà hình như tôi chỉ ngồi im, không đáp lại. Tôi nghe cách phát âm thì tôi biết đó là người Nam Bộ. Tôi thấy hơi đồ khổ, bớt cô đơn, tôi hơi tỉnh lại. Tôi hỏi vói theo:

- Đồng chí ở tỉnh nào?

- Bến Tre - Anh bạn quay lại đáp.

- Tôi ở Mỹ Tho

Tôi trả lời vào một câu không phải là câu hỏi. Tưởng đó là một hòn đá ném xuống vực thẳm không nghe tiếng đáp lại chẳng ngờ lại có âm vang:

- À, có Mỹ Tho đi tới kia kia.- nói xong anh chàng bước lùi lại và vẫy tay kêu to: - Ê, ê!... có đồng hương đây mau lên - rồi lại hỏi tôi:

- Anh về Ông Cự phải không?

Tôi gật. Anh bạn lạ mặt kia - một cán bộ quân đội - vỗ đùi kêu to:

- Sướng quá trời đất ơi!

Anh bộ đội nói tiếp:

- Thằng bạn của tôi kia nó ở Mỹ Tho. Mười mấy năm nay nó chưa gửi được một lá thư về gia đình cũng không nhận được một lá thư nào của gia đình. Vợ con nó không biết ra sao. Nghe nói hình như ả đã lấy chồng rồi. Nó buồn lắm, cố nhiên, vợ đi lấy chồng vui sao được nhưng buồn một nỗi nữa là cái tin không biết có đúng vậy không. Nếu rõ vậy thì nó ở ngoài này kiếm vợ chẳng khó khăn gì nhưng nếu không phải vậy thì tội nghiệp cho người đàn bà. Người ta chờ đợi thủy chung té ra mình quất ngựa chuối đi mất, khổ quá!

Anh bạn mới quen nói tía lia, vừa nói, vừa bình luận, vừa cười và sầu nào với tôi như với một người quen cũ. Anh khoa tay:

- Anh ngồi đây để tôi chạy đi kêu. Nó đang nướng mì ăn đàng kia kìa.

Rồi anh ta chạy phốc đi, một chốc trở lại với một người bạn mới. Anh ta vừa thở vừa nói:

- Nó là Chính Trị Viên tên Thành, còn tôi Đại Đội Phó cũng xin tự giới thiệu luôn. Tôi tên Cu bí danh Tư Ốt vì lúc nào ăn cơm cũng phải có ớt. Anh em còn cho tôi cái tên nữa là Cu Ốt Hiểm- Anh ta nói tự nhiên không có vẻ gì xấu hổ vì cái tên không văn hoa của anh, rồi anh ta vỗ vai tôi và tiếp - Còn đây là anh bạn sốt người Mỹ Tho đang trên đường “về nước”

Thành hỏi tôi ngay:

- Mỹ Tho mà quận nào anh?

- Cái Bè - Tôi đáp.

- Tôi ở châu thành gần bến bắc Rạch Miễu. Anh biết bến bắc Rạch Miễu không?

- Có chứ! Tôi có qua lại vài lần.

Tôi bỗng nhiên thấy tỉnh hẳn lại. Những cái tên đất, tên làng của quê hương không có gì tất cả. Đó là những cái tên bình thường, quá bình thường đi nữa là đằng khác. Nhưng đó là tất cả.

Nhưng ở đây, những bộ mặt xanh nanh vàng, những cặp môi tím ngắt thốt ra những cái tên ấy, run run như da thịt người chạm phải làn điện nhẹ, nó run lên, những âm thanh ấy, như những tiếng đàn bất tuyệt ngân lên và lay động đến tận những nơi sâu xa nhất trong lòng.

Tư Ớt Hiểm cảm thấy bơ vơ khi thấy tôi và Thành không nhắc đến y. Có lẽ vậy! Cho nên y xen vô, tự giới thiệu:

- Còn tôi ở Bến Tre, quận Giồng Trôm, anh có biết không? Từ Mỹ Tho xuống Bến Tre đâu có mấy cây số. Qua bắc Rạch Miễu thế là tới “Bến Tre quốc” rồi!

Tôi đáp:

- Hồi 9 năm tôi có tới đó. Tôi sống ở Bến Tre cũng lâu lắm. Tôi biết rất nhiều. Có phải Giồng Trôm của anh có những làng Tân Hào, Thạnh Phú Đôn, Cái Mít không?

- Phải! Phải nhưng Cái Mít không phải là làng mà

chỉ là tên chợ thôi. Chợ Cái Mít nhưng làng Thạnh Phú Đông! Hồi đó tôi ở bên Tân Hương thường chèo xuồng qua Thạnh Phú Đông. Hai cái vàm Tân Hương và Cái Mít gần ngang nhau. Sông Hàm Luông rộng lắm nhưng nó có rất nhiều cồn. Tôi không nhớ hết. Mà không biết mấy chục năm nay cù lao cũ có bồi ra thêm không. Còn cù lao mới chắc mọc lên bít cả con sông Hàm Luông nối liền chợ Tân Hương và chợ Cái Mít nữa là khác.

Đôi mắt Tư Ót mơ màng ngó mông lên đầu núi, dường như ở sau rặng núi hiểm trở này là quê hương anh, dòng sông đó, cồn đất đó. Tư Ót nói liên miên, không để ý đến sự chú ý của những người chung quanh nữa.

- Bây giờ mà cho tôi đi về thì tôi đi một mạch tới ngay. Đây đó có bao xa mà về không được, gần hai chục năm rồi. Ở nhà, cha mẹ chết hết mình cũng không hay!

Tôi nhìn cái khuôn mặt buồn bã và vàng sạm của Tư Ót mà đau xót. Tôi biết y hoạt động rừng núi đã lâu ngày rồi. Nước da của anh xấu quá. Tôi thương Tư Ót vô cùng, một tình thương bất ngờ, đột biến, sôi lên.

Tôi hỏi:

- Anh không về à?

- Không được về chớ không phải không về đồng chí ạ!

- Tại sao không được?

- Vì người ta không cho.

- Nhưng tại sao không cho mới được chứ?

- Tại vì người ta nói Đảng Bác chưa cần, tôi ở đây đã 4 năm rồi.

Tôi ngã ngựa ra. Vậy ra có những người như Tư Ớt, cứ ở đây mãi không được về xứ.

- Mình phải đấu tranh chứ!- tôi gắt.

- Đấu thế chó nào được, không đấu thì còn “lon” còn “gáo” mà mang. Đấu thì đi Hòa Lò và lon gáo rụng hết. Quân đội mà, anh có hiểu không? Anh không nghe nói vụ Thiếu Tá Phan Thanh Nhàn, người Bến Tre, ở Hà Nội à? Cũng vì hăng hái đấu tranh cho quyền lợi anh em đó mà đi tù. Gần chục năm nay rồi. Vợ ở ngoài đi lấy chồng. Anh em có thương tình cũng chẳng dám đi thăm, sợ liên lụy. Đó, kết quả của sự đấu tranh là thế đó .

Tư Ớt thở dài thườn thượt làm cho tôi có cảm giác là y chán chường mọi sự đời đến mức cùng cực, kể cả cái nhiệm vụ thiêng liêng mà anh được giao cho trên đường dây này.

Thành chờ đợi cái chấm câu của Tư Ớt tự nãy giờ. Thành nói:

- Thôi được rồi cha nội! Để cái cón lá cón lạp của anh qua một bên đi, để cho tôi nói chuyện với anh bạn một chút.

Thành ngồi xuống bên tôi xòe bàn tay vàng ngoách như vừa nhúng trong nước kí-nin ra và nói:

- Tôi sẽ viết cấp tốc một bức thư với 10 chữ thôi, không nặng đầu đồng chí ạ. Tôi biết các đồng chí đi đến đây là kiệt sức rồi, một sợi tóc cũng làm nặng

thêm một kí-lô. Đồng chí ạ, đồng chí có về tới Mỹ Tho và có dịp đi ngang qua xã Đạo Thạnh thì hỏi dùm tên ông già tôi.. Ờ..ờ... tôi sẽ ghi trong thư kỹ lưỡng, rồi đưa dùm cái thơ nhé. May ra gia đình tôi nhận được thư mà biết tin tôi còn sống. Còn nếu không tìm được thì thôi chẳng quan trọng gì. Đòi tôi coi như bài cáo bù trất rồi, may ra còn kiếm được hai ba nút, vậy thôi!

Rồi Thành lấy chiếc vòng quần tròn như đòn bánh tét đeo trên lưng và tháo ra buộc vào hai cái cây bên đường rồi dìu tôi lên nằm:

- Nghỉ khỏe đi, bây giờ mới 12 giờ 5 phút thôi, còn sớm chán! Mà đoàn của đồng chí đâu?

- Đi trước rồi!

Thành hơi ngẩn ngại:

- Vậy làm sao đồng chí theo kịp?

Tôi nói dối để cho Thành yên tâm mà không nói tía lia nữa. Tôi không muốn nói cũng không muốn nghe. Tôi nằm, cơ thể hoàn toàn ngơ ngẩn. Tay chân buông thõng. Tôi có cảm giác là tất cả những bộ phận trong người tôi không còn ăn khớp với nhau nữa.

Tư Ớt đưa tay sờ trán tôi:

- Cỡ 39, 40 độ!

Tôi bắt đầu run lên. Sốt xong đến rét. Người ta gọi sốt rét mà lại! Cái rét có hình tượng. Nó như con vật có hàng vạn bàn chân li ti chạy từ trong máu, trong tủy tôi toả ra khắp châu thân. Tôi biết rằng đó là cuộc tấn công của những toán vi trùng vào những

khối hồng huyết cầu theo như lời bác sĩ giảng, nhưng tôi không tin như vậy. Tôi cứ tưởng như tôi bị nhúng nước lạnh, mà cũng không phải nữa, bởi vì giữa trưa nắng mà bắp chân vẫn cứ run. Hai tay ôm ngực, hai chân co lên sát bụng, hai hàm răng nghiến chặt, càng co càng rút thì càng run, răng càng đánh bò cạp.

Hai mắt lại nóng bừng như hai hòn lửa và không trông thấy rõ nét một vật gì. Tôi chúi đầu vào mép vòng như chỗ tựa để chống lại cơn sốt đang hoành hành.

Tôi nghe loáng thoáng bên tai:

- Tôi nghiệp! Chắc đồng chí mới sốt lần đầu phải không? Ở đây là như vậy đó. Tụi tôi coi sốt như com bữa, “phi sốt rét bất thành giải phóng” mà! Kí-nin uống như trẻ com nguội có ăn thua gì. Nhiều khi mình sốt mà giống như là giả bộ vậy, đang ngồi chơi bỗng run lên, đang đi bỗng rã rời tay chân mắc vòng không kịp mà nằm. Hi, hi.. trong người tụi tôi bây giờ vì trùng sốt rét hàng tá bắt nấu canh chua không hết.

Tôi còn nghe ngòi bút của Thành chạy sột soạt trên mặt giấy, một chốc lại nghe Thành kêu lên gay gắt:

- Nghẹt ngòi rồi! Bực quá! Có bút đó không Ôt?

- Không! Lâu rồi đâu có viết cái gì mà bút với mực.

- Mẹ!... Hồng Hà làm giống in Parker 91 mà dở ẹc. Ngòi viết có hơn tháng đã toè mẹ nó ra rồi.

- Ai bảo mua rồi la?

- Thấy có đưa bảo tốt lắm, nó mua đem về cho bạn bè Miền Nam.

- Ô, vậy cũng tốt, nó được cái tinh thần.
- Tinh thần gì?
- Tinh thần tự túc tự cường. Ta làm ra ta xài chẳng hơn mua cây bút “Anh Hùng” của Trung Quốc à?
- Chà, chà! Nổi lập trường lên rồi đó hả?
- Khi..khi! Thôi viết đi, hết con sốt ông bạn đồng hương lại chỗi dậy đi mất bây giờ!

Thành đập đập mép vòng hỏi tôi:

- Đờ chưa đồng chí? Tôi viết thư rồi đấy! - Thành vừa nói vừa xếp lá thư nhỏ lại bằng một ngón tay và nói - Chỉ có bấy lớn đây thôi, không có nặng gì đâu! Coi như nó là miếng giẻ rách vá cái áo cho đồng chí vậy thôi. Tôi cũng biết các đồng chí nặng lắm rồi, nhưng đây là vấn đề tình cảm của mình, tôi không bao giờ quên ơn đồng chí.

Rồi thao thao bất tuyệt, Thành nói:

- Tôi đi bộ đội hồi năm 1947 lặn dấy đồng chí ạ! Đánh trận nào ở Mỹ Tho mà không có tôi, cả cái trận đánh với tụi Lê Dương mặt gạch ở Gò Công cũng có tôi. Trận đó hai bên đều hết đạn, đập nhau bằng súng và ôm vật nhau! Cái bọn Lê Dương mặt gạch cái mặt đen thui mà gạch ngang gạch dọc như mặt thót vậy, cái đầu thì tóc quăn xoắn lại và cặp môi đen sì như cặp đĩa trâu bằng bắp tay nằm ngang. Góm, trông thấy mà rợn người. Tụi nó đánh gan lắm! Chết bao nhiêu cũng không sợ, cứ nhào vô ào ào ngay họng đại liên, trung liên. Đồng chí có biết Phan Thanh Nhàn không? Nhàn Râu đó! Ông ta đấu tranh với bộ Tổng bị tù đó, ai cũng biết. Ban đầu tôi ở

tiểu đoàn của Nhân Râu, rồi sau này tôi sang Trung Đoàn Đồng Tháp đi lung tung càng ngày xa không về xứ được. Cuộc cách mạng của mình kỳ cục quá. Mới ban đầu mình tưởng chừng vài tháng thì xong, vài tháng không xong, rồi lại đến vài năm. Mới đầu tưởng ra khỏi làng thôi, ai dè đi lên tỉnh rồi đi lên miền, rồi ra Bắc cho tới bây giờ nghĩ tới ngày về mà vô cùng ngao ngán. - Thành nói chậm hẳn lại - Bây giờ thì bọn tôi không còn có ngày về. Vì thế cho nên tôi mới nóng lòng mà gửi bức thư này vậy. Nếu đồng chí có về ngay xã tôi, đến bến đò An Thạnh thì xin hỏi tên ông Hai Trí, đó là Ông già tôi và đưa thư này dùm tôi, tôi cảm ơn lắm.

Cái thằng Nam Bộ ít hay nói tiếng cảm ơn lắm. Nó cảm ơn tụi trong lòng, nó nhớ ơn và đợi lúc trả ơn. Ở đây Thành nói cảm ơn là chuyện không thường rồi.

Tôi cầm lấy bức thư, đúng ra là mẫu giấy con không có vẻ trang trọng gì hết, nhưng trong đó gói trọn cả một trái tim, một nỗi niềm.

Anh ta khóc chẳng? Tôi trông thấy anh ta quay mặt đi, người chính trị viên, thằng Thành con Bác Hai Trí ở Mỹ Tho! Có lẽ anh ta đau lắm khi nói những câu trên với giọng run ngập ngừng. Bỗng nhiên Thành quay lại, cố gắng nói giọng bình thường:

- Thôi, chúc đồng chí đi cho tới nơi. Độ hai tháng nữa là cùng, sẽ gặp lại ông già bà già cho ông bà mừng. Còn tụi tôi thì... - Thành nghẹn ngào nhưng cố nói cho trọn câu - còn tụi tôi thì kể như bỏ xác nơi rừng Lào này đi!

Guong mặt tròn trịa của Thành trông thương hại quá. Đôi má phính không phải vì béo mà vì sần, run run theo những tiếng nghẹn ngào của Thành, hai hàng nước mắt của người chính trị viên quê ở Mỹ Tho chảy xuống chậm chậm và càng lúc càng nhiều. Thành vụt đưa mu bàn tay quệt ngang và tiếp:

- Thôi, tạm biệt nhé!

Tôi ầm ục thay cho Thành, cho Tư Ớt và cho tất cả những người miền Nam không được về quê. Tôi hỏi:

- Nhưng các đồng chí sao không được về chứ?

Tư Ớt rất uất và sự uất ức đó dường đã được khơi dậy. Tư Ớt nói:

- Họ bắt chúng tôi cứ ở lẫn quẩn trên con đường chết tiệt nầy xích ra xích vô, lết tới lết lui, thấy các anh em “về nước” mà tủi thân vô cùng. Trước đây tụi mình đâu có muốn đi mà vẫn phải đi, bây giờ mình muốn về thì lại cũng không được về. Không biết cách mạng Lào trở thành căn đày kiếp đọa gì cho lũ Miền Nam tập kết này, và không biết tới bao giờ mới dứt?

Tôi cố đứng dậy khỏi chiếc võng vì tôi đã biết câu chuyện sắp kết thúc.

Đứng dậy xong tôi phải vịn cái cây ở đầu võng, rồi một cách may rủi, tôi chụp lấy cây gậy của tôi lúc nãy không biết ai đã dựng sẵn đó cho tôi và tôi chống gậy lảo đảo đi lại ngồi phệt lên cái đế cối lúc nãy. Bây giờ thì tới phiên Tư Ớt tâm sự, trong lúc Thành bước lại cuốn cái võng. Tư Ớt nói với cái giọng khàn khàn có lẽ vì khát?

- Tôi nhớ từng gốc cây anh ạ! Ở gần nhà tôi có cái gốc cây gọi là cây Quéo, từ ngã ba đi vô độ hơn hai chục cây số. Đi xa ngó về vẫn trông thấy ngọn của nó vượt hẳn lên những rặng vườn. Tôi đi bộ đội được vài năm thì nghe nói bà con ở nhà đã hạ nó xuống để không còn chuẩn cho máy bay bỏ bom nữa. Nghe nói đồn nó phiền phức lắm vì nó là loại cây to bóng mát mà, có Bà ngự, hạ nó xuống đâu phải là chuyện chơi! Thầy pháp phải cúng, phải cầu, bà con phải đốt nhang khấn vái đủ lắm... Dù tôi đã biết người ta hạ cái cây Quéo xuống hơn hai mươi năm nay nhưng mỗi khi nhớ nhà, nhìn những chân vườn xa trước mắt thì tôi lại cứ thấy nó đứng sừng sững trước mặt tôi, trong tâm tư tôi.

Ở đằng kia có một tốp binh sĩ vừa lố dạng. Thành ngoắc ngoắc:

- Đem lại đây, tôi tặng cho ông bạn đồng hương một củ.

Tôi nhìn đoàn người đang khuôn vác lỏi thoi lếch thếch đi về phía tôi. Miệng tôi đắng như lúc này tôi nuốt còn sót một viên kí-nin trong cổ họng tôi, tôi cứ khạc nhổ mãi mà không hết đắng. Bây giờ tôi nghe cái củ của ông bạn đồng hương sắp cho, tôi không biết là củ gì. Củ khoai, củ mì, củ chụp...củ gì cũng ăn được. Vậy là được lắm rồi. Ở giữa chốn này để gì ai nhận mang cho ai cái gì, để gì ai cho ai món gì ăn được, vậy mà tôi nhận mang cho Thành cả một lá thư. Có lẽ vì vậy mà Thành cho tôi cả một củ...

Một anh bộ đội mặc áo cổ vuông ướt đầm mồ hôi

ở phía trước ngực lẫn sau lưng, gánh một sọt khoai mì, củ nào củ ấy to bằng bắp đùi người lớn (chưa vượt Trường Sơn!). Tôi hết sức ngạc nhiên. Không hiểu sao ở xứ này lại có thứ mì to của đến thế, một người chỉ vác nổi một củ mà thôi.

Hồi ở Hà Nội, tôi nghe các vị trong ban Thống Nhất Trung Ương kể chuyện về rừng mì giải phóng mà mê như một bài thơ xã hội chủ nghĩa trữ tình. Các vị kể rằng ở dọc Trường Sơn có những rẫy mì đã trở thành rừng không thể nào ăn hết nổi. Vì theo tinh thần xã hội chủ nghĩa thì những kẻ ra Bắc vào Nam ngang qua những rẫy xã hội chủ nghĩa đó cứ tha hồ lấy củ mà ăn, nhưng lấy bao nhiêu phải dọn đất trồng lại bấy nhiêu, lâu ngày chảy tháng ăn không hết, vả lại vì tinh thần xã hội chủ nghĩa quá cao cho nên có những đoàn ăn một trồng lại mười, vì thế rẫy mì thay vì eo hẹp lại giờ mở rộng ra mà... thành rừng.

Nghe thì hay quá, nhưng thực tế đâu phải như vậy.

Thành trở vào sọt mì ngao ngán nói:

- Tụi tôi sống bằng toàn cái ngữ này! Thịnh thoảng mới được cơm trắng. Coi vậy mà ăn nhiều hại lắm! - rồi Thành bảo tôi - Anh ăn bao nhiêu cứ lấy mà ăn.

Nhưng tôi thấy lòng vẫn chưa xót khi thấy mình vừa ngồi trên cái đế cối. Càng chưa xót khi tôi ngồi trên cái đế cối mà lại trước mặt những nhà chỉ huy quân sự.

- Tại sao anh em mình lại rút cái đế cối như thế này anh?

- Nó vác không nổi nữa thì nó rút chứ sao !

- Rồi cái nòng làm sao?

- Kê vô đầu gối mà bắn... khi khi... nói đùa vậy chứ cái nòng nó cũng rút luôn chứ giữ làm gì?

Thành tiếp:

- Đường dốc đường đèo như thế, sức đâu mà vác? Cái này là đế 82 nặng không dưới 50 kí-lô. Rồi còn ba-lô gạo muối nữa lấy sức đâu mà vác? Anh vào một vài chặng nữa rồi mà xem súng đạn nó rút đầy hai bên đường. Đi không nổi mà vác sắt khối như thế vác làm sao? Có trượt chân ngã, nòng súng đè gãy xương sườn, trật khớp xương sống. Lính Trường Sơn! Chặt! Chết còn sướng hơn!

Tôi đánh Pháp 10 năm chưa lúc nào khổ thế này. Cái khổ nhất là cái mất liên lạc cá nước với đồng bào. Ở ngoài kia quan điểm nhân dân này nọ nói nghe mát bụng lắm..."để mười phân không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong." nhưng vào đây, lâu nay đồng chí có gặp người dân nào không? Thế cho nên tụi tôi sửa lại: "để 10 phân kêu dân không lại, nặng trăm lần khiêng bại cả lưng!" Ở rừng riết rồi xem thấy khi cũng đẹp, và tưởng chừng mình cũng hoá thành khi nay mai.

Thành bắt tay tôi mãi không muốn rời. Có lẽ Thành muốn truyền đạt những tình cảm của mình về gia đình qua lời nói và hơi thở của tôi. Thành muốn tôi kể lại cho cha của Thành về

Thành với những chi tiết đầy đủ nhất trong buổi gặp gỡ hôm nay.

Rồi chúng tôi chia tay.

(Cho đến hôm nay - 7 năm sau cuộc gặp gỡ đó - tôi mới có dịp viết lại cái ký ức về một chặng đường của Trường Sơn mà nét mặt vàng vọt cùng với giọng nói của Thành không hề phai nhòa trong tôi. Tôi viết những dòng này không phải với mục thường mà với thú mục khác thường. Tôi mong nếu Thành còn sống và đọc được những dòng này. Tôi đã làm tất cả những gì tôi đã hứa với Thành năm đó, chỉ có một điều tôi không làm được là tôi không tìm thấy Ông Hai Trí và cái bến đò Anh Thạnh của Thành. Hơn mười lăm năm tang thương biến đổi mà lại là một thú tang thương trong chiến tranh, nó bất ngờ và tàn nhẫn vô cùng, tôi làm sao tìm thấy được một cụ già trong cái biển lửa ngút trời của Miền Nam, tôi làm sao tìm thấy cái bến đò nhỏ bé của Thành với những cái rễ cây đã mòn vì những bàn chân bước xuống đò - trong lúc mà đến cả rừng già còn hoá thành bãi trắng.

Có lẽ giờ đây, nếu sau 7 năm chịu đựng ở rừng Lào, Thành còn sống sót thì Thành cứ nghĩ rằng người bạn đồng hương của Thành đã đi về tới nơi và trao thu của Thành cho gia đình Thành ngày đêm mong đợi Thành về. Riêng tôi thì vô cùng chua xót khi nghĩ về những người lính gốc Miền Nam cứ hằng ngày nhìn thấy người ta nối đuôi nhau đi trên đường về Nam, còn mình thì cứ trấn thủ rừng Lào để “Ủm hộ” cách mạng

thế giới đang triển khai trên xứ Vạn Tượng. Hàng vạn thanh niên Miền Nam rũ xương trên đất Lào một cách phí uổng, trong lúc gia đình họ không được một mảnh giấy báo tin.

Thành ơi! không biết giờ này anh còn sống hay đã nằm yên trong một cuộc chạm súng vô nghĩa lý nào rồi?

Lá thư của anh tôi vẫn còn giữ đây, tôi đã học thuộc từng chữ, nhớ cả tuồng chữ và chữ ký của anh. Lâu nay gặp ai tôi cũng gọi chuyện để may ra tìm thấy cha anh nhưng tôi không hề thấy có ai, không thấy ai nhắc đến cha anh cả. Gia đình của anh ở đâu làm sao tôi tìm được? Củ khoai mì to tướng của anh đã bồi cho tôi bao nhiêu sinh tố, nhưng còn lá thư của anh thì tôi không biết làm sao gởi đi. Tôi mang nó trong người tôi như một món nợ mà tôi phải trả, như một đau khổ của riêng tôi và của hàng chục vạn người cũng như anh sống trong rừng Lào không phải “đêm Nam ngày Bắc” mà “đêm Nam ngày cũng Nam”.)

Không hiểu bằng cách nào mà tôi đã theo kịp đoàn tôi trong chiều hôm đó, cố nhiên là tôi đến sau tất cả mọi người. Tôi nghĩ, nếu người ta mà biết được tôi đã cố gắng đến mức độ nào để tới đây thì họ sẽ thưởng cho tôi cái mẽ-đay bụi nhất. Bây giờ viết lại cái ý nghĩ có vẻ mỉa mai này của tôi trên giấy tờ, tôi hãy còn lợm giọng khi nghĩ đến cái vinh quang mà người ta đã dành cho tôi trước khi tôi cất bước lên đường.

Con sốt rét đã lắng xuống nhưng sự mệt nhọc thì vọt lên cao độ.

Ai cũng lo công việc của mình, không còn thời giờ để mừng đón tôi, mà cũng lạ thật, tôi đã vất bỏ đi cái thói xấu công thần một cách dễ dàng. Đến nơi, tôi chỉ mong mắc võng và nằm, yên chí rằng trong đêm nay mình không cô độc giữa rừng.

Phần lớn anh chị em đang bận rộn bào chế các

món ăn bằng khoai mì, những mẩu khoai mì vụn mà họ đã phải đi trên một tiếng đồng hồ để mót lấy, trên ruộng rẫy mà bộ đội đã nhổ trụi những khẩu phần của họ rồi.

Bây giờ thì thiên hạ bận rộn như ngày có giỗ. Kẻ thì tìm một phiến đá để đập và nghiền mì ra thành bột rồi nặn thành từng bánh đem nướng trên lửa than. Kẻ thì dồn vào trong ống nứa non đem đốt như kiểu người thiểu số nấu cơm nếp giữ nguyên hương nguyên chất. Hoặc kẻ thì vì không đủ sức làm hay vì tính giản dị, cứ đem luộc và ăn ngay.

Lâm đến mắc vòng gần bên tôi và hỏi:

- Muốn ăn cái gì tó làm cho?

Tôi trở tay dưới dít vòng. Lâm nhìn theo và ngạc nhiên kêu lên khi thấy một củ mì quá ngon lành nằm trườn trườn trên mặt đất.

Tôi nói:

- Cậu muốn làm gì thì làm tùy thích!

Tính Lâm tí mĩ và hay vẽ vờ. Lâm say sưa nhìn củ mì, cầm nó lên và vuốt ve mà nói:

- Ta nấu chè, chén một bữa đi bạn!

Tôi gắt:

- Làm sao đủ đường mà nấu?

- Mình còn!

- Úy trời đất!

- Ủa, thiệt mà! - Lâm tiếp. - Hồi trước khi đi mình có mua thêm 250 gram. Đó là nhờ thằng bạn cho phiếu mình mua cả tháng của nó. Chớ không thì phải chạy đi mua cái phiếu đó giá cũng em em giá của 250 gram đường.

Tôi nghe đến chè thì nước miếng nước mồm tuôn ra không kịp nuốt. Thời buổi này giữa Trường Sơn còn 250 gram đường, không khéo bị “ăn cướp” đánh nhà chó phải chơi đâu. Nhưng tôi lại lắc đầu:

- Đùng có phí như vậy cậu ạ! Nhờ có ồm thì lấy gì!

- Thì cậu ồm rồi đấy, còn chờ chừng nào nữa? Hay là mình đâm nhuyễn ra vò viên nấu canh nêm mì chính (tức bột ngọt) rồi ăn cơm cùng với mắm ruốc!

Nói xong Lâm xem như đó là quyết định cuối cùng và sáng suốt nhất. Lâm hăm hở soạn bếp núc của Lâm, vừa hí hoáy vừa hỏi thăm tôi hoặc vừa pha trò để dò xem phản ứng của tôi mà đoán sức khỏe của tôi.

Còn tôi thì cố gắng ghếch đầu lên mép vòng mà trả lời câu được câu chăng với Lâm. Lâm là thằng bạn rất tốt đối với tôi. Chúng tôi quen nhau từ thuở bé, và Ông Trời cứ bắt hai đứa phải gần nhau luôn, không mấy khi xa nhau. Vì thế, gây gỗ, đụng chạm, cự nự nhiều hơn bất cứ đối với ai. Có lần giận nhau hằng năm, nhưng đó là sự hờn giận của những người yêu - tan rồi hợp, hợp rồi tan, và cuối cùng lần này hai đứa lại đi chung trên con đường mà sự vinh quang chúng tôi phải chia nhau gánh đội đến oằn cả vai, còng cả lưng, tối cả mặt mày.

Lâm vừa thổi lửa vừa nói:

- Mình nghĩ thương cô Oanh quá cậu ạ!

Tôi lặng thinh nhưng Lâm không cần sự đáp lại của tôi ở đây. Tôi đã biết thừa cái chuyện của cô Oanh cũng như chuyện của bao nhiêu cô khác.

Nhưng Lâm yêu nhất cái tình nghĩa cô Oanh nên vương bận mãi cho đến ngày ra đi.

- Tao mà còn ở lại năm nay ngoài đó thì nhất định tao lấy con Oanh, không có cách gì khác. Con gái Bắc ngoan, dễ yêu; con gái Nam hồn nhiên, chân thật. Đàng nào cũng hay cả! Ấy chết, con Thu nó có ngồi gần đây thì nó nghe... nó yêu mình mất.

- À, được rồi. Mai họp đoàn em báo cáo anh phá hoại đoàn kết Nam Bắc nhé! - Thu đang ngồi o bé cái chân đau, vọt miệng đáp ngay.

- Ủ, cứ báo mạnh vào! Cái chân sung mủ kia kia không lo mà đắp, mà vật, mà xoa bóp đi... à mà em có cần anh bóp không nào?

- Cậu bóp thì có mà sung to thêm! - Một người nháy miệng đáp, làm tiếng cười nổi lên họa theo.

Một người khác lại nói xen vào to hơn:

- Nào, nhà nữ múa sĩ Ngọc Thu có đồng ý cho võ sĩ Lâm bóp... không?

Anh bạn kéo dài tiếng “bóp” làm cho tiếng cười lúc này lại phát lên, chỗ thì rúc rích, chỗ thì sảng sặc. Có người đang ăn phun cả cơm ra ngoài.

- Không bóp thì cũng sung rồi mà. - Một giọng lè nhè của một ông cụ - Bây giờ coi chừng nó chảy... nước... trắng nước vàng ra đó!

- Nó sung lâu quá rồi mà, để nguyên nó cũng chảy!

Câu chuyện pha trò cứ kéo dài mãi, nhưng không làm cho tôi hứng thú chút nào. Tôi loáng thoáng nghe tiếng cười, nhưng đầu óc tôi mơ đến những chuyện khác thiết thực hơn.

Tôi mơ ước có trước mặt tôi có một cái quán bán các thứ dưa chuối, chè đậu, bánh dày, bánh giò rất mát vệ sinh với những đàn ruồi xanh như những đàn phi cơ làm xao động cả buổi trưa.

Làm gì nhiều thế? Tôi chỉ cần một bà lão bán chè xanh dưới một gốc cây bã đậu rộp mát với những cái chén sứ mẽ vằn vện những cốt trà cũ, với những cái tủ kính nhỏ đầy ghét cẩu và vỡ nát, bên trong có đựng những chiếc bánh chè lam có rắc một ít đậu phộng và mè rất cứng, mà bình thường ở ngoài đó không bao giờ tôi nghĩ tới việc phải để mắt tới.

Hay tôi lại thêm một ít nước béo cho vào tô phở, chỉ một ít thôi cũng đủ. Tôi như ngửi thấy mùi hương của những bát phở gà với những miếng mỡ mà tôi ưa thích nhất. Những con gà vàng ngậy kinh người treo trong những lồng kính. Tôi thèm tất cả, mơ tất cả những gì có thể cho vào mồm để mà nhai. Đòi giản dị chỉ có thể thôi.

Biết bao ý nghĩ trước kia tôi không hề có nhưng một con sốt đổ xuống tôi, mang đến cùng với sức nóng và sức rét của nó, bao nhiêu là siêu vi trùng trong tư tưởng. Những ước mơ tôi mang nặng hôm qua bây giờ hoàn toàn phui sạch.

Nằm ở đây giữa Trường Sơn này với một con sốt dài lê thê hàng chục cây số đường rừng, tôi chỉ còn nghĩ tới một điều cụ thể nhất là cái gì để cho vào mồm và nuốt được.

Tôi chỉ cần một khẩu phần cơm cơ quan ba hào chẳng hạn với cục bột mì sùn sứt với bát ngô sền sệt

một thỏi cá tanh rình bằng ngón tay và vài cọng rau muống dai nhách tua tủa những gốc rễ.

Thiên đường ở đâu? Thiên đường của người chiến sĩ vượt Trường Sơn là cái khẩu phần đó đó.

Ba lon gạo tối hậu dành để chống càn buộc thất ngang trong ruột tượng cũng đã cạn rồi. Có người lượm gạo mục ở dọc đường của ai nứt ruột tượng đổ ra và giữ ruột tượng của mình lấy nốt những hạt gạo còn sót, cho tất cả vào canh cho có mùi gạo tí ti, húp cho cứng gối.

Phiền lòng quá, tủi thân quá!

Đây là chặn đường Kontum có lẽ. Tôi có cái bản đồ con con có hình nước ta nhưng nó bé nhỏ quá, nó chỉ chiếm hết lòng bàn tay tôi thôi, cho nên những địa danh của nó cũng không được ghi đầy đủ. Và không có địa bàn, không có làng, có xứ thổ dân nào, tôi làm sao biết được tôi đang ở cách xa những người tôi vừa chia tay là bao xa và những người tôi sắp được bắt tay là bao xa. Chỉ biết rằng tôi đang đón nhận cái phần thưởng đầu tiên cấp trên gửi tặng tôi là con sốt vừa qua cùng với một nồi cháo mì của một thằng bạn khổ - không có cái gì hơn là tấm lòng để giúp tôi.

Bùng mắt ra, tôi thấy rừng vây quanh tôi. Hoàn toàn xa lạ. Cái cảm giác đầu tiên của tôi là tôi đang lọt tằm giữa mênh mông. Và tôi sắp tan ra trong cái mênh mông đó.

Tôi phải mất ít nhất là vài giây để hiểu những sự việc vừa qua kể từ khi Thu chống cái gậy lê chân đi từng bước biến dần trước mắt tôi. Cái hình ảnh đầu

tiên tôi nhớ ngay về buổi trưa hôm qua là cái hình ảnh của Thu.

Vì chung quanh tôi không có ai hết cả ngoài Thu.

Nhưng, thế thôi cũng đủ. Hình như Trời còn ngó lại cho tôi. Trời không muốn tôi quá cô đơn giữa cái rừng sâu nầy. Nhưng tôi chỉ hưởng được cái giây phút êm đềm đó trong một thoáng thôi rồi lại rơi vào cái khổ triển miên, cái khổ đeo đẳng, dằng dặc chặt không đứt, bứt không rời của Trường Sơn: đó là cái đi, cái đứng, cái ăn, cái ngủ, cái bệnh, cái tức, cái giận, cái thương, cái ghét... thực là một trăm thứ cái, mà cái nào cũng kỳ cục, khác thường, nó xoi, nó mới, nó cạo, nó gọt tâm tủy con người.

Giữa chúng tôi, hai đứa còn sót lại sau đoàn đây, một đứa Nam, một đứa Bắc, đứa đàn ông, đứa đàn bà, một đứa bệnh, một đứa tật, khác nhau cả, nhưng có điều giống nhau quá là đứa này sâu, đứa nọ cũng rầu.

Thu ngồi quay lưng ra tôi cho nên tôi thức mà Thu không biết. Những đốm nắng vàng vọt rời trên những phiến đá ẩm ướt rêu mốc mà hơi người không làm ấm lại nổi. Tóc Thu hồi còn ở Hà Nội tôi nhớ là đẹp lắm mà. Tóc con gái là đẹp lắm rồi, dù màu vàng hoe hay màu đen huyền, dù kẹp ngang vai hay uốn xoắn cũng đẹp, nhưng hôm nay thì tóc Thu không đẹp nữa rồi. Mắt tôi đâu còn tinh anh để nhìn tóc nàng?

Thu có đôi chân tuyệt đẹp của một diễn viên múa mà tôi chưa từng trông thấy ở bất cứ ai. Tôi thấy Thu

là tôi đã nhìn đôi gót chân để mong có thể nhìn lên cao hơn ống chân, cao hơn tí nữa, như có lần tôi đã thấy gần trọn vẹn bộ đùi của Thu khi Thu xắn quần lội qua con suối.

Bây giờ đây đâu phải là tôi quên rằng tôi đã có một dịp hay ho như vậy, đâu phải tôi quên rằng người con gái ngồi trước mặt tôi đó đã có một cặp chân tuyệt mỹ! Nhưng tôi không buồn nghĩ đến cặp chân ấy nữa.

Người ta không còn thì giờ, đúng ra là không còn tâm hồn nào để nhìn cái đẹp nữa. Tôi còn phải dành trí khôn để ước lượng xem phải uống bao nhiêu kí-nin nữa để cắt cơn sốt, xem nếu tôi đi thì có đi nổi không, xem cây gậy của tôi có nặng so với sức lực của tôi bây giờ không, nhất là làm thế nào để cùng với cái cô diễn viên múa kia đuổi kịp theo đoàn v.v. và v.v.

Và nếu tâm trí tôi có bắt buộc phải nghĩ tới đôi chân đẹp đó chẳng đi nữa thì đôi mắt tôi, chúng cũng từ chối.

Chỉ sau vài hôm đi trên đường Trường Sơn thì mắt tôi bắt đầu không thấy núi đẹp như trong thơ nữa. Núi ôm ấp mây, núi quàng khăn tuyết... tất cả những nét đó hình như vô lý. Mắt tôi cứ hau háu như mắt cú vọ để tìm kiếm một cái đợt búa, một cái mọt chuối rừng còn sót lại hay một cái quai dép, một mẩu ni-lông của ai làm rách dọc đường. Mắt tôi hể mở ra thì bắt đầu nhìn những hòn đá chom chồm gập ghềnh chỗ thấp chỗ cao, nhìn những bộ mặt vàng

nẫu, những cặp chân cà tong cà teo run run khiêng pháo lên dốc.

Tất cả những gì đẹp đẽ cũng không cần thiết, đúng ra cũng không cần có ở đây.

Và dù là cái đẹp đó là cái riêng của tôi đi nữa, tôi cũng không cần. Tôi không cần nó, tôi không khát nó, tôi không thèm nó. Tôi cần, tôi khát, tôi thèm cái khác: ăn! Ăn cái gì thì ăn, nhưng núi đẹp và cặp chân vũ nữ tuyệt vời kia thì không thay cho món ăn được.

Hình như ánh mặt tôi gọi Thu cho nên Thu quay lại. Tôi không tỏ vẻ ngạc nhiên về sự ở lại của hai đứa và cũng không có vẻ vui mừng vì chỉ có hai đứa ở lại mà thôi.

Thu cố nhắc cái chân què đi tới ngồi phệt xuống bên vồng của tôi và thở dài:

- Đoàn đi cả rồi anh!

Tôi nhìn Thu không đáp.

- Khổ quá đi mất!

Tôi cũng không đáp.

- Không biết rồi phải làm sao?

Sự lặng im vẫn kéo dài.

Tôi ngạc nhiên về sự sắt đá của tôi trước những câu than thở đồng cảnh ngộ của một cô gái. Tôi biết tôi phải nén lòng vì nếu tôi nói ra thì tôi sẽ nói những lời không đúng đắn về lập trường, về tình nghĩa, về sự có lý hay vô lý. Nếu tôi nói ra một câu thì những tiếng đầu tiên phải là những tiếng không có văn hoa, văn hoá.

Nhưng chửi ai, văng tục với ai?

- Anh hết sốt chưa? Thu hỏi.

- Qua cơn rồi em ạ!

- Không biết rồi ngày mai em ra sao, anh nhỉ?

- Thu chưa bao giờ bị sốt nên đâu hiểu sốt là thế nào!

Thu ngồi lặng thinh. Bây giờ thì chỉ còn có hai đứa, hai đứa bé mồ côi, khát sữa bú tay.

Một chốc Thu mới nói lại nguyên văn câu nói lúc này:

- Đoàn đã đi hết rồi anh ạ!

- Anh biết rồi.

Rồi hai đứa lặng thinh.

Tôi cố mở hai mí mắt nặng nề dày cộm của thằng sốt rét ra mà liếc nhìn chung quanh. Cảnh tượng thật là ảo não, buồn thảm, bi đát, đau thương. Tất cả những chữ na ná như thế trong ngôn ngữ Việt Nam gom lại cũng không đủ tả cái cảnh chung quanh tôi lúc bấy giờ.

Những cái cọc hôm qua kín những vòng và những tảng, những màn, những cái giàn nhỏ đầy những ba-lô, khăn túi, những cái bếp thì khói lửa tuy phải che đậy từng tí nhưng vẫn ấm áp tươi vui với ánh lửa và hương củi lửa. Tôi nghĩ rằng chỉ có những người đi rừng biên biệt xóm làng như chúng tôi mới hiểu nổi giá trị của lửa.

Hôm qua là cả một không khí hoạt động bánh trái vui nhộn, nhưng hôm nay đây, họ đã đi, mang theo họ cả khung trời. Chưa một lần nào tôi thấy vừa cô đơn vừa buồn tủi như hôm nay.

Thu đưa cho tôi hai mẫu giấy. Tôi không đọc ngay nhưng tôi biết đó là của anh đoàn phó và của Lâm - của Lâm, mảnh giấy to hơn...

Chung quanh tôi mấy cái võng mắc tòng teng mà dưới mắt giao liên là những cái cửa nọ, vì những người này thường hay mò vào trạm của họ để cần nhân, xin xỏ hoặc ỳ ra không chịu đi, tệ hơn nữa có những người nằm ngủ luôn không dậy, họ phải khiêng đi chôn cho khỏi thối trạm, có lẽ đó cũng là những người bị rơi rớt trên đường mà đoàn họ gửi lại núi rừng thiêng này - cũng như lũ chúng tôi đây.

Tôi nhìn xuống cái ga-men của tôi ngay đầu võng. Tôi không buồn nhặt nó lên. Vì cái kỷ niệm chiều hôm qua còn hơi ấm giữa tôi và Lâm sẽ làm cho tôi khổ hơn. Cái bánh làm bằng khoai mì, canh mì nêm bột ngọt... tất cả mâm cỗ mà Lâm làm hôm qua, tôi không có thụ hưởng một tí gì. Cái củ mì to tướng của tôi vẫn còn nguyên đó. Vậy là Lâm chỉ dùng mì lượm mót của mình mà thôi. Đó là một nghĩa cử mà tôi phải ghi nhớ. Trên con đường này người ta chơi xấu với nhau từng chút một, nhất là miếng ăn. Miếng ăn là miếng tôi tàn! Lâm đã để lại cho tôi một tí đường trong số 250 gram của anh ta đang mang theo từ Hà Nội. Tôi không giỡn nắp ga-men ra, nhưng tôi vẫn trông thấy những hạt đường lấp lánh tình bạn. Lâm tốt đến thế đối với tôi vậy mà Lâm vẫn bỏ tôi mà đi với đoàn.

Bất giác tôi đưa mảnh giấy của Lâm lên mắt.

"Mình đi nhé! Thế nào cũng "nằm" lại ở vài trạm trước. Cậu sẽ bắt kịp. Đừng buồn nhé!"

Tôi buông mảnh giấy trên ngực tôi. Tôi nghe nước mắt ứa ra và từ từ trào ra tràn xuống má! Tôi biết Lâm cũng buồn, nhưng tôi hiểu nó lắm. Nó cũng không muốn bỏ tôi mà đi nhưng nó phải đi, và con sốt của nó (mà tôi đã thấy trước) bắt nó phải chờ tôi. Rồi lại tới phiên tôi phải bỏ nó mà đi và phải viết những lời như nó viết cho tôi hôm nay.

Thật tình tôi không thấy đói, không thấy buồn, không thấy cái gì cả. Tôi đã hoàn toàn biến thành một khối xương thịt vô tri. Tôi muốn nằm yên rồi chết... nếu không có tiếng the thé của Thu gọi tôi:

- Anh có ăn cháo không em nấu?

Trời ơi! Cái gương mặt của Thu bây giờ sao xấu đau xấu đớn thế? Bây giờ tôi trông thấy mà giật mình, không hiểu tại sao Thu đã xấu ra, hay trông mắt tôi bị méo mó vì cơn sốt? Đằng nào thì cũng đáng buồn cả.

Tôi giụi mắt nhìn lại. Thực tình Thu xấu đi nhiều quá. Đôi mắt sâu và đôi môi tái nhợt cũng đủ làm cho vẻ đẹp của Thu mất hết sự lộng lẫy ngày xưa rồi. Mà có xưa gì cho lắm? Mới hơn một tháng đây thôi. Hồi ở nhà trường ai cũng ve vãn tán tỉnh nàng. Còn bây giờ người ta xa lánh vì đàn bà ở đây không dùng được vào việc gì cả, ngay như sắc đẹp là cái món ngon lành nhưng ở đâu chứ ở đây thì cũng vô dụng nốt. Mà cũng may, cái đó không còn có ở đây.

Tôi đáp:

- Anh cũng đang đói, từ trưa hôm qua tới giờ đâu có cái gì vô bụng.

Thu soạn cái ga-men của tôi ra. Quả thật Lâm đã để lại cho tôi một nhúm đường cát. Đây là lần thứ hai tôi nhận của Lâm thức ăn. Lần thứ nhất, lúc đó đi được hơn mười ngày. Anh chị em còn sức. Một hôm trạm mời đoàn vào múa hát phục vụ cho giao liên, không rõ anh chị em được tặng món gì mà khi tan cuộc, Lâm rỉ tai tôi: “Chốc nữa tớ cho cậu món ăn đặc biệt”... Chiều hôm đó khi tôi sắp ăn cơm, Lâm đến gần bên tôi và thừa lúc không ai chú ý, Lâm xộc tay vào túi quần nắm ra một nắm rồi chum lại rót xuống bàn tay tôi đang xoè ra để nhận lấy.

Tôi chú ý xem là cái gì. Đó chỉ là những hạt đậu phộng rang với muối. Chỉ có dăm hạt thôi vậy mà Lâm phải rót đến hai lần. Lần thứ nhất ba hạt, rồi chắc Lâm cảm thấy còn ít quá, Lâm lại hờ mấy ngón tay ra vừa vịn cho hai hạt nữa rơi xuống. Thế cũng đã nhiều, trên đường này.

Mấy hôm sau đổi được mấy trái chuối rừng (giống như chuối hột trong Nam, nhưng trái chuối đầy hột chất ngậm không nuốt được) tôi cũng tuyên bố với Lâm: “Tớ sẽ cho cậu một món đặc biệt”. Đợi cho ai nấy đều ngủ hết tôi mới mò sang võng Lâm và dúm vào ngực Lâm một trái chuối rừng.

Bây giờ Lâm cho tôi mấy muống đường cát. Chỉ vậy thôi mà nước mắt tôi ứa ra, tôi không chùi kịp.

Thu nhúm lửa với mấy mụn củi nửa đêm qua Lâm còn bỏ lại và hơ mớ cháo khoai mì đủ ấm rồi sốt ra cái nắp ga-men trao cho tôi.

Thu nói:

- Bỏ vào một ít đường cho ngọt để ăn anh nhé, chắc anh đắng miệng lắm.

Tôi nâng chiếc nắp ga-men lên, ngửi mùi khói bốc từ mớ cháo, tôi biết rằng trong đó đã có đường rồi. Tôi kê miệng húp một miếng. Quả thật, cháo ngọt. Tôi muốn nuốt vào nhưng không hiểu vì sao, như bên trong như có một cái gì đang tràn ra, đẩy ngụm cháo phọt ra ngoài, tủa ra đầy đất.

Thu vội vã đỡ lấy nắp ga-men và kêu lên:

- Sao vậy anh? Ồ kia?

Tôi khoác tay ý bảo không có chuyện gì đâu đừng cuống lên. Tôi biết sức khỏe của tôi mất đi gần hết sau cơn sốt dồn dập khỏi đầu từ ban trưa, ngưng một chập rồi lại sốt suốt đêm. Cho nên lúc sáng, đoàn cuốn tăng vồng ra đi tôi hãy còn mê man, anh em từ già tôi không hay biết gì hết.

Tôi định ngời hẳn dậy, nhưng cái xương sống của tôi cứng đơ cứng ngắt như một khúc xương liền không có khớp. Nhưng tôi quyết không chịu thua, tôi ghéch đầu lên mép vồng và lần này đến phiên cái cổ của tôi không giữ được cái đầu tôi nữa. Tôi gục hẳn xuống, mắt tôi nhìn mặt đất xoay vần. Tôi nôn, nhưng trong bụng tôi không có gì để mà nôn!

Thu vội vã ôm đầu tôi đặt vào vồng. Bất giác tôi gào lên:

- Đ.m. chúng nó!

Quả tình tôi không thể im lặng lâu hơn được nữa. Đó là kết quả sự đè nén lâu ngày, kết quả của lòng tin bất buộc.

Tôi thấy ân hận vì đã bôn ba hơn ba mươi ngày để đến đây, trên quãng đường không có cột số, cũng không có tất cả những gì cần thiết tối thiểu cho người đi đường. Nằm giữa chốn đây không có một tắc sắt trong tay, lấy gì bảo vệ thân sống chống lại cọp hùm rắn rít, chống lại những tên “bê quay” đã trở thành thổ phỉ còn hung ác tàn nhẫn hơn cả bọn phỉ mà người ta thường nguyên rủa. (Chữ “bê quay” này chốc nữa thì tôi sẽ giải thích, dẫn chứng với hàng trăm sự việc ly kỳ.)

Cha mẹ tôi sinh tôi ra cho tôi theo cách mạng chín năm chống Pháp rồi cho tôi đi ra Bắc để xây dựng lực lượng đảng trở về Nam thống nhất đất nước với lòng tin tưởng vô biên, có ngờ đâu tôi được đối xử như thế này? Tôi không còn nghĩ đến cái điều vinh quang mà người ta gán cho tôi lúc tôi sắp ra đi - cái vinh quang chói lọi tưởng chừng bằng tất cả sự vinh quang của dân tộc ta trong thế kỷ đau thương này góp lại - nhưng lạy Chúa, con lạy Đức Mẹ nhân lành, nếu có thể, con xin quỳ gối mà trả lại tất cả cho người đã ban phát cho con, hoặc con xin lấy nó ra làm hiện vật để đánh đổi một sự nhỏ hơn nó gấp vạn lần, đó là tránh cho con cơn sốt sắp tới đây mà con cảm thấy nó đang lù lù đi tới.

Bây giờ tôi mới biết sốt rét rừng, mới hiểu tại sao người Pháp có đồn điền cao su trên rừng luôn luôn bao lưới tất cả các cửa ra vào, tôi hiểu rồi, hiểu rồi, hiểu bằng chính sự chịu đựng của thân xác tôi.

Trời ơi! sốt gì mà sốt vậy! Chỉ một cơn sốt thôi

mà tôi cảm thấy tôi không còn cái gì nguyên vẹn trong người cả, từ lá phổi buồn tim, bộ óc cho đến những khớp xương, làn da và đến từng lỗ chân lông một. Tất cả đều hở ra, ọc ạch, xiêu vẹo.

Trời đất ơi! Sốt gì mà sốt thế! Chỉ một cơn sốt thôi tôi đã nhìn trời ra màu xám ngoét. Từ vui đến buồn, từ buồn đến bi lụy. Tôi bây giờ đang gục xuống dưới cái lưỡi búa bi lụy của chính mình. Tôi chỉ còn nghĩ một điều: hận.

Tại sao người ta ném một cán bộ hai mươi năm chiến đấu, mười lăm tuổi đảng vào khu rừng này mà không cho một bước rút lui phòng thủ, không cho một thứ vũ khí trong tay? Con người là vốn quý nhất, Lê Nin hay Mác đã nói vậy, và Đảng Lao Động cũng lập lại câu đó bất cứ ở đâu.

Thì vỡ lẽ ra ở trên con đường Trường Sơn này cái vốn đó được đem ra xài với sự trân trọng nhất. Như hiện giờ này đây, như cái thằng tôi hiện giờ đang nằm đây này!

Mờ mờ trước mắt tôi, Thu vẫn ngồi ủ rũ, không rõ Thu nghĩ gì. Tội nghiệp! Cô nàng chắc hẳn là nhớ Hà Nội lắm. Gái Hà Nội mà! Xa Hà Nội một ngày đã thấy mất đi một tí gì trong người rồi, một tí duyên dáng, một tí lẳng lơ, một cái ý thơ mộng trữ tình do phong cảnh, do sinh khí, do cái đất ngàn năm văn vật gây nên, hiến dâng và thấm vào mà không người con gái Hà Nội nào không có, và không một người con gái nào có.

Thu như con cá nước ngọt bị ném ra biển.

Tôi không nhìn cũng biết cái chân Thu như thế nào rồi. Cái chân ngọc ngà, xoay bật như lò xo trên sân khấu phẳng như mặt hồ Gươm và mịn như nhung. Thu hãnh diện vì cái đẹp của đôi chân, cái tài ba của chúng nhưng bây giờ đây Thu lại nhìn nó như một tai vạ vô cùng. Đây! Thu cũng chính là cái “vốn quý” được sử dụng vô cùng trân trọng đấy!

Những người nằm rải rác chung quanh tôi im lìm. Vài tiếng khua ga-men, vài tiếng ho húng hắng, không ai nói chuyện với ai, tôi cũng không muốn tìm hiểu họ. Rồi tôi lại thiếp đi trong cơn mê sảng khác.

Khi tôi bừng mắt ra lần thứ hai thì tôi không còn trông thấy ai chung quanh tôi nữa. Đột nhiên tôi nhớ tới Thu, nhớ một cách ghê gớm mà tôi không ngờ tới. Khi có Thu ở bên cạnh tôi không chú ý gì cả, đôi khi còn cau có và bực mình vì sự rên siết bất mãn của Thu, tưởng chừng như không có Thu bên cạnh tôi thì sung sướng lắm. Chẳng dè vắng Thu thì tôi thấy thiếu thốn quá đỗi. Nhưng vì không thể đi đâu để tìm Thu và cũng không còn sức há mồm ra mà gọi một tiếng to.

Bỗng nghe có tiếng xì xào ở ngay đầu vồng của tôi. Tôi cố lấy hết sự sáng suốt để xem ai đang nói chuyện.

Một người nói:

- Trạm mình đâu có thuốc gì ngoài kí-nin. Đây là cái ải địa đầu do đại tướng Đồn Xóc và Thương Hàn chống giữ mà lại! Ai qua ải mà không khỏi nộ thuế chứ?

Một người khác chép miệng:

- Chíp! Bỏ thì thương mà vương thì tội... cho mình. Mình lo cho mình còn không nổi mà định công khiêng ai?

- Cái trạm mình là cái trạm “ó đâm”. Cứ lâu lâu lại phải chôn một cái xác vô thừa nhận.

Hình như có một người hút thuốc cho nên tôi nghe vài câu lại ngưng một chốc. Câu chuyện lại tiếp:

- Mới cách vài hôm đây mình khiêng thằng y sĩ ăn vỏ khoai mì chết thì hôm nay lại có thằng này.

- Thằng này là thằng nào? - người kia hỏi.

- Thằng nằm trên võng đây chớ còn thằng nào nữa? Thằng này chắc chết quá! Tôi sờ trán nó lúc nãy thấy nó sốt ít nhất là 40 độ, mê man nói sảng cái gì lung tung.

- Ở đằng kia cũng có một thằng nằm liệt, không ai com cháo hết. Đoàn điếc gì mà bỏ đồng đội vậy!

- Thằng này có một con nhỏ ở lại nuôi.

- Nuôi cái con khi! Con nhỏ vẫn công trực chân ở lại đó. Mày có nuôi rước về mà nuôi! Mẹ kiếp, ở giữa chốn này mà được một con như vậy mày hi? Chíp! Chíp!

Hai đứa nó cười hô hố với nhau một chập rồi lại tiếp tục:

- Thằng này chắc ác tính quá!

- Không hiểu tại sao ở đây hề sốt là hết phân nửa bị ác tính.

- Chip! Không biết gia đình nó ở đâu.

Rồi thôi, im bật. Chúng nó biến mất, bỏ tôi nằm lại một mình với câu chuyện của chúng còn vang lên trong tâm trí tôi.

Tôi bình tĩnh vô cùng, bình tĩnh tới mức độ tôi không còn hiểu tại sao tôi lại bình tĩnh đến thế nữa. Bình tĩnh để mà đối chiếu cái bản thân của mình với sự nhận xét của hai thằng kia. Tôi biết tôi chưa chết, khó chết nhưng tình trạng rất nguy kịch. Tôi cũng không muốn nói điều đó cho Thu biết. Để chứng minh một cách hùng hồn là tôi không thể nào chết được và để cho Thu không cảm thấy tôi đã trở thành gánh nặng cho Thu, tôi đưa tay nắm mép võng và cố cất mình lên. Tôi đã ngồi dậy được.

Một cách nặng nhọc, tôi giăng hai tay ra nắm hai đầu võng, cái võng lắc lư làm cho tôi thấy vùng đất trước mặt tôi cũng nghiêng ngửa. Tôi nhắm mắt lại để định thần và cố giữ thăng bằng trên chiếc võng.

Đấy, tôi có làm sao đâu. Tôi vẫn ngồi võng chơi đây, mắt tôi vẫn nhìn chung quanh mọi người và cảnh vật. Đầu óc tôi còn phản ánh mọi hoạt động bên ngoài. A ha! như vậy là tôi không có việc gì cả. Đồ lão! Tôi đâm ra ghét cay ghét đắng hai thằng vô loại vừa rồi. Chúng chỉ ném ra mấy câu vô trách nhiệm chơi rồi bỏ đi không hề quan tâm đến một kẻ mà chúng cho rằng chắc chết.

Trên rừng này người ta sống chung với những giống vật bốn chân, có lẽ vì thế người ta cũng mất đi quá nhiều nhân tính.

Tôi muốn chứng minh một mức cao hơn nữa rằng tôi không thể chết. Tôi từ từ thò một cái chân xuống đất đặt bàn chân vào chiếc dép đã bị nhiều lá vàng và bùn đất phủ lên. Tôi nhìn theo bàn chân tôi theo cái cử động đó. Tôi nhìn rõ bàn chân, nó nối liền với ống chân tôi bởi cái cổ chân, trên cái cổ chân là ống chân rồi đầu gối, rồi bắp đùi. Tất cả những bộ phận đó được gắn liền vào người tôi bằng cả một hệ thống máu thịt, đúng là cái chân tôi. Vậy bàn chân vừa đặt trên chiếc dép đây cũng là bàn chân của chính tôi chứ đâu phải là bàn chân nào khác. Vậy mà trời ơi, tôi cứ nghĩ là bàn chân của ai chứ không phải là bàn chân của tôi.

Nó không giống bàn chân của tôi hôm qua tí nào. Nó gầy khô, nó vừa xanh vừa vàng. Nó đúng là bàn chân của người chết. Nhất là khi tôi đặt bàn chân xuống chiếc dép thì nó không truyền lấy một tí cảm giác nào lên óc tôi.

Tôi vụt nghĩ: tôi đang chết, bắt đầu từ bàn chân?

Và để chứng minh rằng sự thật không phải như vậy tôi lại thọt nốt bàn chân kia vào dép. Quả thật, tôi không có sự hiểu biết gì qua sự đụng chạm của bàn chân vào dép.

Bực mình, tôi đứng phắt dậy để đi, để đi thật nhanh, để đi lại lều của Thu và để làm mọi việc khác với hai bàn chân, hai bàn tay của tôi. Hai cái bàn

chân tôi đâu có nghe theo ý muốn của tôi. Chúng cứ cứng đờ ra như cặp chân gỗ, tôi đã ngã quy xuống ngay bên vồng như một cái áo rũ.

Mồm tôi lẩm nhẩm như lời trời trần sau cùng:

- Đ.m. chúng nó!

Tất cả mọi hệ thống thần kinh tôi đều tê liệt hoàn toàn, nhưng trí óc của tôi hãy còn một đốm ánh sáng bằng đầu cây kim để tôi ý thức rõ rệt rằng tôi nói câu đó - không một tí gì vì mê sảng và bây giờ đây dù cảnh rừng núi đối với tôi đã lùi về dĩ vãng quá xa vời, nhưng tôi vẫn còn nghe lại câu đó với nét mặt của một kẻ hấp hối của tôi lúc bấy giờ.

Tôi biết rằng tôi đang tha thiết muốn sống, mong ước được sống. Tôi sợ tất cả những gì gọi cho tôi cái chết, nhất là cái gì làm cho tôi nhớ tới những cái chết mà tôi trông thấy trên đường này. Ấy vậy mà có những người lại muốn chết, lại tự hủy hoại thân thể họ một cách hết sức tàn nhẫn và ý thức hằn hoi.

Tôi đã chứng kiến một việc như vậy ở trạm vừa qua.

Số là hôm đó đường dây bị kẹt, khách không đi được cho nên anh giao liên đưa cả đoàn vào một cái khe suối để cho chúng tôi tạm trú.

Nhiều người thuộc địa dư bảo rằng đây là vùng Ba Na, Ba Ná gì đó, mà cũng không biết đúng hay không đúng. Chỉ biết rằng hàng trăm con người bị nhét vào trong một cái khe suối mà hai bờ suối dốc đứng lên, cây cối rậm rì, không thể nào cư trú được. Cho nên người ta chỉ treo vồng ven bờ suối. Nội cái

chuyện đại tiện không thôi cũng gây thành hàng trăm vụ cãi nhau hàng ngày. Rồi thì chuyện tát tuổi bất cá, chuyện lấy súng bắn cá, chuyện đàn bà con gái tắm rửa, giặt quần áo trên dòng... Sự phức tạp xà ngầu không kể xiết.

Trong cái bối cảnh như vậy thì tôi lại gặp một anh thanh niên chán đời đến mức độ kinh khủng. Ban đầu tôi cũng không rõ chàng ta đang sống trong tâm trạng đó.

Anh ta nằm trên một phiến đá to bằng mặt bàn, chung quanh cắm những cành cây đã héo. Bên cạnh anh ta là một khẩu AK mà nòng súng đã rỉ sét vàng óách. Người và của trông có vẻ xa lạ như không hề có một sự liên quan mật thiết nào với nhau. Tôi vừa đi qua khỏi anh ta, thì có người gọi tôi tới và nói ngay:

- Đồng chí có tài gì, giác ngộ dùm anh ấy với!

- Giác ngộ gì? - Tôi hỏi.

Anh bạn nói với tôi:

- Đồng chí vừa trông thấy cái anh chàng nằm trên phiến đá đó phải không? Anh ta đang tự tử đấy!

Tôi hỏi:

- Tự tử gì? Nằm ngủ ngon lành như thế mà?

Anh bạn lại giải thích tiếp:

- Không rõ anh ta ở đơn vị nào, mà khi tôi vô đây đã trông thấy anh ta nằm ở đấy rồi. Anh ta đã đổi hết tất cả mùng, chăn, vải bạt, dép... tất cả cái gì đổi được anh ta đều đem ra đổi lấy thức ăn. Không tin đồng chí lại xem cái ba-lô của anh ta xem. Không còn món gì trong đó. Vừa rồi có người kể lại cho tôi

nghe rằng anh ta vô xóm người thiểu số ở chung với họ cả tháng trời. Chỉ có cây súng không đổi được nên mới còn đó thôi. Anh ta tự vận bằng cách cứ ngủ trần như vậy cho muỗi đòn xóc cắn cho sốt rét.

Tôi rùng mình. Trời đất! Tự tử thiếu chi cách mà chơi cái trò đó. Thiết là anh chàng này quá bất công với cái thể xác của chàng ta.

Cho muỗi đòn xóc cắn thì sẽ sốt rét. Đó là điều không thể khác đi được. Ở trong cái khe suối này, không khí dày đặc thán khí như trong một cái hang hoang chưa ai đến. Đá xám xịt, cũng có vẻ mục ra như gỗ mục. Đây là cái ổ sốt rét và thương hàn. Có người vừa sốt vừa bị thương hàn một lúc. Chỉ cần vài chú đòn xóc chui vào màn là mình đủ rước lấy con sốt rồi. Bây giờ nhắc lại chuyện muỗi đòn xóc chích, tôi hãy còn rùng mình.

Anh bạn không quen bảo tôi:

- Đồng chí, tôi coi đồng chí có vẻ chính trị lắm. Đồng chí hãy đến tìm lời khuyên dứt cho anh kia bỏ bớt cái tư tưởng bi quan đi. Đến đây đã được một phần đường rồi, hãy ráng chút nữa. Nếu không chịu đi thì xin dừng lại nghỉ, tội gì lại đây dọa tẩm thân cha sanh mẹ đẻ của mình?

Tôi đã từng thấy những bộ xương rù trong hốc núi, những cái xác nằm nguyên trên vông có mắc màn, kiến bu đen hai con mắt nhưng chưa thấy anh chàng nào tìm cái chết kỳ lạ như vậy. Nghe anh bạn nói xong tôi bèn quay trở lại, đến ngay bên phiến đá, tôi ngồi ngay bên con người kỳ cục kia.

Tôi mở đầu bằng câu nói xã giao:

- Này! Anh bạn người Hà Nội phải không? Xa Hà Nội từ tháng nào? Tôi cũng người Hà Nội đây! Dậy nói chuyện chơi.

Nghe có người đến quấy rầy, anh thanh niên mở mắt ra một cách nặng nhọc và nhìn tôi, nhưng chỉ nhìn tôi một thoáng rồi nhắm lại ngay dường như sự có mặt của tôi bên cạnh anh ta là thừa, là vô lý.

Tôi nắm chân anh ta và lắc mạnh:

- Dậy chơi mà! Đi, dậy chơi! Ban ngày mà ngủ, sốt chết!

Anh thanh niên buộc lòng phải ngồi dậy. Đầu tóc ử rử, mặt mũi hốc hác. Anh ta khẽ lắc đầu, tỏ vẻ chán nản đến cực độ.

Tôi vào đề ngay:

- Tôi đã nghe anh em chung quanh đây kể về anh rõ ràng. Tôi cũng vô Nam chiến đấu như anh, cho nên tôi xin khuyên anh không nên làm như thế, thiệt thân mà còn ảnh hưởng xấu cho đơn vị.

Anh thanh niên vẫn không nhìn tôi và lại lắc đầu. Tôi lại cố thuyết phục anh ta với niềm tin rằng lời lẽ hay ho của mình sẽ dựng anh thanh niên trở dậy, sống như mọi người. Tôi triết lý cuộc sống, lấy kinh nghiệm bản thân, lấy thực tế trên đường dây và lấy cả lý tưởng cao đẹp của thanh niên ra mà tương vào tai anh thanh niên. Tôi nói rất dài, rất là dài. Có thể mất cả tiếng đồng hồ.

Thấy anh ta ngồi lạng thính, tôi cho rằng anh thanh niên đã thấm bài. Mà thật, đang ngồi lạng lẹ

như tượng đá, bỗng anh ta đứng phắt dậy xốc ba-lô lên vai và cầm lấy súng.

Tôi nói tiếp một cách hăng hái:

- Tôi có quen trong trạm, nếu anh có mất hết đồ đạc thì tôi đưa anh vô đó, người ta sẽ cấp lớp mới cho anh. Rồi thì anh trở về đơn vị với anh em.

Nói xong, tôi lôi tay anh thanh niên cùng đi.

Tự này giờ anh thanh niên không nói một tiếng nào. Dọc đường tôi vẫn thuyết phục anh ta bằng đủ thứ lý luận. Nom anh cũng có vẻ xiêu lòng.

Khi hai đứa tôi đi qua mặt những người nằm bên bờ suối thì ai nấy đều nhìn tôi với những cặp mắt thán phục. Tôi vô cùng sung sướng vì đã làm được một việc không ai làm nổi. Tôi thấy đau đớn thật sự. Vì sao anh thanh niên này đi tìm cái chết vô lý?

Đến chỗ rẽ, tôi bảo:

- Anh đi theo con đường này độ 30 phút sẽ đến trạm. Anh trình bày hoàn cảnh của anh rồi sẽ được cấp phát. Nhé! Anh nên nghe lời tôi.

Anh thanh niên cũng không nói rằng mà cứ lầm lũi đi theo ngã tôi chỉ. Tôi đứng nhìn theo. Thật là thối cả ruột gan. Cái ba-lô lép kẹp dán sát vào lưng anh ta, cái hộp lon treo ở phía sau bằng một sợi dây kẽm, có lẽ anh dùng để nấu cơm, cứ mỗi bước đi của anh, nó lại đập vào ba-lô đánh cách một tiếng làm như một thứ nhạc điệu mỉa mai.

Độ nửa giờ sau, khi xong việc tôi trở lại, đi ngang qua đường cũ thì mọi người cười rần lên. Tôi dừng lại và nói một cách tự hào:

- Đó! Các đồng chí có thấy không? Tôi dựng anh ta dậy rồi đó!

- Ủ! Đồng chí công tác chính trị tài thật!

- Từ Hà Nội vô Vĩnh Linh anh ta nhảy tàu 3 lần, đều bị bắt lại hết đó.

Mỗi người nói một câu, nhưng nụ cười của họ có vẻ bí hiểm trêu chọc chứ không tán thưởng việc làm của tôi vừa qua.

Quả thật, khi tôi trở lại chiến địa, thì hơi ôi, giữa những cành cây khô héo một thân hình héo khô không kém nằm dài đĩnh ra đấy với tất cả sự chán chường, bất chấp những cặp mắt của người qua kẻ lại.

Tôi hơi giận, tôi ngồi xuống và nói:

- Tôi đã bảo, sao anh không nghe lời tôi vậy hả anh bạn?

Anh thanh niên lập tức ngồi dậy và nói năng sôi sảng chứ không đến nỗi tẻ như lúc nãy. Anh ta nói với tôi những lời tâm sự của một người bạn:

- Tôi thú thật với anh là tôi rất cảm ơn anh. Tôi biết anh rất thương tôi. Nhưng tôi đã quyết định rồi, tôi quyết định hy sinh tôi. Tôi biết làm như vậy là bậy bạ, nhưng tôi không muốn cái gì hết, ngoài cái chết. Tôi muốn xem cái chết từ từ đến với tôi, vuốt ve tôi hoặc nhai tôi ngấu nghiến. Tôi bây giờ là một tế bào chết của cuộc cách mạng này. Anh có xem phim *Tiểu Thư Mary* của Liên Xô không? Pêrôrin xem cái chết như một sự tất nhiên “như một cỗ xe song mã đến rước mình sau buổi dạ hội chán ngán...” Ở đây tôi cũng muốn một sự gì giống giống như vậy...

Anh thanh niên nói tiếp:

- Tôi xin lỗi anh vì lúc này tôi đã lừa anh. Tôi nói thật, tất cả những lời anh nói với tôi, lúc đầu tôi đã đều nghĩ tới cả, nhưng tôi ngáy lắm rồi cho nên, để màng tai tôi khỏi bị những lời nói như hòn sỏi rơi vào làm nhức nhối, tôi vờ nghe nghe lời anh, một là cho anh vui lòng, hai là tôi khỏi phải nghe theo.

Tôi không còn nói thêm câu gì nữa. Tôi đành chịu thua trước sự quyết định quá vững chắc của anh thanh niên. Đúng là hết chỗ nói.

Từ đó về sau tôi không gặp lại anh thanh niên đó nữa.

Bây giờ là tháng năm, con én ở vùng rừng núi này không thấy đưa thoi dẹt mỏng cho ai cả bởi vì màu trời thâm thấp chì chì như cái bát xám ngất úp lên trên đầu chúng tôi, lúc nào cũng cho chúng tôi cái cảm giác là trời sắp tuôn xuống những trận mưa tràn trề ngập lụt.

Con sốt vẫn kéo dài. Lỗ chân lông của tôi hở ra hút nước vào làm cho thân thể tôi giống như một cục cơm mốc mưa vậy. Tôi cũng không còn biết so sánh thân thể tôi với cái gì cho đúng. Tôi chỉ cảm thấy nó sắp rã ra từng mảng một.

Như vậy là tôi ngã sốt vào những ngày cuối xuân 1966, một cái năm còn đầy những dư âm của các trận Bình Giã, Đồng Xoài, Pleime..., cái năm đầy sự kiện lịch sử của nước ta, vào những ngày tôi hy vọng sẽ được nhìn thấy lại quê hương và gia đình tôi trên mặt đất.

Con sốt đang hoành hoành tôi vô kể. Trong tôi mùa xuân đang chống lại cơn sốt, còn cơn sốt thì muốn vươn tới tràn ngập mùa xuân. Cuộc vật lộn của những “kẻ ngoại lai” đó làm cho tôi rã rời tứ chi.

Đêm qua tôi nằm giữa mưa. Các bạn ơi, ai đã đi rừng đi núi, hãy cùng tôi nhớ lại những đêm mưa rừng. Chao ơi! Mưa gì mưa thế, mưa nặng hạt, mưa mau, mưa dai dẳng, mưa mịt mù. Giữa một cái trời mưa như vậy mà con người nằm im chịu dưới một cái tầng bốn bề gió táp. Mưa tạt hết hướng này đến hướng khác. Có bao giờ giọt mưa rơi thẳng góc xuống nóc tầng cho mình nhờ. Bao giờ nó cũng rơi xiên, rơi xéo lọt vào màn, vào vồng mình. Cho nên tấm tầng căng trên đầu mình cũng chỉ là một mái nhà tượng trưng, một thứ vinh quang cụ thể của cấp trên ban cho mình mà dù muốn dù không mình cũng phải hưởng (!).

May sao tôi còn một người bạn, ngoài Thu. Người này cũng nằm một vồng với tôi, không nói những lời tâm sự mà những câu lập trường, những câu hứa hẹn chiến thắng ngày mai.

Thật khó mà tưởng tượng được rằng tôi đã trải qua những cơn mưa như vậy. Mưa vây kín cả người tôi rót vào ngực và mặt tôi những giọt băng giá và vào tâm tư tôi những đau buồn vô hạn. Cây trên rừng bắt đầu gãy đổ rắc rắc âm âm quanh tôi không ngớt. Tôi lại bị cái tai nạn trời giáng đó đe dọa. Tôi phải dựng cả cái thính giác tôi dậy để lắng nghe để đối phó hoặc để trốn thoát nếu tôi cảm thấy trời

giáng xuống cái con người bất hạnh của tôi.

Tôi nhìn ra trời. Thấy gì đâu, một màu đen dày đặc như một bức tường sơn hắc ín dựng ngay trước mũi tôi. Suối bắt đầu tràn nước đổ ầm ầm dưới chân tôi. Tôi không trông thấy nhưng tôi biết ở trên tảng đá mà anh em thường tới đó mức nước hoặc giặt giũ, nước đang cuộn lên trắng xoá.

Tôi thấy tôi bé lại như một hạt mưa rơi xuống từ vô tận, vỡ ra và trôi theo cái dòng nước sôi ảy. Và đời tôi đâu còn biết bám tựa vào đâu nữa.

Người bạn của tôi như muốn uốn nắn lập trường tư tưởng của tôi đã không ngớt nói với tôi: “Các đồng chí là những người yêu quý của Miền Nam, đi giải phóng Miền Nam khỏi sự áp bức bóc lột của đế quốc Mỹ và bọn tay sai của chúng là chính quyền Sài Gòn. Các đồng chí mang trên vai sứ mạng vĩ đại của dân tộc. Chiến thắng đã lộ dạng kia rồi!”

Từ lâu tôi không còn thích nghe những lời na ná như vậy nữa. Tôi cũng không còn suy nghĩ theo cái Kim Chi Nam đó nữa. Tôi đã nghĩ theo cái sự thông minh mà cha mẹ tôi đã cho tôi, chớ không phải là kẻ nào khác, dù kẻ đó nó là ai đi nữa.

Người bạn này, tôi mang theo cũng là một sự bất đắc dĩ, bởi vì không ai muốn đeo trên lưng, vác y trên vai, hoặc đeo y bên hông mình nữa. Tất cả đều chán chê y cho nên y mới còn ở lại đây mà làm bạn với thằng bất đắc chí này.

Nói vậy nhưng cũng có nhiều lúc y cho tôi những lời an ủi, những tiếng tơ lòng khá êm dịu. Chính vì

thế, chính vì có những khi y nói khác hẳn tiếng nói của Đảng mà tôi còn giữ y lại bên người tôi cho đến ngày hôm nay.

Hay tôi cứ nói quách ra rằng đó là cái ra-đi-ô “ét-tăng-đa” mà nhà trường đã phát cho chúng tôi trước khi lên đường. Một cái ra-đi-ô trắng-si-to như vậy ở Hà Nội đâu có phải dễ kiếm. Ít ra anh phải đi ngoại quốc và với mọi sự khéo léo luồn lọt thì anh mới mang nó nhập nội miền Bắc được.

Ấy vậy mà nằm trong tay tôi giờ đây, chưa chắc tôi sẽ giữ nó đến ngày mai. Cái bộ pin Văn Điển trong ruột nó hầu như đã hết điện, cũng như những con người đi tới đây thì hết sinh lực vậy.

Hai tiếng Văn Điển đến với tôi trong lúc này thật là điều không hay ho chút nào. Bởi nó gọi lên cho tôi cái tên của một bãi tha ma: nghĩa trang Văn Điển.

Cái khí lạnh của Trường Sơn cùng với cái khí âm của nghĩa trang Văn Điển đè nặng, vây riết lấy tôi.

Hiện lên trước mặt tôi hàng ngàn ngôi mộ với những tấm mộ bia cái thấp cái cao, cái mới cái cũ, cái xanh cái vàng. Đó là nơi gửi xương thịt của một số cán bộ Miền Nam tập kết ra Bắc.

Ngoài đó những người bệnh tật hoặc có tuổi hết mong ngày về xứ thường than thở với bạn bè: - “Chắc tao phải ở lại Văn Điển rồi!”

Tôi thì tôi không phải ở lại Văn Điển nhưng tránh khỏi cái Văn Điển của Hà Nội, tôi lại phải nhìn thấy cái Văn Điển của Trường Sơn, cái thú Văn Điển không có mộ bia và không có khói hương trống kèn.

Hay nói đúng ra Trường Sơn giờ đây đã trở thành một Văn Điển kéo lê thê hàng ngàn cây số.

Chao ôi! Trong một cơn mưa mà nẩy lên trong tôi bao nhiêu tâm sự, bao nhiêu dằn vặt. Bất giác tôi nghĩ đến chiếc xe tang với những nét sầu tủi của Huy Cận: “... thì ngựa ơi đi nhịp đầm chó nháy, kéo thân đau chưa quên nệm giường đời. Ai đi đưa xin đưa đến tận nơi...” Chập chồn trước mắt tôi một cái đám ma...

Nghĩa là người chết được nhiều người đưa đi tới phần mộ, cũng có những người đi nửa chừng rồi trở lại.

Còn tôi, nếu tôi nhắm mắt lịm luôn giữa cơn mưa này thì ai hay? Ai đưa? Ai quay lại và đưa tôi về đâu? Cái nơi tôi muốn đến thì ngoài tôi ra không ai đưa tôi đến được, còn cái nơi tôi đến được lại là cái nơi tôi không muốn đến. Chết đi giữa lúc trong lòng còn mang nặng bao nhiêu hoài bão về quê hương, về sự nghiệp thì xót xa quá.

- Chắc thằng này chết!

Câu đó lại văng vẳng bên tai tôi như một sự đánh giá xác thực vô cùng về bệnh trạng của tôi. Trời mưa ghê quá, đang khi tôi thèm nắng ấm, thèm nhìn thấy mấy con gà mổ lúa trên sân, những chú gà con liu chiu lít chít bên mẹ, thì tôi lại phải chịu đựng một cơn mưa dai dẳng nhất vào một đêm dài nhất của đời tôi.

Không biết tôi vận đài hồi nào mà tiếng nói từ trong loa cứ rì rì, tiếng của người con gái cổ hò hét,

nhưng đã mồn hơi, giống như một tiếng nói thoát ra từ một nắm mộ hoang đầu đây. Tiếng nói là dấu hiệu của sự sống nhưng ở đây nó lại làm cho tôi nghe cái chết đến càng gần hơn.

Tôi nằm trên chiếc võng kaki dày cộp như da trâu này ngày đêm không lúc nào khô ráo vì trời cứ mưa lê thê, mưa rất to. Sốt mà nằm trên chiếc võng như vậy có lẽ không nên thuốc gì, nhưng nếu tôi không nằm ở đó thì tôi nằm ở đâu? Không thể có nơi nào khác cho tôi nằm cả. Cho nên tôi phải nằm trên cái võng ướt đó mà thôi.

Thu đã dời võng nàng lại gần tôi, hai cái võng song song nhau. Khi tôi tỉnh ra nàng kể lại rằng có lần tôi mê sảng bò xuống bờ suối mà uống nước rồi nằm gục trên bờ suối đó. Nếu nàng không trông thấy thì không hiểu tôi sẽ ra sao? Chính ra cũng không phải nàng trông thấy mà một gã nào đó trông thấy và gọi nàng ra. Không biết làm sao mà Thu dìu tôi lên được với cặp chân bất đồng của nàng? Gã nào đó trông thấy tôi nằm đó cũng không buồn ngó tới. Cuộc đời ở đây đã đi đến sự vô lý cùng tột.

Tại sao sốt mãi mà không cắt được cử sốt?

Tại sao phải ăn lạt hàng tháng trời, không có tí muối? Anh phấn đấu muốn đi, anh không thể đi nổi. Đó là chưa nói tới chứng bệnh phù thũng mù loà đến với anh. Nhiều người đã trở thành quáng manh, chỉ cần có vài viên dầu cá thì mắt sáng lại, nhiều người thủng chỉ cần vài chục viên sinh tố là khỏi ngay. Thế mà không có. Không có thật tình.

Sự hy sinh là một điều cao quý. Đến một mức độ mà con người còn chấp nhận thì nó còn là một sự cao quý nhưng một khi bắt buộc người ta phải chịu đựng quá sức thì nó trở thành một sự dã man.

Nằm giữa mưa, giữa đêm dày đặc như vậy mà nghe một bài xã luận của đài Bắc Kinh như tôi vừa nói trên kia thì cả một sự đại bất hạnh cho một anh cán bộ giải phóng. Tôi đâu có muốn nghe, nhưng từng tiếng nói của cô xướng ngôn viên cứ rơi vào màng tai tôi như những hạt sỏi rơi trên mặt trống căng thẳng. Những tiếng dội của nó bốc lên tận não căn của tôi vốn đã vàng úa vì kí-nin làm cho nó phải suy nghĩ - những sự suy nghĩ bắt nguồn từ bài chửi trên đây, những sự suy nghĩ vợ vắn lẩn quẩn, cùng quẩn, miên man không dứt mạch, không có câu giải đáp.

Mưa vẫn rơi. Những hạt mưa nặng tâm tư rơi trên nóc tầng lớp đập rào rào không át nổi tiếng nói rì rì từ đài phát thanh Bắc Kinh do cái ra-đi-ô này truyền lại cho tôi.

Con suối từ chân tôi cứ tràn trề. Nước đổ ầm ầm. Những thân cây từ trên nguồn cuốn phăng phăng theo nước chảy xuống tìm lối thoát va vào những gộp đá làm nên những tiếng động kinh hồn. Nước như bị chặn lại ở quãng hẹp nên nó gào lên như sòi, như giận.

Giận ai hồi suốt ngàn? Từ nguồn, mi lao xuống như một thằng điên, thằng dại. Lao đầu vào tất cả nhưng không vỡ sọ nát đầu, mi vẫn còn sống nhăn ra

với những nụ cười trắng xoá, kiêu ngạo khinh đời. Mi giận nổi gì, mi ức nổi gì? Chẳng những người ta xua mi đi trên con đường thiên lý này mà chính mi cũng tự nguyện tự hào vì đi theo tiếng gọi thiêng liêng. Sinh lực của mi bồi đắp da thịt cho cỏ cây, cho cả người và vật, làm vinh thân phì gia hàng nghìn kẻ cao sang quyền quý.

Khi mình còn tràn trề sinh lực hữu ích cho đời thì thiên hạ đến với mi, quỳ gối bên mi mà uống lấy, mà múc lấy nguồn sống của mi ban phát cho họ với lòng quảng đại vô biên. Và chính họ cũng không cần biết ơn kẻ đã làm lợi cho họ vì họ luôn luôn nghĩ rằng Trời sinh mi ra để làm lợi cho họ mà thôi. Nhưng đến khi sức mi đã cùng, lực mi đã kiệt thì chẳng ai còn nói tới mi nữa. Họ dẫm trên người mi, không hề biết đây chính là kẻ làm giàu cho họ, vun bồi cho cái ghế của họ lên cao chót vót. Mà đúng vậy, họ đến với mi làm gì khi mà họ không còn hút của mi một chút sinh lực nào nữa? Vì vậy suốt ời! Khi mi còn thanh xuân, còn tràn trề sinh lực thì đừng phung phí nó, đừng có bốc tếu, đừng có dễ nghe lời. Người đời lợi dụng vô cùng. Maxime Gorki đã từng nói: “Vinh quang thay con người! Hai tiếng nghe vang vang kiêu hãnh....” Nhưng cũng chính ông ta đã viết rách toạc cả mặt giấy trắng: “... Chó đểu là con người!” Người ta biết tính vui bộc lộ sôi nổi của mi. Người ta chỉ dí một phát điện vào cái lòng “tự hào” của mi thì mi ào ào tuôn ra tất cả lưu lượng của mi không chứa lấy một giọt để nuôi thân. Rồi một ngày kia khi đã

dốc cạn cả sức trai ra rồi thì mi chỉ còn là bộ xương rần chết khô ngoằn ngoèo ở giữa sườn dốc chân núi trước những con mắt lạnh nhạt ngó nhìn.

Tôi nghi miên man vô bổ và phản động quá nữa là đảng khác nhưng tôi không thể bắt tôi dừng - nhất là trong một đêm mưa cô đơn mà hai lỗ tai phải hứng đầy những tiếng chửi. Chửi nhau, điều đó đâu có gì hấp dẫn, nhưng những lời qua tiếng lại động đến trái tim tôi, một trái tim đã tím bầm vì bị nhồi nặn, dần vạt, ê chề chỉ còn lại một tí mảnh tươi hồng để nuôi sống cái cơ thể tàn rụi của tôi.

Nhưng giờ đây cái mảnh hồng huyết cầu ấy cũng đã bị đám siêu vi trùng nuốt phăng đi vào cái dạ dày trăm túi của chúng. Những hạt mưa to rơi lộp độp trên nóc tầng làm cho tôi có cảm giác đó là những tràng bom B52, mà tôi đây may phước cho tôi chưa được nếm lần nào.

Nhưng Lạ Chúa tôi, không có tràng bom nào ác liệt hơn những lời chửi rửa hần học của cô xướng ngôn viên đài Bắc Kinh. Cô ta đang thay mặt cho hàng chục triệu đảng viên Đảng Cộng Sản Trung Hoa nói tiếng nói Mao Chủ Tịch, kết tội Chủ Tịch Lưu Thiếu Kỳ - một người có 50 tuổi đảng giờ đây trở thành tên phản đảng. Thật khó hiểu hơn cả những chuyện Tào Mạnh Đức thích khách Đồng Trác, chuyện Bàn Quyền chặt chân Tôn Tản và chuyện Ravailac ám sát Heri IV.

Ở thế giới Tư Bản, và ở thế giới Cộng Sản cũng vậy thôi: chuyện gì mà không có thể xảy ra?

Và rồi dần dần người ta cũng hiểu. Cũng như

10 năm trước đây Mao Trạch Đông và Krouchev choảng nhau, tốn hao đến hàng tấn nước bọt, rồi tốn hàng suối lệ và máu. Chuyện đó làm kinh ngạc năm châu một thời nhưng bây giờ thì nó có còn làm ai chú ý nữa đâu. Sự đòi hể thiêng liêng hoá quá rồi ra sẽ trở thành hèn kém quá. Nên giữ con người ở vị trí của loài vật hai chân mà thôi. Thật là một điều mong muốn Voltaire nói, được đi bằng bốn chân.

Trời sáng lúc nào tôi cũng không rõ nữa. Tầng nặng bóng đêm đã được bàn tay kỳ diệu của hoá công nhắc đi mà đặt vào chỗ khác không phải trên ngực tôi, để cho trái tim tôi đập thông thả hơn.

Thì tôi biết rằng tôi chưa chết. Cái chết vừa là kẻ thù vừa là bạn thân của tôi, đã đeo đuổi ve vãn rình mò tôi suốt đêm qua. Cuộc sống đối với tôi bây giờ có nghĩa là chịu đựng cái chết dần mòn. Tôi vừa sung sướng lại vừa đau khổ nhận thấy mình còn sống.

Một vật vàng vàng như màu ký-nin pha loãng kia có lẽ là ánh nắng. Tôi còn nhận thấy cả màu xanh của lá cây và những bọt nước dưới chân suối.

Đột nhiên tôi thêm một cái giò gà, không phải là cái giò gà của lão Tào Tháo ban cho Âu Dương Tu mà là cái giò gà thật sự, đã luộc rất mềm trong cháo nấu bằng gạo mới thơm phức.

Chao ôi! Cảm lấy nó mà cạp vừa gặm vừa nhai da

nó - vừa dai vừa giòn - nếu có kèm thêm một ít lá rau răm nữa thì ngon tuyệt.

Tôi mới hiểu vì sao anh chàng hồng quân trong truyện *Số Phận Một Con Người* của Cholókhov bị quân Đức bắt làm tù binh đã đưa hai tay nhận lấy một mẫu xương do một tên sĩ quan Đức từ bàn tiệc ném ra và ngoạm lấy, cạp lấy từng mẫu thịt còn sót lại một cách ngẫu nhiên.

Tiếng nói chua lèm của cô xướng ngôn viên như một thứ độc dược đã tiếp xúc với những ổ vi trùng tàn phá cơ thể và cân não tôi và làm cho chúng cứ mỗi giây nhào ra gấp triệu triệu lần.

Tôi ăn Tết ở Hà Nội cách đây hơn bốn tháng. Tôi ra đi giữa mùa xuân và cho đến bây giờ mùa xuân hầy còn kéo dài. Những ngày qua còn để sót lại trong trí óc tôi một mớ ký ức hỗn độn về những núi đồi rừng rậm, trắng trống, suối sâu, dốc cao, sông rộng, về những chặng đường ghê gớm nhất, kỳ cục nhất, tàn nhẫn nhất, bất ngờ nhất, khó hiểu nhất, đói khát nhất của cả loài người từ tạo thiên lập địa cho tới nay.

Tôi cố ngồi dậy. Cơ thể tôi ruồng nát như cái bong của cây bần trong có một con chim cú làm tổ, và thỉnh thoảng báo hung tin cho xóm làng.

Không hiểu bằng cách nào, tôi đã ngồi dậy được. Hai tay tôi nắm hai mép võng run run như con chim đại bàng rá cánh trong bão táp vừa đáp xuống một ngọn cây quá yếu mềm. Nước mưa từ người tôi chảy xuống ròng ròng. Tôi có hay đâu suốt trận mưa đêm

qua cái vòng kaki của tôi trở thành cái bồn nước ngâm cả người tôi giống như cái bồn chứa nước đá của bác sĩ Tôn Thất Tùng ngâm bệnh nhân cho xuống nhiệt độ trước khi đưa họ lên bàn để giải phẫu tim.

Vâng, trái tim của tôi không cần phải giải phẫu mà cần thay đổi cả trái tim khác.

Chiếc radio không còn kêu nữa. Cô xướng ngôn viên chắc mặc áo hồng vệ binh đi đến nhà Chủ tịch Lưu Thiếu Kỳ mà tiếp tục tấn công vào nhà ông ta bằng cách mắc hàng trăm chiếc loa phóng thanh chung quanh. (mãi về sau tôi mới đọc thấy chi tiết này trên tờ báo ngoại quốc).

Ở đây là Văn Điển của tôi. Một cái Văn Điển không mộ chí và kéo dài hàng ngàn cây số mà mỗi tác đất là một lóng xương.

Không hiểu sao tôi không muốn gọi Thu. Có lẽ vì lòng tự ái của một thằng đàn ông, hay vì tôi muốn so gươm với Thần Chết lần cuối cùng. Tôi đã xuống tận bờ suối và ngồi trên một phiến đá. Mặt nước tương đối phẳng lặng. Tôi nhìn xuống thấy đáy nước trong veo, thấy những đàn cá nhỏ lội thành thoi, nhưng bất giác tôi đưa tay khuấy nước lia lịa làm nước toé cả vào người tôi.

Tôi ôm mặt kêu lên, kinh hãi. Tôi lạng người ra, hoá đá. Tôi đã nhìn thấy một con ngọm ở dưới đáy nước đang nhìn lại tôi chòng chọc. Con ngọm đó giống hệt như tôi, nó là em tôi hay là anh tôi cũng nên.

Không, nó không là ai khác cả. Nó chính là tôi, chính tôi đã dội chiếu bóng hình xuống đấy.

Chập sau tôi lặng lẽ trở về lều trú nước trong vồng ra và không đủ sức để vắt khô vồng. Tôi đành nằm vật ra trên chiếc vồng ướt với bộ đồ ướt vừa nước mưa vừa nước suối.

Ánh nắng hiện lên một cách hà tiện và dè dặt qua những kẹt cây. Đầu óc tôi tỉnh ra dần.

Tôi cảm giận những tên nói dối. Chúng nói dối đã thành nghề. Chúng nói dối đến mức độ không còn phân biệt đâu là thực đâu là giả nữa. Chúng lừa mọi người và sau cùng chúng phình gạc chính bản thân chúng nó.

Nặng lên, làn da tôi âm ảm. Tôi có cảm giác nhẹ nhàng nhưng ghê ghê rờn rợn. Quả thật con sốt dài liên miên trong mấy ngày qua đã làm tôi thay đổi cả sinh lý lẫn tâm lý.

Tôi khê đưa tay thọc vào chiếc ba-lô trên đầu vồng để lấy ra chiếc gương soi, để xác định lại một lần nữa những gì đã làm tôi kinh hãi lúc tôi nhìn xuống lòng suối lúc này.

Tôi khê lau chiếc gương tròn vào ngực và nâng nó lên mặt.

Tự nhiên tay tôi rụng rời, tôi đánh rơi chiếc gương con xuống đất. Mắt tôi tối sầm lại. Tai tôi nghe ù ù như có hàng trăm chiếc phi cơ vút qua. Trời đất xoay vần, đất dưới chân tôi như sắp sụp xuống. Gương mặt của tôi mà tôi tưởng không phải là của tôi. Không bao giờ một cái khuôn mặt trước kia như vậy, giờ đây lại hoá ra như thế được. Nhưng đau đớn thay, đó chính là của tôi, cái gương mặt ấy, vì chả lẽ

nó là của ai cho được khi mà tôi đưa chiếc gương ngay lên mặt tôi. Nhưng, nếu đó thật là gương mặt của tôi thì làm sao tôi hiểu được?

Điều tôi nghĩ đến trước tiên là sự mong nhớ của cha mẹ tôi. Nếu cha mẹ tôi biết rằng tôi nằm giữa rừng và lâm trọng bệnh như thế này thì cha mẹ tôi sẽ làm gì?

Tôi có thể chết âm thầm, vô danh, vô nghĩa lý, nhưng còn những người sống sẽ nghĩ gì khi biết con cháu mình, chồng cha mình đi giải phóng Miền Nam - sự giải phóng không ai mong đợi - mà lại ra thần hồn đó?

Tôi không có ý định nhặt chiếc gương lên nữa vì nó làm tôi sợ hãi. Nó làm tôi trông thấy rõ gương mặt kỳ dị của tôi, cho tôi thấy rằng chỉ qua một đêm mưa và một cơn sốt, tôi đã bạc hết nửa mái đầu.

Nhưng đây không phải chỉ là một cơn sốt tầm thường, một cơn sốt hơn mọi cơn sốt. Cơn sốt vàng kí-nin; cơn sốt đỏ của những nốt muỗi đốt; cơn sốt của thế kỷ 20; cơn sốt của lòng tin và sự đổ nát; cơn sốt của chủ nghĩa và sự suy đồi trông thấy; cơn sốt của những tượng đá có hồn và cái hồn đó đã vụt bay mất; cơn sốt của những canh bạc mù quáng; cơn sốt của chủ nghĩa cá nhân và những bài giáo điều; cơn sốt của những con vẹt ăn phải quả đại giờ bỗng nhiên cảm mồm; cơn sốt của những bạo chúa khoác áo thánh thân; cơn sốt của những kẻ khổ rách áo ôm đang loá mắt vì một cái thiên đường tự vẽ ra trước mắt; cơn sốt của những đứa trẻ con ngây thơ bị

lường gạt quá dễ dàng; cơn sốt làm nóng bức cả loài người; cái cơn sốt đã làm như uế không gian bằng một thứ bụi phóng xạ đặc biệt. Một cơn sốt như thế đó đã giáng vào tấm thân còm cõi kiệt sức của tôi.

Tôi bỗng nghe tiếng hót hải của Thu:

- Anh ơi! Ghê quá! Eo ơi!

Tôi trông thấy Thu vừa đi vừa bưng kín lấy mặt và lao đảo bước vào lều rồi rơi phịch xuống vồng.

Tôi hỏi:

- Cái gì mà ghê gớm thế?

- Có một người chết!

Tôi nghe như có một làn gió vút qua gáy tôi. Tôi nghĩ có lẽ một người nào đó chết vì sốt, vì cơn mưa dầm đêm qua, cho nên tôi không hỏi tới nữa vì chết như thế là thường. Thu nằm im một chập rồi lại kêu lên:

- Eo ơi! Em sợ quá!

- Cái gì vậy chớ?

- Đã bảo là chết mà. Anh thật!

- Chết là hết khổ, thế thôi.

- Nhưng ở đây kỳ cục lắm

Thu lại im một chốc rồi hỏi tôi:

- Đêm qua anh có nghe cây đổ không?

- Anh mê man không nghe gì ráo! - Sự thực thì tôi có nghe nhưng tôi đã quên.

- Em không nghe cây đổ mà sáng ra lại có người chết vì cây đổ. Eo ôi, khiếp quá đi mất!

Tôi nghĩ đến cảnh tượng cái cây đè lên người một anh bạn nào đó. Chết như thế thật là oan, thật là khủng khiếp. Nhưng không phải như vậy.

Thu nói:

- Cái nhánh cây tách ra như một lưỡi kiếm và cắm thẳng đứng xuống... eo ơi! Khiếp!...

Tôi kêu trời và lặng thinh. Còn Thu có lẽ đã vượt qua cơn sợ hãi, cho nên nàng ngồi dậy và kể tiếp một cách tỉ mỉ:

- Cái cây cắm ngay bụng anh ấy như người ta xiên cây lụi qua mình một con nhái và cắm luôn xuống đất. Bây giờ anh ấy bị dính cứng đó không biết làm sao gỡ ra. Kê thì bàn phải đào đất rất sâu mới lấy xác anh ta lên mà chôn được, kê thì bảo nên đốn ngang nhánh cây đi mà kéo anh ta lên. Cái nào cũng có lý nhưng ở đây không ai có cuốc có dao để có thể làm những việc đó cả.

- Nhánh cây to không? - Tôi hỏi.

- Bằng cây cột!

- Úy trời! Nát làm đôi còn gì?

Thu tiếp:

- Còn một nhánh khác rớt xuống làm đổ tảng của một anh nằm bên cạnh nhưng nó cong như vòng cầu cho nên anh kia không sao cả. Cái phần giữa của nhánh cây vừa chạm anh ta thì hai đầu đã đụng đất, cho nên nó không xuống được nữa. Không chết nhưng hôn vía mất hết.

Khiếp thật!

Sống thì thê thảm mà chết thì khủng khiếp. Sống thì lây lất thiếu thốn, đói khát còn chết thì kỳ cục vậy đó!

Thu bảo:

- Anh đi lại xem một chút đi!

- Làm gì? - Tôi nói - Vấn đề là mình nên rút kinh nghiệm nên mắc vòng xa những cây lớn.

Thu nói:

- Em tưởng tượng cái nhánh cây từ trên cao rơi xuống như trời giáng, thế mà rơi trúng mình thì còn gì thân thể. Đi giữa rừng em thấy mình nhỏ bé, bất lực và nhụt hết ý chí nhất là không tự chủ được.

Tôi lặng thinh.

Thu nói đúng và đầy đủ quá về cuộc sống ở rừng.

Nhưng bây giờ tôi phải lo liệu mà đi vì cái thiên chúc của tất cả mọi người trên đường này là đi. Với ý thức “chân cứng đá mềm” hẳn hoi chó đầu có phải chuyện thường.

Cuối cùng tôi nhặt chiếc gương lên rồi cuối cùng tôi cũng bỏ nốt cái ý định không xem mặt tôi nữa - nghĩa là dù sao tôi cũng phải xem lại cho kỹ cái mặt của tôi để biết rõ mình hiện nay ra làm sao. Thật là một điều ghê gớm.

Tôi nghiêng đầu ra mép vòng, tóc tôi rũ theo cái cử động ấy, chiếc gương đang nằm dưới đất tròn trịa in hình một lõm trời tròn. Nhưng cái lõm trời ấy bị tôi áng mất ngay.

Khổ cho tôi, tôi phải trông thấy mặt tôi, mình trông thấy mặt mình mà phải khổ. Trên đời này có ai từng biết cái nỗi khổ đó như tôi không?

Loáng thoáng tôi trông thấy gương mặt tôi hay gương mặt nào hao hao giống tôi chẳng hạn. Tôi phải thu hết những mẫu can đảm rơi rớt còn lại của tôi để nhặt chiếc gương lên.

Tôi nghi ngờ sự phản ánh trung thực của chiếc gương. Tôi lau nó vào ngực rồi đưa lên mắt. Tôi lại lau khô nó lại lần nữa, lần này thì lâu hơn, tôi lại đưa chiếc gương lên mắt. Dù tôi đã biết trước mặt mũi của tôi mà tôi vẫn cứ ngạc nhiên như thường.

Than ôi! Tiếng kêu than thâm lặng đau đớn thống thiết từ trong thâm tâm tôi nhưng chẳng ai nghe thấy cho ở giữa chốn rừng sâu hoang dại này. Tôi không muốn kêu to lên, tôi chỉ muốn chìm nó xuống để mà lắng nghe mọi nỗi đắng cay chua chát.

Hồi bắt đầu ra đi, tôi cân đúng 73 kí lô, nay không còn bao nhiêu. Khi xưa, tôi đi nặng phục phịch, anh em bảo “như vịt xiêm”, bây giờ thì cũng nặng nề nhưng không phục phịch nữa, mà nhẹ nhõm như một cái que tre. Tôi không đánh rơi chiếc gương nữa mà tôi muốn nhìn mãi vào gương mặt tôi. Buồn thật!

Giả như cha mẹ tôi ở Miền Nam biết tôi ra thân thể này thì với giá nào ông bà cũng đem tôi về, về nhà hay về đâu cũng được, miễn là rời khỏi con đường danh tiếng này.

Tôi không hiểu vì sao tôi gầy nhanh đến thế. Mặt mũi hốc hác hơn cả mặt người ốm liệt giường. Tóc bù xù, rối nùi như tổ quạ dài xuống phủ kín cả mép tai. Ở đây không có cái gì cả, chỉ có một cái thừa thãi: đó là sự vô lý. Tôi thấy có sự vô lý đã đi đến mức cùng cực của nó, không còn ai có thể giải thích được nữa, không có cái gì vô lý hơn nữa.

Tôi thấy thương thân, tủi phận và oán ghét đủ thứ trên đời, nhất là oán ghét những thằng hiện đang

phè phồn ô-tô, nhà lầu, luôn luôn chủ trương đánh nhau (bằng tay người khác) nhưng đến tiếng súng cũng không nghe thấy, đừng nói chi cầm súng. Con cháu họ thì đưa đi Nga, đưa đi Tàu - đi học để sau này về làm cha thiên hạ. Còn lũ con cái bần cố nông thì cứ lùa vào con đường vinh quang này, như người ta ném những que củi vào lò lửa không thương tiếc.

Tôi cũng từng biết hoàn cảnh vui vui của một bà già được mệnh danh là đồng chí cách mạng 30-40 chi đó. Mụ này thấy không có chồng mà lại có 2 con: một con gái hư hỏng nát bét cả Hà Nội ai cũng rõ, dắt trai vào nhà ăn bồ câu hầm với Cao Ly sâm như người ta hầm với củ cải. Còn một thằng con trai thì chán ghét cái cảnh giàu sang bất chính của gia đình, nên đang đi học lại dùng dùng xin về Nam chiến đấu.

Bà mẹ anh ta nghe tin con xung phong cảm tử như vậy, thay vì mừng rỡ hoan hô vì chính bà ta là một cán bộ rất cao cấp và lại là người Miền Nam nữa, nhưng bà ta lại rất đau khổ. Bà không biết nói với ai. Bà ta muốn ngăn đưa con mình lại, nhưng làm sao ngăn nó trong khi bà ta đang hô hào cho ai nấy cùng thi hành chủ trương “giải phóng Miền Nam” của Đảng? Mẹ bảo con chuyện gì cũng có thể được cả nhưng còn việc này thì bảo làm sao? Con nó sẽ phản đối. Mà nó có đầy đủ lý do để phản đối thì mới trả lời với nó làm sao?

Bà ta cũng thông minh. Bà ta chạy lên nhờ một ông lãnh tụ có uy tín hơn bà, gọi con bà tới và đem

cái sự du học Đức-Tàu-Nga mà nhử nó. Bà ta lại đem thêm những gian nan chết chóc của chiến trường Miền Nam ra nói cho nó nghe để làm sự tương phản với cuộc sống nhung lụa của một du học sinh. Nhưng tội thay, con bà là một đứa trung thành với chánh sách của Đảng, nhưng đối với bà nó lại là một đứa con ngỗ nghịch. Nó đã bỏ bà, quảy ba lô mà gia nhập Trường Sơn để đi giải phóng Miền Nam. Nhưng than ôi, mặc dù trong ba-lô của cậu con cùng đó có hàng kí lô sâm Cao Ly củ nào của ấy to bằng củ cải, cậu ta vẫn chết bằng cơn sốt ác tính.

Chuyện đó đã xảy ra cách đây vài tháng ở quãng đường tôi đang nằm.

Nghĩ quanh nghĩ quẩn mãi rồi cũng không thoát khỏi cái cục hình kéo dài không biết bao giờ chấm dứt: đó là ĐI. Phải đi! Và đi tới nghĩa là không thể lùi lại.

Dù sao thì cũng phải đi. Mà đi bằng cặp chân và cây gậy sau những cơn sốt và nằm ngoài mưa, kể ra cũng không phải là chuyện vui.

Nằm mà nhìn cảnh vật thì trông thấy cái cây, sườn núi cái gì cũng nghiêng như sắp đổ. Còn ngồi mà nhìn thì thấy nó xoay vắn. Cây cối và sườn núi như cứ chạy quanh như vây chặt lấy mình.

Mắt tôi quen nhìn cái đầu vồng của Thu. Ở trên đó có cái chân đầu của Thu gác lên với những băng bó trắng xoá. Màu trắng gây thêm cảm giác buồn của thương tật.

Đôi khi Thu nằm nghiêng qua một bên, tóc xoả xuống chấm đất, như một hình ảnh trữ tình gợi ý

thơ. Nhưng thú thật là tóc của Thu, hay gì gì đi nữa cũng không có thể kích động trong tôi một thứ tình cảm gì. Cũng như tôi, cái thân xác hiện tại của tôi chán chường ra trước mặt mọi người, nhưng đâu có gọi lên cho ai một thứ xúc động nào, kể cả sự thương hại. Bằng chứng là hôm nọ hai người nào đó đã cho rằng tôi chết, nhưng cuối cùng họ không thém đến nhìn mặt tôi và bỏ ra đi như rời một tảng đá, một gốc cây mục.

Mấy hôm rày Thu buồn lắm. Thu đặt vấn đề xin trở về Hà Nội hẳn hoi. Tôi biết vậy nhưng tôi không an ủi nàng bởi vì cái gì to lớn nhất đã vỡ tan rồi.. Nỗi buồn lan ra từ đó.

Có lẽ Thu buồn nhất vì thấy sắc đẹp của mình tan biến đi một cách quá chóng vánh.

Tôi càng sợ soi gương bao nhiêu thì Thu lại soi gương thường bấy nhiêu. Tôi để ý lúc nào Thu cũng nâng chiếc gương lên trước mặt hoặc vuốt sửa tóc hoặc nặn một nốt mụn, hoặc xoa xoa những vết thâm vừa xuất hiện trên gương mặt. Tôi biết Thu thờ dài luôn. Có một hôm Thu tưởng tôi ngủ cho nên cô xắn quần lên quá hai đầu gối rồi đưa tay vuốt ve đôi đùi của cô. Đôi chân của Thu cũng như đôi chân của Phương, tôi từng nhìn ngắm, là đôi cánh thiên thần của người diễn viên ca múa. Họ bay bổng lên là nhờ đôi chân.

Nhưng giờ đây chân của họ như đôi cánh cụt, lông lá xơ xác không thể cất lên nổi nữa. Hướng chi chân Thu bị sung và mung mủ ra thế kia. Thu hết mong

ngày vinh quang đến với Thu rồi. Một lần Thu đã tỏ sự đau khổ đó ra cho tôi nghe. Thu bảo rằng: vũ nhò có cái cổ chân để xoay như cái trục vậy, nhưng giờ đây cái máy xoay đã hỏng rồi, có chữa cũng không như cũ được.

Tôi với Thu bây giờ như hai cây sậy đứng giữa mưa gió, không bên nào có thể tựa vào bên nào và chỉ chờ ngày ngã xuống - tệ hơn cả anh mù và anh què trong bài học thuộc lòng lớp đồng ấu. Họ còn có thể “hợp tác” công sức của họ với nhau, người nẩy dùng mắt người kia, người kia nhờ chân người nẩy. Còn chúng tôi hoàn toàn không nương tựa vào nhau được.

Thấy Thu nằm im lìm, tôi cất tiếng gọi. Cứ như thói quen, Thu nghe tôi gọi thì in như là chỉ để cho Thu hay rằng tôi sắp sửa sốt và sắp sửa nhờ Thu làm một việc gì, cho nên Thu hỏi lại ngay:

- Anh lại sắp sốt phải không?
- Không, chắc qua giờ đó rồi.
- Cha chả! Anh dứt cơn sốt được hôm nay nữa là hai hôm rồi. Như vậy là mai lên đường...
- Chân em như thế nào mà đòi đi?
- Ở mà chờ cho lành có mà hết cuối năm.
- Chân như thế mà đi thế nào? Đường có tráng nhựa như đường Trần Hưng Đạo đâu.

- Đùng có nhắc cái gì của Hà Nội cả, đùng có nhắc. Em van anh nếu anh muốn em đi tiếp đường này thì anh đừng có nhắc cái gì của Hà Nội cả, ngay cả hai tiếng Hà Nội cũng không nhắc. Em không muốn gọi lại những kỷ niệm của Hà Nội, em muốn như Hà

Nội là một thành phố không có quan hệ gì với em cả, như Hà Nội không có trong đời sống của em.

- Tại sao vậy?

- Vì nếu nhắc đến Hà Nội, em sẽ quay lại tức khắc! Tức khắc, ngay bây giờ! Em không cần gì tất cả, ngoài Hà Nội.

Rồi Thu ôm mặt khóc nức nở, càng náo lòng. Những ý nghĩa và tình cảm của Thu tuy không giống của tôi, nhưng những tình cảm ấy vẫn làm cho tôi suy đồi thêm. Hà Nội đối với tôi không phải là không gần bó, không kỷ niệm, nhưng có lẽ nó ở lại sau lưng tôi rồi. Trước mặt tôi là Sài Gòn, là Mỹ Tho, là bờ dừa, thửa ruộng thân yêu của tôi.

Dù quê hương tôi có nghèo nàn, hay không có những kỷ niệm tốt đẹp đối với tôi chẳng nữa, và tôi ra đi vì những lý do gì đi chẳng nữa, thì tôi cũng mong mỗi ngày về. Tôi phải về, tôi không thể nào trở lại. Dù trong lòng tôi có náo nức, dù thân xác tôi có rã rời, tôi cũng phải về. Dù có chết tôi phải chết ở nơi gần Sài Gòn nhất.

Tôi gượng gạo nói với Thu, một cách giả dối lộ hẳn ra:

- Em càng yêu Hà Nội thì em càng phải đi Miền Nam. Con đường vinh quang dắt em về Hà Nội là con đường em đang đi đây. Nó sẽ vạch qua Miền Nam Giải Phóng và đưa em về Hà Nội.

Thu phá lên cười quái đản. Giọng cười vừa chế nhạo vừa chán ngán làm cho tôi như bị một cơn gió độc lướt qua. Tôi biết mình nói không thật, không lừa nổi người khác, mong chi lừa được chính mình.

Thu nói:

- Anh có dám lặp lại những lời anh vừa nói đó không?

- Để làm gì vậy? Em không nghe rõ sao?

- Em nghe rõ lắm chứ!

- Thế thì anh đâu phải uống công.

- Anh lặp lại để anh nghe.

Tôi lặng thinh, tôi thấy hơi xấu hổ. Tôi nói:

- Đối với anh thì anh phải về Nam em ạ. Anh nghĩ em cũng thế thôi!

- Không! - Thu ngồi bật hân dậy - đối với anh khác, đối với em khác chứ! - Thu nhìn quanh quất xem có ai không. Thấy chiếc võng mắc chung quanh đều im lìm, Thu tiếp - Tôi đối với Hà Nội khác anh đối với Hà Nội. Anh với Sài Gòn khác tôi với Sài Gòn. Dân là tổ quốc quê hương, nhưng mỗi con người đều mang trong tim mình một cái gì riêng tư và độc nhất. Tôi ví dụ như ở quê anh có bờ sông, ở quê tôi cũng có, bờ sông Hồng chẳng hạn, nhưng nó không bao giờ giống sông Cửu Long trong anh. Đứng về mặt địa dư, nếu có giống chẳng đi nữa, thì dưới mắt anh, dưới mắt tôi, con sông Hồng tuy là một nhưng vẫn cứ là hai vì mắt anh nhìn nó, anh xúc động khác tôi, còn tôi trông thấy nó hằng ngày với phù sa trôi theo sông, với mùa nước lên nước xuống với những kỷ niệm vui buồn của riêng tôi, không giống với ai. Có người nói: “người ta không đi xa quê hương được vì tiếng chim kêu ở đâu rào”.

Chính vì thế, anh ạ, mà anh bốn ba về Nam, còn em thì đến chạng đường này, em có những ý nghĩ kỳ lạ...

Thu ngưng lại một giây rồi tiếp ngay:

- Anh nghĩ lại xem, em xin lỗi anh nhé, có phải vì lý tưởng cao siêu mà anh đi về Nam, hay chỉ vì tiếng chim kêu ở đâu rào? Em không phải là đảng viên, cho nên có thể em suy nghĩ lệch lạc...

Tôi ngồi lặng người ra, càng ngạc nhiên về những tình cảm sâu đậm đối với quê hương và sự thông minh của cô gái.

Tôi hỏi Thu:

- Nhưng bây giờ em định thế nào?

- Định thế nào?

- Nghĩa là...

- Em biết anh muốn hỏi em gì rồi - Thu tiếp. - Nghĩa là anh muốn hỏi em có đi Miền Nam không chứ gì? Em thú thật với anh rằng em thấy khổ tâm. Vào đó để làm gì? Để ca múa. Em thì chỉ làm được có mỗi việc múa thôi! Không múa được thì em vào đó để nấu cơm à? Miền Nam có cả chị Ba Định tài giỏi như thế, chẳng lẽ lại thiếu người nấu cơm?

Tôi cười không nói được gì.

Thu tiếp:

- Anh xem cái chân của em đây. Bây giờ nó đã thế này vào đến đó thì nó sẽ ra sao? Em đã thành con chim chỉ còn có một cánh thôi anh ạ!

Mặc dù ngồi hơi xa, nhưng vẫn trông thấy những hạt nước mắt long lanh trên khoé mắt Thu. Thu khóc là phải, bởi sự nghiệp của Thu xem như bắt đầu mỏng manh, xám xịt.

Tôi nói:

- Nhưng em trở về sao được? Em thấy từ hôm mình đi đến nay chỉ thấy người ta toàn vào, chứ có ai trở ra đâu? Thời buổi này ai lại đi ra?

- Người nào cũng có lý do. Em cũng có lý do của em.

- Nhưng không ổn đâu em ạ!

- Sao? Anh nói thế nào?

- Giao liên họ đâu có dẫn em đi trở ra.

- Anh đã thấy vấn đề chân cẳng của Phương và của các em từ khi đi được vài hôm. Hồi còn đi chung, đêm nào anh cũng lén đoàn đi ra suối tìm chỗ vắng và nấu nước đổ xuống một cái trũng đã lót sẵn vải nilông để cho Phương ngâm chân, có khi phải ngâm cả giờ đồng hồ. Chân dày chân dộp đã quen từ bé đến lớn, giờ bỗng nhiên mang dộp rầu, leo vách đá, làm sao sống được. Ngâm nước nóng cho máu mau tan ra, chứ không nó sung vù lên như hai cái bánh bò. Nhờ vậy mà Phương ráng đi tới chỗ rẽ xuống Khu 5.

Đêm nào Phương cũng khóc. Anh cố lơ đi, hoặc đôi khi anh phát cáu la ầm lên. Anh bảo đi làm cách mạng thì phải chịu cực khổ chứ phải ở nhà với má hay sao mà sướng được?

Phương đã trả lời ngay: “Em cũng biết làm cách mạng là khổ thật, nhưng cái khổ này là cái khổ vô lý, thà bắt em đi tù, em còn sướng hơn vì ở tù là mất tự do nhưng mình biết trước như thế cho nên khi mình mất tự do thì mình không lấy gì làm khổ. Còn cái này mình đi giải phóng Miền Nam mà rốt cuộc mình không làm gì được hết, thậm chí chỉ thêm gánh nặng

cho người ta, thử hỏi cái việc đi vô Nam của mình có ích gì?

Dem cặp chân diễn viên múa mà trèo núi thì em nghĩ không có gì vô lý hơn!

Đêm nào anh nấu nước cho Phương ngâm chân, Phương cũng phàn nàn, càng ngày càng nặng lời và day dứt hơn.

Một hôm Phương nói thẳng ra rằng, nếu dè như thế này thì Phương đã không đi. Phương đã nói rất thực lòng. Và đó chính là nỗi lòng của hàng vạn người trên đường này. Nếu biết thế này thì chắc chắn không ai đi. Thà ở lại miền Bắc làm tên cán bộ mất tinh thần, làm tên lính đào ngũ còn hơn.

Tôi hỏi Thu:

- Nếu người ta không đưa Thu trở lại thì sao?

- Ai biết đâu được!

- Phải dự phòng chứ!

- Ở cái xứ này không thể dự phòng cái gì hết. Đang khi tưởng nắng to, mình đi giặt quần áo, thì ừn ừn trời đổ mưa. Đang khi mình tưởng mình sắp sửa ăn một bữa cơm ngon thì lại đổ kênh ra sốt rét, cũng như biết đâu chốc nữa máy bay chẳng đến rải chất độc xuống vùng này?

- Thôi bây giờ để nghị thế này nhé.

- Anh cứ nói xem.

- Mình cứ vô trạm.

- Vô thế nào được? Trước nhất mình phải biết đường.

- Cái đó thì không lo. Hai hôm nay anh đã chú ý lối ra vào của nó rồi. Ở phía bờ suối có một tảng đá,

bước lên tảng đá thì đụng nhằm một nhánh cây ngã ngang rào đường. Giở nhánh cây đó chui qua sẽ thấy một con đường mòn, cứ theo đường đó thì đến trạm.

Thu hỏi vặn:

- Nhưng vào để làm gì?

- Để kiếm một tí thức ăn, thịt rừng chẳng hạn và một mái nhà để núp mưa!

- Anh không biết là họ rất kỵ khách vô trạm họ sao?

Tôi cười:

- Khách cũng tùy. Có loại khách họ rất kỵ, nhưng cũng có loại chúng nó cầu cạnh rước vào nhà mà nuôi như cu cu!

- Anh giỏi có suy luận thôi!

- Anh thực tế lắm em chứ em! - Tôi nói tiếp - Bây giờ như thế này nhé, vào trạm lúc này thân tàn thì dù có cái giấy “A” cũng bị trạm nó tống ra ngoài như thường. Vậy bây giờ chỉ có em vào được.

- Eo ơi! Em sợ đi một mình lắm! Em sợ những cái gì mới lạ hướng chỉ là giữa rừng núi hoang vu này mà em phải đi một mình.

- Ấy! Em sao hay lo xa quá! Anh không bảo em đi một mình đâu. Em đi trước chừng vài ba bước thôi, rồi anh đi theo liền. Nếu anh đi trước thò cái mặt vàng ẻo của anh ra thì nó xua đi ngay. Cho nên em phải đi trước... Hì hì em rõ chưa?

- Nhưng em đâu có giấy tờ mà trình?

- Cần gì! Em sao ngại thơ quá vậy? Nó trông thấy em thì nó quên tất cả giấy tờ rồi.

- Em chịu thôi! - Thu phụng phịu. - Ai làm kỳ cục vậy.

- Có gì mà kỳ cục? Em cứ vào, nó thấy chân em đau, tự nhiên nó xúc động, nó thương hại cô vẫn công chân yếu tay mềm mà cũng đi giải phóng Miền Nam, tự nhiên nó thương, nó sẽ cho vào trạm ngay.

Thu nói:

- Thôi, anh muốn làm gì thì làm miễn sao cho chân em mau lành và anh hết sốt rét thì thôi!

- Anh không làm mất cái giá trị của em đâu mà sợ! Gặp nguy hiểm thì phải tòng quyền em hiểu không?

Không biết đang trưa hay đã chiều rồi. Nó cứ âm âm lạnh. Ở bờ suối, đá cũng có vẻ mục, chỉ cần động tới là nó rã ra ngay. Còn người thì cứ gầy gầy sốt. Cứ mỗi lần gió mạnh thì làn da sồn lên ròn rợn. Con người có vẻ mong manh quá. Lúc nào cũng như sắp sốt tới nơi. Tòì nằm yên trên võng có khi hàng mấy giờ liền chỉ để lắng nghe xem cơn sốt có đến với mình không và lúc nào cũng có cảm giác là nó đang đến.

Chung quanh đây, những bệnh nhân rơi rớt lại từ những đoàn khác nhau, vẫn còn nằm nguyên đó. Có người hôm trước thấy còn ngóc dậy nấu nướng, hôm nay thì nằm bẹp. Có người hôm trước nằm liệt trên võng, nay đã thấy ngóc dậy đi đi lại lại. Không ai nói gì với ai. Đường như họ không cảm thấy sự có mặt của những người đồng loại, đồng bệnh bên cạnh họ có lợi ích gì.

Một chập sau thì quả nhiên có hai cậu giao liên

tới. Một cậu băm sáu băm bảy, còn một cậu chừng mười chín hai mươi. Cả hai đều sốt rét da vàng óách nhưng hơi ngả màu xám. Có lẽ họ chịu đựng sốt rét đã quen và cái chướng khí của rừng núi làm cho nước da họ xạm lại.

Hai người vừa đi ngang qua vòng tôi vừa càu nhàu:

- Để cho nó chết!

Người kia gắt:

- Để cho nó chết thì chúng mình tù một gông bố à!

Cả hai đều xăm xăm đi lại phía vòng của Thu.

Tôi bèn gọi giật hai anh chàng lại. Cả đều do dự nhưng tôi ngoắc thật nhanh, có vẻ quan trọng, cho nên hai anh chàng đều trở lại và đến bên tôi.

Tôi bảo ngay:

- Các anh đưa cô kia vào trạm. Nếu không thì có việc gì Trung Ương sẽ khiển trách đường dây này nhé!

Cả hai cậu cùng có vẻ thú vị, mắt sáng rực lên, chờ đợi tôi nói tiếp. Tôi bảo:

- Cô ta là diễn viên múa của Văn Công Trung Ương đó, đã từng đi Liên Xô, Trung Quốc danh tiếng như cồn. Miền Bắc chỉ có vài cô như vậy. Trung Ương gọi vào Nam để biểu diễn ở Sài Gòn đấy. Sài Gòn giải phóng mà không có cô ta biểu diễn thì nguy to.

Trông cách nai nịt của hai anh chàng tôi quả quyết đúng là giao liên: lựu đạn giắt quanh lưng, vải cao su gói ghém rất gọn, khẩu cạc-bin gấp báng đôi buộc bằng dây thun và nhất là hai ống quần quần “xà-cạp” trông như lính tấy. Tôi đưa nốt hai anh chàng vào vòng trách nhiệm:

- Cô ta đau chân, nên đoàn đã gọi cô ta lại đây. Mặt khác đã điện về Trung Ương báo cáo. Nếu Hà Nội hay thì sẽ chỉ thị cho trạm xá nào gần đây nhất đến đem cô ta về điều trị!

Cậu trẻ đáp:

- Gần nhất cũng phải hai ngày đường, đồng chí ạ!
- Vậy thì làm sao?
- Dạ trong trạm em y tá xoàng thôi cũng không có!

Tôi đã mừng thầm rồi nhưng hãy còn kỳ kèo:

- Cậu có thể đi rước bác sĩ ở cái trạm xá gần đây không? Đi hai ngày mà có được bác sĩ chữa chân cho cô thì cũng đáng cái công. Chân của diễn viên múa - mà là diễn viên ưu tú - là chân ngọc chân ngà các cậu có biết không? Ở Liên Xô mỗi diễn viên múa như vậy có một bác sĩ theo để săn sóc đôi chân.

Cái gì chứ cái nghề bịa đặt tán khoét thì tôi học rất nhiều trên đường Trường Sơn này.

Tôi biết rõ ràng sở dĩ hai cậu ta nghe lời tôi một cách ngoan ngoãn và kiên nhẫn như vậy là vì bệnh nhân mà trạm của các cậu sẽ rước về là một người con gái đẹp, chứ nếu ngược lại, thì dù cho tôi có là đại tướng đi nữa cũng không khiến nổi hai gã lính núi này.

Phép vua thua lệ làng. Luật lệ đường dây ở đây còn hơn thế nữa. Giao liên hoạt động độc lập, mỗi trạm tự do hùng cứ một giang sơn, muốn làm gì cũng không ai hiểu nổi. Có trạm lấy gạo tiêu chuẩn - mà mỗi hạt là một giọt mồ hôi pha máu - đem bán hoặc nuôi heo, v.v...

Cho nên trên đường đây, khách sợ nhất là giao liên. Họ bảo: “nhất trạm, nhì trời”.

Khách đi đường đừng có dại dột mà động tới các ông trời đó. Các ông mà ghét anh rồi thì các ông làm đủ thứ trò để trả thù. Mà các ông trả thù thì chết. Ví dụ đến một khúc đường tốt, đáng lẽ để cho anh đi thông thả lấy sức thì các ông lại hô là bãi pháo và hét anh chạy vắt giò lên cổ. Các ông cho anh chạy học máu mồm ra và đổ đặc rơi rớt hết. Hoặc đường mòn không cho đi mà các ông cho anh lội toàn gai góc, đá tai mèo và thay vì đi 20 phút, các ông cho anh trèo dốc vài tiếng đồng hồ. Cho nên gọi họ là trời cũng không có gì quá đáng.

Tôi quay sang Thu, nói to với giọng cấp chỉ huy:

- Trong lúc chờ đợi bác sĩ và mưa gió lê thê thế này, hai đồng chí giao liên có ý muốn đưa cô về trạm để cho y tá săn sóc cái chân đau của cô. Cô thấy thế nào?

Thu từ từ ngồi dậy, tóc Thu hơi rối. Thu cau mặt và sờ thông cái chân đau xuống đất, nhưng hai cậu giao liên đâu có nhìn cái nơi không đẹp để ấy làm chi. Hai cậu sừng sốt trước gương mặt của cô Văn Công Trung Ương, mặc dù đang ốm đau nhưng vẫn cứ đáng nhìn như thường.

Thu biết tôi đã khơi mào nên nằng tiếp thêm:

- Điện gì mà lâu thế? Mọi lần em ở Mạc Tư Khoa, thua thủ trưởng, em nói thẳng về Hà Nội được cơ mà. Em nói chuyện 4, 5 phút cũng không ai cắt.

- Đó là chuyện thời bình, còn ở đây là chiến tranh.

Nhưng đối với em, Trung Ương cho cái đặc ân đó là quá xá rồi. Chứ ở đây có ai mà được như vậy, em cũng phải thông cảm Trung Ương một chút.

Thu lại nhăn nhó:

- Vậy em đề nghị thủ trưởng cứ cho em nằm lại đây chờ người tới rước, bây giờ em không tài nào đi nổi, thủ trưởng cứ trông đây cho rõ.

Thu đưa chân lên.

Tôi cú xuýt xoa mãi. Tôi nói:

- Đành rằng Trung Ương sẽ có người tới rước, nhưng bây giờ hai đồng chí trạm có nhiệt tình, em cũng không nên từ chối, phải không hai đồng chí?

Tôi đưa hai cậu đến lều của Thu và nói ngay:

- Điện về tới Trung Ương ít nhất là hai ba hôm rồi. Chắc chắn như vậy. Nhưng còn từ Trung Ương điện vào đây phải vòng qua Khu 5 rồi Khu mới cho người tới. Và theo hai đồng chí này nói thì trạm xá gần đây nhất cũng mất hai ngày đường.

Thu lại cau mặt nhẹ nhàng:

- Khổ quá!

- Khổ thật! Nhưng biết làm sao bây giờ. Cũng may là có hai đồng chí đây... Bây giờ một mặt cứ vào trạm nằm, một mặt mình chờ Trung Ương.

Hai cậu giao liên thấy Thu quan trọng đến nỗi chân đau mà phải điện về Trung Ương, mà Thu lại gọi tôi là thủ trưởng thì tôi quan trọng đến chừng nào nữa? Cho nên hai anh chàng nài nỉ xin mời chúng tôi về trạm. Tôi cũng thừa biết rằng sở dĩ tôi quan trọng là vì tôi chỉ huy một cô gái đẹp. Thế thôi!

Cuối cùng Thu “nhận lời” vào trạm.

Những người nằm chung quanh đều ng耿耿 cổ lên nghe câu chuyện của chúng tôi. Có lẽ họ lấy làm ngạc nhiên về sự quan trọng của cô diễn viên múa, hay lấy làm lạ sự đãi ngộ đặc biệt đối với Thu, một bệnh nhân xoàng trong khi cả bọn họ đã nằm liệt mà có ai thèm để mắt tới cho đâu!

Nhưng ở đây không thể đối xử nhân đạo với ai hết, không thể bỏ qua một cơ hội để chụp lấy những quyền lợi bất ngờ, nhất là quyền lợi về vật chất: một mẩu com, một chỗ ngủ hay một viên thuốc. Ở đây người ta quen tàn nhẫn với nhau, quen lẩn lút nhau, quen hơn thua tranh chấp với nhau từng tí một có khi chỉ để được một mẩu com cháy. Chao ôi, thế thì tôi và Thu đâu có gì phải nghĩ suy cho một đối với những người bệnh đang nằm ngoài mưa kia khi chúng tôi được trân trọng rước vào trạm.

Tôi thú thật rằng tôi cũng chẳng xấu hổ chút nào. Họ có hiểu đâu là múa, đâu là Trung Ương, đâu là Liên Xô gì gì... Tôi thấy cần phải nói dối nhiều hơn nữa, hay hơn nữa để họ tin, để cuối cùng tôi được ngủ yên không ướt, được ăn no, hết sốt rét. Tóm lại trong một chữ: “sống”. Thế thôi! Ai muốn lý tưởng hoá cuộc trường kỳ lợi bộ trên con đường kỳ cục này thì hãy cứ nhảy vào, ngay cả người đã lấy xương máu người khác để vạch ra đường này nữa, hãy vào, nhảy vào đi, rồi sẽ thấy.

Rồi sẽ thấy cái lý tưởng mà họ đặt ra cho những người khác tôn thờ sẽ chẳng bằng nắm com thiu hay những ngụm nước trong bi-đong trên con đường này.

Chớ ai trách tôi nói dối, tôi lừa gạt. Từ ngày tôi đi lên đường Trường Sơn tôi nói dối tất cả. Bạn tôi hỏi: còn muối không, tôi nói đã hết. Ai hỏi tôi: mệt không, mệt ít tôi nói mệt nhiều. Ai hỏi tôi gì gì tôi cũng tìm cách nói dối, trừ khi nói thật có lợi hơn nói dối thì tôi mới nói thật. Tôi thấy mọi người đều nói dối rất hồn nhiên, ngay cả những người lớn nói những chuyện tày trời, nói lừa nói đảo, thì việc gì mình thẳng ruột ngựa cho thiệt thân.

Một người quảy ba-lô và đồ phụ tùng cho Thu. Họ tỏ ý miễn cưỡng giúp đỡ tôi nhưng tôi lập tức chối từ vì sợ lạm dụng lòng tốt của họ.

Đi được một quãng thì phải qua suối. Chao ôi đó là một vấn đề khó khăn gian khổ (nhưng nhất định thắng lợi!). Tôi gài vấn đề ngay:

- Chân của cô Thu bị ướt có thể bị nhiễm trùng đấy!

Thu chống gậy đứng dừng lại bên bờ suối. Bóng Thu in dưới nước lăn tăn theo những gợn sóng bỗng nhiên làm tôi bồi hồi.

Tôi chợt nghĩ: nếu không có tôi để ra chủ trương khiêng Thu đi mấy ngày đầu và nếu bây giờ không có tôi ở đây thì Thu sẽ ra sao. Đêm khuya thân gái dặm trường.

Cậu giao liên trẻ bảo:

- Để tôi chặt cây bắt cầu cho chị qua.

Tôi gạt ngay:

- Đi đất còn không vững nữa là đi cầu!

- Thế thì chặt đôn khiêng.

- Gì mà phải khiêng, có mấy bước thôi, nhảy phốc cái là qua bên kia ngay. Chậc!

Tôi ngắm nghía một lúc rồi hăm hờ lột ba-lô cùng thất lung ra trao cho cậu trẻ và bảo:

- Cậu mang hộ tôi.

- Chi vậy?

- Để tôi cống cô ấy sang cho mau.

Cả hai đều nhìn tôi. Tuy không nói ra, nhưng họ đều cho tôi định làm một chuyện không thể làm được.

Tôi giục:

- Lại đây Thu. Anh cống em qua. Chần chờ ở đây mưa trút xuống ướt như chuột bây giờ.

Thu chần chờ, không nói không rằng, vẻ mặt buồn hiu. Có lẽ Thu ngao ngán đến cực độ con đường vinh quang này. Đường gì mà đường vậy. Đi không được, đứng không có bóng mát. Còn mưa thì nhánh đổ đầm lòi ruột. Đêm ngủ thấp thỏm sợ kẻ gian phi ăn cắp dép và bi-đông.

Thu lắc đầu cương quyết:

- Nhiệm trùng thi nhiệm, em lội qua thôi!

Tôi quát to:

- Tôi ra lệnh cho đồng chí phải để tôi cống!

Thu rơm rớm nước mắt.

Cậu giao liên trẻ đau khổ ra mặt. Còn anh kia thì nhìn tôi, chắc anh ta biết tôi cái thân còn không muốn nổi, tôi mà cống Thu thì sẽ chìm Thu ngay xuống nước.

Anh này bảo cậu trẻ:

- Thôi em công chị ấy đi!

Cậu trẻ ửng vành tai, ngó xuống.

Thu hát mái tóc ra phía sau như để lấy lại bình tĩnh. Còn tôi thì tôi đã thấy kết quả nắm chắc trong tay rồi. Tôi nói tiếp giọng nhỏ nhẹ:

- Thu không nên e ngại. Thu coi cậu ấy như em của Thu vậy. Và lại có gì đâu, chân Thu đau, còn cậu ấy thì tự nguyện giúp Thu như giúp một người yếu đuối hoạn nạn.

Thật là khóc hổ người, cười ra nước mắt.

Cậu giao liền trẻ khom lưng xuống và Thu chậm chạp bước tới với chiếc gậy, đôi mắt Thu không rời bàn chân đau đang chọn những chỗ phẳng để đặt xuống một cách vô cùng thận trọng.

Thật là nảo lòng, chua cay, tủi hận. Đó, phương tiện di chuyển thương binh của bọn tôi như vậy đó, có hơn gì thời Bà Trưng Bà Triệu hay không? Vậy mà phình bụng chơi với phản lực trực thăng. Đánh với thẳng giặc nó đi hành quân máy bay, chở cả gà quay và giấy vệ sinh theo. Nó toàn bay trên đầu; còn mình thì cứ ngóng cổ cò lên mà dòm và phản đối bằng mồm, chuyên môn chui rút lén lút, một đóm lửa cũng không dám nhóm, một làn khói cũng phải quạt cho tan. Hỏi chiến thắng lấy đâu mà có?

Thu đang đi bỗng dừng lại. Thu lắc đầu nguây nguây:

- Thôi anh à! Để em lợi tốt hơn. Chả sao đâu, có ướt thì lát nữa khô!

Cậu giao liền trẻ nhìn Thu. Có lẽ từ lâu nay cậu

ta chưa thấy người con gái nào đẹp như vậy. Cậu ta đã tự nguyện cống Thu qua tuổi, nhưng dù sao cậu cũng hơi nguơng.

Còn anh kia thì không giục thêm tiếng nào nữa, có lẽ y thấy cũng hơi kỳ kỳ cho Thu.

Tôi không biết làm sao nữa. Đã lỡ đến đây rồi không lẽ lại bảo thôi, nhưng nếu không giục thì chưa chắc Thu đã nhận lời. Chính tôi cũng thấy nó làm sao ấy.

Thu đứng nhìn dòng nước ra dáng suy nghĩ lung lăm. Bỗng Thu kêu lên:

- Em đã có cách rồi anh ạ!

- Làm sao?

Thu làm thỉnh đi lại chỗ cậu giao liên trẻ đứng, lấy cái ba-lô và mở ra lấy một tấm vải mủ. Xong Thu ngồi xuống xắn quần lên rồi không nói không rằng Thu quần chặt tấm vải mủ chung quanh bàn chân sung của Thu.

Vậy là Thu có lối thoát. Hai anh giao liên đều hoan nghênh cái sáng kiến của Thu, nhưng có lẽ cả hai cùng tiếc rẻ... cơ hội để giúp đỡ người ngọc qua tuổi, để lấy đó làm các nhịp cầu giao cảm về sau.

Cái sáng kiến đó thực hiện xong một cách chậm chạp, nhưng chắc chắn. Thu hỏi tôi, sau khi đã nài nịt kỹ lưỡng bàn chân đau:

- Như thế này nước vô được không anh?

Tôi nói:

- Nếu lội qua nhanh thì nước vô không kịp còn lội chậm thì nhất định nước vô ngay.

Thu không nói gì, nàng chống gậy chậm chạp đi xuống mí nước rồi bước xuống nước.

Tôi cảm thấy tê buốt đến tận tủy. Nhưng Thu cứ từ từ đi ra dòng suối.

Thu từ từ xắn quần cao lên cho khỏi ướt. Làn da trắng nuốt làm cho tôi thấy mà phải chạnh lòng. Trắng quá đi mất từ gót chân trở lên vẫn cứ một màu trắng nhu tuyết, nhu bông búi.

Có lẽ Thu hơi ngượng nên Thu không xắn nhanh mà chờ cho nước đến đầu Thu xắn lên đến đó. Có khi Thu phải dừng lại mà xắn để khỏi trượt ngã. Tôi cũng chờ nàng một cách tự nhiên. Thu không hề biết tôi đã dừng lại để nhìn đôi chân của nàng. Hai cậu giao liên cũng đưa mắt xoáy vào mục tiêu ấy.

Bỗng ùng!... Thu đang lội vụt trượt chân ngã xuống nước. Rõ tai họa thật! Hai người giao liên buơn bả chạy tới. Tôi cũng cuống lên nhưng không thể đi nhanh được, vì tôi vừa dứt cơn sốt. Người sốt tới kỳ là trằm mình dưới nước. Tôi đã cố gắng hết sức để lội xuống nước. Những lỗ chân lông của tôi hở ra, hút nước vào tận tủy, cả người tôi tê dại, buốt lên, mất hết cảm giác.

Một chàng sốt rét lại muốn nâng đỡ một người bệnh thì làm sao? Cho nên tôi đã trượt chân và ngã xuống nước trước khi tới với Thu. Một cậu giao liên đã tới nơi và đỡ Thu dậy. Thu ướt loi ngoi. Thu nhìn tôi có vẻ buồn nản, trách móc hờn tủi. Tất cả tình cảm của một con người hay một con vật bị hy sinh đổ ra cái nhìn đó.

Cậu giao liên trẻ quàng tay qua lưng Thu, còn một tay thì nắm tay Thu một cách tự nhiên để đưa Thu đi tới. Hình như Thu cũng vui lòng về cái cử chỉ ấy.

Thu ướt đầm. Quần áo dán sát vào người. Bây giờ tôi mới biết rằng trong máu tôi còn nhiều hồng huyết cầu. Bởi vì tôi nhìn Thu, tôi thấy Thu đẹp và đường như tôi thấy hơi tiếc sao tôi không đến kịp để đỡ Thu.

Rồi cuối cùng Thu cũng qua được con suối. Sang đến bờ kia, Thu ngồi phệt xuống đất mà thở dốc. Mặt Thu tái lại trông tội nghiệp hết sức. Tôi vội vã đến mở những lớp ni-lông trên chân Thu ra. Thiệt là khốn nạn. Cái bàn chân thon nhỏ bây giờ tôi mới nhìn tận mắt. Nước lọt qua những kẽ hở ni-lông ướt cả vết thương. Những ngón chân đã quen những mặt phẳng và nhúng lặn giờ đã tòe ra, móng xước lên và chảy máu, tím ngắt.

Thu nhìn tôi sờ sờ bàn chân cho Thu với vẻ hài lòng dễ chịu. Hơn tháng nay trên đường đá tai mèo này đâu có ai ngó ngang tới Thu. Ai lo thân này! Còn lũ đàn ông vốn nịnh đầm, nhất là đối với các nữ văn công thì cũng quên bẵng đi cái đức tính thiên phú đó. Lâu nay đi chung với họ (các cô nữ văn công ấy) tôi nhiều lúc hay bực mình về sự yếu đuối, sự chậm chạp, sự nhõng nhẽo của họ hơn là cảm thấy thơ thối vì sự tươi mát của họ mà ai cũng thích khi còn ở ngoài kia trong cuộc sống bình thường.

Dộ hơn một giờ đi bộ trải qua những đoạn đường vừa lầy lội vừa gồ ghề, chúng tôi đến trạm. Đây cũng là lần đầu tiên tôi được trông thấy cái mà người ta gọi là trạm. Đó là mấy cái nhà lợp bằng những tấm ni-lông rách nát, vá víu, đứng co ro dưới tàng lá rậm rạp của rừng xanh. Ấy vậy mà chủ nhà còn sợ máy bay trông thấy nên họ bẻ nhánh cây xếp trên nóc. Cái điều đặc biệt thứ hai là nhà không có vách.

Hỏi ở ngoài Hà Nội chúng tôi tưởng rằng trạm là những dãy nhà như chùa trăm gian ở Hà Đông, trong đó có những sạp nửa tuy ọp ẹp nhưng nằm ngả lưng rất thần tiên. Trong những cái trạm đó có những lò rất to nấu cơm cho hàng trăm người ăn một lúc. Khách đến trạm rồi chỉ cần bỏ ba-lô xuống sạp nửa, nằm nghỉ và chờ cơm dọn ra thôi. Cái gì cũng tuần tự, khoa học, thân ái như hồi kháng chiến chống Pháp. Nhưng khi tôi được biết cái trạm đầu tiên ở

làng Ho thì tư tưởng và tình cảm của tôi hoàn toàn tan biến.

Trạm có nghĩa là không có nhà cửa bếp núc. Trạm có nghĩa là một nơi nào đó để cho khách dừng lại nghỉ ngơi hoặc một giờ, hoặc một ngày hoặc một tháng, trong đó xảy ra vô số việc phức tạp kể cả sự ăn cắp và lừa gạt lẫn nhau.

Người ta bảo rằng Miền Nam đã giải phóng ba phần tư đất đai và bốn phần năm dân chúng. Vậy mà đi hằng tháng trời, chúng tôi không gặp một cái nhà, không gặp một người dân. Đúng ra, gặp rất nhiều dân chúng, khoảng vài mươi người nhưng những người này không phải dân Việt Nam và khi gặp mặt chúng tôi thì họ đâm đầu chạy chứ không phải đến gần để biểu lộ tình “cá nước”.

Cho nên chiều nay mà tôi gặp được một cái mái nhà của trạm thật là một hạnh phúc lớn cho tôi.

Tôi và Thu mắc vòng gần bên nhau, trên những chỗ cũ người ta vừa đi nên không phải sửa sang nhiều cho lắm. Bên cạnh chúng tôi là một con suối chảy ngoằn ngoèo. Vì trời mưa to liền mấy hôm qua, cho nên con suối cũng to, nước lên lé đé mặt bờ. Tôi định vào trạm hỏi xem y tá có ống tiêm không để nhờ họ tiêm dùm một mũi thuốc quinine 0,40 mà tôi đã mua và mang từ Hà Nội.

Nhưng khi tôi vào trạm để tìm y tá thì tôi lại thất vọng vì anh trạm trưởng cho hay rằng cái ống tiêm 5 phân khối hiệu Ideal của Hoa Kỳ vừa bể xong, cho nên bây giờ nhân viên trong trạm ốm cũng không

có ống tiêm, phải đợi ít nhất 5, 6 tháng mới hy vọng có được.

Như vậy tôi đành cắt ống thuốc vào ba-lô và nom nóp chờ những cơn sốt. Mà quả thật như vậy, hôm sau tôi sốt. Tôi sốt hai ngày thì dứt cơn. Đó là một điều đáng buồn vô cùng. Vì có lẽ là liều lượng ký-ninh mà tôi nuốt vào bụng không đủ sức để chế ngự những ổ vi trùng.

Tôi nằm trên vông thấy rờn rợn thì biết nguy to. Chập sau trán tôi hâm hấp, vành mắt nóng lên và mắt rơm rớm nước mắt, rồi tôi lại ngáp dài. Thôi! Đích thị hần rồi! Thằng sốt rét lại đến viếng tôi!

Tôi hình dung rõ từng đợt vi trùng. Chúng hình tròn hay hình lưỡi lam theo lời bác sĩ giảng. Chúng xông vào cắt những túi hồng huyết cầu vỡ ra, hoặc quần lấy những túi ấy và cũng làm cho nó vỡ ra, rồi xoắn lấy từng túi mà tiêu diệt.

Sau cuộc ác chiến, khi hồng huyết cầu chống trả lại có kết quả thì con người cứ eng eng không lên cơn hần, còn khi lũ vi trùng lấn lướt hoàn toàn thì bệnh nhân run lên ngay và xác hồng huyết cầu trôi bập bênh trong máu. Vì thế sau mỗi cơn sốt, hàng triệu hồng huyết cầu bị tiêu diệt và do đó mà bệnh nhân cứ xanh lướt ra.

Tôi rất bình tĩnh nhưng lại vô cùng ngao ngán, bởi vì tôi biết bản thân mình đang lao vào một cuộc chiến đấu mà tôi biết trước kẻ chiến bại sẽ là tôi.

Tôi mơ màng nghĩ: phen này chết thật đây. Sốt gì sốt vậy, vừa ngóc đầu dậy được hai hôm lại ngã sốt.

Mà đúng hai hôm. Nghe người ta nói cách nhặt hoặc sốt cái kiểu 2, 3 hôm sốt một cơn như thế khó chữa lắm. Người ta ở rừng kinh nghiệm thế chứ không có sự giải thích khoa học nào hết. Tội rầu rĩ vô cùng. Tuy sốt mà vẫn suy nghĩ lung tung, nào đường đi còn quá dài, nào quê hương, nào sự nghiệp, gia đình...

Nếu mà nằm lại đây trên dãy Trường Sơn này thì hieu quanh cho linh hồn và lạnh lùng cho nắm đất quá! Nhưng bây giờ thì biết làm sao bây giờ? Lỡ chân trượt đã đi rồi. Đi rồi còn biết trở lại làm sao? Trường Sơn, cái tên đó hùng vĩ thật, nghe thì thích lắm, xem ảnh thì ai cũng mê say cảnh lạ kỳ thú, nhưng than ôi! Trường Sơn xanh bạt ngàn, xanh vô tận mà chẳng bói đâu ra được một lá rau, còn nắm của Trường Sơn nhiều người thèm quá, ăn bừa, ăn xong lỗ chân lông ra máu, mồm hộc máu ra mà chết. Nước Trường Sơn uống to bụng, phải nấu thật kỹ rồi mới dám nuốt vào. Mua Trường Sơn thì bất ngờ và dai dẳng thú vị đất, thú vị cả thịt da.

Trường Sơn đứng về mặt dinh dưỡng thì không có gì đáng ca ngợi cả, ngoại trừ những bầy khỉ, voi và trâu rừng rất nhát, rất nguy hiểm. Tôi biết rằng con đường về là con đường đau thai một lần nữa. Con đường về là con đường đói khát, con đường sấm sét, con đường đau khổ và gian khổ, con đường dốc, con đường dài, con đường đi không đến mà rồi vẫn phải đi, trên vai phải mang theo những sứ mạng bày đặt, không biết ai trao cho, một thứ vinh quang không có, một thứ tình cảm ái quốc giả tạo nốt, chỉ còn lại có tình cảm gia đình là thực mà thôi!

Bây giờ tôi nằm đây cách Hà Nội hàng ngàn cây số, cách quê hương cũng hàng ngàn cây số, trở ra thì không bao giờ, còn đi vô thì xa quá.

Đột nhiên tôi nhớ tới Lâm. Một chiều nọ trên đường đi mưa lâm râm. Lâm đi sau lưng tôi, Lâm nấc lên và nói mấy lời ngắn ngủi: “Lần đầu tiên tao cảm thấy đi không tới nơi!” - và lần này thì đến phiên tôi phải nói câu đau buồn đó.

Tôi nghe tiếng nói xì xào phía vòng của Thu. Tôi nghiêng đầu nhìn sang. Một người đàn ông ngồi quay lưng lại phía tôi. Ồ lạ nhỉ! Sao có thằng nào vừa xấn đến mà lại trò chuyện thân mật với Thu thế kia. Kể ra nếu ở Hà Nội thì tôi không lưu ý đến làm gì, nhưng ở đây thì không phải thế. Tôi đang chỉ huy một người con gái, mà cô ta lại đẹp nữa, thì đâu có phải là chuyện chơi.

Cho nên tôi phải biết sử dụng cái quyền hạn của tôi chứ. Nếu chàng nó là một trong toán giao liên thì hay lắm, còn nếu là một kẻ nào khác mà mình chẳng có xơ múi gì được thì cho hắn lui ngay.

Nghĩ vậy tôi bèn gọi:

- Thu sang anh bảo, em!

Tôi cũng không nhớ là tôi bỏ tiếng “cô” mà dùng tiếng “em” đối với Thu từ bao giờ nữa. Tự nhiên hai bên xung hô một cách thân mật. Mới nghe và nhìn hai người chúng tôi đi cặp với nhau, người ta có thể nghĩ đây là vợ chồng. Ý nghĩ này mới ban đầu không lấy gì làm cho tôi thú vị! Hơn nữa Phương mới về xuống Khu 5 chưa đầy hai tuần - nhưng lần này sự

xuất hiện của hai anh giao liên làm cho tim tôi thỉnh thoảng lại đập nhịp bất thường, cho nên khi trông thấy gã đàn ông kia thân mật với Thu thì chẳng trách gì tôi hơi bồn chồn.

Thu nghe tôi gọi thì quay lại. Trông gương mặt tươi cười của Thu tôi càng không vừa lòng chút nào hết. Tại sao tôi sốt nằm đây mà Thu lại vui được. Thu không chạy đến tôi như mọi lần. Thu chỉ nói vọng sang:

- Anh Việt đây này!
- Việt nào?
- Đoàn mình có mấy Việt?

Nghe nói đến cái tên Việt tôi muốn sồn da gà. Bây giờ lại nghe hắn còn ở lại trạm này và gặp Thu thì thiệt là... Sự có mặt của chàng Việt ở đây còn hơn cả sốt rét.

Nếu ai muốn viết tiểu thuyết và xây dựng điển hình về một thằng ba que xỏ lá, dở trí thức, dở bản cổ nông, dở Nam dở Bắc, quân sự ba rọi, văn chương lèm nhèm, tài ba vay mượn, đạo đức hạng bét thì xin đến gặp anh này. Chỉ trong vài câu chuyện, bạn sẽ nhận ra ngay những nét điển hình, khỏi phải mệt lòng điều nghiên. Nếu bạn là một cán bộ quân sự thì hắn sẽ nói chuyện chiến trường Điện Biên Phủ cho bạn nghe. Trong chiến trận ấy theo hắn kể thì hắn có tham gia tấn công hầm tướng Đờ-Cát-Tri và sau đó thì hắn được thưởng một cây súng ngắn Liên Xô mà người trao tặng là Cụ Hồ! Nếu bạn có chiến đấu ở Lào thì tức khắc hắn sẽ kể cho bạn nghe về thổ

phi Lào. Nếu bạn là nhà văn thì hẳn sẽ hứa đưa cho bạn xấp bản thảo độ 500 trang hẳn vừa viết xong và chưa đưa cho nhà xuất bản nào hết, hoặc khoe rằng Nguyễn Tuấn vừa mời hẳn tới nhà chơi hôm qua để khen hẳn về một bài nào đó của hẳn sắp sửa “ló ra” trên báo...

Hắn biết Thu đau chân đi sau nên hẳn sụt lại ở trạm này để chờ.

Bây giờ thì hẳn đang nói chuyện với Thu. Thu nói chuyện một chốc rồi chạy sang tôi. Tôi hơi hờn, chả là mình cũng có hơi khó chịu vì sự thân ái đó mà! Tôi nhắm mắt lại và vờ nằm mê.

Nhưng Thu đã lắc vai tôi gọi rồi rít:

- Anh... anh... ngủ à? Anh vừa gọi em có việc gì thế? Anh cần gì không?

Tôi mở mắt ra. Chập chòn trước mắt tôi là một người con gái, chỉ hương tóc thôi cũng đủ làm cho tôi tỉnh hẳn lên rồi. Thu nom sát mặt tôi và chìa ra một vật gì ngon lành.

- Anh có đắng miệng thì ngậm cái này.

Rồi Thu dúi vào tay tôi. Tôi không nhìn cũng biết ngay là một chiếc kẹo.

Trời đất! Ở chốn này mà có một chiếc kẹo cắm trong tay. Đâu phải là chuyện đùa. Mà dám cho người khác một chiếc kẹo như vậy lại là một chuyện phi thường hơn nữa.

- Em vừa móc túi anh Bảy Việt đó.

Thu nói “anh Bảy Việt” với giọng chế diễu và khinh miệt. Thì ra Thu đã thi hành cái chính sách

của tôi rất kết quả. Tôi nghe cơn giận hơi nguôi nguôi và thấy mình vô lý.

Thu vui vẻ nói:

- Em đoán anh ta còn nhiều thức ăn trong ba-lô lắm. Anh nằm đấy để em xem nhé. Thế nào em cũng moi cho bằng được.

Rồi Thu vội vã ra đi.

Tôi nhìn Thu đi mà lòng buồn vô hạn. Thu là một người con gái rất đoan trang, tuy ở văn công nhưng không bị tai tiếng gì. Tính tình Thu rất phóng khoáng nhưng rất mực thước, người lạ mới biết Thu tưởng cô gái này bỏ xoi lắm.

Bây giờ, theo tôi đạo diễn, và có lẽ Thu thấy là có lý, Thu phải đưa những sự độc đáo của Thu ra để câu nhữ bọn đàn ông để lợi dụng chúng từng hạt muối, từng ngụm nước trở đi, để mà sống, để mà đi tới, không biết tới đâu nhưng phải đi tới, tới đâu thì tới.

Kể ra thì cũng hạ mình quá nhưng nếu không như vậy thì khó tìm được những thuận lợi “để phục vụ cách mạng”(!). Nghĩ như vậy mà tôi an tâm và cứ dùng Thu như một món hàng quý đem ra câu người mua cho họ nhìn ngắm, nghiên cứu nhưng không cho họ sờ mó đến bao giờ.

Thu nói chuyện với anh Bảy Việt. Còn tôi thì nhìn chiếc kẹo trên tay tôi. Để nhìn cho rõ hơn, tôi đưa chiếc kẹo lên tận mắt mà nhìn. Chiếc kẹo cam to bằng cái đầu vụn trục đàn màu vàng ngậy. Tôi thấy thêm.

Tôi chưa bao giờ nghĩ đến chuyện kỳ cục là trong

một hoàn cảnh nào đó chính mình sẽ phải thêm một chiếc kẹo hạ cấp như thế kia! Ô cái lý tưởng cao đẹp quá, bây giờ tôi không còn nghĩ tới nữa, không có gì dụng tôi đây bằng chiếc kẹo con này. Xin mọi người hãy tin đó là sự thật.

Tự nhiên tôi vuốt ve chiếc kẹo, một khối lượng đường ít ỏi chỉ đủ đánh tan chất đắng trong lưỡi tôi thôi. Nhưng tôi đâu ăn chiếc kẹo đó ngay. Tôi phải suy tính xem nên đưa cho nó vào mồm lúc nào, để có thể hưởng thụ cao nhất đứng về mặt tâm lý cũng như về mặt sinh lý.

Nghĩa là trong tôi thoáng qua ý định là sẽ nhai chiếc kẹo đó khi Việt sang thăm tôi. Chắc hẳn y sẽ nhận ra đó là tài sản của y bị sang đoạt một cách êm ái và đau đớn.

Và tôi chờ lúc ăn được tí cháo có chất mặn trắng qua môi lưỡi rồi sẽ xoi cái kẹo, lúc đó thì mình mới tiếp thu được vị ngọt một cách đầy đủ nhất.

Cuối cùng tôi mở giấy kẹo đưa lên mắt nhìn. Tôi không hiểu sao bỗng nhiên tôi vứt chiếc kẹo ra rùng.

Tôi nằm lặng người ra, đau khổ, bứt rứt, nặng nề và thấy nhục. Không phải vì ăn chiếc kẹo của Bảy Việt. Tất cả những người tìm ra con đường xuyên qua hàng ngàn cây số rừng sâu núi thẳm để đưa quân về “giải phóng Miền Nam” thật là giỏi chó chẳng phải chơi đâu. Nhưng vạch đường là để cho người ta đi. Muốn cho người ta đi một con đường dài 100 ngày thẳng thét, liên tục như vậy và là con đường núi, đường đèo, đường lội, đường trèo, đường đi

đêm không đốt đèn, đường đi hai ngày với một bi-đông nước và mấy vắt cơm thiu, con đường vác khổ sai mà không đủ muối gạo ăn, con đường qua sông không thuyền, con đường chưa ai đi và sẽ không ai đi nếu người ta biết trước và v.v... Muốn cho hàng vạn quân sĩ hành quân trên một con đường nguy hiểm như vậy ít ra phải cho nó ăn nó uống, phải có thuốc có men, có bóng cây, có nhà có trạm nghỉ ngơi thì mới hòng mong nó đi tới nơi được. Đảng này thì không có gì cả, ngoài con đường tro ra đó với những người dẫn đường bất mãn hà khắc, đôi khi ác nghiệt và lúc nào cũng muốn rời bỏ chức nghiệp của mình. Một con đường đẩy những người bệnh liệt vồng bên đường (không phải liệt giường vì ở đây không có giường) với bom đạn máy bay không ngớt với những toán đào ngũ trở lui do cả cán bộ tiểu đoàn “lãnh đạo” với những tên bất mãn tự gây thương tích để khỏi đi tới nơi, v.v... Một con đường như vậy bảo sao người ta vui vẻ hy sinh mà đi cho được? Trước khi đánh nhau, có lẽ người ta nên nghĩ đến hai chuyện: phương tiện và tinh thần. Phương tiện ảnh hưởng rất lớn đối với tinh thần, nhưng tinh thần không thể thay phương tiện.

Chỉ nội cái sốt rét thôi cũng đủ đánh tan một nửa lực lượng vô Nam rồi.

Vượt Trường Sơn vai đeo ít nhất 30 ki-lô súng đạn mà trong lưng chỉ có mỗi ki-lô muối và mười viên quinine. Tôi nghĩ lại mà rùng mình.

Và kia nữa một cái hình tượng làm cho tôi nghĩ

ngợi và bị cuốn hút theo: hình ảnh một chiếc xe đạp.

Ở giữa rừng núi đồi dốc đi một bước đã khó khăn mà lại có chiếc xe đạp thì chẳng khác nào như người ta đem bộ ván gỗ lót giữa chuồng gà. Sang thì cũng có sang thật nhưng một sự sang trọng vô ích không cần thiết cho ai ráo trôi.

Ai đã đem chiếc xe đạp đến đây vậy kia?

Nó có muốn đi không? Núi rừng này có phải là nơi hoạt động của nó không?

Có lẽ người ta bảo với nó rằng đi đến đây, nhiệm vụ của nó vinh quang và thiêng liêng hơn. Nó không còn là chiếc xe đạp cọc cạch ngày hai buổi chở người chủ đến sở làm nữa, mà nó đã trở thành một con chim đại bàng, một loại linh điều có sức mạnh xốt cả năng công chúa bay đi vượt cả đại dương với đôi cánh lướt trên đầu người.

Cho nên bây giờ trông thấy chiếc xe đạp nằm gục bên bờ suối, tôi chạnh lòng. Nó đã đưa rước hàng trăm chuyến trên đường này, đã từng lướt qua mặt đồng đội một cách kiêu hãnh, nhưng bây giờ nó đã trở thành mớ sắt vô dụng không xê dịch được và cam tâm nằm đây như một thứ trò hề không mất tiền cho người qua lại.

Người ta đã dùng chiếc xe sắt.. như dùng chiếc xe người.

Thật trông thấy mà thảm thương!

Chiếc xe rã bẻng ra. Tất cả bộ phận không còn dính vào nhau bằng bất cứ thứ keo nào.

Đời thẳng cán bộ, có khác gì chiếc xe đạp kia?

Nghĩ cho cùng tất cả những kẻ sống và những kẻ không còn sống trên Trường Sơn kỳ cục này, tất cả những kẻ chết rồi và những kẻ sắp chết trên con đường này đều là những nạn nhân của một người, một vị, một ông, một đấng, một ngày hay một tháng mà thôi.

Ngài ấy, đấng ấy, tháng ấy có tên mà có không tên như mọi người, có mặt mũi nhưng không ai nhận diện ra được nó. Nó khi tên Ta, khi tên Tàu, khi mũi lõ, khi mũi tẹt, khi nó ngã sang bên này, lúc nó ngã sang bên kia, nó, nó, nó! Nó giết người lên đến số triệu, xương hàng triệu người kết ghế cho nó ngồi.

Tôi ngẩng cổ nhìn về phía bên kia, mơ hồ nghe tiếng cười của Thu và Việt. Họ đang vui vì chuyện gì? Trên cái không gian Trường Sơn này không có gì đáng cho mình cười cả nếu không là cười ra nước mắt. Tôi đang mơ thì có người đến.

Tôi muốn gọi Thu về hay kêu rên lên tỏ rõ sự cần thiết có Thu bên tôi, nhưng cuối cùng tôi vẫn nằm im. Thì cái con người đến bên tôi tự nãy giờ lên tiếng. Không phải Thu mà là cậu giao liên trẻ lúc này đã dìu Thu qua suối. Cậu ta tên Chân. Tôi biết tên cậu ta nhờ lúc qua suối, người giao liên kia gọi cậu ta.

Chân đến bên vồng tôi và hỏi:

- Anh sốt à?

Tôi khẽ gật đầu, không muốn cử động nhiều cho mệt xác, bởi vì cái câu hỏi đó thừa, và tôi đã trả lời không biết bao nhiêu lần rồi.

Trên con đường này có ai không sốt mà phải hỏi. Nhìn gương mặt hần, tôi đoán hần ra đây không phải tìm tôi, mà tìm người khác để “trao đổi tình cảm”. Nhưng vì tôi là chỉ huy của cái nhân vật mà hần muốn gặp kia cho nên hần phải xã giao với tôi.

Nghĩ vậy tôi từ từ nhắm mắt lại với sự rã rời tận cùng của tâm hồn và của thể xác.

- Anh ạ, anh có ăn cái này được không?

Tôi mở choàng mắt ra ngay. Khốn nạn thân tôi, thú thật vì nghe tiếng “ăn” mà tôi mở mắt ra, chứ tiếng gì khác thì không mang lại được một kết quả như thế đối với tôi, cho dù tiếng đó là tiếng gì đi nữa.

Cái tiếng “ăn” bây giờ nó quan trọng làm sao, nếu không nói nó là trên hết.

Ai đã đi Trường Sơn đều thấy rõ việc ăn là như vậy. Người ta thèm ăn như một con vật. Các bạn đừng nghĩ rằng tôi bôi nhọ ai hay tôi xỉ vả những người vượt Trường Sơn trong đó có tôi. Đó là một sự thật. Bây giờ tôi quay nhìn lại và xác nhận điều đó một lần nữa rằng đó là sự thật hơn cả mọi sự thật.

Có người thèm ăn quá mà ăn cả tai nấm độc rồi chết, có người ăn vỏ khoai mì mà chết, có người sau những cơn đói khủng khiếp đã ăn quá no, tưởng nứt bụng mà chết, làm y tá phải cho uống thuốc ói ra. Tôi có nghe chuyện một người nọ ăn đến nứt bao tử mà chết.

Ngay như tôi nữa, đã có lần tôi nhặt những hạt gạo rơi trên vết xe thỏ để nấu cháo loãng húp cho cứng gối.

Tôi nhìn thấy trong tay của cậu Chân có một cái “ca” (đít bi-đòng i-nốc Mỹ) bốc khói. Và tôi ngóc đầu dậy ngay.

Chân nói:

- Em đem ra cho anh cái này.

Tôi ngồi bật dậy và nhìn thẳng vào cái hiện vật kỳ lạ ấy không chút ngần ngại.

Chân nói:

- Anh ráng mà ăn. Chỉ có ăn thì mới đi được, còn ngoài ra thì thuốc tiên cũng không giúp được chân anh bước đi nổi đâu!

Vừa nói Chân vừa ấn ca cháo vào tay tôi. Súc ấm của nhôm truyền qua tay tôi, làm tôi tỉnh hẳn dậy. Không phải chỉ vì ca cháo, mà còn vì bất ngờ.

Trên vùng ma thiêng nước độc đầy ma quỷ này có ai lại cho ai một vật gì có giá trị đến thế. Đến đổi bạn thân thiết nhất đời cũng chỉ cho nhau được vài hạt đậu phộng rang.

Vậy mà anh giao liên này đã cho tôi cả một ca cháo nóng. Và lại là cháo thịt lợn. Thế mới lạ lùng.

Cậu giao liên ngồi xuống bên vồng đợi tôi ăn. Cậu ta nói:

- Anh ăn đi để em lấy cái ca đem về trả lại cho anh trạm trưởng kéo mất ảnh la em.

Cậu Chân chờ tôi húp hết ca cháo thì lấy cái ca đem xuống suối rửa rồi trở lên ngồi bên cạnh tôi.

Chân nói:

-Hể anh ăn được thì thấy khoẻ ngay!

Tôi ngồi ngáy ra trên vồng. Chao ôi, tôi mất hết

mọi cảm giác, tôi không thấy ngon, hay có lẽ vì nó quá ngon tôi không còn biết ngon nữa.

- Phải - Tôi khê gật đầu.

Mồ hôi tôi rơm rớm trên cổ và thấm ra ướt cả áo. Ca cháo làm tôi sống lại. Tôi có cảm giác như trong đời tôi chưa bao giờ ăn hai món gì ngon đến thế. Đó là món cháo nấu với ngọn rau, một thứ rau rừng giống như lá dừa nước thu nhỏ lại và những đọt non của nó queo lại như con cuốn chiếu. Nấu nó chung với gạo cho đỡ tốn gạo. Tôi nói có mặt đèn làm chúng, mặt đèn tắt thì tôi tắt theo. Khi tôi vớt một ngọn rau lên thì chỉ có vài hạt gạo dính theo và khi tôi lấy muỗng quậy lên thì dưới đáy ca lỏng lên những hạt gạo nở toè loe không múc được vào lòng muỗng. Như vậy cũng đủ đượm tình đồng chí lắm rồi, hướng chi lại còn thêm mấy lát thịt heo.

Chao ôi! Thịt heo tươi ở giữa rừng không hiểu làm sao lại có được. Nhưng rõ ràng mắt tôi trông thấy và khi nhai nó giữa những chiếc răng của tôi thì tôi biết đó là thịt heo.

Tôi nhìn cậu Chân mà bàng hoàng hết cả người, không hiểu tại sao mình lại được cái đặc ân trên đời dưới thế không ai có được như vậy?

Tôi bèn chấp tay lại ngửa mặt lên trời cao thăm thăm và, trong lòng còn bao nhiêu thành kính tôi vét hết ra mà vái lạy về phương Bắc và nói lên một ngàn lẻ một lần cái câu mà xưa nay tôi chưa hề nói:

- Ôn Bác, ơn Đảng!

Bác đã cho con đi vào con đường tối đại vinh

quang này để cho con tận hưởng hương vị sốt rét và chịu đói đến tận cùng, rồi Bác mới cho ca cháo loãng này. On ấy con nguyện kết cỏ ngậm vành! Ngày nào con sống con nguyện đền đáp!

Sau khi húp hết ca cháo và niệm xong mấy câu thần chú ấy, tôi khoẻ hẳn lên (!).

Cậu thanh niên tự nhiên xổ bầu tâm sự:

- Em đang học ở đại học anh ạ! Bỗng nhiên nhà trường bảo Đảng cần thanh niên xung phong, thế là chúng em tình nguyện ra đi bỏ cả sách vở và gia đình. Nhà trường hẹn rằng chỉ trong vài tháng đánh Mỹ xong thì em sẽ trở lại...

Chân ngồi im lặng. Có lẽ cậu ta sắp tố khổ đây. Ủ, thì cứ tố, tôi đâu phải đối tượng mà tôi lo. Người nghe không có tội gì, cứ nói!

Tôi hỏi:

- Thanh niên xung phong thì chỉ đi vài tháng rồi về chứ!

- Vâng, xưa nay vẫn thế!

- Nhưng bây giờ thì không phải vậy, phải không?

- Em nằm đây ngót năm rồi.

Tôi nhảy nhồm người lên.

Bây giờ tôi mới nhìn rõ lại người thanh niên. Tôi biết cậu ta là thanh niên bởi vì tất cả những cậu thanh niên trên đường dây này đều giống như cậu.

Nhưng khi nghe nói hai tiếng ĐẠI HỌC thì tôi giật mình. Hồi nhớ lại cái khung cảnh trường Đại Học rộn rã tiếng nói tiếng cười, phất phơ nếp áo nếp khăn và mon mồn những khuôn mặt tươi trẻ tràn

đầy sinh lực, thì tôi mới thấy rằng cậu Chân sinh viên Đại Học Hà Nội trước đây một năm hiện đang ngồi trước mặt tôi chỉ còn là một con ngọm. Chân tự nhiên giờ mũ lên và nói:

- Anh xem đầu em đây!

Trời đất, sao kỳ cục vậy? Tóc cậu bé đã bạc phơ hết, nói bạc gần hết có hơi quá đáng, nhưng nó đã hoa râm, đúng là hoa râm hay muối tiêu cũng thế.

Một mái tóc bạc như thế trên khuôn mặt non nớt vàng ẽo và cái cổ cao nhòng. Đó, hình dáng của một sinh viên lý tưởng của phong trào ba nhất, ba khoan, hai chống, mười tám xây, ba chục đừng và ở đầu cần thanh niên có, đầu khó có thanh niên!

Tôi hỏi:

- Sao mà dữ vậy?

- Em chỉ sốt có hai cơn thôi anh mà tóc em ra thế đó.

- Trời đất! Sao mà kỳ cục vậy? - Tôi vói tay sờ mái tóc của cậu thanh niên, để xác nhận thêm lần nữa cái sự thực kỳ quái đó.

Rõ ràng tay tôi sờ đụng những sợi tóc bạc trên mái tóc của cậu thanh niên giữa cuộc đời Trường Sơn này chứ đâu phải là trong vở kịch Lu-ba diễn trên sân khấu nhà hát lớn Hà Nội người ta chào một ông giáo sư già mà nhầm tưởng là Các Mác tái sinh!

Cậu thanh niên Hà Nội ngao ngán:

- Hồi đó đi em tưởng chỉ đi vài tháng rồi về học tiếp, không ngờ mới ban đầu thì chỉ đi tới làng Ho vận tải vũ khí, sau đó ít lâu em ngã sốt. Sau cơn sốt

em không còn sức khoẻ để thổ nũa cho nên ban chỉ huy chuyển em qua giao liên.. Họ bảo công tác này sướng lắm, không cần sức khoẻ. Em cũng tin như vậy, định làm vài tháng rồi về. Chẳng ngờ sau khi trở thành giao liên, người ta lại chuyển em từ trạm này sang trạm kia. Bây giờ thì em biết em đã xa Hà Nội lắm rồi, không biết đường về nữa. Và lại em cũng không thể về vì người ta không cho.

Thì ra trên đường này còn có những trường hợp bất đắc chí kỳ lạ như vậy nữa! Vậy là trên đường này, những con người đi đi lại lại, sủng sủng guom guom hùng hùng hổ hổ đây đâu có phải đều là tự nguyện đi “giải phóng Miền Nam”. Tâm tư của họ vô cùng ly tán, mỗi người một hoàn cảnh, một tư tưởng.

Kiểm điểm lại riêng tôi, từ Hà Nội ra đi, nghe ông Trung Tướng Nguyễn Văn Vịnh, thứ trưởng quốc phòng Chủ tịch Ủy Ban Thống Nhất và hơn thế nữa, Ủy Viên Trung Ương Đảng nói chuyện, nghe như Giải Phóng Miền Nam sắp dọn mâm dọn bát ra ăn mừng rồi. Lúc đó tôi cũng phấn khởi lắm. Nhưng chỉ được vài ngày thì cái cục phấn khởi đó bị ngọn đồi “Ngàn linh một” xoi tái mất một phần rồi đến cơn sốt này nó gặm gặm hết!

Chân nói:

- Khi em sốt, em cũng như anh bây giờ. Cho nên em hiểu những người sốt. Có thể thôi.

Tôi ngồi lặng thinh mà nước mắt tôi tuôn xuống ròng ròng, tôi không ngăn được. Tôi để cho những dòng nước mắt của một thằng đàn ông 15 tuổi đang

roi chảy tràn trề trên má, trước mặt một cậu bé. Thế mà tôi không thấy chút xấu hổ, nước mắt của một kẻ tưởng sắp thành dã thú và chung quanh mình toàn là dã thú.

Thật vậy, một vị cán bộ cũng đi trên đường này, trình độ chính trị thừa lá mít, kém lá nho, có cây súng lục không biết lượm ở đâu lúc nào cũng đeo lên trên cần cổ, anh cán bộ đó nói một câu có giá trị xem như lời tuyên bố của Lênin trong Cách Mạng Tháng 10, rằng: “Chung quanh đây (tức Trường Sơn) toàn là loài thú, chỉ có tôi (tức anh ta) là người!” Ghê gớm thật!

Tôi không hiểu nổi tại sao Chân lại cho tôi cả một ca cháo như thế ở chốn này.

Thì ra còn có những con người còn là người, chưa đến nỗi nào!

Chân nói tiếp:

- Khi em dứt cơn sốt em thấy khô hết nhựa sống trong người, em đã trở thành một người khác hoàn toàn. Cho đến một hôm em soi gương mới hay mình bạc hết mái tóc.

Chân nói một cách thản nhiên hết sức. Có lẽ giờ cậu đã quen với mái tóc bạc trên đầu rồi. Nỗi buồn đã đi qua chăng?

Thiệt là hiện tượng lạ, hơn 20 tuổi đầu, vài cơn sốt và mái tóc bạc! Thế này thì cổ kim lịch sử ở đâu có? Hoạ chăng Ngũ Tử Tư tái sanh!

Tôi thương Chân quá! Tôi thấy ân hận tràn lòng. Tôi cứ tưởng ra đây là vì có “chất tươi” mà thôi.

Khi Chân từ giả tôi, tôi mới thấy ca cháo đã thấm vào cơ thể tôi một cách trọn vẹn và viên mãn lạ lùng. Tôi thấy khoẻ hẳn lên. Ước chừng có vài tô cháo xoàng xĩnh như vậy thì tôi sẽ đi được ngay.

Tôi không muốn nghe những chuyện mông lung, tôi muốn “lấy cơ sở vật chất quyết định tinh thần” chứ không phải nói một đằng làm một nẻo.

Việt và Thu kéo lại vòng tôi. Thấy tôi có mùi tươi hơn chút, Thu cũng vui lây:

- Có thêm anh Việt, mình đi đường có bạn thì hơn anh nhỉ!

- Ủ, Việt cũng bệnh à cậu? - Tôi hỏi.

- Tôi thấy hơi yếu, nên nghỉ lại một vài chuyến nhân tiện chờ anh và Thu đến và cùng đi.

Tôi biết Việt không thích gì tôi cả, trái lại Việt rất ghét tôi. Cái ghen ghét tầm thường của một thằng đàn ông bị con gái chê và yêu đối thủ của hắn. Thế thôi! Bây giờ Việt ở trạm này là để chờ Thu.

Việt hỏi tôi:

- Anh cắt củ được mấy hôm rồi?

- Vài hôm! - Tôi hỏi lại - Sao cậu vô đây được?

- Được chứ!

- Làm cách nào?

- Cho nó vài viên đá lửa.

- À ra thế! - Tôi nghĩ thầm. - Chỉ bỏ ra vài viên đá lửa mà vào được chỗ đặc biệt này thì cũng không lấy gì làm khó.

- Vài viên là mấy viên? - Tôi hỏi tiếp.

- Hai viên thôi.

Tôi quên lửng đi rằng ở chung quanh đây không có mậ dịch Tiên Phong (như người ta nói!) thì làm sao có đá lửa được. Tôi đã từng đổi một viên đá lửa được một nải chuối, một viên đá lửa cho một miếng bí đỏ. Vậy mà tôi còn những 40 viên đá lửa trong túi áo trên. Tôi bắt đầu quý cái hiện vật này từ khi tôi đổi chác được thức ăn với nó.

Việt ngồi gần bên đầu vồng của tôi và hỏi:

- Thế nào! Nhà văn có đầy đủ cảm hứng để xây dựng đề tài chưa?

- Thừa rồi!

- Anh định viết gì?

Tôi hỏi lại Việt:

- Cậu thì viết gì?

- Tôi đã làm xong tập thơ “Trường Sơn vinh quang” gồm hơn 20 bài.

- Nhanh thế?

- Chậc! Hứng mà!

- Tôi thì ngược lại. Mất mẹ nó hứng!

- Thế anh chưa viết gì à?

- Từ ra đi đến giờ chưa có lấy một chữ. Giấy mang theo để làm bản thảo nhóm lửa hết rồi.

- Trời đất!

- Thu tình tôi còn đốt nữa là.

- Trời đất!

- Tôi thú thật với cậu điều này nhé!

- Vâng!

- Tôi không còn trí tuệ để nghĩ việc gì ngoài sự ăn. Lúc nào tôi cũng nghĩ đến ĂN và ĂN!

- Anh là người có tâm hồn và hoài bão lớn lắm, theo chỗ tôi biết.

Tôi cười nhạt:

- Những thứ ấy tôi đã mang ra đổi chuối, đổi bí hết từ lúc nào rồi.

- Anh nói vậy chớ an tâm ngẫm một tiểu thuyết vĩ đại.

- Đó là do tài tưởng tượng của cậu chớ hiện giờ bút không mực và tim chỉ rung rinh khi nghe tiếng com cháo sôi bốc lên thôi!

- Anh đùa thật kỳ cục.

- Tôi nói rất thật.

Lầm nhẩm một chốc rồi Việt lại tiếp tục câu chuyện văn học. Nói chuyện văn học với Việt thì chẳng khác gõ một cái mõ điếc, nhưng tôi vẫn không lẩn trốn được. Việt hỏi:

- Anh bắt mẫn nhà xuất bản Quân Đội Nhân Dân lắm phải không?

- Sao cậu biết?

- Biết chớ sao không biết!

- Biết rồi còn hỏi.

- Hỏi để biết thêm!

- Ủ thì nó vậy đó không hơn không kém, nghĩa là tôi suýt đập vào mặt thằng cha trung tá Lữ Giang, giám đốc nhà xuất bản Quân Đội. Có thể thôi! - Tôi tiếp. - Cậu nghĩ coi mình mang tác phẩm mình đến cho nó in là do sự mời mọc cầu khẩn lạy lục của nó chớ đâu phải mình đi ăn mày. Hơn thế nữa khi tôi đến nhà xuất bản, thằng cha giám đốc Lữ Giang nó

rót nước mời tôi và khen rằng: “đây là lần đầu tiên nhà xuất bản nhận được tác phẩm hay nhất nói về cuộc chiến đấu chống Pháp ở Nam Bộ” và hứa sẽ in trong dịp kỷ niệm Nam Bộ kháng chiến 1962. Tôi yên trí như vậy. Vậy mà rồi dần dai mãi gần hai năm trôi nó bắt tôi sửa đi sửa lại mười tám lần, rồi nó vẫn không in.

Nghe tôi kể xong câu chuyện, Việt bèn hỏi tôi:

- Anh biết tại sao nó không chịu in cho anh không?

- Tại sao?

- Vì nó sợ anh trở thành tư bản.

- Nghĩa là sao?

- Anh không hiểu gì hết à?

- Không! Tôi mà trở thành tư bản thì làm sao mà hiểu được?

- Anh có biết quyền tiểu thuyết của HVB không?

- Quyền gì tôi quên rồi.

- Tôi cũng không nhớ, nhưng đại khái với quyền đó, tác giả lãnh trên 2.000 đồng, hai ngàn đồng mua được năm chiếc xe đạp Thống Nhất, một lúc. Trong lúc một cán bộ trung bình phải để dành tiền một năm mới mua được một chiếc thì anh ta có thể mua được ngay năm chiếc, như vậy không là tư bản à?

Tôi phì cười:

- Tư bản ketch xù thế giới !

- Vì thế cho nên nó kiếm cách không in sách của anh, tôi nghe nói dày hơn sách của HVB, anh sẽ có nhiều tiền hơn. - Việt cười khề khề. - Do đó anh có

thể sắm ruộng, nhà lầu, thuê công nhân và bóc lột công nhân và trở thành đối tượng của cách mạng.

Tôi nghe xong cái lý do đó mà bàng hoàng. Tôi lặng người đi một lúc lâu rồi mới khẽ gật đầu và nói:

- Hèn chi!

- Hèn chi cái gì?

Tôi chậm rãi kể:

- Số là lúc sắp tập trung vô trường đi B, tôi có lãnh tiền bản quyền một quyển sách được một ngàn đồng. Sau khi mua sắm các thứ, tôi còn dư một ít, với lại tôi bán chiếc xe đạp của tôi được 350 đồng. Như vậy là tư bản chưa?

- Tư bản cá kèo được rồi!

- Tôi nghĩ rằng đi đường sức khoẻ là chính yếu, phải bồi dưỡng sức khoẻ để đi. Bằng bất cứ giá nào, mình cũng phải đi cho tới quê hương mình. Mà muốn có sức khoẻ thì phải có thức ăn và thuốc men. Còn ở Hà Nội ăn ngon được ngày nào thì cứ ăn, còn lại bao nhiêu thì mua thuốc mang theo.

Một anh bạn của tôi cũng là nhà văn được gọi tập trung cùng khoá với tôi cũng đồng ý cái lối sống đó của tôi, cho nên hai đứa mới rủ nhau sớm thì cơm rang, chiều cơm tám giò chả, hết phố Huế đến Phú Gia, rồi Hàng Buồm. Rượu gì cũng uống từ bia hơi tới Mao Đài tửu, đến rượu sâm Triều Tiên.

Tôi và ông bạn nhà văn của tôi đang hưởng thú về cuộc sống có vẻ phiêu lưu giang hồ của mình rất là hiện sinh, thì một hôm, cậu chánh văn phòng của cơ quan ri tai bọn tôi: này các cậu ăn xài làm sao mà công an nó theo dõi đấy!

Tôi ngo ngác không biết họ theo dõi cái gì. Cậu chánh văn phòng cho biết rằng công an theo dõi tội tôi là ai mà ăn xài tung hê như thế. Tội tôi đặt nguyên cái bàn thường trực tiệm cơm tám giò chả ở phố Huế. Tội tôi quên rằng các cô mặc bờ-lu trắng toàn là nhân viên công an. Cho nên các cô xem số xe đạp của tội tôi và biết tội tôi ở hội nhà văn. Cậu chánh văn phòng phải giải thích cho họ nghe rằng tội tôi là nhà văn độc thân viết được sách báo rất nhiều mà lại chẳng phải nuôi ai cả, cho nên tiêu xài như thế đó! Kể ra họ theo dõi cũng phải thôi vì người cán bộ bình thường ăn cơm chỉ 6 hào một ngày mà tội tôi mỗi bữa ăn 2, 3 đồng một bữa, bảo sao nó không để ý?...

Tôi kể xong câu chuyện cho Việt nghe rồi kết luận:

- Thì ra người ta không muốn cho mình sung sướng hơn người thường.

Việt nói:

- Cái đó không có văn kiện nào nói công khai hết, tuy nhiên, những sự việc đó làm cho mình nghĩ như vậy.

Việt lại cười và tiếp:

- Anh in được quyển tiểu thuyết đó rồi anh lấy tiền anh mua nhà, tậu ruộng; không phải là anh phá chánh sách hợp tác hoá nông thôn hay sao? Đảng đang chủ trương diệt địa chủ, trấn áp phú nông và kiểm chế trung nông cũ, hướng dẫn trung nông mới đi lên sản xuất tập thể mà anh mua nhà, tậu ruộng như vậy anh là địa chủ rồi!

Thấy tôi làm tỉnh, Việt lại nói tiếp:

- Anh đã thấy trường hợp của nhà văn PT và NCH đó. Cả hai vị này sau khi xuất bản sách đã mua nhà tậu ruộng. Điều đó gây một luồng dư luận sôi nổi.

- Trong giới nhà văn đâu có dư luận gì xấu?

- Khô... ông! Trong giới lãnh đạo...

- Văn nghệ?

- Tôi nghe trong một cuộc họp Hội Đồng Chánh Phủ khi bàn đến đời sống dân chúng, các ông có đề cập đến sinh hoạt của văn nghệ sĩ. Các ông bảo là văn nghệ sĩ đang trên đường tư sản hoá. Các ông nêu trường hợp của nhà văn NQS và anh là những nhà văn trẻ Miền Nam và cho rằng hai nhà văn này có sinh hoạt cao nhất ở Miền Bắc, hơn cả thủ tướng và bộ trưởng, vì hai nhà văn này không vợ con lại viết được nhiều sách, phim, v.v... Các ông bảo rằng đó là một hiện tượng không hay trong sinh hoạt xã hội chủ nghĩa, đại khái là một loại tư sản văn chương...!

Tôi cười nhạt:

- Nói vậy chẳng hoá ra trong chế độ xã hội chủ nghĩa của mình cái thiên đường của thế gian trong đó con người sẽ được ăn ngon mặc đẹp, sự sung sướng cá nhân là một điều tối kỵ hay sao?

Câu chuyện vừa đến đó thì Thu đến.

Thu nói ngay:

- Ở đây có bản, đi đổi đồ ăn được, anh ơi!

- Ai bảo? - Tôi hỏi ngay.

- Cậu Chân bảo mà! - Thu tiếp - cậu ấy bảo rằng có cả lợn.

Tôi chợt nhớ ra trong ca cháo lúc này có mấy miếng thịt lợn.

Việt thêm vào:

- Tôi đã biết chuyện đó rồi. Tôi định chờ anh và Thu đến sẽ hợp tác với nhau đi đổi một chuyến, lớp ăn, lớp làm lương khô đi đường.

- Cậu định bao giờ đi? Đi mau đi mau!

- Anh đi được à?

- Tôi phải đi thôi.

- Tôi trông anh còn yếu lắm!

- Nhưng Thu đau chân, vả lại phụ nữ đi vào bản, có việc gì không đối phó được.

Việt biết ngay ý của tôi là ngăn chặn không cho Thu đi chung với Việt, cho nên y vội vã nói ngay:

- Nếu anh đi được thì còn gì bằng! Vậy Thu ở nhà coi đồ đạc, anh em mình đi, đi ngay đi!

Việt nhanh nhẩu trở về lều soạn đồ và quay lại với một mớ áo quần trên tay. Việt nói:

- Tôi định mang bộ đồ bà ba lụa về tới xứ Nam-Kỳ-Cuốc mặc chơi nhưng bây giờ thì những cái ý tốt như vậy đều nhường chỗ cho thịt heo cả.

Thu về soạn đồ và mang lại. Tôi cũng đem đồ theo rất nhiều, có thể nói là mang đi hầu hết ba-lô, kể cả đá lửa. Với cái lý thuyết phải ăn mới mạnh, tôi có ý định sẽ đổi tất cả số quần áo này với một giá bất cần để có cái ăn. Còn cái mặc thì còn cái quần tiểu về tới nơi cũng tốt.

Công việc được quyết định và thực hành chớp nhoáng.

Thế là hai đứa tôi lên đường, y như là một cuộc phiêu lưu. Tôi và Việt đi vào trạm để hỏi đường đi nước bước.

Anh trạm trưởng bảo vấn tắt:

- Các anh cứ đi cặp bờ suối này ngược lên mãi, cứ đi mãi là đụng bản. Ở cái bản này cũng có nhiều đoàn đi qua đây, ghé lại đổi chác cho nên họ không lăm mình khó lòng gạt họ được như trước đây.

- Cái áo này đổi được cái gì? - Tôi hỏi.

- Tôi cũng không rõ. Tùy cơ ứng biến thôi, nhưng nên nhớ rằng họ biết hỏi tới đồng hồ Wyler và Printania đấy nhé.

Rồi chúng tôi đi.

Thiệt là ghê gớm mà lại buồn cười. Bây giờ nhớ lại tôi còn rùng mình. Tôi không còn nhớ rõ hồi đó trạng thái sinh lý của mình ra sao mà lại bị lôi cuốn một cách ghê gớm đến thế. Tôi không nhớ mình đang sốt nữa. Nghe đến tiếng heo, gà, thức ăn là tôi cuống cả lên, không giữ được bình tĩnh.

Tôi cần ăn quá. Các bạn chớ cười. Đoạn trường ai có qua cầu mới hay. Tôi cần ăn tới mức độ thấy không cần thiết cái gì nữa cả.

Tôi và Việt đi ven theo bờ suối. Nước đổ ào ào. Nước trong như lọc. Những hòn đá mòn nhẵn đủ thứ hình hài nằm trải dưới chân tôi như những chữ đã gọt giũa của một trang thơ mệnh mông.

Có những quang cát mịn phẳng lặng trên đó in vài dấu chân người thật đẹp như những dấu chân in trên phiến đá của những truyện thần thoại nào, những dấu chân của một vị tiên nữ chẳng hạn, nghe

chúng tôi đói rét bèn từ trên cành tiên bước xuống đây với chiếc bình vàng đựng cơm trên tay, sẵn sàng bố thí...

Tôi rất mừng vì tôi biết ở đây có sự sống, một cuộc sống hẻo lánh đìu hiu xa cách với mọi cuộc sống. Vậy mà con người vẫn sống, họ không muốn ai đụng tới. Bất cứ sự đụng chạm nào dù hay ho tới đâu cũng sẽ quấy rầy họ.

Đây là lần thứ hai sau hơn một tháng lợi rừng vượt suối, tôi khao khát hơn bao giờ hết: gặp người! Hôm trước, khi đi bộ hơn tuần lễ, tôi cảm thấy mình lạc lõng vào chốn quá mông lung không biên giới. Bỗng nhiên tôi gặp giữa đường một cục phân heo và nghe tiếng gà gáy.

Tôi định ninh rằng sắp tới xóm làng, sau một thời gian cô đơn, mình sẽ được sưởi lòng với tình người dù những người đó không cùng dân tộc với mình. Nhưng hồi ời, càng đi càng thấy mình vẫn đi vào sa mạc.

Thì ra cục phân heo là phân heo rừng và tiếng gà gáy kia là tiếng gà...rừng nốt. Tôi thất vọng hoàn toàn nhưng không dám nói ra vì nếu tỏ ra những điều mình cảm nghĩ về con đường kỳ cục này thì ít nhất các cô gái sẽ òa lên khóc.

May sao sau đó ít lâu, chúng tôi lại gặp được một lũ người không rõ dân tộc nào, ngồi ở vệ đường mòn. Lần đó tôi còn ghi khắc trong lòng tôi như một kỷ niệm vô cùng sâu sắc.

Chúng tôi đổ dốc. Đến dưới chân dốc, cả đoàn

chúng tôi tràn tới vây kín lấy họ, những người đi sau thấy không thể chen chân vào được nên bỏ đi.

Toán người thiếu số này có lẽ đã từng đổi đồ của khách qua đây, nên họ nhìn đoàn của tôi vây quanh mà họ không bỏ ngỡ. (Ở nhiều nơi, những người thiếu số trông thấy khách là chạy biến vô rừng.) Tất cả phẩm vật của họ đều do một người đàn bà có con mọn và một đứa con gái giữ trong một cái gùi bằng mây.

Người đàn ông ngồi bên cạnh, trên cái rễ cây đang hút thuốc. Vốn là tay nghiện nên Lâm hỏi anh ta có thuốc không? Anh ta lừ lừ nhìn Lâm. Lâm đưa tay vào miệng bập bập ra dấu. Anh ta gật gật đầu tỏ vẻ hiểu nhu cầu của Lâm.

Tóc anh ta phủ đến cổ, toàn thân trần trụi đen như một khối than hầm, không chỗ nào trắng hơn chỗ nào. Hai trái tai anh ta, hai cái khoen nửa, to bằng miệng chén chung nong ra mỏng dính như sợi chỉ. Lâm cúi ba-lô ném xuống trước mặt anh ta. Anh ta nhìn Lâm bằng cặp mắt trắng dã rồi có lẽ hiểu rằng người khách này muốn tìm thuốc hút, anh ta vội đưa cái ống điếu cho Lâm. Nhìn cái ống điếu, Lâm xua tay lắc đầu lia lịa.

Cái ống điếu to bằng cái bắp tay của Lâm. Nó đúng là một cái gốc tằm vòng, chỗ nhét thuốc to bằng nắm tay. Toàn bộ chiếc ống điếu nổi nước láng bóng và khi chủ nó cần, nó có thể trở thành vũ khí.

Thấy Lâm từ chối, anh ta bèn móc ra một mớ thuốc để xuống đất. Lâm nhéo lấy ít sợi đưa lên

ngủi. Lâm không nghĩ rằng Lâm có thể hút được thứ thuốc này. Anh ta thọc tay vào túi lấy một nắm khác dồn vào đầu ống điếu rồi cầm lấy một que củi, tưởng là củi thường chẳng ngờ anh ta chỉ gạt qua lớp tro đã thấy hòn than đỏ rực. Anh ta châm vào đầu điếu và kê mồm vào đuôi điếu, miết vào mà rít. Mắt anh ta dần dần nhắm, rồi nhắm nghiền lại. Má anh ta cóp dần, cóp hẳn vào . Gân cổ anh ta căng lên, khói hai bên mép anh ta tuôn ra cuộn cuộn. Một tay anh ta vẫn nâng đầu ống điếu, một tay đưa hòn than chạy quanh châm lửa cho liểu thuốc cháy đều. Bỗng que than tuột ra khỏi tay anh ta, hai tay anh ta ghì hẳn vào chiếc ống điếu đang run lên với cái đầu đỏ rực như mòng của con rắn thần. Mồm anh ta vẫn không rời đuôi điếu, má anh ta phùng ra và cóp vào liên tục, càng ngày càng gấp. Mũi anh ta thò ra hai vòi khói cùng một lúc với hai bên mép khói vẫn trào ra. Cả làn khói ấy như bao kín anh ta vào một thế giới kỳ lạ và làm cho người xem sợ rằng máy bay có thể phát hiện mục tiêu. Anh ta vẫn rít liên tục, càng ngày càng nhanh, càng mạnh. Má anh ta cóp hẳn vào, và lần này không phùng ra nữa.”Bạc”! một cái, anh ta ngã quật sang một bên như bị kinh phong giật, nhưng tay vẫn nâng chiếc điếu lên như một dũng sĩ vẫn bám vũ khí trước khi ngã xuống... sa trường và không quên dâng vũ khí lại cho đồng đội. Người đàn bà có lẽ đã quen thuộc cái cử chỉ đó, chỉ ta thản nhiên đưa tay ra, nhận chiếc điếu và đưa lên mồm, hít một hơi dài, một hơi dài nữa, nhấc mồm ra

khỏi đuôi điếu, phun khói ra từng làn ngắn, rồi quay lại chúm mồm miết gọn vào đuôi điếu, rít một hơi tưởng không bao giờ dứt, tưởng chừng đôi vú chảy xuống đến rốn của chị ta cũng run lên trong hơi rít ấy. Thằng nhỏ bị mẹ bỏ rơi này giờ tự tìm lấy vú rúc đầu vào ngực mẹ, trong lúc chị ta vẫn như không hay biết gì, cứ rít mãi, hai tay chị như muốn vịn nát chiếc điếu ra, tóc chị như muốn dựng đứng lên, cặp chân mày xếch ngược lên, và đôi mắt cứ trắng ra như mắt của người sắp nhảy dựng lên mà chết.

Thu cầm nải chuối cứ nhìn chị trần trối, đợi cho chị tỉnh lại, Thu mới đưa cho chị xem mấy món kim chi v.v... Chị gạt đầu, chị vỗ lấy, chị cầm cây kim với tất cả sự ngạc nhiên thích thú. Chị đưa cây kim lên với tất cả sự cẩn thận mà nhìn. Cả đứa con gái cũng chồm lên nhìn theo mẹ.

Chị ra dấu bảo Thu xỏ chỉ. Thu làm theo ý chị và trao lại cho chị. Chị cầm lấy sợi chỉ để luồn vào đít kim và rút qua rút lại. Hai mẹ con reo lên vì cái hiện tượng lạ lùng này.

Đứa con gái vụt thấy cái kim Tây cài trên túi áo tôi, nó chỉ chỏ vào chiếc kim tỏ ý ham thích. Tôi nhìn thấy trên cổ nó những chiếc kim Tây xuyên vào nhau như một sợi dây chuyền.

Tôi lắc đầu, vì tôi chỉ còn có một chiếc. Tôi thấy xót thương nó quá, tôi mở ba lô lấy cho nó một sợi dây chuyền vàng. Đứa con gái reo lên, vỗ lấy, nó đặt sợi dây chuyền trên lòng bàn tay rồi lại sang qua bàn tay kia. Mẹ nó chụp lấy đưa lên tận mắt. Hai mẹ con

nói líu lo những câu gì không hiểu. Thằng bé con rồi vú mẹ quay mặt ra, quơ quơ tay với lấy. Người đàn ông như bị đánh thức dậy bởi những tiếng reo ngạc nhiên vừa rồi. Anh ta ngồi bật dậy và dán mặt vào sợi dây chuyền, anh ta cầm lên tay, để cho sợi dây chảy dài xuống, gio nó lên cao quá đầu và niềng đầu qua mà nhìn lên. Đoạn anh ta quàng sợi dây chuyền vào cổ đứa con gái. Cả ba cùng nhìn cái vật màu vàng lấp lánh kia và dù chẳng hiểu gì về giá trị của nó, họ vẫn cười, nụ cười vừa sung sướng vừa ngỡ ngàng...

Người đàn ông trở cả gùi chuối chín, sẵn và gùi thuốc của anh ta, tỏ vẻ ưng thuận đối cả những thứ ấy với sợi dây chuyền vàng.

Chúng tôi chia nhau kẻ mang, người xách. Xong lại ra đi như vừa thu một món chiến lợi phẩm khổng lồ. Đi đã xa mà tôi còn ngoảnh lại, tôi muốn nhìn lại những nụ cười của những người rừng.

Tôi vừa bóc vỏ một khúc sắn, đưa lên miệng nhai rau rầu và nói:

- Sở dĩ mình biết cái mảnh khoé là do một ông bạn từ trong Nam mới ra kể lại. Chậc! Mình tàn nhẫn thật. Đồ giả đem đổi lấy đồ thiệt của người ta. Vạy mà ăn ngon lành!

- Nhưng họ vẫn vui lòng! Điều quan trọng nhất là không ai ép buộc ai. - Lâm đáp và lại bóc vỏ một quả chuối, đưa lên miệng cắn nhai ngồm ngoàm.

Lâm nuốt phun ra. Chuối toàn là hột và cay như có lẫn hạt tiêu, nhưng Lâm vui vẻ : nuốt cả không được thì ta nhai nuốt lấy cái nước. Dù sao cũng là vitamin C.

Lâm đang đi bỗng rẽ sang một bên. Lâm kêu to lên:

- Quảng xuống cho mình một nhánh với!

Tôi rẽ vào, thấy một cậu đang leo lên cây búa và hái những lá non. Lâm không nói không rằng, còi ba-lô ném xuống đất và leo một mạch lên cây. Rắc rắc rào rào. Lâm bẻ lia lịa quăng xuống đất:

- Tha hồ chiều nay nấu chua nêm bột ngọt!

- Nữa thôi?

- Còn khả năng thì cứ bẻ! Mai ăn!

Lại rắc rắc rào rào. Lâm leo chót vót ngọn cây, bẻ trụi hết những tược non quăng xuống. Lâm nói:

- Một cái đọt búa này có thể giúp ta qua cả một bãi sa mạc.

Rồi chúng tôi lại đi.

Tôi vừa đi vừa nhớ cặp vợ chồng anh thiếu số với sợi dây chuyền vàng giả. Tôi tự hỏi: Trang điểm với ai ở giữa rừng này?

Phải chăng con người trong lúc vươn lên muốn trang điểm cho mình một bộ mặt thật đẹp để dễ hành diện với cỏ cây, nhiều khi chỉ bằng đồ trang sức giả hoặc đồ trang sức giả mà họ không biết. Để đạt được mục đích này họ dùng tất cả những thủ đoạn, kể cả sự chế tạo ra những lý thuyết, những tà thuyết - và họ dùng những thuyết đó như những đồ nữ trang...

Bỗng nhiên tôi sực nhớ ở ngoài miền Xã Hội Chủ Nghĩa có một cặp vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Bà vợ công tác trong cơ quan, nhưng anh chồng thấy chị vợ không “tiến bộ” nghĩa

là chưa vô đảng. Một hôm anh chồng trong canh khuya gà gáy mới rí tai chị vợ rằng: sao mãi mà chưa thấy em được “chiếu cố”? (!)

Chị vợ đáp: em thấy không cần thiết!

Anh chồng hơi bực mình, nhưng dù sao cũng không thể trấn áp được cô nàng vì đó đâu phải là kẻ phản động, hơn nữa, đó lại là... nàng!

Nàng nói tiếp:

- Anh đừng tưởng ai cũng thích vào đảng!

Tóm tắt câu chuyện là vậy. Có lẽ câu chuyện này nên được viết ra và xuất bản bằng tất cả ngôn ngữ trên thế giới và điều cần yếu nhất là các vị chủ tịch Đảng nên đọc!

Vì thế cho nên trước khi có ý định giải phóng Miền Nam thì những người bày đặt ra cái chuyện đó phải tự hỏi mình: “Miền Nam có cần giải phóng không?” Giải phóng xong họ sẽ mang đến Miền Nam những gì, nếu không là phiếu đường, phiếu vải, nếu không là những cuộc họp liên miên và những nghị quyết, những chỉ thị như những cái nôm sất chụp vào đầu thiên hạ, nếu không là một cuộc cải cách ruộng đất tái diễn mà kết quả không có gì khác hơn là một cuộc sửa sai, sửa những sai lầm không đời nào sửa được. Các vị ấy đã thua và sẽ thua trận vì bệnh chủ quan. Đó là điều chủ yếu!

Dang đi bỗng tôi dừng lại lắng tai nghe. Cái gì hình như có tiếng người rên rỉ. Tôi lắng tai nghe kỹ lại rồi nói với Việt:

- Có tiếng người thật cậu ạ!
- Sao tôi không nghe gì hết?
- Đấy... Cậu phải lắng tai thật kỹ.
- À... à...!
- Có lẽ một người bị thương hay bị nạn gì đó.

Tiếng rên bỗng to lên. Hình như nạn nhân nghe chúng tôi bàn tán với nhau nên kêu to lên để cầu cứu.

Tôi nói:

- Mình đi vào hướng này chừng vài bước thì sẽ thấy ngay.

Nói xong tôi bước về hướng có tiếng rên. Việt bảo:

- Thây kệ nó anh, làm quái gì cho mệt!

- Coi có ai bị thương, bị nạn, mình cứu dùm! Trên đường này toàn là anh em mình chớ ai vô đây!

Nghe tôi nói, Việt bèn đi theo tôi - Quả thật chỉ cách bờ suối vài mươi bước có một cái củ phủ đầy lá, mới nhìn tôi ngỡ rằng đó là cái chuồng lợn. Tiếng người rên rĩ trong cái củ ấy phát ra làm cho tôi sùng sốt. Sao lại có chuyện kỳ cục vậy? Tôi bước tới và nhanh tay giở một cành lá nom sát vào song củ. Tối om, không thấy gì hết chỉ thấy hai chấm sáng phản chiếu về phía tôi, làm cho tôi hơi ái ngại. Tôi lùi lại, thì trong cái bóng mờ mờ đó thấy có sự cử động. Tôi giở tung một cành lá lên, thì trời ơi... đúng là một con người...một thằng người đã hoá thành con vật, hay con vật đang hóa ra người? Hắn chìa tay ra xin tôi nhưng không rõ hắn muốn xin gì. Tôi định thần nhìn kỹ. Và Việt reo lên:

- Mỹ! Mỹ anh ạ!

- Hả... cái gì?

- Thằng Mỹ mà.

- Thế hả... ờ ờ...

- Anh xem mặt mũi râu ria nó kìa...há há.... Mẹ kiếp sao lại chui gọn vào cái củ này mà nằm vậy?

Hắn nằm trong một cái củ trông như một con dĩa nhon, tay chân dài lông thông, lông lá rậm rì. Hắn lại chìa tay ra xin. Nhưng chúng tôi có cái gì đâu mà cho hắn?

Việt hỏi:

- Anh có biết tiếng Mỹ không, nói với nó vài câu xem tại sao nó lại vô nằm nghỉ mát ở đó vậy?

Tôi bèn ngẫm nghĩ một lúc rồi lục soát lại trong trí tôi lôi ra mấy câu tiếng Ăng-Lê mà tôi đã bỏ lấp trong bụi bặm thời gian mấy chục năm qua...

- Sao anh nằm đây? Anh tên gì?

Nhưng tên Mỹ kia chỉ nhóp nhép miệng thôi, hẳn nói không ra tiếng.

Thiệt là khó xử cho bọn tôi. Làm gì bây giờ? Cứu hẳn ư? hay đi báo cho anh trạm trưởng?

Chắc chắn có một người nào đó đã bắt được hắn và đã ban cho hắn cuộc sống “vui vẻ” thế này.

Thật tình tôi không thêm không bớt. Cái củi nhốt hắn chẳng khác cái chuồng lợn. Những chấn song to bằng cái cột nhà. Cái nắp chuồng làm bằng những thân cây to hơn và cái chân phải của hắn bị xích vào một gốc cây sống mà người ta dùng làm 1 trong 4 cái trụ chuồng. Nếu không bị xích, tên Mỹ kia cũng không thể tung ra nổi vì cái khối lượng gỗ trên đầu hắn quá nặng, so với sức lực cùng kiệt của hắn.

Tôi nói với Việt:

- Về cho anh trạm trưởng hay đi.

- Làm quái gì! Kệ nó anh ạ! Hoi nào mà nhân đạo.

- Làm thế này coi kỳ quá. Ai lại đối xử với tù binh như vậy.

- Ở cái xứ rừng này mà...

- Rừng thì rừng, cũng phải văn minh một tí chứ.

- Anh toàn lo những việc bao đồng.

Nói xong Việt lôi tôi đi. Tôi còn dùng dằng nửa ở nửa đi thì có tiếng người đi tới rồi tiếng gắt gỏng:

- Ai đó?

- Tôi.. tôi đây!

Tiếng chân dẫm trên nhánh khô nghe rảng rắc có vẻ hấp tấp lắm

- Ai?... Tôi thả thành Mỹ hả?

- Không, tôi coi thôi mà!

Tôi vừa dứt thì anh trạm trưởng ló mặt tới:

- Ủa sao không đi đổi thịt đi?

- Thấy chuyện lạ, tôi mới ghé đây xem.

Tôi vừa nói vừa nhìn anh trạm trưởng. Tay anh xách một cái gà-mên và mấy món chi chi khác.

Tôi nghĩ thầm chắc anh ta đem thức ăn cho thành Mỹ, phải vậy mới được chứ. Dù nó là kẻ thù nhưng bây giờ nó ở trong tay mình rồi, mình phải đối xử tử tế với nó.

Anh trạm trưởng nói ngay:

-Anh xem ngộ không? Khà khà....

Tôi được nghe anh trạm trưởng kể lại về tên Mỹ này và lý do tại sao hẳn phải chịu sự trừng phạt như sau:

- Một hôm hai anh chiến sĩ từ quân y về đơn vị đi ngang qua trảng, ở gần đây có một cái trảng lớn lắm. Cả một vùng đất rộng, không có cây mọc. Nó trơn lóc như sân bay vậy. Mà thật, máy bay trực thăng đáp xuống đó nó bắt anh em mình luôn. Bởi vậy cho nên người ta ngán, không dám băng qua cái trảng đó. Mà nếu không đi băng qua trảng thì phải đi vòng. Thay vì mất một tiếng đồng hồ, đi vòng phải mất 3 tiếng.

Thế cho nên hai anh em thương binh mới bàn nhau là băng qua trảng cho khoẻ. Bệnh mới ra viện mà! Thế

là hai anh em rủ nhau đi. Xin nói thêm là hai anh có mang cả súng theo. Quả thật cái gì mình sợ thì thường hay xảy đến cho mình.

Hai anh đi được một phần trăm thì có tiếng máy bay. Mà ở đây máy bay trực thăng độc lắm anh ơi! Nó qua trăm trống thì nó bay rất chậm và bay sát mặt đất để xem hể có người thì đáp xuống ngay. Trời đất! Nó bắt người ta như diều xốt gà vậy anh ơi! Nó bắt người ta luôn. Có lần nó xốt một cô y tá.

Ăn quen cho nên chồn đèn mắc bẫy, anh cũng rõ là khi người ta thuộc quy luật thì người ta tìm cách đối phó chớ! Dại gì để cho nó chơi mãi.

Hai anh thương binh lính quỳnh không biết làm thế nào, vì bốn phía đều không có lấy một cái bóng cây để núp, mà chiếc trực thăng đã tới nơi rồi. Một anh nhanh trí bèn rút khăn ra vẫy vẫy. Còn anh kia thì giấu súng trong bụi cỏ và ngồi chờ. Quả thật trực thăng thấy khăn trắng thì tưởng có người muốn về chơi bên xứ Mỹ với hần cho nên đáp xuống ngay không chút ngần ngại. Một tên Mỹ nhảy xuống... chưa kịp làm gì thì đoành đoành... Anh chiến sĩ kia giương súng bắn máy bay. Thằng phi công hoảng quá bèn cất cánh lên, bỏ thằng này lại.

Bỏ mẹ rồi, nó bay lên đâu dám bắn xuống bởi vì nó sợ trúng cái thằng ở dưới này. Nó bay thẳng về báo cáo. Chập sau chúng nó kéo nhau trở lại hàng đàn nhưng không còn ai hết!

Thế là tham thì thâm. Muốn bắt người ta, chẳng dè bị người ta bắt. Cuối cùng thì tôi phải nuôi báo cô cái thằng ôn dịch này.

- Là vì..- Anh trạm trưởng kể tiếp - hai anh thương binh kia giải nó về đơn vị, dọc đường trong lúc nghỉ trưa, nó đã giật súng AK và đập một anh suýt bể đầu, bây giờ loạn thần kinh không chữa được. Hai anh đều chủ quan vì thấy thằng Mỹ hiền lành quá, bảo cái gì cũng làm theo, cho nên hai anh không trói nó lại. May mà nó không biết bắn AK, chứ nếu nó biết bắn thì chết cả rồi. Và bây giờ nó nằm ở đây!

Để đáp lại tấm thịnh tình của ông Mỹ, đơn vị của hai anh chiến sĩ kia đã làm cái củi này... Sau khi đã già cho mềm xương, họ mới tống vào đây và giao cho tôi... khi... khi.... Họ còn giao cho tôi một ít gạo và bảo cho nó ăn vừa đủ sống, lại còn bảo tôi lâu lâu nhớ xối cho nó vài thùng nước cho nó tắm. Đó, nó cứ tắm theo kiểu đó cho nên quần áo mục hết còn mình mẩy thì ra thế đó!

Anh trạm trưởng nói tiếp, giọng anh rất thản nhiên trước những cực hình mà thằng Mỹ chịu đựng. Anh ta cười khoái chí:

- Tôi như lũ sơn thần thổ địa trong Phong Kiếm Xuân Thu vậy, anh nhớ không?

- Ồ.. ờ... trong Phong Kiếm Xuân Thu...

- Anh nhớ cái hồi Tôn Hành Giả bị Phật tổ nhốt nằm dưới Ngũ Hành Sơn không? Hàng ngày sơn thần thổ địa vâng lệnh Phật tổ đem đá cục tới cho ăn và đem nước suối đến cho y uống...đó!

- À, tôi nhớ ra rồi!

- Tôi bây giờ cũng vậy - Anh trạm trưởng vui vẻ tiếp - Ngày nào tôi cũng mang cơm tới cho nó ăn đủ

súc để ngo ngoe thôi, đừng để nó chết. Đại khái là như vậy. Kể cũng vui vui, nhưng tôi không dám cho anh biết vì anh làm văn nghệ mà, anh biết được thì anh về anh làm văn, anh nói lung tung ra ảnh hưởng không tốt.

Tôi cười:

- Bây giờ tôi biết rồi thì làm sao?

- Tùy anh! Anh cứ nói cho đúng lập trường thì thôi!

Rồi anh giao liên lấy com trong gà-mên ra cho tên Mỹ ăn. Trông thiệt thảm hại hết sức, tôi không dám nhìn. Anh trạm trưởng ném vắt com vào trong củi. Thằng Mỹ vội chụp lấy, không cần xem đó là vật gì, đút vào mồm nhai ngấu nghiến và thau lấu cặp mắt nhìn bọn tôi. Anh trạm trưởng cất giọng:

- Nó ăn như vậy hơn hai tháng rồi đó. Không hiểu các chả nuôi nó làm gì, đem mà “bụ” cho rồi cho khoẻ cái thân nó. Trước sau gì cũng phải châu trời mà, nhưng các chả muốn hành tội nó để trả thù, cho nó ném đủ mọi cục hình giữa cái Trường Sơn này, chớ nếu cho nó chết ngay thì nó sướng hơn mình hay sao?

Tôi hỏi tên của tên Mỹ lần nữa, nhưng hắn không đáp. Có lẽ hắn quên mất đi tên tuổi của hắn, hay hắn không muốn xưng hô ra làm gì.

Tên Mỹ ăn com xong hồi lâu nhưng anh trạm trưởng cứ dằn dụa không cho hắn uống nước. Anh trạm trưởng nói:

- Lâu lâu các cha trong đơn vị ra đây. Ồi chao! Đó

là ngày xấu nhất của hắn. Các cha làm đủ thứ trò. Nào là đem cơm ra ăn trước mặt hắn, nào hút thuốc phà khói vào cùi v.v... Thằng này ghiền tợn lắm đồng chí ạ! Nghe khói thuốc là tỉnh dậy ngay. Các chả chơi ác lắm, các chả cho nó điếu thuốc mà không bao giờ cho lửa. Nó cứ cầm trên tay hoài nhưng không biết làm sao hút. Rốt cuộc nó bỏ vào mồm nhai ngấu nghiến và nuốt luôn.

Có lẽ muốn được xem lại cái củ chỉ đó tái diễn Việt bèn móc thuốc cuộn thành điếu rồi đưa cho hắn. Việt vừa thò tay qua song cùi thì hắn chớp lấy ngay. Hắn đưa lên mũi hít hít, cặp mắt hắn sáng lên như cặp mắt của người mới chết được hồi sinh.

Việt lại móc thuốc châm lửa hút. Tôi không thể chịu nổi cái trò chơi như vậy, tôi bảo:

-Cho nó tí lửa đi, tội nghiệp nó! Không biết con cái nhà ai vậy?

Tự nhiên tôi đâm ra thương thằng này. Không biết cha mẹ nó ở đâu, giờ này có hay con mình đang lâm đại nạn...

Chắc chắn thằng này sẽ chết nay mai. Cái chết là đã đành rồi, nhưng còn cha mẹ nó? Ai mà báo tin?

Anh trạm trưởng đi ngoài suốt một chốc rồi trở vào với một thùng nước trên tay. Anh cầm thùng nước xối ào lên đầu thằng Mỹ. Thằng này vừa sợ lại vừa mừng. Hắn ngửa hai bàn tay ra hứng lấy và cho vào mồm nuốt ừng ực. Anh trạm trưởng giải thích:

- Vừa tắm vừa cho nó uống nước luôn.

Tôi đột nhiên nghĩ đến tôi. Mình có hơn gì nó?

Chỉ khác với nó là mình không bị nhốt trong cũi mà thôi.

Hai đứa tiếp tục đi đổi thức ăn. Loài người xâu xé nhau đổ máu chỉ vì ăn. Mới nói qua, nghe hơi thô lỗ nhưng suy cho kỹ quả là đúng như thế. Cái món ăn có khi là một quốc gia, một cái nhà máy, một đồn điền, hay thậm chí là nắm cơm, một mẩu thịt.

Phải chăng dưới mắt một số người, Miền Nam của Tổ Quốc ta là một miếng ăn, một mâm cỗ, người thì muốn giữ, người thì muốn giạt lấy tọng vào mồm. Thằng Mỹ kia và tôi đây là nạn nhân thảm khốc của sự tranh giành ấy. Máu đổ ra, người chết vô lý, nhưng ai cũng có lý của mình, cho nên hàng mấy chục năm, người vẫn chết, máu vẫn đổ, không ai ngăn được, không ai chịu ai!

Việt cười thích thú vì cái trò cho thuốc hút mà không cho lửa của anh ta, còn tôi thì càng nghĩ càng buồn. Miền Nam ta quả là mâm cỗ ngon lành. Những kẻ lười thôi lếch thếch vác súng đeo gươm đi trên đường này chịu nắng mưa mang bệnh mang tật là để chiếm cho được cái mâm cỗ kia theo ý định của một số người. Còn thằng Mỹ kia ở phương trời nào không biết, dẫn xác đến đây là để giữ cái mâm cỗ kia, cũng theo ý định của một số người. Mâm cỗ quá to nên người tranh cũng đông mà người giữ cũng đông.

Cái xã hội loài người trên dãy Trường Sơn này bị ném vào một sự hèn mạt tột cùng của vật chất. Họ chỉ nghĩ tới ăn. Không nên trách cứ, chê bai, khinh bỉ họ, bởi vì ai sa vào cảnh của họ thì cũng sẽ như họ mà thôi. Chắc chắn như thế! Chắc chắn!

Cuối cùng, chúng tôi đi đến một chỗ quanh của con suối bên một hốc rễ cây. Tôi nhìn thấy những trái bầu khô xếp bên cạnh nhau rất thú vị. Đó là những quả bầu đựng nước suối, miệng quả bầu nhét nút bằng một loại lá cây cuộn tròn. Bên cạnh quả bầu này là một cái hố con đào trên bờ cát. Nước suối thấm vào đáy và được lọc ra những lớp cát, trở thành nước uống.

Chúng tôi đang lom khom quan sát những quả bầu thì có tiếng chân người.

Tôi quay ra thì thấy một người Mọi trần truồng như nhộng, khi nhìn kỹ thì thấy anh ta có choàng một cái khổ đơn sơ tiếp hẳn với màu da của anh ta.

Tôi biết rằng mình đã gặp đối tượng rồi.

Tôi vung tất cả quần áo khăn khiu lên và run run vẩy vẩy. Người Mọi trở mắt ra nhìn, với vẻ ngạc nhiên thèm muốn hăm hực lạ kỳ.

Anh ta xấp lại gần tôi rồi không chút ngần ngại, anh ta cầm lấy một cái áo nâng lên tận mũi hít hít.

Tôi tỏ vẻ muốn vào tận buồng của anh ta để đổi đồ nhiều hơn bằng cách vung mớ đồ đạc lên và trở vào cái mồm mà nhai với hai hàm răng trống trơn.

Anh Mọi đi phía trước. Bọn tôi đi theo sau. Anh ta tỏ vẻ ung chịu một cách tự nguyện. Có lẽ anh ta cũng đang thèm muốn những món đồ này.

Anh ta vừa đi, chốc chốc quay lại nhìn với cặp mắt biểu lộ sự tốt bụng hể hả, không chút nghi ngờ. Có lẽ đây là lần đầu tiên anh ta bắt gặp những món đồ kỳ lạ này.

Tôi bảo Việt:

- Cậu có ngại gì không?

- Không! Ngại cái gì chớ?

- Tôi cũng không ngại, nhưng phải đề phòng.

- Đề phòng cái gì chớ?

- Biết đâu đấy!

- Biết đâu cái khi gì. Mình đến đây đòi đồ của nó, chứ mình có giật của nó đâu?

- Mình không giật của ai, chuyện đó đã đành nhưng ngộ người ta giật của mình thì sao?

Việt dẩy nẩy:

- Hừm! Tầm bậy!

- Sao tầm bậy?

Việt im lặng, không có câu trả lời. Tôi tiếp:

- Nhất là ở trong vùng hoang này, không có chính quyền. Ai can thiệp được?

Tôi biết Việt hơi chùn bước nhưng Việt làm ra vẻ mạnh dạn.

Việt nói:

- Tôi đoán chắc tụi nó ngán mình lắm. Vì mình đường đường thế này mà.

- Đường đường một con ma sốt rét phải không?

Hai đứa lặng lẽ đi trên bờ suối cát trắng, cát vàng từng mảng, từng vùng có lúc cũng nên thơ, nhưng rồi sự lo sợ dần dần làm cho tứ thơ vụt bay đi hết. Tôi trở con dao rừng đeo lưng lẳng bên hông anh Mọi mà nói với Việt:

- Con dao đó với cái cổ mình gần lắm.

- Anh chỉ việc nói gở !

- Khi... khi...

Tôi cũng hơi ân hận vì đã gọi lên những điều mà chính mình cũng sợ. Thà giữ nó trong lòng.

Tôi càng tức giận hơn cái anh cán bộ trung ương nói chuyện trên trời dưới đất. Nói mười chuyện chưa nghe một, còn chín chuyện kia thì sai hết đủ vừa chín. Nhập vào đường Trường Sơn này, chúng tôi giống in như là những con kiến bị ném vào một cái chảo nước, mạnh con nào con ấy bơi, bơi tới đâu thì tới, càng bơi thì nghe nước càng nóng, và cuối cùng theo qui luật của chảo nước trên lửa là nước sôi. Nước sôi đối với một lũ kiến!

Một thứ tổ chức vô tổ chức, một sự phản khoa học, phản tình cảm của con người, xem mạng người không bằng mạng kiến.

Thà rằng mình đi vào một cuộc phiêu lưu mà mình biết trước rằng đó là cuộc phiêu lưu. Thà rằng mình như cái lá trôi theo dòng, mà mình biết trước

thân phận mình như cái lá ấy, nước trôi tới đâu thì trôi, thà như thế mà mình vui lòng. Còn đảng này cái gì nói ra nghe cũng chắc như đinh đóng cột nhà vậy mà khi đi ra rồi thì không có cái đinh nào đóng cột nào cả.

Hành quân chiến đấu gì kỳ cục vậy? Giống y như là chuyện chơi, chuyện bồi, chuyện hài, chuyện huốc.

Đang đi mà cứ nghĩ chuyện lung tung thì cũng đỡ lo.

Anh người Mọi đi lóm thóm trước mặt tôi, lưng anh ta hơi còng đầu bở tớii, hai cái chân gầy như hai que củi và thanh dao rừng đeo bên hông cứ gõ vào cái đít gùi đeo trên lưng như một thứ nhịp trường canh cho anh ta đều bước.

Đang đi bỗng anh ta quay lại:

- Ó... ó... - Anh ta chỉ vào thắt lưng của tôi.

Tôi không hiểu việc gì. Tôi rợn người. Tôi nghĩ là anh ta chỉ vào con dao găm của tôi. Cha chả! Muốn gì mà anh ta chỉ vào con dao găm, con dao mà có lần tôi đã trình diện với độc giả. Nhưng dầu sao nó cũng là cái dao găm.

Tôi nhìn trong đôi mắt anh Mọi. Một tia sáng kỳ quặc ánh lên báo hiệu điềm chẳng lành. Trong lúc anh ta chưa có thêm cử động nào thì tôi rút con dao găm ra cầm tay, thủ thế.

Nhưng anh ta đã sờ lấy chiếc thắt lưng của tôi mà rên rĩ, như tiếng kêu rên của một con vật bị tử thương.

Tôi càng sợ hãi. Có lẽ anh Mọi này còn mang trong mình mối quốc thù của một dân tộc ly tan và không quên mối thù nước đó.

Họ không thể nào rửa hận cho non sông của họ thì họ thoả mãn cá nhân họ: giết vài người Việt Nam trong cái dịp may hiếm có này!

Vì vậy cho nên tôi càng thấy anh Mọi dẫn đường vui vẻ bao nhiêu tôi càng ái ngại bấy nhiêu. Tôi cứ nghĩ rằng anh ta lừa chúng tôi vào một cái bẫy mà đến lúc này dù có muốn thoát cũng khó.

Có thể bọn Mọi cất cổ tế sống chúng tôi trong một buổi lửa trại huy hoàng để rửa hận cho đất nước chúng. Chúng sẽ nhảy múa suốt sáng bên xác hai thằng Việt Nam.

Đột nhiên tôi bảo Việt:

- Quay lại cậu à!

- Sao?

- Tổ ón quá, linh tính báo trước thế nào ấy.

- Linh quái gì, đôi bỏ mẹ rồi còn linh với tính.

- Nếu có chuyện gì xảy ra thì sao?

- Chết là cùng!

- Lý sự cùn thế!

- Chớ anh muốn làm sao? Rút lui à? Muộn rồi!

Tôi thờ dài. Quả thật hai đứa đã đi quá xa trạm, kêu sao thấu được?

Thôi đành nhắm mắt đưa chân.

Đã thấy những mẫu lá giống như rau muống, những ống nứa đen thui dùng nấu cơm nếp và những cái xương còn dính thịt vương vãi ở ven bờ suối.

Người Mọi bản xứ kêu ré lên. Anh ta giơ cánh tay khẳng khiu lên run run và hét những câu không rõ nghĩa gì. Tôi có cảm giác hấn như một tướng cường sơn gào hét ra lệnh với lâu la.

Người ta ào ào chạy tới, mang theo cùng với họ mùi hôi tanh của những cái khố lâu năm không giặt, những thân hình nhóp nhúa, bệnh tật đến đổi ruồi nhặng cũng không đậu vào.

Họ không ngần ngại xấp lại gần bên tôi và Việt, giật ngay những món hàng trên tay tôi. Tôi không chần chờ giương những món hàng lên vai lên ngực tôi. Nói tóm lại chúng tôi trở thành những con man-nơ- canh (mannequin) sống, quơ múa mặt hàng kêu gọi khách: những cái quần, cái áo lụa Hà Đông, những chiếc áo cổ vuông, những bộ đồ kaki còn mới nguyên, những cái khăn sọc rằn kiểu Nam Bộ....

Họ cầm lấy uớm thử vào mình một cách khoái trá, tự nhiên, như trong đời họ chưa từng thấy những vật này bao giờ.

Một chị đàn bà tay bế con, quơ lấy cái áo lụa trên vai tôi phất lên người chị. Có lẽ chị chưa biết xỏ tay vào áo bao giờ. Chị kêu lên the thé, tỏ vẻ ngạc nhiên thích thú đến cực độ.

Tôi nhìn chiếc áo lụa phủ trên vai chị mà xót xa. Da của chị là một sự tương phản tàn nhẫn đối với màu lụa Hà Đông mịn màng.

Người đàn bà gọi ngay đàn gà của mình lại.

Chúng chạy nhảy dưới sàn nhà. Một con gà mẹ đang xù lông lên gọi đàn con đang chạy chung quanh nhà kiếm ăn.

Lâu quá tôi không trông thấy cảnh gà mẹ túc gọi gà con xúm xít, mổ thóc trên sân. Chúng tôi đang đi trên con đường dẫn chúng tôi vào sự man rợ.

Bỗng anh Mọi khi nãy nhảy xổ đến nắm lấy thất lung tôi vừa kêu lên:... Ủ ơ... ư... ư vừa ra dấu.

Tôi không rõ anh ta muốn nói gì chỉ biết anh ta thêm sợi thất lung của tôi để đeo con dao rừng.

Tôi suy nghĩ mất một phút. Cái thất lung này là một loại hàng chiến lược vô cùng quan trọng. Chung quanh nó bám đầy những hàng chiến lược khác như: vải che mưa, bông băng phòng khi bị thương, dao găm, cây rút dép. Nhiều người đeo cả bi- đồng vào đấy v.v... . Không có thất lung thì đeo các thứ đó vào đâu?

Ví dụ như trời mưa bất ngờ thì vải mũ đấy, lấy ra mà choàng. Dép sút bất ngờ thì cây rút dép lấy ra mà xỏ vào mà đi ngay.

Và còn một tác dụng lớn nhất là...khi đói thì uống nước suối và thất lung buộc bụng lại mà đi!

Ấy vậy mà tôi phải gật đầu đồng ý đổi chiếc thất lung cho anh Mọi.

Tôi mở ra ngay. Tôi thấy những khó khăn hiện ra trước mắt khi không có cái thất lung, nhưng cái thất lung để ra bao nhiêu là thịt thà, cơm gạo. Những cái này thì cần thiết hơn cả những gì gì cao quý nữa kia chứ đừng nói là cái thất lung.

Cho nên tôi trao cái vật quý đó cho anh Mọi một cách khá tự nguyện. Anh ta nịt ngay và buộc chiếc dao rừng vào đấy, rồi vừa đi, anh vừa ngắm con dao đóng đưa bên hông có vẻ hào hứng lắm.

Bỗng Việt vỗ vai tôi:

- Mình làm một con cây đi anh!

- Cây gì?

- Cây chó cây gì!

Tôi ngẩn người ra một lúc mới nhớ lại cái tiếng quen thuộc đó. “Cây”!

Tôi gật đầu. Việt chỉ cho tôi xem một trụ mặc “com-lê” đen muốt dưới sàn nhà. Tôi thích quá! Tất cả các món nấu tuyệt ngon trong cái bếp thịt cây bốc lên mũi tôi.

Chú Mục vẫn nằm im nhìn chúng tôi không tỏ vẻ ngạc nhiên.

Việt vỗ vai anh Mọi và trở vào con Mục.

- Đổi cái đó nghe!

Anh ta đang ngẩn ngía sợi thắt lưng với cái “búc” bằng đồng sáng loáng và tự ngẩn ngía bộ tịch của mình khi được mang sợi thắt lưng ấy. Thấy anh Việt trở con chó, anh ta gật ngay, ú ớ mấy tiếng và cười khoe hàm răng dưới vàng ệch khói thuốc còn hàm răng trên thì cửa mài đến sát nướu.

Tôi có kinh nghiệm, khi đổi đồ với họ, họ đòi món gì mình chịu món ấy thì mình đòi lại món gì của họ cũng được. Ví dụ như sợi thắt lưng có đáng giá là bao nhưng mình có thể đổi bất con chó. Còn nếu họ không thích thì dù mình cho cả bộ đồ mình vẫn không lấy được của họ một trái chuối.

Anh Mọi hăm hở vào nhà rồi trở ra với một vát com trên tay. Anh ném vát com xuống đất, vẩy tay gọi con chó lại. Con chó ngáy thơ men đến bên vát com giữa tiếng cười khúc khích của đám người.

Con chó vừa dí mõm vào mớ com thì nhanh như

sóc, anh Mọi nhảy tới. Như có võ nghệ, anh ta chộp một chân sau của con chó, rồi trong lúc nó chưa ngoái cổ lại kịp để đóp vào tay anh thì anh đã nhào tới hai tay chặn ngang cổ con chó thật chặt và giờ hồng nó lên khỏi mặt đất.

Khốn nạn, con vật bị lừa, bị tóm ngang cổ. Cái lưỡi của nó thè ra dài nhằng, cặp mắt nó lòi ra như hai hạt nhãn. Một người khác trẻ tuổi hơn đã thủ sẵn một sợi dây, nhảy tới và trói giắt cánh khuỷu hai chân trước của con chó lên trên lưng.

Xong anh Mọi ném con mực xuống đất. Nó nằm kêu ri ri bên đống com chưa ngửi được hạt nào.

Tội nghiệp! Nó bị chủ nó lừa.

Nó tưởng được ăn ngon, chẳng dè bữa ăn được thay bằng cái chết.

Tôi mừng quá đưa luôn cho anh Mọi cả bộ đồ lụa Hà Đông. Đối với tôi bộ đồ lụa này chỉ là một gánh nặng, chứ không có nghĩa lý gì. Trên đường này không ai mặc đồ lụa, không ai chữa sốt rét bằng lụa, cũng không ai giải quyết cơn đói bằng lụa, và cũng không ai ràng rịt đôi chân rã rời bằng bộ đồ lụa bao giờ.

Một con chó! Từ đó tôi giải quyết được tất cả, kể cả cái mộng tưởng của tôi là về đến tận quê nhà. Bao món ăn, một bữa cỗ giành cho chúng tôi, và ba-lô của chúng tôi sẽ phình ra vì những gói ruốc chà bằng thịt chó.

Nhưng chưa đủ! Một con chó không đủ cho chúng tôi cứng đầu gối suốt con đường đi Ông Cự.

Tôi ngó quanh quất. Tôi lại trở vào lũ gà đang chạy lao xao dưới sàn nhà.

Một người đàn bà lấy chiếc quần đùi bằng vải thoi trên tay tôi và gật đầu ngay. Chỉ trong giây lát tất cả đồ đạc của chúng tôi tan biến đi ngay và chúng tôi được một số gà, một con chó và một trái bí đao rất to.

Việt cời luôn quần áo đang mặc, chỉ chừa lại cái quần tiểu, ném cả xuống đất và ra dấu đổi đồ. Tôi bảo:

- Đổi thì đổi luôn một thể!

Tôi thấy số thực phẩm nhiều quá không biết làm cách nào chở chuyên cho hết. Tôi bèn nghĩ cách làm thịt con chó tại chỗ rồi khiêng thịt về nhà cho nhẹ nhưng Việt phản đối. Việt đi chặt một cái đòn dãi rồi tất cả gà và chó xỏ qua cây đòn, mỗi đứa khiêng một đầu.

Bỗng nhiên anh Mọi đến đứng trước mặt tôi và xoe một bàn tay ra trợn hai con mắt lên trắng dã trông rất khiếp đảm và quát:

- Đá lửa!

Anh ta nói rất rõ tiếng, và xoe một tay ra như biểu hiện quả quyết bắt tôi phải cho hắn. Đá lửa trong túi tôi còn đến những 40 viên nhưng biết chừng nào đến nơi mà cho được? Đi rừng không thể thiếu lửa!

Vì vậy tôi hơi lưỡng lự nhưng tôi thấy cặp mắt trắng dã của anh ta thì tôi hãi quá. Tôi lấy ra một viên. Chỉ một viên thôi, ruột tôi cũng đã thất lại. Trông thấy viên đá của tôi đặt trên bàn tay anh Mọi tất cả những người

đúng chung quanh reo lên mừng rỡ, bằng thứ tiếng riêng của họ nghe rất đáng sợ.

Rồi tôi và Việt bắt đầu lạch bạch khiêng mớ chiến lợi phẩm về. Vừa đi, tôi cứ nom nớp lo. Chúng sẽ phục kích ở ven suối. Chúng chỉ cần lấy tôi và Việt mỗi đứa một mũi tên thuốc độc. Pạch! Không nghe tiếng động, thế là xong đời, chúng tôi ngã gục xuống suối và hồn lìa khỏi xác. Thế là hết về quê!

Tôi cứ thấy trước mặt tôi cái anh Mọi lưng mang gùi lom khom đi như cuốc lùi. Cái bộ mặt anh ta trông hì hợm đáng ngại quá! Và con dao rừng bên hông anh ta nữa, cái lưỡi nó dài và sáng loáng quá đi mất.

Tôi đang nghĩ như thế thì nghe có tiếng chân sột soạt phía sau lưng. Tôi quay lại thì đúng thật anh Mọi đang rải những bước dài đuổi theo chúng tôi.

Tôi bảo Việt:

- Nhanh lên cậu!
- Nặng bỏ mẹ, nhanh gì nổi anh!
- Tổ sốt đây mà còn đi nổi.

Tôi không muốn nói với Việt cái hiện tượng nguy hiểm ở phía sau lưng chúng tôi, sợ truyền sang Việt sự sợ hãi.

Cho nên tôi chỉ giục suông anh ta chớ không nói lý do. Nhưng Việt cũng là người thông minh, có lẽ anh ta nghe trong giọng nói của tôi điều gì bất thường.

Việt quay lại và nói ngay với tôi:

- Làm gì anh ta có vẻ đuổi theo mình dữ vậy anh?

Tôi muốn trấn tĩnh Việt nên chối quanh:

- Có lẽ anh ta vội ra nương rẫy gì đấy thôi.

Nói xong tôi quay lại thì thấy anh Mọi chạy lúp xúp.

À, chết rồi, hấn đuổi theo chặt đầu mình lấy đá lửa và tìm muối. Tôi vụt nhớ chuyện những anh Mọi đổi một cái thủ cấp lấy 1 kí lô muối.

Trong nhà họ có một cái ống tre bọng trong đó chỉ có vài hạt muối. Những lúc bệnh nặng họ mới lấy muối ra ăn. Những buổi giỗ lớn họ ngồi quanh đống lửa chuyền tay nhau một cục muối, mỗi người liếm một cái đến suốt lượt rồi lại bỏ vào ống tre treo lên bếp như một thứ thuốc quý, một vị thần linh.

Anh Mọi này biết chúng tôi có muối nhưng giấu anh ta. Có thể là như thế!

Nghĩa vậy hai đứa chúng tôi bảo nhau bắt đầu chạy nhanh lên. Tôi quay lại thì thấy anh Mọi cũng đuổi theo. Đích thị anh ta định làm thịt chúng tôi rồi. Thế nào sau lưng anh ta cũng có một đoàn chạy theo tay nỏ tay cung.

Qua suối, gặp chỗ nước tràn, Việt vừa lội xuống thì vấp ngã. Tôi cũng ngã theo. Lũ gà và con chó dầy dựa nước văng trắng xóa và kêu ré ầm lên như một bản nhạc loạn.

Anh Mọi đã đến sát bên tôi khi tôi mới vừa lồm cồm ngồi dậy, chưa kịp thủ thế. Anh ta cười. Anh ta đưa cái nón của Việt bỏ quên.

Tôi thở phào, hú hồn hú vía!

Tôi cầm cái nón đưa cho Việt và gật gù tỏ vẻ cảm

on anh ta. Anh ta lại xoè bàn tay ra theo cái kiểu lúc này.

- Đá lửa!

Ý anh ta muốn đòi trả công.

Mặc kệ, tôi không đắn đo, tôi chỉ biết móc túi đưa cho anh thêm một viên đá nữa. Tôi liếc nhìn, gương mặt anh ta rất hả hê. Có lẽ mục đích mang cái mũ ra là thế.

Tôi và Việt nhắc đòn đặt lên vai. Gà và chó bị nhúng nước ướt mềm. Chúng kêu vang động. Gà đập cánh, chó dấy dựa nước văng đầy mặt chúng tôi. Thiệt là một pha đặc biệt trong cuộn phim dài Giải Phóng Miền Nam.

Đến vừa đúng chỗ khúc quanh thì gặp một lão chài cá. Trong gùi lão ta có mớ cá to. Tôi bảo Việt ngay:

- Kiểm thêm mớ cá cậu ạ!

- Thịt nhiều quá rồi, ăn ngả nào cho hết?

- Cậu đừng tưởng việc ăn uống trong vài hôm mà nên nghĩ tới cái khả năng vài tháng.

- Ủ, nhưng mà nặng ba-lô quá thì sao?

- Cái gì nặng chó mang thức ăn thì không nặng.

- Nhưng mà, có cái gì đâu mà đổi.

- Lột quần áo ra mà đổi chó.

Chúng tôi để gánh thực phẩm xuống và men lại lão già đang chài. Tôi vừa đi vừa cởi áo cởi quần ra. Chỉ còn cái quần xà lỏn dính da. Tôi đưa bộ quần áo vừa lột ra khỏi người tôi và vẩy vẩy. Lão già vút chài trên phiến đá và đi nhanh về phía tôi ngay.

- U... u... Ơ... Ơ...

- U... u... ơ... ơ... - Tôi vừa lên tiếng vừa trở vào cái gùi cá.

Lão già gật đầu ngay. Không suy tính thiệt hơn gì hết, tôi vớt cả bộ đồ trên phiến đá và mó vào mấy con cá trong gùi.

Chao ôi! Thiệt là mát tay, nhót cá nhảy nhua như truyền cho tôi sinh lực mới. Nhớ hôm trước đây cũng có lần đi qua suối có một cậu bắt ngỡ bắt được một con cá không rõ là cá gì.

Hình thù nó không giống loại cá nào ở đồng bằng hết. Khi đến chỗ nghỉ quân, cậu ta đem con cá ra đánh vảy thì một cậu khác gắt âm lên:

- Sao lại đánh vảy, hả? Cứ rửa sơ sơ thôi, miễn có chất tanh vô người thì gân cốt khoẻ lên thôi!

Và cậu kia ngoan ngoãn nghe lời. Của đáng tội, con cá chỉ bằng ngón tay cái thôi!

Chất tanh ! Đó là cái chất gì?

Trên đường dây này đã phát minh ra cái “chất tanh” đó. Nó bổ dưỡng vô cùng.

Có biết bao nhiêu chất tanh trong gùi của ông lão chài cá.

Tôi cầm từng con cá ra xem. Mùi tanh của nó phất vào mũi làm tôi khoẻ thật. Mồm tôi ứa ra bao nhiêu là nước dãi.

Tôi cứ tha hồ chọn và bắt. Tôi bắt một con cá chép rõ to. Vảy nó ánh lên như bạc, mắt nó long lanh. Chỉ nội vảy của nó cũng đủ nấu nồi canh chua.

Viết bắt được một con cá chài đuôi đỏ, mình nó thon dài như ống trúc, nung núc những thịt.

Lão chài được cả một bộ đồ hình như không thiết tới gì nữa, để cho hai vị khách quý tha hồ bắt cá của lão.

Lão đang loay hoay có lẽ không biết làm sao để mặc áo quần. Tôi thấy vậy bèn đến chỉ cách cho lão ta. Chỉ một loáng lão ta đã mặc xong bộ áo quần vào người . Lão cứ đứng xoay bên này xoay bên kia, tự ngắm mình mãi với sự ngạc nhiên kỳ lạ.

Chúng tôi về đến trạm được một lúc thì anh trạm trưởng và cậu Chân ra chơi. Hai người tỏ vẻ vui mừng khi trông thấy mớ thực phẩm sống của chúng tôi rất phong phú.

Tôi hỏi một cách rất ngây ngô:

- Ở đây sao các anh không đi đổi về dùng?
- Chúng tôi biết chớ, nhưng thú thật với các anh, chúng tôi đâu có cái gì để đổi chác?

Anh trạm trưởng tiếp:

- Các đồng chí thấy đó, ở trong vùng rừng núi này sắt đá gỗ lim còn mục nữa là quần áo. Quần áo của chúng tôi không đủ mặc, lấy gì mà đổi? Tôi làm trạm trưởng gần hai năm chỉ lãnh được một bộ đồ.

Công tác giao liên, các đồng chí coi đó, dầm nước mưa, nước suối suốt ngày, đâu có mấy tháng thì rã hết. Trước kia chúng tôi còn có một bộ nghiêm một bộ nghi. Đi về thì thay bộ đồ tác chiến ra treo trên

nhánh cây đó, mặc bộ đồ khô vào, sáng hôm sau, bộ kia có khô hay chưa khô cũng cứ tra vào.. Cả năm này tháng nọ như thế. Nhưng bây giờ tụi tôi mỗi đứa chỉ còn một bộ, hể ướt cởi ra phơi thì phải mặc “bộ đồ da”. Anh biết “đồ da” chưa?...

Chúng tôi mừng chưa dứt, Thu chưa hết ngạc nhiên thì lại có chuyện.

Có một cái vồng đưa bệnh nhân vào trạm. Hai người khiêng và một người quảy ba-lô cho bệnh nhân.

Anh chiến sĩ quảy ba-lô mặt hầm hầm hỏi chúng tôi:

- Anh biết trạm ở đâu không?

Tôi thấy anh ta không có lẽ độ nhưng ở cái xứ này mấy ai có lẽ độ với ai, bởi vì ở đây toàn là những người đang bức dọc, thối chí, bất mãn hằn học. Nhưng tôi tiếc gì mà không ném cho hắn một câu trả lời tương xứng với sự quạu quọ của hắn.

- Không!

Anh ta hất hàm bảo hai người khiêng:

- Để xuống nghỉ đi!

Hai người khiêng đã chuẩn bị sẵn cho nên đặt vồng xuống giá một cách mau lẹ. Người bệnh vẫn nằm vồng lưng không đụng đất.

Anh chàng mang ba-lô cũng trút chiếc ba-lô ra khỏi lưng ném xuống đất và bắt đầu phun ra những câu bực bội.

- Đ.m. mấy thằng giao liên rút vào cái lỗ đếch nào mà tìm mãi không ra thế này? Bình thường thì bảo “nhất trạm nhì trời” mà! Sao hôm nay không ló ra

cho gặp mặt, hừ! Nó dẫn mình đi thì nó nói nhẹ nói nặng, nó xem mình không bằng con chó. Bây giờ mình cần nó thì nó chui đi đâu mất hết. Tòì mà còn gặp phen này ít ra là một thoi ba đá.

Anh ta cứ cần nhằn mãi. Chúng tôi không đáp lại, còn anh trạm trưởng và Chân cũng im thin thít.

Anh kia càng đi đi lại lại tay chống nạnh, miệng la bài hải:

- Chiến đấu cái đếch gì thế này mà chiến đấu được kia chứ? Một đại đội hết phân nửa sốt rét. Ngày nào cũng khiêng vài đứa. Còn lính đâu mà chiến đấu? Thuốc men không có, sốt đứa nào nằm lại đứa ấy! Chặc! Trốn mất thoi.

Rồi anh ta bảo hai người kia:

- Trông chừng coi nó thế nào?

Hai người kia giở chăn nghiêng đầu xem người nằm trên võng rồi nói:

- Cũng thế thôi!

- Sốt cái gì sốt ác thế, sốt một người mất bốn người khiêng vậy thì làm sao? Trời!

Chúng tôi vẫn lặng lẽ tính toán công việc của chúng tôi, tức là mần gà mần chó.

Bất thình lình... đoành... đoành... đoành... đoành...!

Anh chàng quân nhân giơ súng lên làm một loạt ngắn, lá lá tả bay xuống quanh chúng tôi.

- Tao bắn gọi giao liên đấy. Không ra thì tao bắn miết, bẻ ổ nó hết cho coi. Cho mấy giỏi mấy trốn.

Đoanh... đoành... đoành!

Anh trạm trưởng vùng đứng đây với cây súng cạc-bin đã lên đạn lăm lăm trong tay, anh quát:

- Vô kỷ luật! Quân ở đâu vậy hả?

- Ở đâu tao ở. Hỏi làm gì?

- Hỏi đừng trối đầu bậy lại.

- Trối cái này này! - Anh chàng quân nhân vừa nói vừa nẩy ngược ra và cười thách thức.

Tôi thấy câu chuyện gay gắt sẽ đưa tới hậu quả rất tai hại. Tôi bèn chạy tới nói với anh trạm trưởng để điều đình, nhưng anh trạm trưởng gạt ngang. Tôi bèn chạy đến anh quân nhân, anh này lại càng làm già. Bên nào cũng có mòng có mỏ cả. Hễ họ gõ với nhau thì mình mệt. Nếu không liên quan đến chúng tôi thì chúng tôi đứng ngoài nhìn, như xem gà đá nhau chơi.

Tôi nói với anh quân nhân:

- Anh đó là anh trạm trưởng đó.

- Vậy hả? - Anh bạn quân nhân cười khoái chí - Vậy ra mấy loạt súng của tôi gởi về làng đầu phải là vô ích.

Rồi anh xếp súng lại đi tới bên anh trạm trưởng giọng hết sức khiêm tốn:

- Chúng tôi biết rằng chúng tôi vô kỷ luật, nhưng không còn cách nào để tìm các đồng chí cho nên chúng tôi đành phải làm như vậy, đồng chí thông cảm cho tôi. Tôi là quân nhân không phải không biết kỷ luật là gì, kỷ luật đường dây càng nghiêm hơn...

Bây giờ tới anh trạm trưởng phùng sè:

- Các anh ẩu quá mà. Tự động vô trạm chúng tôi, đó là một sự trái với nguyên tắc bí mật. Chúng tôi

bắt trói ngay các đồng chí bây giờ và đưa vào Bộ Tư Lệnh Quân Khu.

- Dạ, bắt trói cũng được.

- Ít ra các đồng chí phải biết điều chứ. Địa điểm đóng quân của các đồng chí, ai đến nổ súng được không?

- Chúng tôi có việc cần quá đồng chí ạ!

- Cần thì cần chứ!

- Chúng tôi có một bệnh nhân cấp cứu mà không có tí thuốc trong tay.

- Đã đành bệnh! Nhưng chúng tôi đâu phải là hậu cần của các đồng chí? Trạm của chúng tôi đâu phải là bệnh viện của các đồng chí? Hừ! Các đồng chí còn chửi tội tôi như một lũ hèn nhát - Anh trạm trưởng sôi máu lên - Các anh thử đi đưa khách như chúng tôi xem? Đây chúc trạm trưởng đấy, 21 lon gạo mỗi tháng đấy, thằng nào cứ nói miệng tài thì cứ nhảy vào làm chơi. Chiến đấu võ trang của các anh không khó đâu, thằng này đã 8 năm cầm súng chống Pháp. Đùng ý có súng trong tay...

Tôi xen vào ngay:

- Thôi hai bên cũng là đồng chí cả vì chưa biết nhau. Vả lại cũng có chuyện gấp!

- Gấp thì gấp, tôi không biết. Đó không phải là việc của tôi, tôi đeo giải quyết. Thằng nào làm gì thì làm!

Thì đúng rồi. Nhút trạm nhì trời là thế đấy. Ai mà đụng vào đó thì chết, chết ngay.

Bây giờ thì đến anh bạn quân nhân phải xếp giáp qui hàng, không sợ xấu hổ.

Anh ta nói giọng nhũn như bún:

- Đồng chí ạ! Không phải tôi muốn phá nội qui của đường dây đầu mà đang con bối rối tôi không tìm được trạm nên tôi phải bắn bừa...

- Anh bắn bừa như vậy, cho rằng anh tìm được trạm đi, rồi còn hậu quả về sau thì sao?

Anh trạm trưởng không gọi đối tượng bằng đồng chí nữa, mà gọi bằng anh. Anh trạm trưởng tiếp:

- Tôi đi làm giao liên dắt đường như làm dâu thiên hạ, cục hơn con chó mà! Đường đi trót lọt thì thôi, lỡ có việc gì thì thiên hạ hăm bắn, hăm đánh đủ thứ trò. Tôi đi làm việc cách mạng tôi chẳng phục vụ riêng cho thằng đế nào. Phải thì tôi làm, không thì tôi nghỉ. Nếu không thì tôi về nhà vợ tôi nuôi tôi com tẻ ngày hai bữa cũng sống vậy!

- Thôi mà đồng chí! - Anh quân nhân càng mềm mỏng - tôi bắn súng với mục đích tìm trạm chứ đâu phải phá các đồng chí.

- Tôi chấp các anh phá tôi. Tôi dời trạm đi cho các anh đuổi con mắt. Phá đi! Phá đi xem nào!

- Thôi mà, tôi đã nói rồi mà đồng chí cứ chấp nhất mãi.

Đợi anh trạm trưởng hơi dịu dịu, anh quân nhân mới nói đến cái chỗ quan trọng nhất của mình:

- Tôi có một anh chiến sĩ ốm nặng không đi được, tôi nhờ các đồng chí...

Anh quân nhân vừa nói đến đó, anh trạm trưởng gạt ngang:

- Thôi thôi... tôi không có làm mẹ gì hết. Đó không phải là việc của tôi.

- Tôi không dám nhờ các đồng chí trông nom đâu! Chúng tôi xin các đồng chí cho chúng tôi buộc võng gần trạm, còn phần săn sóc thì có hai người kia luôn luôn ở bên cạnh bệnh nhân.

- Rùng thì chỗ nào chẳng buộc võng được, sao các đồng chí không buộc ở ngoài kia?

- Dạ..- Anh quân nhân có lẽ rành tâm lý hay vì công việc cần kíp bắt buộc anh ta phải giả dại qua ải, nên anh nhỏ nhẹ - Tôi xin thú thực với đồng chí rằng, không phải chúng tôi lánh nặng tìm nhẹ đâu, không phải đồng chí mình bệnh rồi bỏ rơi nhưng đơn vị có công tác khẩn cấp không mang bệnh theo được.

- Khẩn cấp à? - Anh trạm trưởng quát.

- Dạ!

- Khẩn cấp mặc kệ anh, tôi không biết. Anh đừng có đem ách giữa đàng mang vào cổ tôi. Tôi không phải trâu của anh nuôi cỏ.

- Dạ tôi đâu dám nghĩ như vậy nhưng kỳ thực là công việc khẩn cấp quá!

- Các anh chỉ giỏi bày đặt!

- Dạ thật mà!

Anh trạm trưởng cười phì:

- Khẩn cấp cái con khỉ!

Anh quân nhân trắng mắt ra nhìn nhưng anh trạm trưởng cứ thản nhiên:

- Các anh treo thì cứ treo. Chỉ có điều là tôi không chịu trách nhiệm, thuốc men tôi không có, người ngơm tôi cũng không.

- Được rồi - Anh quân nhân nói quả quyết - đây là một đồng đội của chúng tôi, chúng tôi không thể bỏ được .

- Cái đó thì tùy lương tâm của các anh, tôi không rõ. Bỏ hay không điều đó không có hại gì cho tôi hết thấy!

Hai người lính kia coi mọi câu chuyện xuôi xuôi nên đem vòng bệnh nhân treo trên hai cái cây cọc ai đã bỏ, rồi căn tăng lên chu đáo.

Anh quân nhân cảm ơn trạm rồi rít rỏi từ già. Nhưng bỗng một con gà kêu lên quang quác làm cho anh ta quay nhìn lại.

Anh ta đứng lại rồi trở lại.

Mặt trời đã lặn từ lâu. Chúng tôi đang bận rộn với lũ gà chó như bận họp tham mưu tiền phương. Anh quân nhân đến và nói với chúng tôi không chút ngần ngại:

- Tôi xin thú thực với đồng chí là tôi thèm thịt quá. Đồng chí có thể nào chia lại cho chúng tôi một con hay không đồng chí?

Thiệt là khổ tâm, không có gì làm chúng tôi khổ tâm bằng.

- Đồng chí tìm ở đâu mà hay vậy? - Anh ta hỏi.

- Ở trong bản. - Tôi đáp cụt ngủn.

- Cũng gần đây thôi.- Việt tiếp một cách lơ là, không ngó lên và chăm chú nhìn bếp lửa.

Còn tôi thì thấy bối rối quá, không biết làm sao lánh mặt. Tôi biết Thu lẫn Việt không muốn ai nói đến số chiến lợi phẩm của mình.

Tự này giờ tôi nghe anh quân nhân và anh trạm trưởng xung hô với nhau, nhất là tiếng “đồng chí” của anh quân nhân dùng để gọi anh trạm trưởng thật là nhạt nhẽo.

Tôi thừa biết rằng sở dĩ anh gọi anh trạm trưởng là đồng chí là để đạt được mục đích gọi anh bệnh binh chứ chẳng thân thiết gì. Rồi bây giờ anh ta lại dùng cái tiếng ấy đối với tôi nữa, cũng với một mục đích cụ thể khác.

Tôi chưa bao giờ nghe hai tiếng “đồng chí” nó nhạt nhẽo và khó chịu như lúc này.

Có lẽ anh ta là một anh cán bộ chính trị cho nên anh ta biết dùng cái tiếng ấy vào những lúc cần thiết.

Tôi còn loay hoay chưa biết trả lời thế nào cho có vẻ chính trị vì tôi là người ít nói lắm được trong lúc cần sự nói khéo thì Việt đã đóng vai trò chính trị thật khéo. Việt nói:

- Tôi nói thật với đồng chí nhé! - Việt cười hề hề và Việt nói ngọt xớt những lời lẽ có vẻ cảm động- Tôi hiểu ngay là đồng chí cần một con gà để nấu cho bệnh nhân và các đồng chí ăn, tôi có thể chia ngay cho các đồng chí, biểu các đồng chí cũng được đâu có đáng bao nhiêu.

- Vàng, chúng tôi chỉ cần một con thôi - Anh quân nhân vui vẻ trông thấy - Thú thật với đồng chí chúng tôi đi bộ từ Bắc Kạn kia đấy, ba tháng mới tới đây, thấy thật thèm đi không muốn nổi.

- Tôi cũng đi bộ từ Hà Nội! (Việt nói dúc)

Việt tiếp:

- Các đồng chí người Bắc mà đi vào Nam giải phóng cho quê hương tôi, tôi cảm ơn các đồng chí lắm nhưng....

Việt nói vòng vo tam quốc để cuối cùng đi đến kết luận là không thể chia thịt được.

Anh quân nhân vừa nguợng vừa thối chí bèn đứng dậy gọi sang mấy người kia cho đỡ khổ.

- Thôi ở đó nghe, tớ về đây! - Rồi anh đứng dậy ra về, không chào hỏi ai hết.

Anh quân nhân vừa đi thì anh trạm trưởng vừa tới. Anh nói:

- Cái tốp này nói gặt tôi, tôi biết mà. Nhưng mặc kệ, không ăn thua gì đến tôi!

Tôi hỏi:

- Nó gặt làm sao?

- Chíp! Cái trò này tôi gặp hoài hoài. Tôi ở đường dây hai năm nay, những trò đó đâu qua mắt tôi được. Họ đem họ bỏ đó rồi đi luôn, coi như trút của nợ cho trạm.

- Nhưng nếu họ muốn bỏ luôn như vậy thì tốt hơn là họ cứ treo vòng bất cứ chỗ nào cần gì phải đem vô trạm cho mất công?

Anh trạm trưởng cười, cái cười vừa mỉa mai vừa khinh bỉ:

- Như thế thì dễ quá! Nhưng ở đây nó muốn tìm một điểm tựa cho lương tâm, tức là nó đem thằng bệnh vô đây, nếu có người nào trách móc, nó sẽ nói rằng nó đã gửi cho trạm, hai là nó tự lừa nó rằng nó cũng không đến đổi tàn nhẫn với bạn bè đồng chí.

- Thế à?

Vừa dứt câu chuyện thì hai anh khiêng bệnh lại lúc này vừa tới. Một anh nói với trạm trưởng:

- Xin phép trạm trưởng cho hai đứa tôi ra ngả ba lấy ba-lô.

- Ba-lô gì mà lấy?

- Ba-lô của hai đứa tôi. Hối này khiêng nặng quá nên chúng tôi giấu tạm ngoài rừng, bây giờ trở lại lấy.

Anh trạm trưởng cười:

- Nhưng tôi đâu có nghĩa gì với anh mà anh xin phép?

- Dạ..anh là trạm trưởng mà.

- Trạm trưởng các anh coi còn thua con c...của các anh, nhằm nhè gì mà xin phép.

Rồi hai người ra đi khuất sau những hàng cây cũng đã bắt đầu mờ trong bóng chiều.

Anh trạm trưởng nói với tôi:

- Để rồi anh xem có y như lời tôi nói hay không? Họ đánh bài chuẩn đấy. Họ không trở lại đâu và cuối cùng là chúng tôi phải chôn cái xác này, thế thôi!

Anh trạm trưởng nói với một sự lạnh lùng quá sức tưởng tượng:

- Trước đây cũng có mấy người đem tới giao cho tôi một bệnh binh ốm liệt. Họ nói sẽ trở lại chăm sóc . Mình cũng thương tình, thấy ở giữa rừng sâu, lửa ấm nhưng tình người ấm hơn cho nên tôi mới nhận bệnh nhân, chẳng dè họ đi luôn, xem như đã gửi một món đồ thừa không cần lấy lại. Tôi phải nấu cháo cho anh ta ăn suốt tháng trời. Tôi phải nhin

khẩu phần của tôi. Nếu tôi bỏ, tôi không chăm sóc thì đúng về nguyên tắc không ai trách móc gì được tôi hết. Chúng tôi bệnh còn không có thuốc nữa là. Nhưng nếu tôi bỏ thì lương tâm của tôi không yên ổn được. Cuối cùng anh đó cứ nằm mãi, khi ăn được, khi ăn không được rồi chết, không thấy đồng đội trở lại nữa. Chúng tôi chôn anh ta ngay chỗ anh ta nằm. Ít lâu sau chúng tôi dời trạm, bây giờ thì không sao nhớ nổi nấm mộ kia. Tôi còn giữ tấm chứng minh thu đi Ông Cụ của anh ta.

Anh trạm trưởng tiếp:

- Bây giờ tới anh này. Chắc chắn cũng như trước kia thôi.

Anh trạm trưởng nói trảm ngâm chốc chốc lại lấy que cời than với một cử chỉ lơ đãng.

Tôi mời anh trạm trưởng và Chân ở lại. Chúng tôi làm thịt con gà béo nhất.

Anh bảo chúng tôi:

- Các anh nên làm lương khô để mang theo đường, không nên phí phạm! Trên đường đây này cái gì cũng không qua cái ǎn. Anh có cái ǎn rồi thì sẽ có tất cả, ngay cả bạn bè. Cho thì không thiếu kẻ xin, nhưng xin thì không ai cho, ngay cả bạn thân của anh.

Tôi tin lời anh trạm trưởng là đúng.

Cơm xong anh còn ngồi nán lại chơi. Câu chuyện anh bệnh binh lại được nhắc đến. Anh trạm trưởng nói:

- Anh chàng này không ăn uống được gì nữa hết, chứ nếu ăn được thì mai tôi lục ba-lô anh ta coi còn cái gì tôi sẽ đi đổi gà cho anh ta.

Tôi đâm ra ân hận vì lúc nãy nấu cháo gà mà tôi đã quên khuấy đi rằng bên cạnh mình có một người bệnh cần ǎn cháo.

Tôi nói để chữa nguỵ:

- Để mai coi anh ta có tỉnh dậy không, tôi sẽ nấu cho anh ta tí cháo.

- Phải đó, làm phước cho con cháu sau này.

Anh trạm trưởng ngồi trầm ngâm lâu lâu mới nói vài câu. Tôi cứ tưởng anh ta sắp ra về nhưng trông chừng anh ta muốn nói chuyện gì.

Mãi lúc sau anh ta mới hỏi tôi:

- Các anh có nghe đài Bắc Kinh không?

- Có!

- Các anh nghe thế nào?

- Nghe như anh nghe vậy thôi.

- Tôi muốn hỏi thẳng các anh là có nghe vụ của đồng chí Lưu Thiếu Kỳ không?

- Có, có.

- Các đồng chí nghĩ thế nào?

- Còn biết nghĩ thế nào nữa! Bao giờ Trung Ương có chỉ thị thì mình học thế thôi!

Anh trạm trưởng lặng thinh. Tôi biết anh chàng này ít ra cũng trình độ tổ trưởng hoặc chi ủy.

Anh nói:

- Thiệt rầu các ông anh bà chị mình hết sức. Đất nước họ hoà bình, ăn no phè ruột ra ngủ, em út đánh giặc mệt ứ hơi, đã không lo giúp đỡ lại còn chơi cái mừng đó. Năm 1957, nằm hầm bí mật lính nó đái trên đầu mình bầm gan tím ruột, muốn nhảy lên ăn thịt nó, vậy mà năm đó ông anh cả của mình lại phạm vào chủ nghĩa “xét đi xét lại” chi đó. Liệt cường trên thế giới không ủng hộ đã đành, ông anh mình lại cũng không ủng hộ. Thiệt là kỳ cục.

Anh trạm trưởng tiếp:

- Tôi nói thật với các anh nhé! Các anh không có ở Miền Nam trong những năm đó nên không biết nỗi đau thương của bọn chúng tôi.

Bị bắt, đầy Côn Đảo gần hết. Còn sót mấy người không làm ăn gì, kẻ vô chùa tu, người mai danh ẩn tích. Ngày ngày ngóng trông Miền Bắc, ngóng trông các ông anh lớn. Rốt cuộc chẳng được cái cóc khô gì...

Phe mình nói chuyện tày trời, nào tình nghĩa vô sản rùm beng. Rốt cuộc Mỹ nó đánh mình mà không ai dám hó hé. Mình chửi nó, nhưng coi kỹ lại, mình không bằng nó.

Anh trạm trưởng trợn mắt nhu cái nhau với tôi:

- Ủa, tôi dám nói vậy mà. Nhìn lại mà xem có đúng hay là không. Nó nói ít hoặc không thèm nói mà làm nhiều. Nó đâu có la ó gì hung đầu, vậy mà dùng một cái, nhảy vô năm trăm ngàn lính Mỹ ở Miền Nam làm thiên hạ trắng mắt ra mà nhìn.

Còn miền Bắc bị đánh tan nát như vậy đó, có anh Liên Xô nào lái máy bay đánh với phi cơ Mỹ không? Có anh Trung Quốc nào dám nhảy vô cầm súng bắn Mỹ không? Rốt cuộc ai cũng đứng đằng sau lưng thằng em út và lúc nào cũng hoan hô “thằng con nít ăn ớt giỏi quá, ăn thêm vài trái nữa đi! Ăn xong leo bẻ dùm mấy trái dứa kia nữa!”

Anh trạm trưởng cười mai mỉa:

- Mà cũng chưa hết, thằng nhỏ bắt cá cũng giỏi lắm! Thằng nhỏ vốn liếng thoắt thấy mấy anh lớn

khen thì hùng chí, nhảy a vô thộp, tưởng các lóc, không ngờ cá mặt quỷ gai góc đầy mình, mới vớ vô bị nó đâm la trời nhưng vì lỗ nhận là mình gan lỳ rồi, không lẽ chịu thua, ráng bắt con cá, bắt không được mà hai bàn tay sưng vù.. kêu cha kêu mẹ. Mấy thằng lớn đầu đứng xa xa nhìn nhau cười ha ha!

Anh trạm trưởng kể chuyện nghe thật hài hước cho nên người nghe càng chua chất.

Tôi ngồi lặng thinh.

Anh trạm trưởng dường như gặp được người bạn tri âm, bèn xổ thêm bầu tâm sự.

- Hồi tôi còn nằm trong tù, tôi thấy đau khổ cho cái số phận mình quá. Đang đánh giấc âm âm tự nhiên ký kết Gio-neo. Mình là kẻ đang tung hoành ngang dọc bỗng nhiên lại xếp cánh nằm hang. Nghĩ thật bầm gan tím ruột. Tôi nói thật với các anh là hồi đó tôi không còn mong ngóng cái gì nữa hết. Cái sự xây dựng lực lượng hai năm ở Miền Bắc, rồi trở về thống nhất đất nước càng nhắc càng nghe nó xa vời.

Tôi ở trong tù đâu có biết tin gì. Có một hôm tên chúa ngục đập cửa gọi tôi vào lúc nửa đêm. Tôi đang ê ẩm cả mình mẩy, tôi lên phòng tra, bụng nghĩ chắc lãnh thêm một trận đòn như tử, nhưng không phải! Hắn ta mời tôi ngồi uống nước trà rồi hắn cười ngạo nghễ:

- Anh biết tin gì không?

Tôi đáp:

- Không biết!

Hắn phì phà điếu thuốc xì-gà rồi cười:

- Tôi cho anh hay tin mừng về sự xây dựng xã hội

chủ nghĩa đại thắng lợi khà...khà... Nè, biết uống la-de không? Làm một chai đi rồi tôi nói cho mà nghe. Uống một chai để ăn mừng.

Hắn khể khà kéo dài câu chuyện một cách khó chịu, cuối cùng ra mới đứng dậy chống nạnh hai quai và nhìn thẳng vào tôi mà hỏi:

- Anh có biết tổng số xe hơi Miền Bắc hiện nay là bao nhiêu không?

- Dạ không biết! - Tôi đáp.

Hắn xoè bàn tay ra và nói:

- Có tất cả là 6 chiếc, trong đó có một chiếc không chạy được mang tên là “Chiến Thắng”. Như vậy còn lại 5 chiếc tất cả. Thế nhưng vừa rồi, mới rồi đây, chỉ còn lại có 4 chiếc... Toàn Miền Bắc XHCN của các anh chỉ còn lại có 4 chiếc xe cam-nhông như vậy cũng nhiều quá chứ!

Tôi giận uất người lên, nhưng tôi làm gì được hắn, trong khi tôi nằm trong tay hắn.

Hắn gọi người mang la ve nước ngọt mời tôi và nói tiếp:

- Để tôi kể anh nghe nốt câu chuyện nhé!

Số xe trên Miền Bắc XHCN các anh bây giờ tôi cam đoan không quá 5 chiếc, là vì sao? Vì vừa rồi có một anh tư sản do chính phủ Bắc Kỳ bắt phải đi cải tạo ở Vĩnh Linh. Công việc mà y phải làm hằng ngày là xúc đá đổ đường.

Anh tư sản kia vì không phải là vô sản tay trắng nên anh ta có xe hơi và biết lái xe hơi. Vì thế cho nên từ việc xúc đá đổ đường anh ta được gọi lên cầm lái

ô-tô chở đá đổ đường. Cha chả, cầm lái xe là thành phần lãnh đạo đó nghe. Như vậy là anh tư sản kia từ giai cấp bóc lột phải chìm xuống bùn đen mà ngoi lên được giai cấp lãnh đạo rồi nhé!

Bỗng một hôm nọ anh chàng lái xe “vô công nhân, ruột tư sản” kia không đòi nào cái sự chỉnh huấn thay đổi được, vọt xe qua cầu Hiền Lương mà chạy thẳng về Sài Gòn... Đó nguyên nhân là như thế đó, cho nên toàn bộ xe hơi ở ngoài Bắc Kỳ hiện giờ chỉ còn lại có 4 chiếc...

Anh trạm trưởng thở dài, một chốc anh hỏi tôi:

- Ở miền Bắc có chuyện như vậy thật sao anh?

Tôi lại ngồi lặng im. Anh trạm trưởng thở dài nào ruột.

- Nếu quả tình có việc đó thì ở Miền Nam này bọn tôi còn trèo đèo lội suối làm chi nữa?

- Tại sao?

- Là vì sự xây dựng cái chủ nghĩa xã hội đâu có hấp dẫn gì đâu.

Trong cái túi sắt của rừng thiêng nước độc này, tôi đã nhìn thấy không biết bao nhiêu mái đầu tóc đã muối tiêu, mặt mũi hốc hác, cặp mắt thau lấu lúc nào cũng ngóng xem mặt trời ở hướng nào. Ở trong rừng, người đi đường, cả người dẫn đường cũng đều mất hướng.

Tôi biết họ cũng như tôi quá nửa cuộc đời theo “lý tưởng”, chân đã mòn, trí óc đã tiêu hao. Tôi biết họ cũng như tôi, giờ đây mỏi mệt nhưng đích thì chưa trông thấy đâu.

Anh trạm trưởng móc thuốc ra hút rồi sau khi đã nuốt trửng mấy ngụm khói vào bụng, như muốn nén đi những nỗi thắc mắc kinh niên, anh nói lảng đi:

- Tôi còn mấy đứa nhỏ học ngoài đó...

- Anh có con lớn vậy à?

- Tôi đã 45 tuổi rồi chớ ít sao anh?

Tôi thấy anh trạm trưởng rũ xuống với mái tóc xám tro của anh. Từ khi tiếp xúc với anh tới giờ, tôi không nom thấy anh già nhưng bây giờ khi nghe anh nói có con lên học đại học thì tôi mới trông thấy anh già. Tội nghiệp! Con Bắc cha Nam!

Một chốc anh hỏi tôi:

- Tôi hỏi thật mà anh cũng phải trả lời thật nhé! Miền Bắc xây dựng XHCN có ngon hơn Miền Nam mình không?

Tôi cười và tìm cách nói loanh quanh, không trả lời thẳng. Điều tôi muốn nói với anh là: Chế độ nào nhiều cơm gạo, và thoả mãn người đời nhiều nhất thì đó là chế độ ta cần bảo vệ và vun bồi.

Chủ nghĩa Cộng Sản trên lý thuyết thì có vẻ hay thật nhưng nó chỉ thực hiện được khi nào nhân loại chỉ có một cái dạ dày chung. Đừng nghe lý thuyết bất kỳ của ai, hãy nhìn vào nỗi gạo của họ. Goethe nói một câu tuyệt hay: “Tất cả lý thuyết đều trở thành màu xám, chỉ có cây đời mãi mãi xanh tươi.”

Anh trạm trưởng biết tôi dù có nói cũng không nói thật, cho nên anh tiếp:

- Tôi bi quan từ hàng chục năm nay anh ạ. Nhất là từ khi tôi ra tù. Tôi không nhìn thấy cái gì sáng sủa nữa.

Tôi hỏi vặn:

- Nghĩa là sao?

- Nghĩa là tôi như lục bình trôi như vậy đó.

Tôi không muốn khơi vào tâm sự của anh ta nữa. Bởi vì chích vào đó thì cũng là động đến tâm sự của tôi, cho nên tôi kéo câu chuyện rẽ sang lối khác.

Tôi nói:

- Nhưng, còn cả con cây kia, mai ta làm một bữa.

Anh nghe có lạc quan hay không?

- Khà..khà! - Anh trạm trưởng cười như đứa trẻ.

- Và kia nữa...

Tôi trở vào Thu đang đi từ suối lên. Vì sợ ướt quần nên Thu xắn lên quá đầu gối rất xa. Màu da trắng loáng thoáng qua những kẽ cây rừng. Tôi rỉ tai anh trạm trưởng:

- Cặp đùi đẹp nhất thủ đô đó, anh xem dùm một chút là hết bi quan ngay.

- Khặc..khặc!

Anh trạm trưởng nhìn theo tay tôi chỉ rồi quay lại, nét mặt hừng lên, thơ ngây như một anh chàng lần đầu mới nhìn thấy đàn bà.

Thu không trông thấy tôi và anh trạm trưởng nên cứ tự nhiên đi tới, càng lúc càng gần chúng tôi. Cái màu trắng mờ hồ lúc này bây giờ đã hiện lên gần quá. Có thể nom thấy những hạt nước còn đọng trên làn da như những hạt sương điểm trên những cành hoa bạch huệ.

Nhưng anh trạm trưởng không nhìn thẳng. Hình như anh bị loá mắt trước một hiện tượng kỳ lạ - xa lạ với cuộc sống lâu nay của anh.

Còn tôi thì có thói quen, khi thì công khai, khi thì lén lút (nếu nói theo danh từ thì “bí mật”), khi thì thiệt tình, khi thì vờ vịt, tôi đã nhìn cái hiện tượng đó, cái kỳ quan đó không biết bao nhiêu lần, mỗi lần mỗi rung động, mỗi ý nghĩa, mỗi diễn biến tâm trạng, mỗi dục vọng. Tôi đã tìm thấy tất cả an ủi trong cái hiện vật lạ lùng ấy. Thơ tứ ở trong đó và những ý nghĩa sôi nổi, những tình cảm nồng cháy cũng ở trong đó.

Tôi không tự nhận rằng tôi yêu Thu nhưng tôi thấy thiếu thốn khi Thu vắng bên tôi. Tôi không thấy hài lòng khi Thu nói chuyện thân mật với người khác, ngay cả với Việt là người mà tôi chắc chắn rằng Thu không yêu. Nói đến Thu là tôi nghĩ ngay đến thời ngà thon thon, không nó tròn quá cũng không mong manh quá, một cái gì gần như được cân tiểu ly cân đo và một bàn tay điêu khắc kỳ diệu nhào nặn tác hợp.

Thu: có nghĩa như vậy nhưng không phải chỉ như vậy mà thôi.

Tôi là kẻ đa tình. Tôi tự biết như vậy, mà ở giữa cảnh rừng này đâu có cái đẹp để mà nhìn. Cho nên quanh đi quẩn lại tôi chỉ còn có đôi chân của Thu.

Thu vẫn giữ đôi chân trần như thế đi đến bên cạnh chúng tôi và nói:

- Thôi.. đi ăn đi anh! Cháo chín rồi!

Tôi lặp lại lời của Thu mà mắt vẫn không rời đôi chân Thu.

- Thôi đi ăn đi anh!

Anh trạm trưởng nói:

- Ăn gì?

- Gà nấu cháo! Cháo nấu với gà!

- Thế à?

Không để cho anh ngưng ngưng, tôi lôi tay anh đứng dậy và nói ngay:

- Đi làm bây một chén cho ấm bụng.

Anh chống chế:

- Để các anh tắm bổ, các anh còn đi xa quá.

- Còn chơi, hết thôi ! Mà sao anh kỳ cục vậy?

Anh trạm trưởng miễn cưỡng đi theo tôi. Cháo gà nấu trong 3 cái cà-mên đang sôi ùng ục bốc lên sục nước.

Đây cũng là một kỳ quan nữa. Kỳ quan bên cạnh kỳ quan. Thu sợ ướt ống quần nên vẫn cứ xắn lên như thế mà chạy lằng xằng lo việc này việc nọ.

Bỗng dưng tôi lại được hưởng một loại hạnh phúc xấp đôi này.

Không biết giờ này là giờ nào nữa nhưng nghe có tiếng gà cục tác. Trong mấy chú gà còn bị giam lại có cả một chú gà trống mới tập gáy như con trai mới bẻ tiếng. Nó kêu te te chứ chưa thành tiếng gáy. Vậy mà tôi nghe cũng vui, tưởng như mình ở giữa thôn xóm quê hương.

Bất giác tôi nhớ tới anh bệnh binh khi chiều. Nếu còn sống thì hẳn ta đang ngủ hay thức? Nếu đang thức thì hẳn ta nghĩ gì, ao ước gì? Có cái quân đội nào mà đứng về phương diện tổ chức kỳ cục vậy không? Hô đi, con người ta đi!. Con người ta ốm nằm dọc đường thế là bỏ phế không thuốc men, không săn sóc. Có thứ tình người nào kỳ cục vậy không? Mạnh giỏi thì chơi với nhau, khi đau ốm thì không ngó ngang tới nữa. Có thứ người ngợm nào kỳ cục vậy không? Khi còn mạnh giỏi thì nai lưng ra khiêng vác trèo leo bất kể đêm ngày, sống chết, khi nằm xuống

rồi nhìn quanh quất bạn bè đồng chí, lãnh đạo, chỉ huy chẳng thấy một ngoe.

... Chúng tôi đang nấu cơm sáng.

Nấu cơm hôm nay là niềm phấn khởi lớn nhất đối với chúng tôi bởi vì sau bữa ăn ngon chiều qua, bữa ăn sáng nay cũng sẽ rất ngon.

Ấy vậy mà nó lại không ngon. Chúng tôi đang ăn cơm thì có người đến. Đáng lẽ các ông này đến chiều hôm qua thì bây giờ các ông mới đến. Sau khi nghe họ tiếp xúc với bệnh nhân và họ nói chuyện với nhau thì tôi biết ngay rằng đó là các cán bộ chính trị trong đó có một trợ lý chính trị tiểu đoàn. Anh ta đến bên vòng giò mí chặn lên xem hỏi lâu rồi hỏi thật to:

- Cậu đau có nặng lắm không?

Tôi không nghe bệnh nhân đáp, nhưng tôi đoán là anh ta chỉ khẽ gật đầu thôi.

Anh ta hỏi tiếp:

- Có ăn cơm ăn cháo gì không?

Tôi lại cũng không nghe tiếng bệnh nhân đáp. Ai chớ ông trợ lý chánh trị thừa biết là những người khiêng bệnh nhân tới đây đều rút lui có trật tự hết rồi.

- Bệnh tư tưởng chứ bệnh gì! - Anh trợ lý tiểu đoàn ném ra một câu bông lông.

Tôi nhìn anh ta mà điếng cả người như bị roi da quật. Tôi không hiểu anh ta định nói ai.

Anh trợ lý tiểu đoàn quay sang chúng tôi:

- Các đồng chí nghĩ coi bệnh gì mà kỳ cục vậy? Mới hôm qua đây nó còn ăn cơm rõ ràng. Chiều lại

thì ngã ra đau nặng. Đang đi lại nằm ỳ ra, bắt người ta khiêng như thế? Không có người khiêng súng, người đầu mà khiêng người? Phá sản cả kế hoạch hành quân! Bệnh gì? Bệnh tư tưởng chứ bệnh gì?

Anh trợ lý chính trị nói rất hăng làm như diễn thuyết cho nên vừa chấm câu xong, anh ta mệt thở hào hển như leo dốc.

Cả ba chúng tôi không bảo nhau mà đều ngồi im. Anh ta bèn ngồi xế lại gần chúng tôi và lải nhải:

- Thiệt là một thứ bệnh nguy hiểm các đồng chí ạ! Nó lây hơn tất cả các chứng bệnh khác. Anh này thấy anh kia làm có kết quả thì bắt chước làm theo. Rồi anh nọ lại bắt chước làm theo nữa không thể nào ngăn nổi. Các đồng chí xem trong một tiểu đội mà có hai người bệnh phải khiêng thì còn đánh đám gì nữa?

Anh trợ lý phân trần với tôi làm như chúng tôi cũng chú ý nghe hoặc đồng tình với anh ta.

- Có một đạo có một cái dịch tự sát thương để nằm lại và sau cùng là “bê quay”. Đó là lúc qua giới tuyến. Họ làm như vậy để trở về Bắc. Bây giờ tới đây thì quá sâu rồi không thể trở về được nữa thì họ lại tìm cách lùi lại và dần dần không còn ai biết tới nữa. Rồi họ tự xoá tên trong đơn vị và trở thành người rừng, như một thứ thổ phỉ. Tôi làm cán bộ chính trị cho nên tôi thuộc hết tất cả góc ngách tư tưởng của họ, tuy nhiên tôi không làm sao chặn đứng lại được.

Anh trợ lý nuốt nước bọt và trở về phía vòng:

- Đó là một bằng chứng của những lời tôi nói.

Hôm qua anh ta còn ăn cơm rõ ràng mà. Chính mắt tôi thấy! Đang đi bỗng nhiên lại khuyu xuống không đi được nữa. Riêng tôi thì tôi không sợ vì tôi có biệt tài trị chứng bệnh này rất nhanh. Chỉ có một phương pháp thôi: đó là không phát gạo! Đó là đầu gối phải bò!

Nghe anh trợ lý mà anh chính trị cấp tiểu đoàn tuyên bố cái phương pháp trị bệnh của ông ta, tôi nổ lỗ tai.

Anh trợ lý chính trị tiểu đoàn nói tiếp:

- Phúc tạp lắm anh ơi. Đi trên con đường này, lãnh đạo một tiểu đoàn bằng lãnh đạo một sư đoàn. Mỗi một binh sĩ là một cái nợ đối với chúng tôi. Mỗi người mỗi kiểu, mỗi người mỗi hành động để chống lại chuyện đi vô Nam, chống việc khiêng đạn vác súng. Cuối cùng giả đau là thần diệu nhất. Đau để nằm lại, để tìm cách quay về Bắc, đó là mục đích của con đau.

Anh chính trị viên giải thích cặn kẽ mạch lạc và đoan chắc mọi điều anh nhận định là đúng hoàn toàn. Anh nói tiếp:

- Như cái anh này đây, tôi nói rồi để các anh xem! Anh ta sờ di đau nặng như vậy là vì chặng đường sắp tới rất gay go. Hai ngày không có suối, do đó cơm ăn trong hai ngày tới phải nấu đem đi từ đây.

Tôi làm công tác chính trị quân đội nhiều không có chút ít ra cũng 7, 8 năm cho nên anh lính nào nháy con mắt là tôi biết trong bụng anh ta muốn cái gì rồi. Tôi hứa chắc chắn với các anh một câu xanh dòn

rằng anh binh sĩ này nằm lại đây cho đến sáng mai là khỏi ngay bởi vì sáng mai đơn vị hành quân rời khỏi chỗ này. Sau đó anh ta hoạt động lại ngay, lại đi đổi gà nấu cháo xoi phây phây ra thôi!

- Nếu họ “đau” cái kiểu đó thì cứ để cho họ ở lại chó lòi kéo họ theo làm gì cho nặng hở đồng chí? - Thu hỏi.

Bị hỏi bất ngờ, anh trợ lý “già kinh nghiệm” bị chói với nhưng anh ta cũng trả lời ngay:

- Trời! Nếu bỏ họ ở lại hết thì còn ai đi?

Anh cán bộ chính trị đã nói một câu hết sức thành thật. Nhưng anh ta biết ngay rằng mình nói hớ nên anh ta bỏ đi ngay. Anh ta quay trở lại vòng bệnh nhân. Anh lắc lắc cái vòng vô tri mà nói với giọng chua lèm:

- Bệnh có nặng cũng cố gắng lên, không có ai khiêng nổi đâu!

Nói xong anh cán bộ chính trị ngoe ngoáy bỏ đi. Cái vòng không động đậy, cũng không lên tiếng, cơ hồ như không hay biết chuyện gì đang xảy ra bên ngoài.

Khi anh cán bộ chính trị vừa khuất dạng thì chúng tôi cũng vừa bên cơm nước thịt cá dọn ra. Bữa ăn chúng tôi đang ngon lành thì bỗng có tiếng ú ớ đằng vòng. Tôi buông đũa chạy sang, vì tôi nghĩ rằng bệnh nhân đang cần sự có mặt của một người.

Tôi mất hết sự ngon lành của bữa ăn. Người nằm trên vòng là một cái xác không hơn không kém. Tôi không có can đảm nhìn lâu.

Tôi thấy đôi môi anh ta mấp máy nhưng không ra tiếng. Tôi chỉ đoán anh ta cần uống nước và ăn cháo. Tôi hỏi:

- Anh khát nước phải không?

Bằng đôi mắt và vệt cử động rất khẽ của mí mắt, bệnh nhân trả lời với tôi.

Tôi quay về lều và trở lại với ca nước trên tay. Tôi hỏi:

- Anh ngồi dậy được không?

Tôi thấy khổ tâm quá. Một tay tôi nâng bệnh nhân lên, một tay tôi cố giữ thẳng bằng ca nước, và đưa ca nước vào đôi môi của anh khô như đất nẻ mặt ruộng trong kỳ đại hạn.

Chỉ vài hợp thời bệnh nhân đã uống cạn nước trong ca, rồi ngã vật ra trên vồng dường như bất tỉnh.

Tôi nom xuống và hỏi:

- Anh cần gì nữa không?

Bệnh nhân khẽ lắc đầu.

- Anh có ăn cháo chúng tôi nấu cho. Chúng tôi đang có thịt!

Mắt anh bạn đang nhắm nghiền bỗng mở to ra như chợt trông thấy điều lành xảy đến. Anh ta nhìn tôi rất đổi ngạc nhiên. Có lẽ anh ta nghĩ rằng anh ta nghe lầm điều tôi vừa nói.

Tôi vội vã trở về múc mớ cháo loãng nấu với xương chó đang sôi sùng sục trên bếp rồi mang sang cho anh ta...

Nghe hơi cháo phát qua, anh bạn ngồi bật dậy

trước mặt tôi một cách không ngờ, một tay níu chặt mép vồng, một tay run run đưa ra đồ lấy ca cháo, rồi không ngần ngại đưa lên miệng húp lia lịa, dường như không biết đó là cháo sôi mới múc ra.

Anh bạn húp một hơi hết ca cháo.

Anh ta nằm vật trên vồng, mồ hôi ướt trán, mồ hôi thấm qua lớp áo kaki dày mo, gương mặt anh ta sáng hẳn lên. Đột nhiên anh ta nói, tiếng nói rõ ràng và trong sáng:

- Dù sao tôi cũng có 3 đứa con rồi! 1 gái 2 trai.

Tôi hỏi:

- Quê anh ở đâu?

- Quảng Bình, hợp tác xã Đại Phong.

- Anh em đơn vị anh có hứa bao giờ đến rước anh không?

Anh ta ngo ngác tỏ vẻ không hiểu gì hết về câu hỏi của tôi. Tôi kể vắn tắt lại sự việc vừa xảy ra ở đây cho anh nghe nhưng tôi cố ý không kể lại sự qui kết của anh trợ lý chính trị về “cái bệnh tư tưởng” mà anh ta đã cố gán cho bệnh nhân. Rồi tôi mới trở về lều.

Thu nằm trên vồng nhưng nghiêng qua một bên mà lại cong queo lên như nằm trên giường và quay lưng hẳn lại Việt. Tóc Thu rơi một ít bên mép vồng. Thu nhìn xuống đất có vẻ như theo dõi một chú rắn mối hay một đàn mối càng đang di chuyển trong đám lá khô.

Tôi thì nằm vận mình như chiếc bánh quai chèo, chân thò ra phía bên kia, đầu thì ngoặc sang phía

bên này mép vồng. Tôi không nhìn ai mà cũng không nhìn gì, cũng không muốn gọi chuyện với Thu.

Tôi đang nằm lim dim bỗng nghe phía vồng có tiếng ề ề làm như có một bàn tay nào chặn cổ bệnh nhân vậy. Tôi bật dậy nhìn về phía vồng thấy chẳng có ai ngoài chiếc vồng xám xịt im lìm.

Tôi dự đoán rằng anh lính bất hạn này sẽ chết nay mai.

Không hiểu tại sao tôi không biết sợ gì hết, tôi chạy ngay lại vồng. Đến nơi thì thấy anh lính không còn thở nữa.

Tôi không sờ mũi, không sờ ngực nhưng quả quyết rằng tiếng ề ề lúc này là hơi thở cuối cùng của anh. Anh đã chết vì chứng “bệnh tư tưởng”!

Tôi gọi:

- Việt! Việt!

- Gì anh?

- Chạy vô trạm báo anh bệnh binh đã chết rồi.

Việt sững sờ. Thu cũng ngồi dậy ngơ ngác. Chúng tôi im lặng nhìn nhau như trao đổi với nhau nỗi buồn thảm vô tận.

Chập sau thì anh trạm trưởng và Chân ra. Và chỉ trong vòng vài tiếng đồng hồ sau anh trạm trưởng đến gặp tôi. Anh xoa hai tay một cách toại nguyện:

- Xong rồi!

- Vậy à đồng chí?

- Tôi nói có sai không?

- Chắc!

- Thiệt là vô nhân đạo! Đồng chí, đồng đội đó!

Tôi đứng lặng thính lắng nghe anh trạm trưởng tiếp:

- Đấy, đồng chí thấy đơn vị có cho thằng nào trở lại không? Tôi đã nói là tụi nó đổ gánh nặng cho tôi mà!

Tôi thấy anh trạm trưởng không chút xúc động, chỉ thấy anh tức giận thôi. Anh nói:

- Tôi mà biết đơn vị nó đóng ở đâu, tôi tới nín đầu thằng chỉ huy xán cho nó mấy bốp tay và bảo nó nghỉ đi, đừng có chỉ huy lính tráng nữa.

Câu nói của anh làm cho tôi nghĩ đến những vị chỉ huy khác.

Tôi thấy eng eng muốn sốt. Tôi ngồi bật dậy và nói với Việt:

- Việt à!

- Chi anh?

- Tớ muốn hai đứa mình đi làm cái này một chút.

- Cái gì anh?

- Cậu với tôi đi xuống suối tìm một tấm đá phẳng khiêng lên đây rồi hãy hay. Có đồng ý không?

- Được rồi...nhưng để làm gì?

- Làm gì rồi sẽ hay mà!

Rồi hai đứa cùng đi. Tôi nói với Việt:

- Khắc cho anh ta một mộ bia cậu à! Tớ nói thật mà! - Tôi nói tiếp với sự kiên nhẫn - Mình nằm không sẽ bị sốt, đi hoạt động có lợi hơn!

Việt ngần ngại:

- Tôi đồng ý cái kinh nghiệm đó, nhưng khắc một bia đầu phải chuyện chơi.

- Không phải chuyện chơi nhưng ta nhất định làm được...Tôi nghiệp anh ta chết không một người

bên cạnh. Chỉ có cây rừng đứng lặng chung quanh. Tội mình cũng vô tình quá...

Việt dầy nầy:

- Vô tình khi mẹ gì! Đến phiên mình rồi phải nằm ngay cán cuốc ra như hấn thôi, có ai ngó ngang tới? Chôn người chưa chắc người ta chôn mình!

Tuy nói vậy nhưng Việt vẫn đi với tôi xuống suối. Hai đứa chọn mãi mới được một mặt đá phẳng.

Cái tấm đá không to lắm. Nó bằng gấp đôi tập vở học trò. Tôi cứ tưởng tôi xách một tay mà đi bon bon về nhà, nhưng khi tôi nhắc thử nó lên thì tôi mới biết là tôi không thể.

Việt thì có vẻ anh hùng hơn, Việt xắn tay áo và bảo:

- Để tôi vác cho!

Thế là cu cậu đỡ tấm đá lên vai vác về lều.

Tôi bèn chạy vô trạm, lục lạo một hồi mới được một cái lưỡi lê gãy và tên họ người xấu số. Tôi mừng quá xách cái lưỡi lê chạy về mà đưa cho Việt:

- Cậu đọc trước đi, mỗi tay rồi tôi thay khắc tên tuổi quê quán của anh ta.

Việt đọc cả tiếng đồng hồ, mồ hôi mồ hám ướt đầm mà chưa xong một nét.

Việt ném dụng cụ và thở phào:

- Thôi! mệt bỏ mẹ! Cái thằng cha này nó lại báo hại mình. Chớ phải nó họ Lý họ Lê gì thì đỡ cho mình biết mấy, đằng này nó nhảy nó đè họ Nguyễn mới chết tươi mình chớ! Nội cái dấu ngã thôi khắc cũng đủ bỏ mạng mình rồi.

Tôi nói:

- Thì viết tắt.

Viết cái lại:

- Còn tên nó làm sao viết tắt? Phải nó tên A tên B và quê ở Hà Nội cũng đỡ mệt cho mình. Đằng này cái tên đã dài cả cây số rồi, còn quê thì lại ở Quảng Bình, kéo thêm nửa cây số nữa. Khắc cái mộ bia này bằng đi một trạm!

Mãi tới chiều chúng tôi mới đục đẽo xong cái “mộ bia”. Tuy nó không ra cái hồn gì nhưng người đi qua có thể đọc và biết được kẻ nằm dưới mồ tên gì, mấy tuổi và quê ở đâu.

Tôi và Việt khệ nệ khiêng tấm bia đá đặt trên nấm mộ cách chỗ anh ta mắc võng nằm không xa.

Tôi hỏi anh trạm trưởng tại sao không đắp nấm cho người chết? Anh trạm trưởng hỏi lại tôi:

- Anh có sức đắp nổi không? - rồi anh lại tiếp - Đắp để làm gì? Sợ dĩ người ta đắp nấm mộ cho người chết là để người sống tới thăm, dầy cỏ, đốt nhang . Còn ở đây thì ai tới? Vả lại nay mai trạm chúng tôi cũng dời đi, con đường mòn này đâu còn. Ai mà đi qua đây? Tất cả đều chìm lắng, đều bị nuốt mất trong cái bụng thăm thẳm của rừng, tất cả sẽ trở thành đất... một cách vô danh.

Trong lúc chúng tôi đang chuẩn bị com nước thì có hai vị khách đến, một nam một nữ. Cả hai đều tỏ ra rất thuộc đường rừng và quen cuộc sống ở rừng cho nên họ không cần hỏi chúng tôi một điều gì.

Một người đàn ông trạc 40 tuổi, da đen sạm với chiếc nón nỉ cũ không còn ru-băng sập đến tận mắt. Anh ta mặc bộ đồ bà ba đen, ống quần thì túm lại cho nên nó phùng ra ở phía trên như y phục của một tay kiếm hiệp. Anh chàng mắc võng xong rồi mới đến giúp cô nàng. Cô ta mắc võng vào đúng hai cái cây của anh “bệnh tư tưởng” vừa mới ra đi. Hai người nói gì với nhau, tôi không nghe rõ, nhưng có vẻ bí ẩn lắm. Gương mặt cô gái không vui không buồn. Cô ta còn trẻ quá, thừa tiêu chuẩn về tuổi tác để làm con anh kia.

Suốt từ khi họ đến, tôi không nghe họ gọi nhau

bằng ngôi thứ mà chỉ nói trông trông sông sông. Có lẽ cô ta là y tá, còn anh kia là cán bộ cao nên cô ta đi theo để phục dịch thuốc men. Cán bộ cao thì phải có gác-đờ-co chứ! Các cha lớn đi ra thì khác nào ông nghè bái tổ vinh qui. Hay cô kia là con gái ông ta, nhân trong một chuyến về thăm gia đình, anh ta xúc nó theo đi làm cách mạng cho luôn tiện rau nào sâu ấy.

Không hiểu sao từ lúc hai nhân vật này xuất hiện ở đây, tôi cứ nghĩ hết giả thuyết này đến giả thuyết khác, không biết vô lý hay có lý, nhưng tôi không dứt tôi ra được khỏi vấn đề.

Tôi còn để ý thấy cô bé hơi bẽn lèn. Cô không đến trò chuyện với Thu, cũng không ra khỏi tầng. Đến chiều khi được lệnh nấu cơm, thì họ chỉ dọn cơm ra ăn thôi chứ không nấu. Hai người ngồi cả trong tầng cô gái. Anh đàn ông quay lưng hẳn lại phía tôi làm như cố ý che kín cả cô gái và che cả những ý nghĩ của y. Cái lưng to bản của y quả thật là tấm vách tường chắn ngang, thỉnh thoảng tôi mới trông thấy được bàn tay hoặc một mép tóc của cô nàng thôi.

Cái áo của anh ta có lẽ đã mấy ngày không có dịp giặt cho nên mồ hôi đóng thành muối, in hình một tấm bản đồ rất rõ nét.

Tôi cũng không hiểu tại sao tôi lại chú ý người ta kỹ như vậy. Chuyện của người ta mà, đâu có dính dấp tới tôi?

Cơm nước xong, trời vừa tối. Đó là thời khắc thiêng liêng của những kẻ vượt Trường Sơn, đàn

ông hay đàn bà kẻ khoẻ người yếu đều yên trí rằng mình sắp được nghỉ ngơi trọn vẹn. Chỉ còn có mấy bay hoặc biệt kích mới đáng sợ mà thôi.

Tôi thấy anh chàng từ dưới suối đi lên, ngang qua vồng của tôi, tay cầm cái bàn chải gỗ gõ vào lòng bàn tay và quay mặt sang bên kia, không nhìn tôi. Anh chàng đã thay chiếc áo bà ba “có in bản đồ” và mặc cái áo thun trắng. Y làm dáng, tôi nghĩ vậy.

Rồi y ta đi vào lều. Tôi ngoài cổ nhìn theo, nhưng cái cử chỉ không được lịch sự cho nên tôi ngồi dậy và lẳng lẳng nằm quay đầu lại để được nhìn sang bên kia tự nhiên hơn.

Bổng Thu gọi:

- Anh còn nước uống không?

- Còn! Bi-đông treo ở đầu vồng đây, có uống thì sang.

Tiếng chân Thu đi lào rào trên lá khô. Thu vào lều và rỉ tai tôi:

- Anh có thấy gì không?

- Không!

- Anh thì lúc nào cũng vờ. Đóng kịch tài lắm!

- Lại kiếm chuyện! Kịch với chả kịch!

- Anh không thấy gì hết hờ?

- Không thấy gì cả, ngoài em!

- Xùy! Ghét cái mặt anh quá!

Tôi cười và bảo:

- Thôi về an dưỡng đi.

Thu biết tôi đối xử với nàng rất thân thiết nhưng cũng rất mực thuốc, cho nên nàng không ngần ngại

đến với tôi bất cứ lúc nào. Còn tôi thì cứ ôm cây đàn lòng, lắm lúc ở giữa núi rừng này cũng muốn trỗi lên cái cung “mi-nua” lắm, nhưng lại sợ tiếng đàn ngân lên mà không có tiếng vang, cho nên cứ lên dây, rồi lại so dây, mình chỉ dạo lên cho mình nghe mà thôi.

Khi Thu bước ra khỏi lều, tôi mới thấy rằng nàng đã mang theo với nàng sinh khí trong lều. Tôi thấy tôi chơi vui, chơi với. Tôi gọi nàng như hốt hoảng:

- Thu! Thu lại đây!

- Thôi, em về thôi.

- Bảo lại đây anh nói cái này..

- Mai đã!

- Rồi tối nay có chuyện gì gọi anh không sang lại đâu đấy nhé!

- Anh trả thù em hờ? - Nói vậy nhưng Thu đã trở lại đứng ở mép lều của tôi rồi.

Tôi lại kỳ kèo:

- Vào đây! Chuyện bí mật quân sự mà!

- Anh chỉ tài bịa - Thu cũng chịu ý tôi, bước vào đứng ở chân võng.

Tôi có chuyện gì đâu mà nói. Thu đứng im. Có lẽ Thu cũng biết tôi gọi Thu lại để có Thu trong chốc lát. Và Thu trở lại vì nàng cũng thấy cần đến với tôi. Cả hai không nói lời nào, mà trong sự im lặng kia, có hàng ngàn tiếng nói, tiếng nhạc vang lên, tiếng to tiếng nhỏ., tiếng tơ tiếng đồng va chạm, hoà hợp nhau, đuổi bắt nhau, lẫn tránh nhau. Cả một vùng đầy âm thanh đó vây riết lấy hai đứa trong sự xao xuyến, náo nức, chờ mong, đau khổ và hy vọng. Nó

như cái túi đã căng đến mức độ chỉ cần một mũi kim chích vào là vỡ toang ra ngập lụt.

Tôi nói:

- Này Thu ạ.

Nhưng khi tiếng nói sắp nảy lên trên môi tôi, thì tôi lại mím lại và nén nó vào trong. Tôi lại nói sang chuyện khác ngay.

- Ở đây, em ngủ phải coi chừng nhé!

- Coi chừng gì anh?

- Coi chừng người ta ăn cắp bi-đông và dép - tôi tiếp - Bi-đông thì phải treo ở đầu vồng, buộc thật chặt, còn dép thì phải giấu ở giữa nóc tảng.

Thu nói:

- Có thể mà cũng gọi. Anh thiệt!

- Còn nữa chứ!

- Em bao giờ cũng bị anh gạt.

- Không, anh bao giờ cũng bị em gạt.

- Lừa gạt hay gạt qua một bên? - Thu hỏi gặng.

- Cả hai!

- Bây giờ anh nói đi, em không gạt, cũng không gạt!

- Thôi, để mai hãy nói.

- Đấy, anh gạt em đấy!

- Không, tại lúc này em bảo để mai.

- Em không có sang đây nữa đâu! - Nói vậy nhưng Thu vẫn tần ngần đứng đấy.

Rồi thì đêm. Cái đêm muôn thuở của loài người, cái đêm mang đến cho chúng tôi cùng một lúc sự hãi hùng và sự yên tĩnh.

Đến nửa đêm thì tôi nghe tiếng rên rĩ. Theo thói quen của những người đi trên đường này, nghe chuyện gì thì chuyện, cứ phớt tỉnh Ăng-Lê.

Chuyện gì cũng không ăn thua, miễn nó đừng xảy ra cho mình thời thôi. Nghe tiếng rên tôi tưởng Thu sốt, nhưng lắng nghe kỹ lại thì không phải, vì Thu nằm ở hướng khác. Tiếng rên kia là của một người con gái. À, tôi sực nhớ ra người con gái bèn lên lúc ban chiều. Nét mặt và tất cả những việc làm của cô, tôi chú ý từ chiều, bây giờ sống dậy. Sự nghi ngờ của tôi rất có lý.

Tôi nghĩ: cô sốt sao cái anh chàng chết tiệt kia nằm gần đó mà không lên tiếng?

Tôi bèn bạo dạn kêu lên:

- Ai sốt ai la đó hả?

Hồi lâu tôi không thấy trả lời. Tôi kêu hai ba lần và cùng tôi gọi thẳng người đàn ông mặc áo thun trắng.

- Đồng chí gì ơi !... Cô bạn của đồng chí sốt kia kìa.

Nhưng tôi không thấy ai trả lời trả vốn chi hết. Tiếng kêu của nạn nhân to hơn và rõ hơn:

- Ai cứu tôi với...Ai... ai... cứu tôi!

Tôi ngồi bật dậy và ném sang gã đàn ông:

- Đồng chí ơi! .. dậy mau... ngủ gì như chết vậy?

Người kia vẫn không đáp lại.

Tôi nghe tiếng rên rĩ bi thương quá nên buộc lòng tôi bấm đèn pin lên, rọi kỹ dưới đất, xong tôi mới rút dép trên nóc tăng xuống xỏ chân vào cẩn thận rồi

mới từ từ đi sang tầng cô gái. Trời đất ơi! Bây giờ tôi mới bật vĩa kính hồn. Một cảnh tượng bày ra trước mắt tôi mà tôi không hiểu gì cả.

Cái vòng bằng ni-lông xanh đứt làm đôi, còn cô gái nằm quần quai dưới đất. Mặt cô gái xanh nhạt ra và đôi mắt trợn ngược lên toàn trắng.

Tôi đứng tần ngần giây lâu. Cô ta gắng gượng nói:

- Ông ta....!

À ra thế. Nhưng nếu thế thôi thì đâu có chuyện gì. Tôi bàng hoàng không biết làm gì nữa. Bất giác tôi rọi sang lều của người đàn ông kia. Ở chỗ đó không còn tăng mà cũng không còn vòng. Vậy ra ông ta đã biến đi rồi, với tất cả đồ lễ của ông ta.

Bất thần tôi hỏi:

- Sao vòng cô đứt mà cô không ngồi dậy? Ngồi dậy đi!

Người con gái khẽ lắc đầu. Tôi mới để ý thấy rằng quần áo của cô không giữ đúng vai trò của chúng. Thế mà cô ta vẫn không biết điều đó, cho nên cô không sửa sang lại.

Hồi lâu sau, cô mới nói, giọng run run, gắng gượng:

- Ông ta... y... êu... tôi!

Tôi đã hiểu ra rồi. Vì thế nên chiếc vòng nó mới đứt làm đôi ra. Dưới sức nặng của hai cây thịt nhún nhảy linh tinh... Tôi phát mọc ốc lên đầy mình. Trước đây, lúc tôi hãy còn đi chung với Phương, nhiều đêm tôi và Phương đã từng dùng chiếc vòng làm tổ uyên ương nhưng cũng may là vòng của chúng tôi còn mới nên không xảy ra chuyện gì.

Nhờ kinh nghiệm bản thân cho nên nghe cô gái nói thì tôi hiểu vấn đề ngay. Mãi đến lúc sau tôi mới phát giác ra rằng cô gái không ngồi dậy được và hai tay cô cũng không còn cử động bình thường. Thì ra, dưới sức nặng của hai người mà hai người đang ngoẹo ngoạy thì cái trọng tâm hoạt động dồn xuống theo sức hút của trái đất, cho nên khi cái vòng đứt làm đôi thì cái lưng cô gái bị nện xuống đất với một lực to gấp nhiều lần so với sức nặng của chính cô. Và nguy hại nhất là dưới lưng của cô gái có những hòn đá nhọn chìa lên. Cho nên một trong những mắc xương sống bị dập đi.

Tôi cũng không biết làm gì hơn là bế xốc cô gái lên rồi nhìn quanh quất, không thấy nơi nào có thể đặt cô gái xuống được. Tôi bế cô về lều đặt trên vòng của tôi rồi hoả tốc gọi Việt và Thu sang.

Sau khi Thu hiểu ra câu chuyện, Thu cũng đứng chết như trời trồng, không biết làm gì hơn tôi.

- Em chóng mặt quá...! - Thu kêu lên rồi quay trở về.

Tôi biết làm gì với một vết thương như vậy? Thật oái oăm!

Tôi cũng không còn đủ bình tĩnh để mà chửi rửa tên đàn ông kia.

Tôi nói với Việt:

- Tôi đã đoán ngay từ chiều mà!
- Ghê thật! Vòng rơi xuống hòn đá nhọn thì còn gì!

- Ai có ngờ!

- Ông kia lại bỏ đi đâu?

- Trốn chứ còn đi đâu!

Tôi ngồi dựa góc lều cho tới sáng. Viết vào gọi anh trạm trưởng ra. Tôi thuật lại đầu đuôi câu chuyện. Anh trạm trưởng chửi ồm ồm. Anh ta nói oang oang không kiêng nể ai hết:

- Thằng cha này là huyện ủy huyện éo gì đó. Nó dắt con nhỏ này đi nhong nhong hết trạm này đến trạm khác, đồ dã man. Chơi cho sướng rồi bỏ con người ta vậy đó. Huyện ủy cái con c....! Dắt qua đây mấy lần rồi, nhưng tôi không biết. Nếu tôi gặp là tôi đuổi đi liền tay.

Anh ta nói luôn một thôi dài:

- Còn cái con nhỏ này nữa. Đồ con gái nhí nhảnh, không biết thân cứ đeo theo cái thằng cha già ngắt như vậy kiếm cái gì? Đồ ngu! Rốt cuộc lại cũng tội tôi chịu. Hừ!... Đây nè, bây giờ tội tôi vác, tội tôi khiêng đây nè, chứ ai vô đây mà chia với tội tôi?

Tôi thấy khổ tâm quá, vừa xấu hổ, vừa xót xa. Càng đi càng thấy những chuyện kỳ cục càng nhiều ra. Thật là một tai nạn không ở đâu có.

Anh trạm trưởng sang chỗ cô con gái bị đứt võng rồi trở lại ngay. Anh lắc đầu:

- Đá nhọn như chông mà. Cả trăm kí lô giằn lên, rơi xuống. Đá nhọn mà không gãy xương sống sao được? Gãy xương, tủy chảy ra dính đầy trên đá kia kìa. Ai nấy sang coi dùm một chút! Cái chỗ đó có cô hồn mà không biết, cứ lúi vào!

Cô gái cứ sống trong tình trạng hấp hối như vậy ba ngày không có thuốc men. Đến ngày thứ tư thì tắt thở. Lại cũng anh trạm trưởng và cậu Chân chôn.

Trong mấy ngày đó tôi cứ sốt liên miên. Uống bao nhiêu kí-nin và uống cách nào cũng không chận cử được.

Cho nên cuối cùng tôi quyết định đi bệnh xá để nhờ ở đây tiêm dùm mấy ống kí-nin 0,40 mà tôi mang đi theo từ Hà Nội. Tôi tạm biệt Thu và Việt vào một buổi sáng.

Tôi lủi thủi đi trên đường một mình với cái bóng của tôi. Phía trước là hai anh giao liên người thiếu số khiêng một người bệnh cấp cứu cũng đi bệnh xá. Anh trạm trưởng gửi tôi cho mấy người này.

Nghe anh trạm trưởng nói đi non một ngày đường thì tôi ngại, nhưng anh khuyên tôi nên đi sớm. Cái sốt của tôi là cái sốt cách nhật, khó cắt cử nếu để dây dưa, lá lách sẽ thông thông khó trị lắm. Đi đường có khi ngã dập lá lách chết cũng nên. Anh trạm trưởng đã đổi cho tôi những viên kí-nin xanh mà anh cho là

rất thần hiệu, nhưng những viên thuốc ấy lại cũng vô hiệu đối với tôi.

Hôm nay đúng ngày sốt nhưng cơn sốt đến vào lúc xế chiều. Tôi hy vọng sẽ đến bệnh xá trước khi cơn sốt đến.

Hai người giao liên vẫn đi trước tôi. Lúc đầu tôi còn trông thấy họ, dần dần khoảng cách nhân lên và bây giờ thì họ đã biến mất. Tôi hơi lo. Vì trong rừng không ai đi một mình mà lại tay không bao giờ. Nhưng tôi không thể đuổi theo kịp họ. Tôi định là họ sẽ dừng lại gác đồn vòng trên hai cái nạng mà nghỉ tôi sẽ bắt kịp. Nhưng càng đi tôi càng thất vọng. Theo sự chỉ dẫn của anh trạm trưởng thì cứ đi thẳng con đường lớn rồi đến con đường mòn đầu tiên, rẽ vào đó cứ thế mà đi một tiếng đồng hồ sẽ tới bệnh xá.

Giữa lúc tôi đang sợ hãi vì đường vắng người thì tôi lại gặp người, gặp cả một toán người.

Họ đi rải rài không thành đội ngũ. Có nhiều người mặc áo cổ vuông để lòi những cách tay đầy ghẻ chóc. Có người vác cuốc, có người đi tay không, trông áo quần của họ tôi đoán là bộ đội, nhưng không thấy ai mang súng. Họ đi chậm chạp, lê thê, vẻ mặt ngơ ngác và họ không buồn nhìn tôi.

Tôi hỏi một anh vác cuốc:

- Ở đây gần tới bệnh xá chưa... bạn?

Tôi ngập ngừng không biết gọi bằng gì cho đúng: gọi bằng anh thì nghe xa lạ quá, còn gọi “đồng chí” thì quả tình tôi không thể gọi những người như vậy là đồng chí của mình.

Người đó gằm mặt xuống, vung tay lại phía sau và nói:

- Đâu phía đó, chúng tôi cũng chẳng rõ!

Tôi lại cảm cúi đi, bụng hoang mang không biết nên đi tới nữa không. Tôi vừa đi vừa sợ, không hiểu mình đã vượt qua một mối đường mòn nào chưa? Vì nếu là đường mòn dẫn vào một căn cứ, một cơ quan nào đó thì thường thường đường đó được nguy trang rất kỹ. Người đi đường có để ý cũng không thể nhận ra. Vì thế nên tôi không dám bước nhanh. Tôi vừa đi vừa ngó chừng. Tôi đi rần tới một quãng nữa thì dừng ngả ba. Tôi không biết nên rẽ về phía nào. Bởi vì theo lời anh trạm trưởng thì một con đường mòn sẽ dẫn tôi đến bệnh xá nhưng ở đây, ba nhánh đường đều bằng nhau. Hai nhánh trước mặt không có nhánh nào nhỏ hơn nhánh nào. Tôi dò dưới đất tìm dấu vết và mong cho những dấu vết ấy sẽ bảo cho tôi nên rẽ vào nhánh nào nhưng đất khô cứng, không thấy một dấu chân mới.

Trời đã trưa. Tôi ngồi lại một gốc cây ngay ở ngã ba, mở nút bi-đông ra uống một ngụm nước. Khi đặt đít xuống đất người ta mới biết đôi chân mỏi đến thế nào.

Tôi cởi một chiếc dép ra và rút lại quai dép. Cây rút dép làm bằng thau Phương mua ở Hàng Thiếc cho tôi. Phương đưa cho tôi và nói: “Em chỉ mong anh giữ lại cái món này!”.

Tôi giắt cây rút dép vào thắt lưng và mang lại dép, hy vọng sẽ có người qua lại. Tôi chợt thấy một cuộc

diễn binh quanh tôi. Một đạo binh trùng điệp.. Tôi theo dõi một quãng xa xem đạo binh ấy khởi đầu từ đâu và sẽ dừng lại ở chỗ nào. Những chú lính to đầu, hai cái răng thật to màu nâu như hai cái nanh. Chúng đi hàng dài, chú nọ nói chú kia, im lặng lắm lý có vẻ tự tin. Thỉnh thoảng lại có một anh to trội hơn, có lẽ là chỉ huy. Chúng gây thành những tiếng rào rào trên lá khô. Cái tiếng động làm cho tôi nghĩ tới bước chân chậm chạp của cái chết. Chúng bò sát chân tôi nhưng vẫn cứ thản nhiên như không hề trông thấy tôi. Và tôi cũng ngồi yên không muốn động đến những đối thủ nguy hiểm ấy. Mình không đánh người ta thì người ta không đánh mình.

Xem chúng nó lắm lý vậy chớ ghê gớm lắm. Ai sợ ý đặt ba-lô xuống đất ngủ một đêm sáng ngày thức dậy, cái ba-lô trở thành cái ổ mối. Một cái xác nằm giữa rừng, chỉ qua một đêm hôm sau chỉ còn bộ xương. Tôi rừng mình không muốn nghỉ xa hơn nữa.

Bỗng một cảnh khô rơi xuống đội hình diễn binh. Lập tức các đơn vị tản ra, nhanh nhẹn, ráo riết và từ những doanh trại ở đâu không rõ, đạo quân ấy tuôn ra càng lúc càng đông, tủa ra khắp nơi như đang chuẩn bị chiến đấu. Tôi nhảy nhồm lên. Một chú đã ngoặt vào bàn chân tôi rồi 2, 3 chú bám vào. Tôi đưa tay phui lia, thân mình chúng văng ra nhưng hai cái càng vẫn cặp dính cứng vào da tôi.

Tôi quơ ba-lô, nhảy vào một chỗ trống và thoát ngay ra khỏi cái trận địa nguy hiểm.

Tôi vừa đi, vừa ngoái lại nhìn đội hình của đạo

quân đang triển khai - và như có một thứ linh tính hướng dẫn, tôi rẽ luôn sang phải.

Tôi thấy hơi nguy - Con sốt đã đến. Cái bàn tay vô hình kia bắt đầu vuốt vào những đốt xương sống của tôi. Tôi rùng mình một cái, và tôi ngó quanh quất vào bên phải là nơi có nhiều cây cao để tìm chỗ mắc võng. Tôi chỉ còn đủ thời giờ để làm cái việc quan trọng nhất đó vì tôi thấy trước rằng mình phải nằm lại giữa rừng đêm nay. Ý nghĩ đó làm cho tôi ân hận tràn lòng. Sao mình lại đi bệnh xá làm quái gì?

Tôi tìm một cái cây có cháng ba. Tôi phải mắc võng trên cây. Những người đi rừng bảo như vậy, vì ở dưới đất một mình sẽ có thể gặp đủ thứ nguy hiểm. Tôi không ngờ chuyện đời lại trở nên rắc rối như vậy. Cái ân huệ mà tôi mong được ơn trên ban bố cho là đêm nay trời đừng mưa.

Tôi cố hết sức mới đem ba-lô lên được trên cái cháng ba tôi đã ngắm sẵn. Tôi mắc võng ngay trên đó. Tôi siết chặt những mối dây nhiều lần rồi mới lên nằm. Hãy tưởng tượng một con người như tôi, cầm ca cháo ăn còn run mà phải đeo trên từng nhánh cây và nhắc người lên. Tôi thò đầu nhìn xuống đất. Tôi có cảm giác là tôi vừa thoát được sự nổi giận của những chú mối càng hung dữ đang vây lùng tôi.

Tôi thiếp lịm đi theo ánh mặt trời đang tắt dần. Tôi mơ màng nghĩ đến cái chết trong giấc ngủ là cái chết nhẹ nhất, nhưng tôi lại xua ngay cái ý nghĩ này. Tôi tỉnh dậy sau một cơn sốt. Tôi định đi tiểu. Tôi thò chân xuống để tìm dép. Chân tôi quờ nhăm

khoảng không, tôi giật mình, rút chân lại, cả người nổi da gà.

Tôi đã nhớ ra mình đang nằm ở giữa trời.

Tối như mực nhưng không dám bấm đèn. Tôi đã chịu nhiều cơn sốt nên đã quen. Sau khi dứt cơn thì đầu óc lại tỉnh táo như thường. Tay tôi nắm nhánh cây, hơi nhòm người lên một tí... để nhìn.

Tôi sợ người và sợ cả thú rừng biết tôi ở đây. Tôi lại nằm gọn trên võng, tôi quờ tìm cái bi-đồng nước treo ở đầu võng. Tôi rút nút bi-đồng rót vào mồm những giọt nước ngon lành.

Một cái lá rơi đánh xạc, một cành cây gãy đổ xuống đất cũng làm cho tôi lo âu. Những loại côn trùng rên rỉ dưới những gốc cây, những lá mục không bao giờ dứt như một bản nhạc được trình tấu không dưới quyền điều khiển của một nhạc trưởng nào.

Có phải tiếng côn trùng đêm nay làm dâng lên trong lòng tôi một nỗi nhớ nhưng khắc khoải, những giờ phút mà tôi đã tung cho Phương tất cả sức lực, đã bị rơi rớt đi nhiều ở dọc đường, để vượt lên đỉnh cao nhất của sự ham mê xác thịt mà kỷ niệm còn hằn mãi trên da thịt tôi. Đó là lần cuối cùng. Tôi sống nhiều bằng bản năng. Tình yêu là một thứ bản năng.

Phương đã đi tới đâu rồi? Trong đêm nay nàng nghỉ lại nơi đâu? Nàng đau khổ nhớ tiếc những kỷ niệm vừa qua hay đã nằm gọn trong lòng... đất?

Tôi lặng người ra, khổ sở. Chưa bao giờ tôi thấy khổ sở khi phải xa một người con gái như Phương.

Tôi vẫn biết rồi Phương chẳng yêu mình được nữa, mà tôi vẫn khổ khi chia tay với nàng. Con gái, đứa nào cũng thế, sự chung đụng thường dẫn họ đến tình yêu hơn là một phút bất chợt loé lên bùng cháy. Họ dễ nhớ dễ quên.

Tôi nghiêng đầu ra mép vồng.

Không gian sâu thẳm. Một con chim gì đang đậu ngay trên đỉnh đầu tôi, tự này giờ cứ đứng ở đấy, chốc chốc lại kêu lên những tiếng ai oán. Tôi không thấy nó nhưng tôi chắc nó màu xanh sậm và có đôi mắt chan chứa u buồn. Ở đằng kia, có một một cô luôn luôn đáp lời, mỗi lần chú đằng này gióng lên tiếng gọi. Dường như chúng đang hò hẹn tìm kiếm nhau. Tôi có cảm giác đó là linh hồn của hai người chết vì một mối tình nan giải, và đôi linh hồn ấy đêm đêm lại quờ quàng tìm nhau để nối lại cuộc tình ái dang dở trên dương trần. Tiếng kêu của chúng nghe nào nùng ai oán lạ. Nghe chim kêu, tôi thấy đau khổ tràn lòng. Tôi nghe như gan ruột mình chín từng đoạn một. Nỗi tình yêu, nỗi cuộc đời.

Dội lên trong tâm tự tôi một nỗi ai hoài xót xa. Hiện lên trong đầu óc tôi một đôi nhân tình cùng là người Nam, cùng đi về Nam và cùng đi trên đường này.

Họ yêu nhau. Họ bị cấm đoán trong lúc họ mang gạch tập dượt ở trường đi B. Nhưng rồi họ vẫn yêu nhau. Họ bị cảnh cáo. Và kết quả cuối cùng đến với họ là chàng thì đi Ông Cụ còn nàng thì rẽ xuống Bác Kế. Họ được cái hạnh phúc đi chung nhau trên

một quãng đường và trên quãng đường này tình yêu cũng vẫn bất hợp pháp.

Một buổi trưa họ đi tụt lại phía sau vì họ đổi được một trái dưa gan. Họ lẩn vào rừng để tận hưởng cái quả dưa trời cho ấy. Ăn xong, chàng cứ uõn ẹo. Chàng kêu tức bụng và không chịu đi.

Chàng cởi cúc áo ngực và trật vai ra bảo nàng xem có ve cắn không. Nàng hốt hải kêu lên: “Ve cắn là bị sốt và làm ké không khỏi đó nghen!”

Tìm mãi nhưng không thấy chú ve nào hết mà chỉ có dấu răng bầm tím in trên vai chàng, từng cái kẽ răng cũng lộ lên. Nàng hơi nguỵng, nàng biết chàng đùa. Chính đó là vết răng của nàng để lại cho chàng hôm qua. Chàng hỏi:

- Em có thấy ve không?

- Có rồi! - Nàng đáp và áp mặt xuống vết thương trên vai chàng thủ thỉ: “Đây, ve đây! Con ve to tướng đây anh có thấy không?”

Chàng không nói, bắt thân vắn ngựa nàng ra và rên rĩ:

- Em! Em!

Nàng cũng rên lên khe khẽ:

- Anh anh!... Của em đây. Anh giữ cho em!

Chàng ôm gọn nàng vào lòng và lại đặt nàng trên một mớ lá khô dòn. Nàng cố bật dậy, nhưng không thể. Nàng kêu lên và chặn tay chàng một cách dịu dàng:

- Ấy chết, anh đừng làm thế!

Chàng vẫn rút đầu vào ngực nàng và đưa một tay

nắn những ngón đàn quen thuộc mà mỗi phím như truyền sang chàng một thèm khát sôi bỏng. Nàng đẩy nẩy:

- Anh không giữ cho em!

- Anh đang giữ đây!

- Mai đã mà!

- Chưa chắc có ngày mai!

Họ không cãi nhau nữa. Nhìn vết bầm trên vai chàng, nàng nói:

- Em là chó anh nhỉ!

- Bao giờ?

- Lúc nào em cũng cắn anh! Nhưng sao anh không báo thù?

- Thì làm gì?

- Em thích anh làm cho em toé máu ra!

- Thế à?

- Em không thích những cử chỉ bình thường!

- Đau đớn nhớ lâu phải không?

- Ô kìa... anh không... ngoan... tí nào cả!

Chàng không nói, và bằng một cử chỉ vô cùng quả quyết, chàng đã cho da thịt chàng và nàng cọ xát nẩy lửa và chàng đã đi vào nàng một cách thần kỳ.

Đôi mắt nàng không còn ánh sáng, đờ đẫn nhìn chàng và kêu rên gần như than thở:

- Anh!... anh phí sức nhiều quá!

Rồi nàng nghe tất cả những cảm giác của nàng dồn lại ở một trung tâm, một nơi, một cái rốn đại dương ào ào sóng dậy mà cây thiết bằng thần thông trấn giữ vừa cắm thẳng vào, đau đớn mà êm ái.

Nàng nghe nàng trôi bập bềnh trên mặt của một biển nhạc mênh mông với một nhịp điệu đều đều với những trường canh chắc nịch. Nàng không thấy ngọn cây đang quay tít bên ngoài, không thấy đôi chim đang trở mắt nhìn nàng. Giây phút đó kéo dài. Đột nhiên nàng muốn rít lên, nàng thấy toàn thân nàng rắn lại thành một tảng băng và đồng một lúc nàng cũng nghe có một làn nước ấm ðề mê chảy qua suốt khối băng ấy. Hai cánh tay nàng quơ lên ôm siết lấy, quần chặt lấy, ghì xuống miết một vật gì vừa nặng, vừa ấm làm cho khối băng kia tan vỡ, ðắm ðìa.

Ngọn gió hiem hơi của rừng già thổi qua như một người khách lạnh ðạm. Lá lại rơi, ðàn ve lại trở ðiệu nhạc sâu muôn thuở.

Nàng ðã nghe lại tiếng vỗ của lá khô ðòn và nàng gọi:

- Anh!

Chàng như chợt tỉnh, nghe tiếng gọi của nàng như một tiếng gió mơ hồ âu yếm quá!

Chàng vẫn lặng thinh. Chàng nghe mũi chàng lút vào một vật thể quá ðối mềm mại mà chàng hít thở hương thơm nguyên chất của da thịt nõn na. Nàng lại nhìn vết thương rướm máu trên vai bên kia của chàng.

- Anh! Anh có ðau không?

Chàng chậm chậm mở mắt ra. Chàng không muốn cắt ngang cuộc sống thần tiên. Chàng muốn nằm mãi thế này, tận hưởng sự rã rời sau phút vượt ðốc. Chàng thấy ðau nhưng cái ðau thích thú và sung sướng.

Chàng còn thèm muốn. Súc chàng chưa kiệt.

Khí rừng làm bằng hương lá khô và hoa dại gây gây làm cho chàng như say nhẹ, dễ chịu.

Bỗng chàng ngồi dậy bế xốc nàng vào lòng như bế một đứa trẻ con. Chàng nhìn suốt từ đầu đến chân nàng. Một màu hoa huệ trắng nuốt lồm đồm rắc những cánh hoa hồng, những nốt nhạc mà bàn tay của nhạc sĩ thần vừa để lại. Một ít tóc rơi trên ngực nàng như một áng mây in trên nền tuyết.

Như một con thú dữ bị một sự thèm khát quất vào bản năng, chàng lại dẫn nàng ra và lại cung hiến tất cả cho nàng: tâm hồn và thể xác. Chàng muốn tận hưởng đến giọt tình trong đáy cạn của tim nàng, muốn chiếm đoạt, muốn dày xéo nàng để không bao giờ, không bao giờ nữa...

Chao ôi, tôi nằm một mình ở đây, treo lủng lẳng trên cành cây mà nhớ mà tiếc cái kỷ niệm của chính tôi. Cái cảnh đó đối với tôi đáng lẽ ra là cuộc sống thực hằng ngày, thế mà nó đã trở thành kỷ niệm; đáng lẽ nó là tương lai, nó lại là dĩ vãng; đáng lẽ là hạnh phúc, nó lại là khổ đau và tôi biết tôi với Phương từ đó chỉ còn sống với nhau bằng kỷ niệm.

Tôi nằm đây mà tôi nhớ làn da của nàng từ trên vai chạy dài xuống, xuống nữa, những đôi dốc, suối sóng của cả một địa dư mệnh mòng đã trở thành bãi chiến trường mà vó ngựa của sự thèm muốn điên dại đã xéo dày, đã dẫm nát một cách đau thương mà thoả thích. Và chàng hiệp sĩ chiến đấu đã ngã gục ở đây như ngã dưới chân đài vinh quang

tuyệt đỉnh trong những phản ứng kỳ diệu của nàng đã quật ngã đồng thời đã đón nhận chàng vào trong nàng trọn vẹn.

Tôi đau khổ, tôi thấy mất một cái gì rất cụ thể.

Ở dưới đất nghe tiếng cành cây khô gãy rần rắc. Tôi nghe có mùi hôi thối phất qua. Tôi rút đầu vào như một cái máy. Ở chỗ có tiếng cành cây gãy như có ánh sáng kỳ lạ, như hai mũi chìa bằng điện chọc thẳng về phía tôi. Tôi nhắm mắt lại nhưng hai tia sáng kia vẫn cứ soi mói vào người tôi. Tôi co rút người lại như con cuốn chiếu. Tôi không dám thở nữa. Tôi hơi ân hận sao hồi nãy mình không tìm một chỗ cao hơn mặc dù cái cháng ba này cũng đã cao rồi.

Đôi chim ân tình đã lảng đi đâu không thấy kêu than nữa. Có lẽ chúng lẩn tránh một điều gì. Thay vào đó một tiếng chim khác, tiếng chim như bảo mọi người hãy mau mau “Tránh khỏi! Tránh khỏi!”

Đó là con chim tiên tiêu của Chúa Sơn Lâm. Tiếng chim vang lên trong tâm linh tôi, rung động đến từng sợi thần kinh nhỏ nhất trong đầu tôi. Tôi

có cái cảm giác là hai tia điện khi nãy đang từ gốc cây chọc thẳng vào lưng vòng của tôi nhoi nhói.

Thôi rồi, tôi sẽ chết nơi đây, vào miệng cạp. Nó đã ngửi thấy con mồi đang treo trước miệng nó chỉ gang tấc. Tôi thấy đau đớn quá!

Tôi đã đi khắp nước Việt Nam, từ Nam Quan đến mũi Cà Mau. Vâng, đi làm cách mạng! Tôi đã đập lùi hàng vạn dặm sau chân mình. Để làm gì, để cho ai? Không rõ! Cái chết là điều tất nhiên, nhưng, cũng như mọi điều khác, mỗi cái chết đòi hỏi một lý lẽ. Thôi đành nhắm mắt!

Đột nhiên nước mắt tôi trào ra. Tôi vụt nhớ tới mẹ tôi ở một nơi xa xôi giờ này định ninh rằng tôi đang sống trên một thiên đường.

Bỗng... rộp! rột rột...! Véo...!

Tôi nghe như một luồng gió vút qua những kẽ cây, tiếng những cành cây gãy rôm rộp, những ngọn cây lớn lay động ào ào như một con trốt xoáy qua rồi im hẳn.

Tôi không dám thở mạnh nữa. Tôi không biết những tiếng động vừa qua có thật hay không? Tôi lắng nghe xem con chim có còn kêu “tránh khỏi” nữa không. Im phắc. Không có một tiếng côn trùng. Tất cả đều đã tán đi hết.

Lâu lắm, không rõ là bao lâu tôi nghe lại giọng ân tình lúc nãy của đôi chim đối đáp với nhau, ở phía xa. Có lẽ giây phút kinh hãi đêm nay đã qua rồi chăng?

Tôi vẫn nằm im - tôi nghe toàn thân mồ hôi ướt đầm, lưng áo cũng ướt, dán hẳn vào da.

Tiếng đôi chim ân ái vang lên càng lúc càng nhạt. Tôi nghe hình như chúng không còn xa nhau như trước nữa. Sau mỗi lần tiếng chim vang lên, lại thấy chúng nhích lại gần nhau thêm một quãng.

Một thứ gì bàng bạc như ánh sáng từ trên cao đổ xuống chan hoà. Tôi ngược mặt nhìn lên, thậm cảm đội Ôn Trên.

Đôi chim quờ quạng suốt đêm tìm nhau kia đã kêu lên những tiếng hoà hợp. Trời đã sáng!

Tôi nghiêng đầu nhìn xuống rồi tôi ngồi dậy nhìn xuống, nhìn quanh, không có dấu vết gì đáng cho tôi sợ sệt. Áo tôi ướt đầm như chiếc áo của những người giao liên thiếu số công một lúc tám quả ĐK trên lưng.

Trí khôn của tôi trở lại. Tôi chợt nhớ ra rằng “Ông Lớn” chỉ “chụp” mỗi khi nào “Ông” trông thấy được cái cổ của con moi. Không trông thấy được cái cổ, không bao giờ “Ông” chụp.

Tôi ném ba-lô xuống đất, rút dao găm trong lưng chặt một nhánh cây. Tôi cầm nhánh cây đập bốn phía như muốn xua đuổi những mảng bóng đen còn rơi rớt lại.

Tôi đứng dậy thò đầu ra nhìn bốn phía. Tôi mong có một bóng người đi qua. Tôi suy nghĩ, đắn đo mãi. Rồi tôi cuốn vòng. Nhưng kia, tôi không thấy chiếc bi-đông ở đâu. Tôi nhớ rõ là đêm qua tôi có uống nước. Mất cái bi-đông thì cũng có nghĩa là xe hơi chạy đường trường không có bình xăng. Tôi đeo cái vòng vào lưng rồi tuột xuống.

Nhưng nó đầy rồi! Tôi reo lên khi chân vừa chấm đất. Chiếc bi-đồng nằm trên gốc cây, nút vẫn nhét kín, móp một chỗ, nhưng bên trong vẫn còn nước. Tôi ôm chăm lấy chiếc bi-đồng như bắt gặp một báu vật.

Tôi ngược nhìn lên chàng ba. Tôi nhớ lại sau khi uống xong tôi treo chiếc bi-đồng trên đầu vông, có lẽ tôi treo không cẩn thận, lúc Chúa Sơn Lâm lò mò tới gốc cây, nó đã khôn ngoan rơi xuống như một nhát búa, có thể trúng đầu Chúa Sơn Lâm, làm cho Chúa Sơn Lâm tưởng mình bị trời đánh mà co giò phi như gió vào bụi rậm?

Tôi nhìn quanh gốc cây nhưng chẳng thấy một dấu vết nào của Chúa Sơn Lâm để lại. Rồi đứng tựa lưng vào một gốc cây, tôi cầm cái nhánh cây trong tay chìa ra phía trước để phòng Chúa Sơn Lâm chụp. Tôi lấy com ra ăn, rồi uống mấy viên kí-nin chặn cữ. Xong, tôi quảy ba-lô đi tiếp. Tôi thấy bớt sợ các thứ hiểm nguy, cảm thấy như vừa được thử thách trước một thứ hiểm nguy ghê gớm và vui vẻ nhất!

Tôi đi một quãng lại gặp một toán người, mặt mày cũng ngơ ngáo như toán người hôm qua. Họ đang đốn cây. Tôi thấy thiệt vui khi được nói chuyện với con người. Tôi hỏi một người:

- Ở đây gần đến bệnh xá chưa các đồng chí?

- Đi qua một con suối, rồi đi một rấn lên một quãng nữa, xong đụng một gốc cây thật to là rẽ sang bên phải.

- Độ mấy tiếng nữa đồng chí?

- Chậm thì hai tiếng - người ấy nói tiếp - Nhưng sốt cái bụng sưng to, nước da vàng giống màu trái bứa chín như tôi đây, lá lách số 3 rồi, nó còn bảo tôi về lao động! Đồng chí còn tươi roi rói, nó không nhận đâu!

Mặc, tôi cứ đi. Đi một chập thì tới một khoảng đất trống. Tôi nhìn vào. Không có dấu vết của sự sống. Chỉ có một mô đất... Tôi kêu lên. Chân tôi bị trồng chặt dưới đất. Mô đất kia cao quá mặt đất một ít, chỉ vừa đủ để gọi là một cái mô và nó dài như một nắm mồi. Tôi nghĩ như vậy. Và tôi không lằm, vì dưới những hòn đất lục cục thòi ra hai cái bàn chân như hai cái bàn chân của một người nằm ngủ đắp chăn, đầu quay về rừng chân hướng ra đường như còn luyến tiếc con đường bỏ dở. Tôi nhìn một tí. Tôi không thấy gì ngoài hai bàn chân đã xanh đen. Chỉ trong giây lát nữa thôi, hai bàn chân đó sẽ được bọc bằng một đôi tất cuôm óng ánh, mà mỗi hạt cuôm là một chú nhặng xanh.

Những gì lạ lùng nhất, kỳ quặc nhất, nếu anh chưa trông thấy ở đâu, hoặc anh chưa hề nghĩ rằng nó có thể xảy ra ở đâu, anh sẽ thấy trên con đường này lần đầu tiên, cũng như hôm nay, lần đầu tiên, tôi trông thấy thi thể một con người được mai táng ở rừng theo nghi lễ... rừng.

Một mảnh giấy gắn trên một cành cây sát lề đường ngay trước mặt tôi bị gió lay động, lắc lư nhưng không bay lên được, như mảnh linh hồn người xấu số chưa tan. Bất giác tôi nom vào. Trên tấm giấy có những dòng chữ, rõ ràng từng nét. Lối

chữ hơi ngoáy nhưng khá đẹp, câu trên câu dưới hẳn hoi:

“Vào đây thì ở lại đây,
 Bao giờ mộ mọc xanh cây thì về!”

Tôi như mờ cả mắt. Những chữ cứ như chạy trên mặt giấy lao xao như một đàn mối càng chạy loạn. Mỗi chữ như một mảnh oan hồn muốn cất cánh bay đi nhưng vẫn còn vẩn vương cái xác nằm kia.

Tôi lại nhìn đôi bàn chân, rồi quay lưng đi.

Anh ta tên gì? Kẻ bất hạnh đã mang theo những ý nghĩ gì xuống đáy mồ? Câu hỏi đó sẽ làm đau khổ hằng triệu người có con em tập kết ra Bắc, có con em vào Nam chiến đấu. Nhưng sẽ chẳng có ai có thể trả lời nổi, dù khi đã kết thúc chiến tranh, ngoài một người mà người đó thì không bao giờ trả lời nữa.

Tôi vừa đi vừa chạy như sợ người kia vùng dậy đuổi theo. Tôi chạy như vừa thoát nạn.

Tôi chạy một mạch, thấy mỏi chân, bèn đứng lại. Nhưng dù không mỏi tôi cũng không chạy được nữa bởi vì đã tới núi.

Đường mòn nhẵn chúng tôi người ta đi lối này rất nhiều. Tôi đi chậm lại, vừa đi vừa thở, hai lỗ tai lủng búng đập lâu mới hết.

Tôi đang đi bỗng dừng lại như chạm vào một cái gì trước mặt. Tôi thấy ngỡ ngợ, rờn rợn. Tôi ngo quanh quất. Không thấy gì cả.

Đường vắng tanh. Từ khí trùm cây cỏ. Tôi thấy chùng bước. Nhưng nếu tôi không tìm được mấy ống thuốc này thì không cất cữ được, nằm đây mà

sốt thì một là chết, hai là quay về Bắc. Cả hai điều đó tôi xem như tai hoạ ngang nhau. Bỗng nhiên tôi thấy như có ma lực đẩy phía sau lưng tôi.

Tôi rẽ vào và rần lên ít bước thì dừng vào...trời ơi, dừng vào một bộ xương. Rõ ràng một bộ xương trong một cái hốc đá. Nó trắng một cách ghê rợn. Tôi thấy không sợ hãi nhưng chỉ giật mình khi vừa trông thấy. Tôi bước một bước đến gần bộ xương. Bên cạnh đó là một khẩu AK mà cái báng súng đã bị mối mọt gặm hết chỉ còn tro lại cái cốt sắt. Cái nòng súng cũng đã mục đi. Sét kết khối và vỡ ra từng mảnh. Tôi quay trở ra ngay và đi tiếp vô phía bệnh xá.

Có lẽ người này cũng đi bệnh xá như tôi. Đi đến đây anh ta kiệt sức. Anh ta định nghỉ chân một chốc rồi đứng dậy đi tiếp. Nhưng anh đã không gượng sức được cho nên anh ngồi xuống và không bao giờ đứng dậy nữa. Ai biết anh ta tên gì, quê quán ở đâu? Cũng như anh bạn nằm dưới đất ló hai bàn chân ra lúc này, anh bạn này đã đi và không đến.

Tôi đi miết cho đến đúng trưa thì lọt vào khu vực mà thỉnh thoảng lại thấy rơi rớt một vỏ ống thuốc hoặc một mẩu bông gòn nhuộm thuốc đỏ.

Đích là bệnh xá rồi. Chắc hai anh giao liên người Thượng đã cáng bệnh nhân đến đây từ hôm qua.

Mặt tiền của bệnh xá được trang trí bằng một dãy mộ lè tè mặt đất và một cái huyệt vừa đào xong đất còn mới. Chắc sắp chôn ai đây. Người chết nhiều đến nỗi không có cái chết nào làm xúc động những người trông thấy. Và người bệnh cũng nhiều đến nỗi tá bác sĩ phải trốn lánh hoặc đưa mắt nhìn qua mà không xem đó là trách nhiệm của mình, cho dù là bệnh nhân đến tận bệnh xá và gặp bác sĩ ở ngay bệnh xá! Như tôi hôm nay đây.

Từ lúc tôi vào cho đến lúc người ta xem giấy tờ, tôi mất đến hai tiếng đồng hồ. Cái con người xem giấy tôi là một người béo ,guong mặt bầu bĩnh. Đặc

biệt cặp mắt anh ta lộ hẳn hơn mọi cặp mắt lộ bình thường. Có lẽ mỗi khi xem giấy hoặc nhìn người bệnh, anh ta phải trợn trợn, phải trố mắt ra nhìn thật kỹ xem bệnh nhân có đủ điều kiện cho anh ta săn sóc hay không .

Anh ta xem giấy của tôi xong nhìn tôi đầu đầu rồi nói giọng lạnh lùng:

- Anh sốt như thế thì ở nhà chữa bằng kí-nin thôi. Vô đây làm gì? Vô đây anh còn bị bệnh nặng thêm. Tôi nói cho anh biết, ở đây là ổ của một trăm thứ bệnh, nó lây anh hiểu chưa? Các anh hể cứ bệnh tí là đi bệnh xá. Bệnh xá ở đâu, chứ ở đây chẳng có cái mẹ gì cả, ngoài ba viên kí-nin và một lọ thuốc đỏ. Còn tệ hơn thời đánh Tây của chân bằng của thợ mộc.

Anh ta nói chưa hết câu chuyện thì đã quay sang cạnh hỏi một người khác có lẽ cũng là y tá:

- Thằng cha thương hàn đi rồi à?
- Chịu gì nổi mà chịu!
- Bảo văn phòng xuất 3 thuốc vải đen. Tội nghiệp! Rồi anh ta quay sang tôi:

- Anh nào hỏi mới vô đây chỉ có sốt rét thôi. Nằm ở đây, chữa sốt rét chưa xong là bị thương hàn. Thương hàn chưa khỏi, dính luôn kiết lỵ. Anh ấy nằm ở trại cách ly, tội lắm! Nằm lâu quá lở cả lưng, loét cả mông.... Anh ta là tỉnh ủy viên đó, cho nên tiêu chuẩn được ba thuốc vải đen hơn anh em.

Mới tới lúc đầu, nghe anh ta nói, tôi hơi khó chịu nhưng dần dần tôi thấy anh ta nói có lý cho nên tôi mới trình bày chuyện của tôi một cách bình tĩnh. Tôi nói:

- Thú thật với đồng chí là tôi không biết gì về bệnh xá cả! Tôi cũng không có ý định vào nằm ở đây. Tôi chỉ xin nhờ các đồng chí tiêm dùm tôi mấy mũi kí-nin 0,40.

Anh y tá nhảy cồm lên:

- Cái đó làm gì có ở đây. Vô lý! vô lý! Chúng tôi không thể nào giúp đỡ đồng chí được.

Tôi cười nhả nhận và tiếp:

- Dạ tôi chỉ nhờ đồng chí tiêm dùm thôi, còn thuốc thì tôi có.

Vừa mới đến đó thì từ bên ngoài có một cái cáng đi vào.

Anh y tá lắc đầu:

- Tôi trốn mất! Tối rồi cũng nên cho người ta nghỉ với chớ!

Nhưng cái cáng vẫn đi vào.

Người bệnh nằm trên vồng cứ ngóc lên múa tay loạn xạ như đấu võ với một đối thủ vô hình và mồm cứ la hét, cứ nói lải nhải không đầu không đuôi, có khi vô nghĩa, có khi có nghĩa như một tên say rượu.

Một tiểu đội đi phía sau để thay phiên nhau khiêng. Một cậu luôn luôn đi bên cánh chiếc cáng để đề bệnh nhân xuống khi anh ngóc dậy múa may, hoặc xé quần xé áo, lao mình xuống đất.

Khi vô đến nhà, hai người đặt cái cáng xuống giá. Một anh có vẻ là chỉ huy tốp người khiêng nói với anh y tá:

- Đồng chí này là trung đoàn phó đây.. Tiếng Liên Xô đồng chí ấy nói lấy cò không kịp... Không biết

bệnh gì kỳ cục quá. Cứ múa cứ hét như thế suốt đêm ngày. Có khi nói toàn chiến lược chiến thuật y như giảng bài..

Tôi không muốn nhìn lâu cái cảnh tượng nào lòng ấy nữa. Đứng ra tôi muốn trở ngay lại trạm với Thu. Nhưng chiều đã xuống hẳn rồi. Giá mà tôi bẻ mấy ống kí-nin 0,40 tôi uống được thì tôi đâu có phải cực khổ thế này.

Tôi quảy ba-lô đi tìm chỗ ngủ, không nhờ ai dẫn cả. Tôi đi theo một con đường mòn dẫn xuống một cái lán lợp bằng lá rừng và ni-lông.

Tôi bước vô lán ngang nhiên xem mình là bệnh nhân đã được thuận vào nằm. Không có một cử chỉ nào của tất cả những người nằm trong lán tỏ ra vui buồn khi tôi bước vào. Vài người đưa mắt nhìn tôi, rồi thôi, làm như không có gì mới cả.

Lán chia làm hai phần. Một phần thì gồm có hai dãy sạp nửa ọp ẹp, trên đó các bệnh nhân nằm chen chúc sấp lợp như cá mè. Còn một phần thì toàn võng, những cái võng mắc song song với nhau, chiếc này sát chiếc kia. Bệnh nhân chỉ nằm im chứ không lắc được. Nhìn suốt hai dãy sạp nửa, không thấy ai quen, không một chỗ trống. Tôi đưa mắt tìm chỗ trong dãy võng. Đây là chỗ lý tưởng nhất, nhưng không thể nào chen được!

Nền đất thâm sì. Mấy cái chén bể lẫn lóc. Mấy đồng ói mùa không ai hốt. Com vãi ra ở giữa lán. Dọc theo đầu sạp, những cái áo, cái quần treo tòng teng đã lên mốc. Từ tất cả những cái đó bốc lên một mùi chết.

Tôi trở ra ngoài tìm chỗ mắc võng, tự nhủ thâm rằng qua đêm nay thôi, từ nay về sau xin bái luôn các thứ bệnh xá. Ở ngoài trạm mình thấy bệnh mình nặng lắm, nhưng khi vào đây thì bệnh mình đúng là một thứ bệnh vật vô nghĩa lý so với mọi người.

Tôi nôn nao muốn trở về ngay, muốn bay đi ngay. Khi tôi đi, Thu lo lắng. Vì tôi đi có một mình và Thu ở nhà một mình với Việt.

Tôi đang nằm suy nghĩ vợ vẫn thì có tiếng keng. Một que sắt gõ vào một cái vỏ đạn không thành nhịp thành hồi gì cả, làm như người gõ keng không có đủ thì giờ để làm cái việc đó cho trọn vẹn.

Tôi nhìn lại thì thấy thiên hạ chạy rầm rập về một hướng với ca, với bi-đông trên tay, leng keng lộp cộp, như một cuộc chạy đua hỗn loạn mà đích tới chắc chắn là nhà ăn.

Tôi biết là giờ cơm.

Tôi có thức ăn nhưng không có cơm, tôi phải đi lãnh cơm. Kinh nghiệm ở đường dây cho tôi biết rằng nạn ăn cắp rất thịnh hành. Cho nên khi tôi lọ mọ cuốn võng xong, mang ba-lô tới nhà bếp thì người ta đã tràn vào kín cả một gian nhà, tôi không chen vào được.

Người ta kêu lên có vẻ vui mừng:

- Tuyết Mun phát cơm bây oi!
- Thế hả. Vậy là mình có thêm tí cháy!
- Con Tuyết Trắng phát thì đói meo.

Trời mưa lâm râm vừa đủ ướt áo. Cái mùi đất đặc biệt của bệnh xá do hàng trăm thứ pha trộn, bốc lên

xộc vào mũi tôi làm cho tôi chốc chốc lại phải sịt mũi một cái hoặc nhón chân lên ngựa mặt lên trời mà hít một hơi thật dài cho căng hai lá phổi ra.

Cái mưa ở rừng tuy không buốt, nhưng nó dai dẳng héo ruột héo gan chẳng khác mưa phùn miền Bắc là mấy.

Mọi người phải chen chúc nhau đứng trong nhà vây quanh thúng cơm. Cái thúng cũ thâm đen đã rách, đựng cơm trắng bốc khói mù mịt. Tuyết Mun, một cô gái vừa gầy vừa đen đúa như tên gọi cô ta, tay cầm danh sách bệnh nhân đọc to lên. Anh nào anh nấy ngóng cổ lên nghe, khi đến tên mình thì đáp lại một tiếng “có” rất to, nhu tự xác nhận rằng: “tôi đang đợi ở đây khi Đảng gọi để lãnh cái khẩu phần cơm gầy còm mà tôi có quyền hưởng thụ.”

Đọc một lượt 8 tên thì Tuyết Mun lại phát cơm. Một khẩu phần một bát sệt. Nếu nắm lại thì được một nắm lòng lẻo.

Những cái ca, cái đĩa nhôm chen vào, chìa vào tua tua kín cả thúng cơm, tranh nhau lãnh trước (vì lãnh sau có khi hết cơm, hoặc không đủ cơm, khẩu phần rút xuống kém hơn), Tuyết Mun gạt phắt ra và quát ầm lên.

Vài anh cú thò tay bốc lấy một cục, hoặc bẻ một miếng cháy bỏ vào mồm nhai rau rầu.

Cứ tám anh thì lập một khóm, lãnh cơm xong thì sang lãnh thức ăn. Rồi kéo nhau ra ngoài giữa trời mưa lúm xúm chia với nhau, chí choé. Tôi nhìn thấy mỗi mẫu thịt thâm đen to bằng từng lông tay một.

Tôi nghe một người nói:

- Hôm nay mỗi đứa lãnh được một cái má “phanh” xe đạp!

- Không! một mẫu dép lốp cao su.

Tôi đứng chờ cô Tuyết Mun phát đến khẩu phần cuối cùng để tôi xin lãnh com thì cô ta đáp:

- Anh mới vô đâu có báo cho nhà bếp?

- Cô cho tôi lãnh gạo được không?

- Thôi được, để tôi giải quyết cho!

Nói xong Tuyết Mun quay vào bếp một chốc, trở ra trao cho tôi một đĩa nhôm đầy com và nói:

- Khẩu phần của tôi và Tuyết Trắng đó.

Tôi thấy Tuyết Mun tuy da dẻ đen đúa nhưng duyên dáng mặn mòi, có lẽ cô ta ít bị sốt.

Tôi cầm lấy đĩa com và vui vẻ hỏi:

- Ở đây có một cô Tuyết nữa hả cô?

- Còn chị Tuyết Trắng. Em cũng tên Tuyết nhưng vì đen nên người ta gọi em là Tuyết Mun.

Tôi lãnh com xong định quay về chỗ cũ thì Tuyết Mun hỏi:

- Anh ở Miền Bắc phải không?

- Phải!

- Về Ông Cụ phải không?

- Phải, về Nam Bộ.

Tuyết Mun vui vẻ:

- Em hỏi anh câu này nhé!

- Cô cứ hỏi đi!

- Nhưng mà anh phải trả lời cho thiệt nhé. Anh hứa đi.

- Ủ, hứa thì hứa.

Tuyết Mun ngập ngừng một giây rồi nói:

- Nghe nói bà con mình ra Bắc khó ở lắm phải không anh? Vì vậy cho nên hồi 1957 sau khi thời hạn tổng tuyển cử đã qua mà không có tổng tuyển cử thì anh em mình biểu tình đòi về dữ lắm phải không anh? Em có một người anh đi ngoài đó nên em lo lắm!

Bị hỏi bất ngờ, tôi chỉ cười trừ và hỏi lại Tuyết:

- Ai nói với cô vậy?

- Đó, anh không chịu trả lời thấy chưa? Như vậy nghĩa là có rồi! - Tuyết vui vẻ hỏi tiếp - Em nghe nói mấy bà chị trong mình lấy chồng Bắc khi tập kết ra Bắc đều đụng đầu một bà răng đen ở ngoài đó có không anh?

- Các cô thiệt! - Tôi nói tiếp - thiếu gì chuyện mà không hỏi, lại hỏi những chuyện kệt không hà! Thôi để bữa nào rồi tôi trả lời!

Tôi trở về chỗ cũ mắc võng ăn cơm rồi nằm dưỡng sức.

Tôi nhìn vào lán thấy một cô gái đang dắt một người sò soạn đi ra. Tuyết Mun cũng đã xuống lán hỏi nào đang ngồi cho một anh khác uống thuốc. Xong Tuyết Mun lại ra chỗ tôi, tay cầm một cái áo bẩn chua lèm, tay cầm cái chai dốc ngược xuống:

- Hết tron anh ạ! Tội nghiệp thật! Chỉ cần một chai này là mắt anh ấy trông thấy trở lại thôi. Ở đây nhiều người không thấy đường chỉ vì thiếu sinh tố D, sinh tố A. Chíp! Đành chịu mù!

Tôi vui vẻ hỏi Tuyết:

- Nghe nói ở trong mình các chị em chờ cán bộ Mùa Thu về đủ lắm phải không cô? - Tôi nói tiếp - Tôi còn nghe rằng các chị em hứa sẽ trừ tuổi cho họ nữa.

- Trừ tuổi thế nào? - Tuyết Mun vặn hỏi.

- Trừ tất cả những năm họ sống trên miền Bắc. Ví dụ như anh 38 tuổi mà sống ở Miền Bắc 12 năm thì về tới trong Nam chị em coi anh ta như thanh niên nheo nhèo 26 tuổi!

Tuyết Mun cười:

- Ai nói với anh vậy?

- Có thu trong Nam ra mà.

- Ai viết chữ riêng em thì không có viết và chưa thấy ai viết lá thơ nào như vậy.

Rồi Tuyết Mun đi thẳng.

Tôi sống một đêm ở giữa cái tổ vi trùng tổng hợp mà tưởng như vi trùng đột nhập vào cơ thể mình bằng mọi ngả của châu thân. Sống một đêm với tiếng gào thét của anh trung đoàn phó nhập trại tù chiều và với cảm giác rằng đây là nơi tập trung bệnh tật của trái đất.

Tôi mừng vô kể khi thấy trời sáng. Tôi định bụng chỉ nhờ tiêm cho tôi hai ống kí-nin 0,40 rồi cút đi ngay.

Nắng lên. Hơi đất bốc lên nồng nặc. Lâu ngày không tắm, quần áo tắm mồ hôi, chăn võng ẩm ướt, lá mục dầm nước mưa cùng với mùi bông băng thuốc đỏ, cơm cháo thiu, tất cả những thứ đó làm cho tôi

ngặt mình, hai cuống phổi như bị nghẹt, trán, lưng đầm mồ hôi và đầu hâm hấp nóng.

Trước cửa lán có một tốp người cời áo phơi nắng như một đàn gà bình toi, xù cánh gục đầu. Gân vồng tôi hơn, có hai người ghè mộc đẩy mình, da sần như da rắn hù ri cóc cũng ngồi phơi nắng. Người này lấy que nứa cạo lưng, cạo tay, cạo khắp châu thân người kia. Những mẩu phấn tróc ra từ những đốm lát ghè bay lên trong nắng như cám.

Một người ngồi trên một cái rễ cây mục cạo một bánh thuốc bọc phá và lấy một mẩu giấy con xúc từng tí một rắc vào những mục ghè loét trên đùi. Đáng thương nhất là một anh bị bệnh phù thũng. Anh ta không mặc quần áo được vì người anh sưng to lên quá mức tưởng tượng. Anh lần tay theo từng thân cây đi ra nắng tìm chỗ ngồi. Anh ta ngồi xuống một gốc cây một cách nặng nhọc. Anh ngồi đó rất lâu, không cử động. Gương mặt anh sưng bự ra, hai mắt híp lại còn nhỏ tí. Hai chân anh sưng phù như chân voi.

Lâu lắm tôi mới thấy anh cử động. Anh đưa một ngón tay ra ấn xuống bàn chân sưng phù của anh. Anh lấy ngón tay ra rồi chăm chăm nhìn bàn chân với cái lỗ thủng mà đầu ngón tay vừa gây ra. Cái lỗ thủng có thể chứa nửa chung nước.

Tôi cuốn võng, quảy ba-lô đi lên văn phòng. Ở đây người ta đang vây quanh anh trung đoàn phó đang múa may bút quần bút áo. Máy người cận vệ của anh không kèm nổi. Anh ta nói tiếng Liên Xô,

tiếng Trung Quốc, mồm anh ta sùi bọt, mắt anh ta trợn lên. Anh ta đã hò hét suốt đêm nhưng chưa thoả mãn.

Từ phía trong bệnh xá, hai người khiêng ra một cái vồng phủ vải đen. Tôi nhớ lại chiều hôm qua anh “cán bộ béo mắt lộ” bảo xuất ba thuốc vải đen cho người chết. Chính là người này đây. Và khi vô đây, tôi cũng thấy một cái huyết mới đào. Cũng chính cho anh này đây. Tỉnh ủy viên nên được ba thuốc vải đen hơn người phàm.

Mọi người im lặng, cúi đầu.

Khi chiếc vồng đã đi xa, mỗi người một câu, một cảm tưởng, thương xót lẫn mỉa mai.

- Thế là mất không !
- Thế là nó đã trung với nước hiếu với dân rồi!
- Cái đêch! Chết cho rảnh nợ.
- Tầm bậy! Anh ta vô Nam trước mình!

Tôi ngao ngán vô cùng. Tôi nhờ anh y tá mắt lộ tiêm dùm thuốc. Anh y tá tiêm ngay mỗi bên mông một mũi.

Rồi ba chân bốn cẳng tôi thoát khỏi khu vực này với tốc độ nhanh nhất. Tôi nhìn thấy lại cái chỗ mắc vồng cũ của tôi bên cạnh Thu ở trạm như Christophe Colomb tìm thấy đất liền. Hú vía!

Hôm sau thì tôi lên đường với Việt và Thu. Thật ba người là ba người riêng rẽ không thể nào kết thành một khối được. Tôi thì không thích Việt, Việt thì đi chung với Thu mà có tôi bên cạnh thì chẳng khác nào gặp một con kỳ đà to tướng. Thu thì thích tôi nhưng lại cảnh giác với tôi, còn tôi thì thích Thu nhưng lại lúc nào cũng sợ Thu phản đối cho nên cái hình tam giác mà ba chúng tôi mỗi đứa là một đỉnh, thật không ai tìm ra nổi cái diện tích và giá trị của mỗi góc độ. Một cuộc hành quân như vậy nếu có gặp địch thì chiến đấu làm sao?

Chúng tôi đổ ra đường cái thì gặp một cụ già. Cụ ấy là cụ Chín Sứ. Không rõ làm nghề gì trong ngành giáo dục nhưng cụ nung nấu ý chí về Nam ngay khi ra Bắc. Cụ nói có chết sẽ về Nam mà chết. Vì thế cụ quyết xin về. Những người lãnh đạo xét tới xét lui và sau cùng đã quyết định cho ông già 54 tuổi vượt Trường Sơn bằng cặp chân mỗi gối đùn.

Tôi gặp cụ già ở trạm ba. Lúc đó tôi còn khỏe lắm, tôi khinh thường núi non đèo dốc, khinh cả túi thuốc trong ba-lô. Ông Chín đã “ăn pan” dọc đường. Mới đi có vài trạm mà cụ đã sung đầu gối. Hai cái bánh chè của cụ khô hết nước nhờn nên cái khớp xương đầu gối không co giãn như thường lệ được.

Cụ nai nịt theo kiểu cầu thủ đá bóng. Khi đi đường cụ mặc quần đùi, đeo “băng đầu gối” và “băng mắt cá” chỉ thiếu đôi giày đinh nữa là thành cầu thủ. Cụ giắt lá cây từ mắt cá lên tới đầu, chung quanh nón, không để một chỗ nào hở hang mà phi công Mỹ có thể nhìn thấy và nhận định được rằng đó là một con người đang di động.

Trong ba-lô của cụ có không biết bao nhiêu sâm Triều Tiên. Mỗi khi nghỉ thì cụ lấy nguyên củ ra gặm như người ta buồn miệng gặm chơi một củ cải đường nho nhỏ.

Tôi đi vượt ông già không biết bao nhiêu trạm bây giờ mới gặp lại đây.

Tôi nói ngay:

- Chốc nữa cháu sẽ biếu cụ một món ăn đặc biệt.

Lão già nghe nói thức ăn bèn tỏ khổ ngay:

- Mấy đứa quen mang dùm thức ăn cho tôi rồi đi thẳng luôn phía trước, tụi nó thấy tôi đau mà không gọi trả lại tôi. Thế mới buồn!

Tôi hơi bực:

- Sao cụ lại gọi thức ăn cho người ta mang như vậy?

Cụ già thở dài tỏ ý hối hận:

- Thì nào ai đã đi hai lần trên đường này mà có kinh nghiệm? - Cụ tiếp - Tôi cũng tưởng rằng đường đi dễ dàng, người đi trên đường có thể dừng lại đợi nhau bất cứ lúc nào chớ đâu có ngờ mà nó ác nghiệt như thế này!

Ông già lại thở dài:

- Đường sá gì kỳ cục quá!

Cụ già hôm nay trông thật bết bát. Đôi mắt cụ khép nhỏ lại, ti hí vừa đủ nhìn. Khuôn mặt cụ tóp lại như một miếng cau khô. Những nếp nhăn chứa đầy mồ hôi như một trái khóm chín rục ứ đầy mật sắp tràn ra.

Cây lá giắt đầy mình cụ làm cho cụ trở thành một bụi cây di động trên đường. Mỗi bước đi làm cây lá rung lên xào xạc.

Tôi lại hỏi:

- Như vậy cụ không còn thức ăn nào trong ba-lô hết sao?

- Còn chứ, còn một ít ruốc chà bông, vì nó nhẹ nên tôi để mang lấy. Cha chả! chơi cái mừng này thì hết chỗ chê rồi, nào thịt kho mặn, nào muối trắng, nào muối sả, muối tiêu của bà con làm riêng cho tôi, nào trà Chính Xuân hoa nhài tôi cũng giao hết cho tụi nó mang luôn. Bây giờ tôi thêm một chung trà hết sức, ước gì uống được vài ngụm, tôi có thể lợi hàng chục cây số liền như chơi.

Thấy ông già đau khổ, tôi không muốn khơi thêm nữa. Tôi lặng lẽ đi lùi lại phía sau lưng lão. Trên đường này những chuyện bình thường thì ít còn

những chuyện kỳ cục thì không sao kể cho hết được. Ngay mỗi một người đi trên đường này cũng đã là một sự kỳ cục quá ư to lớn rồi.

Bỗng nghe tiếng quát:

- Máy... ba... y...!

Tôi dừng lại dón dác nhìn, chưa thấy gì cả, chỉ nghe tiếng động cơ mơ hồ. Có lẽ có một chiếc máy bay đang di chuyển về phía này nhưng tàng cây lá um tùm làm gì nó thấy mình được? Vậy mà tôi không thấy ông Chín ở đâu nữa. Tôi sợ ông già đã ngã xuống một cái hố nào bên lề đường mà tôi không hay. Tôi vội kêu lên inh ỏi:

- Ông Chín ơi! ông Chín! Ông...!

- Suyt! suyt! Làm cái gì om sòm vậy?

Một tiếng nói thì thầm chen với tiếng lá cây xào xạc bên tôi. Tôi nhìn lại thấy giữa những nhánh cây có hai chấm sáng quắc đang chiếu về phía tôi thì tôi biết là ông Chín đang đứng đó.

Ông Chín đứng nép sát vào một thân cây cổ thụ và chung quanh đầy những bụi cây rậm. Không biết làm cách nào mà ông nhảy thót vào đứng ở chỗ đó nhanh đến thế?

Ông Chín khe khẽ đưa bàn tay rẽ những cành lá và vẫy vẫy tôi:

- Tránh mau! Trá... ánh ! Nó tới rồi!

Thấy tôi cứ đứng im không chịu trốn, ông Chín thò tay ra níu lấy áo tôi lôi vào bụi cây và nói:

- Sao cứ đứng chết ở đó hả? Đồ ôn dịch! Nó thấy là toi cả lũ nghe chưa?

- Thấy sao được mà thấy ông già!
- Sao không thấy?... Chứ... chứ nó thấy mình khó
hay mình thấy nó khó?

Tôi đáp:

- Nó thấy mình khó chớ mình thấy nó dễ.
- Nhưng hễ mình thấy nó thì nó thấy mình!
- Ai bảo cụ vậy? - Tôi phát cáu - Cụ làm như nó có
phép vậy.

Cụ già cũng không chịu thua:

- Nó không có phép mà bay được trên trời à?
- Nó bay thì nó bay chớ!

Hai người còn cãi thì chiếc trực thăng bay tới.
Chỉ có một chiếc thôi. Tiếng động cơ nghe to quá.
Pành pạch, pành pạch! Cơ hồ như nó đến ngay trước
mặt, trên đầu mình. Ông Chín rút sát vào thân cây.

Tôi thấy bàn tay của ông ta nhè nhẹ kéo những
cành lá che lên đầu mình. Đường như ông sợ cử
động mạnh máy bay sẽ nghe thấy.

Đã vậy cụ còn giục tôi:

- Đứng nép vào!

Nhưng tôi cố thò đầu ra khỏi thân cây mà nhìn
tiếp xem chiếc máy bay đi về hướng nào. Cụ già nắm
lấy vai áo tôi mà lôi vào:

- Đã bảo nó trông thấy mà!
- Thấy thấy cái gì? Nó bay tận mây xanh!

Nhưng ông cụ cứ lôi tôi, ấn tôi sát gốc cây và
nghe răng ken két:

- Mây xanh gì! Nó tới kia kìa!

Tôi đàn phải nghe lời ông gì. Tiếng máy bay pành
pạch có vẻ như nó quần ở khu vực này.

Ông Chính càu nhàu bên tai tôi:

- Nó trông thấy đồng chí rồi đó, thấy chưa? Khó quá! Tôi đã bảo hể mình trông thấy nó, nó trông thấy mình mà!

Nhưng tôi không tin như vậy. Tôi đứng nép vào gốc cây mà ló đầu ra nhìn như lúc nãy. Nó không thể nào thấy được. Tại mình sợ quá, cho nên mình cứ nghĩ là lúc nào nó cũng có thể trông thấy mình.

Tôi chọc tức ông già.

- Tại nó trông thấy cụ chứ!

- Sao trông thấy được?

- Tại vì cụ nhúc nhích!

- Tôi nhúc nhích, nó cũng không thấy được tôi.

- Nó thấy cụ nguy trang nhiều quá.

- Nguy trang nhiều thì tốt chứ sao?

- Nhưng khi cụ nghe động cơ thì cụ nhảy phốc vào bụi. Thành phi công nó biết là có người ta chạy trốn, mặc dù nó thấy có lá cây thôi.

- Hừ! Thành phi công khôn nhỉ?

- Khôn chứ không khôn thì làm sao nó làm phi công được. Cụ thử nghĩ xem bụi cây gì biết chạy? Đang đi giữa đường lại nhảy phốc vào kia rồi đứng im, không phải người ta là cái gì?

Ông Chính lặng im. Một chốc máy bay đi xa, ông Chính thở dài thườn thượt và nghiêm nghị.

- Đồng chí chủ quan khinh địch quá!

- Không! Tôi không chủ quan. Cụ sợ quá nên cụ đánh giá địch quá cao.

Ông già càng nghiêm nghị hơn lên:

- Nè! Tôi không có đùa đâu nhé!

- Thì tôi cũng nói thật mà! Tôi đâu có chủ quan, tôi chỉ bình tĩnh thôi. Cụ trốn thì tùy cụ, còn tôi không trốn là quyền của tôi.

Ông Chính đưa tay vạch lá và lộ hẳn cái mặt mồ hôi ròng ròng ra ngoài và nói:

- Quyền của đồng chí hả? Ở đây không ai hoàn toàn có quyền về mình nghe chưa? Ở đây là tập thể, là chủ nghĩa cộng sản văn minh, mặc dù ở giữa rừng rú nhưng không phải là cộng sản dã man, ăn lông ở lỗ. Không phải ai muốn làm gì thì làm nghe chưa?

Nghe ông già giỡn Các Mác ra để tranh luận về một việc trốn máy bay, tôi suýt bật cười, nhưng sợ cụ già thêm nổi xung lên nên tôi đành nhin.

Đường càng đi càng dốc.

Lắm lúc anh giao liên đứng ngắt ngưỡng trên cao quát xuống: “Mau lên các đồng chí oi!”

Cứ hết một cái dốc, mình vừa thở phào định nghỉ xả hơi lại đến một cái dốc khác rồi cái dốc đó vừa qua thì lại thêm một cái dốc cao hơn nối tiếp. Tôi quát trả lại anh giao liên:

- Mau cái gì được mà mau? Nè tôi nói cho mà biết nghe, chúng tôi là con người hần hoi chứ không là máy nghe chưa? Máy kia chạy còn phải nghỉ ngơi cho mát máy, xăng nhớt cho đầy rồi mới chạy tiếp huống chi là người?

Chúng tôi tới trạm lúc mặt trời sắp lặn. Bộ đội đã ngồi đầy đặc cả lối đi và trong rừng. Đáng lẽ họ đi luôn trạm này rồi, nhưng họ phải đùn lại đây vì kẹt đường.

Anh giao liên nghe tin đó mà sảng sốt kêu lên:”Kẹt đường rồi à? Kẹt đường rồi à?”

- Kẹt rồi!

- Ai nói?

- Thì tụi tôi ngồi chình ịch đây, không kẹt là gì!

Tôi chưa hiểu sự kẹt đường nó quan trọng đến mức độ nào, nhưng nhìn vẻ mặt hốt hãi của anh giao liên thì đoán ra đó là một tai nạn lớn vô cùng.

Anh giao liên chạy bay tới trước vừa chạy tắt tả vừa kêu:

- Kẹt thì bỏ mẹ rồi! Gạo đâu ăn?

Chính đó là một đại họa rồi. Từ cái sự không gạo ăn đó sinh ra vô số tai họa khác: trộm cắp, phá tán, đánh cá dưới suối bất kể lộ bí mật v.v...

Ông Chín lần mò tới sau.

Có lẽ thấy chúng tôi chỉ có mấy ngoe hay vì có “chất tươi” nên giao liên đưa thẳng chúng tôi vô trong trạm.

Trạm là một ngôi nhà cao cảng của người Thượng đã bỏ đi lúc nào. Trước nhà có một cái sân nho nhỏ mòn nhẵn và một lối đi hút vào trong rừng.

Đi tới một trạm mới là cả một niềm vui, chúng tôi cảm thấy đường đi rút ngắn được một quãng dù rằng trên thực tế nó chẳng có là bao. Bởi vì đường không ngay thẳng mà nó lòng vòng, leo lên tuột xuống, có khi đi cả ngày đến chùng quay lại nhìn thì vẫn thấy nơi xuất phát ở ngay sau lưng mình.

Ba đứa chúng tôi không ai bảo ai bèn chui xuống sân nhà mắc võng. Thiệt là vui khi được ở trong nhà.

Tôi còn hiểu thêm rằng, nếu một đoàn người bị đùn lại thì đoàn sau vẫn cứ đi tới, lại đùn. Nếu không thể khai thông đường được thì trạm này sẽ nối liền với trạm kia bằng một sợi dây mà mỗi mắc dây là một con người.

Chúng tôi được nấu cơm trong nhà, khỏi phải che lửa, tắt lửa khi có máy bay tới.

Đó lại cũng là một điểm phức quá lớn đối với chúng tôi. Trong lúc chúng tôi sửa soạn bếp núc thì ông Chín lại lò dò đi ra rừng. Chập sau ông trở vào với một ôm nhánh cây.

Tôi hỏi:

- Cụ làm gì đó?

- Ngụy trang.

- Ngày mai kẹt đường đâu có đi được mà cụ lo dữ vậy!

Cụ già làm thỉnh không nói không rằng chi cả, cứ lui cui nhặt những nhánh cây và đi trải khắp mặt sân. Trời đất! Ông già ổng định ngụy trang cho cả cái sân này.

Tôi thấy thương ông già vô hạn. Đúng là một ông già. Một thằng trẻ không thể nào quan tâm đến việc đó dù rằng việc đó có thể gây tai hại chẳng nữa.

Ông Chín vừa rải lá trên sân vừa giải thích với chúng tôi rất hùng hồn.

- Tôi hỏi các đồng chí, tại sao ở giữa rừng như vậy lại có một cái nhà và một cái sân? Có thể máy bay nó không biết, nhưng đâu phải chỉ có máy bay do thám mà thôi. Giặc nó còn thả biệt kích nữa chứ, máy bay

nó thấy cái nhà và cái sân, cố nhiên nó phải nghi ngờ thì nó sẽ hỏi tội biệt kích! Như vậy là mình bị lộ ngay.

Ông già giải thích theo lối suy đoán chủ quan của ông ta, nhưng nghe cũng có lý. Và lại việc của ông không làm mệt nhọc chúng tôi cho nên chúng tôi chấp nhận sự hữu lý của cụ một cách dễ dàng.

Cụ già phủ cả cái sân và phủ luôn cả con đường mòn đi vào rừng. Cụ làm xong việc đó thì trời tối mịt.

Cụ lên nhà. Anh trạm trưởng và hai anh giao liên cũng không tự ái về sự tự động của cụ già. Tất cả khách lẫn chủ đều tấm tắc khen ông già.

Ông Chín lấy làm khoái chí vì thấy không ai phản đối mình. Ông Chín giải thích thêm:

- Tội phi công là gớm lắm. Tội nó có con “mất thân” hiểu chưa? Ban đêm nó nhìn thấy rõ như ban ngày ấy. Súng phòng không của mình phủ kín lá ngụy trang mà nó nhìn còn thấy đó! Bởi vậy cho nên hễ nó đánh là đánh trúng ngay trận địa chứ không sai bao giờ.

Bữa cơm chiều nay thật là vui vẻ. Chúng tôi nấu xong mang cả lên nhà sàn ngồi ăn quây quần với nhau. Tôi và Thu đem ra một tí lương khô chó mới bào chế ra thết trạm và ông Chín, để tỏ lòng biết ơn trạm đã cho chúng tôi vô ở cùng trạm và để tỏ lòng kính phục Cụ già Ba Tri. Cơm xong chúng tôi vừa ngã lưng ra võng là có hai người tới. Hai người này đi thẳng lên thang làm cái nhà sàn rung rinh.

Sau đó chúng tôi được biết một người là chỉ huy phó và một người là quản lý đường dây.

Anh chỉ huy ném ba-lô xuống sàn nhà và thở phào:

- Kẹt cái kiểu này thì thất hòng!

- Dạ!

- Mỗi ngày mà cứ ùn thêm vài ba trăm con người ta, ùn lại độ năm ngày thì hơn ngàn rưởi con người ta, mỗi ngày mỗi người một lít gạo lấy đâu ra mà cấp cho họ?

- Dạ! - anh trạm trưởng chỉ có mỗi tiếng “dạ” như để chấm câu cho ông chỉ huy phó.

- Kho bây giờ lại bị tắt không bổ sung được chỉ hôm nay là hết gạo ngay. Bởi vậy cho nên mình phải lo “Xoi” đường ngày. Phải xoi ngay!

Tôi đã từng nghe những tiếng như làm đường, mở đường, nối đường, thông đường v.v... chứ chưa nghe hai tiếng “xoi đường” bao giờ! Nghe cái tiếng “xoi” tôi cũng đã hiểu là sự khó khăn lớn lắm. Bởi vì nếu dễ dàng thì người ta chỉ nói “mở đường” thôi. Vì sự dày đặc của núi rừng, vì tình hình giặc, người ta phải dùng một vật vừa sắc vừa nhọn mà đâm, mà ngoáy rất lâu mới thủng được cho nên mới gọi là “xoi”.

- Xoi cho thủng, còn xoi không thủng thì chết đói...

Nói vậy rồi ông chỉ huy phó cùng ông quản lý đường dây đất ông trạm trưởng đi ngay.

- Xoi đường!

Họ đi làm cái nhiệm vụ đó, còn chúng tôi thì nằm lại đây chờ và cảm thấy số phận mình tùy thuộc cuộc đi xoi đó của họ.

Tôi lân la trò chuyện với ông Chín. Tôi được biết thêm rằng ông Chín người ở Gia Định. Ông đã xin về Nam rất nhiều lần, nhưng lần nào ông cũng thất vọng vì tuổi tác của ông. Nhưng ông không thất vọng, ông lo bồi bổ sức khoẻ ngày lại ngày, ông thấy khoẻ hơn lên và ông lại xin về.

Cấp trên thấy quyết tâm của ông rất lớn, và lại để một lão già ở Miền Bắc cũng chẳng làm nên cơm cháo gì. Thôi thì cho lão đi. Lão ta tới nơi thì lạnh đạo được tiếng sáng suốt, còn nếu lão ta có chết bỏ chết bụi thì cũng không làm sao vì đó là nguyện vọng của lão ta mà! Thế cho nên ông Chín được đặc ý và quảy ba-lô đi vào trường đi B để được mang gạch lợi bộ trong 3 tháng trước khi thực sự leo dốc trèo đèo.

Ông Chín vui vẻ nói với tôi:

- Trước khi lên đường một ngày, chiếc xe chở đoàn tôi đi chơi bị xe lửa đụng chết hết cả xe, chỉ còn mình tôi sống sót. Bị xe lửa đụng mà không chết thì có lẽ không bao giờ tôi chết nữa!

Ông Chín nói xong rồi mở ba-lô lấy một củ sâm bằng ngón tay ra gọt gọt bỏ cả vào bi-đông rồi châm nước sôi tiếp theo. Ông lắc lắc cái bi-đong:

- Tôi không nhờ cái món này thì tôi chết lâu rồi!

Uống nước xong ông Chín lên vồng nằm, còn tôi cũng không xuống sàn nhà làm gì. Lâu lâu mới được nằm ngay lưng trên vạt một đêm, kể cũng sướng, cho nên tôi cứ nằm ngay tay chân ra cho thoải mái mà nghe ông Chín kể chuyện.

Ông Chín không kể chuyện nữa, mà ông tâm sự. Ông nói:

- Bây giờ đến tỉnh tôi chỉ mong ước làm một việc là dạy học trò. Dạy lớp mấy cũng được. Tôi là thầy giáo đã từng dạy 2 thế hệ, dạy cha rồi dạy con. Tôi không thích công chuyện nào hơn dạy học. Tôi ước mong sao đi về tới nơi, tôi được một cái trường học lợp lá núp dưới bóng cây vườn với vài mươi đứa trẻ. Tôi dạy chúng từng chữ, và một hôm nào đó, tôi nhìn ra cửa, có một người lạ mặt đến thăm tôi và tự xưng là học trò cũ của tôi.

Tôi buột miệng nói:

- Tôi là Carnot đây thầy còn nhớ tôi không?

Ông già đang nằm bồng ngời dậy đập vào vai tôi một cái rõ đau.

- Đúng! Đúng quá! Đồng chí nói trúng tim đen của tôi. Và đó là phần thưởng xứng đáng nhất của tôi.

Nhưng từ phút vui sướng trở đi, ông Chín không nói động tới việc dạy học nữa. Ông nằm lặng thinh. Một chập sau tôi mới biết ông Chín khóc. Ông sụt sùi rồi hỉ mũi rất to khi ông biết rằng ông không giấu được tiếng khóc đối với tôi.

Ông Chín nghẹn ngào:

- Nhưng tất cả những điều đó chỉ là ước mơ thôi.

- Tại sao vậy Cụ?

- Hừ... hừ...! vì nó xa vời quá!

- Sao lại xa vời, mình đi hết một phần ba rồi.

- Còn hai phần ba nữa mới tới nơi! - Ông Chín ngưng một chốc - Trong lúc đó thì sức lực của mình đã xài hết ba phần tư rồi, hai điều đó mâu thuẫn hẳn

lại với nhau. Lâu nay tôi đã suy nghĩ về việc này, nhưng không tiện nói với ai bởi vì sự sa sút tinh thần của mình sẽ lây sang những người bên cạnh.

Tôi thấy ông Chín chỉ là người đáng thương và đáng kính, một nhà mô phạm trên đường dây gian nan này!

Ông Chín nói tiếp:

- Sở dĩ không trở ra Bắc là vì nếu trở ra thì không có hy vọng đi vào nữa. Thôi thà về gần tới quê hương rồi có gục ngã cũng vẫn hơn là đi xa biệt mù không thấy bóng dáng quê nhà. Dù mình có chết thì cũng chết trên đường về.

Tôi nói, mà không tin ở lời nói của mình:

- Anh em sẽ thay phiên nhau mà dìu Cụ cho đến ranh Nam Bộ chứ!

- Không! tôi không để cho anh em phải nhọc nhằn vì cái thân già của tôi!

Trời đất! Sao hết chuyện này đến chuyện khác mà toàn chuyện thăm nã không vậy? Mới vừa đọc xong cái mộ bia cho anh bạn không quen ở trạm vừa rồi thì lại đụng ông già tàn phế này.

Bộ đội ở ngoài rừng nấu nướng lửa đỏ rực khắp nơi. Anh giao liên đã trở về. TỰ nãy giờ anh đi la ó về việc tắt lửa mỗi khi có máy bay đến. Anh vừa leo lên thang vừa cầu nhàu:

- Vô kỷ luật nhất là bộ đội! Ông nội ai bây giờ la hét cũng không nổi. Máy bay tới bên dít mà thối còi muốn lạc giọng cũng không chịu tắt lửa cho! Mặc kệ mẹ, tao không thèm la nữa, thí mạng cùi đó. Thằng nào muốn làm gì thì làm!

Ông Chín không tán thành cái thái độ của anh giao liên. Ông ta chúa sợ máy bay, làm sao ông nằm im được với cái cảnh bếp núc lửa khói loạn xạ như vậy?

Ông leo xuống thang và quờ quạng đi ra nhóm bộ đội gần nhất ở ven rừng. Giao liên không cho họ vô tới đây, nhưng họ không nghe, cứ chỗ nào thuận tiện thì họ tới. Thấy ông Chín đi dẹp cái trận “hoà công”, anh giao liên phì cười:

- Ông ngoại mà bảo họ nghe, về đây con lạy ông tới sói trán ăn thua!

- Tao không cần lạy!

- Vậy con công ông ngoại đi suốt một trạm.

- À, nhớ đấy nghe! Nhớ nghe các đồng chí!

Rồi ông Chín xăm xăm đi thẳng tới nhóm bộ đội đang chụm lửa rần rần ngoài rừng.

Ông Chín dừng lại và ôn tồn cất giọng:

- Tôi xin có ý kiến một chút các đồng chí! Các đồng chí ơi!... tôi xin có ý kiến một chút!

Có người ngược lên nhìn. Có lẽ anh này ngạc nhiên vì ở giữa rừng Trường Sơn lại có một lão già đầu râu tóc bạc nhu vậy.

Ông Chín nói tiếp:

- Tôi thấy các đồng chí chụm lửa to quá, sợ máy bay nó trông thấy chẳng? Yêu cầu các đồng chí chụm ít ít một chút để khi có máy bay ở xa thì tắt cho nhanh, cho kịp. Nó xài toàn phản lực, hễ mình nghe tiếng nó thì nó đã bay qua rồi.

- Không sao đâu cụ, chúng tôi có trực ban hễ có tiếng động cơ là a-lê-hấp chúng tôi ngâm nước phun cái phèo, thế là tắt rụi hết trơn.

Ông Chín vẫn ôn tồn và kiên nhẫn giải thích.

Một giọng đáp lại:

- Thôi bỏ đi bố già, để chúng con nấu ăn cho chóng rồi còn nghỉ ngơi. Mệt bỏ mẹ rồi đây, lại còn huấn từ. Cụ có rồi thì về nằm nghỉ đi.

- Ô hay! Những người khôn ngoan là những người chịu nghe lẽ phải. Tôi nói thế các đồng chí không nghe ra thì còn chờ đợi cái gì?

Một người nói:

- Tôi đói tôi cần ăn cơm chứ không cần gì hết! Ai quấy rầy tôi, người đó không biết lẽ phải.

Một người khác lại tiếp:

- Đói thì ăn cơm chứ kỷ luật không ăn được. Cụ muốn gì thì về nói với đơn vị cụ! Chúng tôi có cấp chỉ huy của chúng tôi.

Ông Chín vẫn bình tĩnh:

- Vậy thì tôi yêu cầu gặp cấp chỉ huy của các đồng chí để tôi báo cấp chỉ huy của các đồng chí ra lệnh cho các đồng chí dập lửa.

- Chính cấp chỉ huy của chúng tôi cho phép chúng tôi nấu ăn đấy. Cụ xem, toàn đơn vị nổi lửa mà!

Ông Chín lặng thinh, ông bực tức lắm. Ông quay về nhà, nói với anh giao liên:

- Đồng chí ra mà bảo họ chứ tôi chịu thôi. Bộ đội gì mà kỳ cục quá, tôi chưa từng thấy bộ đội vô kỷ luật như thế.

Anh giao liên bình tĩnh đáp:

- Như thế là thường đấy cụ ạ! Vô kỷ luật như thế có thấm thía gì. Họ đói là họ bất chấp cả điều lệnh kỷ luật. Khoai sắn của đồng bào họ gặp là cứ đào lấy củ ăn, có khi bị đồng bào bắn tên tẩm thuốc độc chết miệng còn ngậm củ sắn; có khi đói quá họ cướp cả kho gạo; có khi đi mệt quá họ đánh cả giao liên. Ở đâu chứ trên đường này tôi ngăn bộ đội lắm. Thấy bộ đội là tôi xanh mặt rồi. Họ ăn cắp ăn trộm, họ không kém thổ phỉ chút nào, chỉ còn cái hiệp đảm nữa thôi! Kỷ luật quái gì, khi họ no nê lạnh lặn kia

mới nói kỷ luật chó đỏi meo thế kia thì còn tinh thần nào mà giữ kỷ luật hờ cụ? Cháu khuyên cụ nên bỏ đi, chó có lỗi thôi, họ gây chuyện đó.

Quả thật, anh giao liên vừa nói dứt tiếng thì có tiếng chân nặng chịch dưới sân và tiếp theo là tiếng quát:

- Thằng nào ngon muốn gặp tao đâu, xuống đây!

Một giọng khác dịu dàng hơn:

- Xin lỗi các đồng chí, nghe lính tôi nói lại lúc này có mấy người đến tìm chúng tôi để dạy chúng tôi việc gì, vậy chúng tôi mong gặp các người ấy ngay bây giờ.

Anh giao liên lẹ chân nhảy phốc cái rột ra cửa sau và lúi vô rừng mất tăm. Chỉ còn lại ông Chín với tôi. Tôi cũng hơi ngán, nhưng ông Chín lên tiếng ngay:

- Tôi đây, dạ tôi đây, các đồng chí ạ. Tôi muốn gặp các đồng chí không phải dạy việc gì đâu mà để thảo luận với các đồng chí một việc thôi. Nếu các đồng chí vui lòng thì xin mời lên đây, ta thảo luận với nhau.

Hai người bộ đội mang súng ngắn bước lên cầu thang, đi thật mạnh trên những nấc thang gỗ làm cho cả cái nhà sàn đồng đưa như võng.

Thu kêu lên eo éo:

- Coi chừng sập nhà chết chúng tôi ở dưới này!

Một người đứng ở giữa cầu thang và cười lên hô hố nghe rất đặc chí:

- Ở đây mà cũng có “chất nhép” nữa he! - Rồi anh không không ngần ngại bấm đèn pin ngay võng của Thu.

Tôi nhìn qua kẽ sàn nhà. Trong ánh đèn pin tôi trông thấy Thu đã mở mắt và nhanh tay kéo ống quần xuống. Có lẽ Thu đang nằm bóp cái chân đau. Chao ôi! Hai cái đùi của cô diễn viên múa ba-lê thỉnh thoảng lại phơi bày trước mắt tôi mà lần nào cũng hấp dẫn.

Có lẽ anh chàng bộ đội cũng ngây ngất vì cái màu ngà ngọc và cái hình thể khêu gợi của cặp chân ấy. Cho nên anh chàng lú lười, không nói thêm được lời nào nữa.

Khi Thu đã giấu kín đôi chân thì anh chàng kia mới thông thả đi lên. Có lẽ anh ta còn tiếc rẻ cái thực tế quá hấp dẫn đã biến đi quá nhanh, nên cứ rọi đèn xuống sàn nhà.

- Hề ..hề.. chào cụ!

- Chào cụ ạ! Hồi chiều tôi gặp cụ đi ngang qua đơn vị đây mà!

Hai chàng chỉ huy đơn vị bỗng nhiên đổi giận làm vui. Thiệt là may mắn! Ban đầu nghe giọng gay gắt và mát mẻ của họ tôi tưởng nguy to rồi. Thảo nào anh giao liên chẳng khôn hồn biến mất vô rừng như một chú chuột nhắt.

Bây giờ họ vui vẻ đối xử với ông già như vậy là vì sao? Có lẽ vì lão già này có tuổi chăng?

Ông Chín nói ngay:

- Nè! Tôi nói cho các đồng chí biết, nếu địa điểm này bị lộ thì các đồng chí phải chịu trách nhiệm hoàn toàn. Tôi sẽ viết thơ lên báo cáo với Trung Ương Đảng chó chẳng phải chơi đâu!

Tôi thấy thời cơ thuận lợi, nên vọt miệng nói tiếp:

- Thật đấy các đồng chí ạ. Ông Chín đây là đồng chí cũ 40 đó, từng hoạt động chung với anh Hai Hùng ở Hốc Môn Bà Điểm. Anh Hai Hùng và đồng chí Phạm Văn Đồng mời ông đến nhà ăn cơm riêng luôn đấy.

Việt ở dưới sàn nhà cũng chêm vào:

- Ông Chín về Nam là do quyết định của Trung Ương. Chính đồng chí Lê Đức Thọ thông qua danh sách đấy và ông Nguyễn Văn Vịnh trưởng ban Thống Nhất tiếp kiến ông Chín trước khi ông Chín lên đường về Nam.

Những loạt tôi và Việt vừa bắn ra là toàn những điều phịa để tôn ông Chín lên, nhưng ông Chín không nhận được, xua tay lia lịa:

- Đừng có nói đùa, không phải chuyện như vậy đâu, tôi không đồng ý!

Ông Chín càng nghiêm nghị từ chối sự đề cao của tôi và Việt bao nhiêu thì các vị chỉ huy càng không tin lời ông ta bấy nhiêu.

- Đây kìa - tôi trở Việt ở dưới sàn nhà - Ông bạn của tôi đã từng tham dự trận Điện Biên Phủ. Cây súng ngắn của anh ta mang là cây súng của Cụ Hồ tặng riêng cho anh ấy, nhưng mà anh ta không có nói cho ai biết. Ở giữa rừng này ai mà biết cái giá trị của ai.

Hai vị chỉ huy nghe tôi giới thiệu mấy nét về hai nhân vật thì nhảy nhồm lên.

Một anh nói ngay xuống sàn nhà:

- Đâu, cây súng lục của Cụ Hồ tặng đâu cho xem chút coi. Ái cha chả! Của quý!

Việt nằm im. Tòì thấy có cơ hội đưa Việt lên mây xanh. Tòì gọi Việt:

- Lên đây chơi, gặp bồ lính cả mà!

- Lên đây xem có quen không?

Viên chỉ huy nói tiếp:

- Tòì cũng có dự Điện Biên đây. Lên nhìn bạn chơi!

Việt rất lẻo mép cho nên mặc dù không biết Điện Biên là cái gì, Việt cũng có hàng trăm chuyện để chứng minh rằng mình là chiến sĩ Điện Biên. Việt lò dò leo lên mắt nhắm mắt mở:

- Đâu? Ai là chiến sĩ Điện Biên đâu?

- Tòì, tòi đây!

- Thế à? - Việt nhìn một trong hai người chỉ huy.

Tòì nói tiếp:

- Anh Việt đây là đại úy từ 1954 đấy!

Anh chỉ huy tự xưng là chiến sĩ Điện Biên tỏ vẻ ngạc nhiên và nói:

- Hồi năm 1954 làm gì có đại úy hỏ đại ca? 1958 mới phong quân hàm mà!

Việt vọt miệng đáp ngay một cách vui vẻ:

- Tiểu đoàn trưởng tạm gọi là đại úy, chớ gì mà thắc mắc các bạn!

Việt tự xưng là tiểu đoàn trưởng từ năm 1954 thì các vị chỉ huy giật mình. Họ xuống nước ngay.

Một người nói rất lễ độ, theo quân phong:

- Báo cáo thủ trưởng, đơn vị bị kẹt đường.

- Tôi biết rồi! - Việt nói một cách thản nhiên.

- Dạ, báo cáo thủ trưởng hôm qua anh em hành quân suốt ngày mệt quá cho nên đói lả, anh em nấu cơm cũng có phần bữa bãi.

- Tôi biết rồi!

- Dạ sau khi ông Chín bảo anh em thì chúng tôi cho lệnh dập lửa.

Việt cười với giọng kẻ cả dễ dãi với cấp dưới:

- Được rồi, không có vấn đề gì lắm đâu!

Tôi quay mặt vào vách. Tôi chú ý thấy chỉ chớp sau thì lửa tắt hết. Té ra Việt chỉ nói chơi vậy mà kết quả. Tôi sợ bỏ lỡ cơ hội nên tôi chêm thêm:

- Đồng chí ấy do Bộ Tổng biệt phái...

- Dạ!

Và hai vị chỉ huy yên chí rằng Việt là cán bộ biệt phái của Bộ Tổng trên đường dây này.

Tôi bảo tiếp hai vị chỉ huy:

- Còn cây súng lục của Cụ Hồ tặng đẹp lắm, nhưng để sáng hãy xem, bây giờ tối om xem không rõ.

Anh chỉ huy vừa gạt đầu, vừa dạ liền mấy tiếng.

Chập sau hai vị từ giã chúng tôi.. Hai vị lại bấm đèn và quơ xuống dưới sàn nhà một lượt. Chắc hai vị muốn tìm lại đường nét và làn da trắng của cặp đùi đã từng làm cho hai vị sững sốt mê man lúc này.

Tôi nói đưa theo:

- Mai mời hai anh đến chơi, cô Thu là diễn viên ca múa Trung Ương đấy, đi diễn nước ngoài như đi chợ vậy. Mai nếu mấy anh yêu cầu cô Thu sẽ múa hát đủ các bài bản cho đơn vị nghe.

- Ô, thế tốt quá. Mai chúng tôi sẽ đem biết các đồng chí thịt rừng.

- Thế càng tốt hơn nữa.

Tôi cười một cách đặc ý về cái trò mà tôi vừa ném ra có kết quả bất ngờ.

Hai vị vừa khuất thì cậu giao liên cũng mò vào, áo quần rách tả tơi. Anh ta thở hổn hển và nói:

- Tôi chạy tuôn cả gai góc.

- Chạy đi đâu vậy?

- Sợ các chả đập và đốt nhà.

- Làm gì?

- Tôi bị một lần rồi.. Họ hỏi không có gạo.. Tôi không phải là thủ kho mà lại bị ăn thoi... Tôi thất kinh rồi.

Tôi cười và càng thương hại anh giao liên.

Tôi nói:

- Họ chỉ là Ban Chỉ Huy đại đội thoi, trung úy là thượng số. Còn chúng tôi có ông đại úy mà đại úy hồi 54 kia đấy, sợ gì!

Anh giao liên xuýt xoa:

- Phải dè vậy em đâu có chạy làm gì! Trời đất ơi, hú hồn tôi tưởng mấy ông phá chòi rồi chứ!

Thu này giờ nằm im. Khi nghe tiếng tôi từ trên gác đi xuống, Thu mới nói:

- Đạo diễn hạng nhất!

- Thôi mà!

- Anh tài thật đấy!

Tôi nói để chữa nguỵ:

- Tài cái gì! Gặp biến cố thì phải bày đặt ra sáng

kiến vậy thôi. hì hì...dù sao mai Thu cũng có khán giả ngưỡng mộ tới hoan hô rồi!

Tôi lên vồng nằm. Bao nhiêu chuyện vừa giả vừa thật xảy ra cho một buổi chiều, rồi những chuyện ngày mai mà tôi dự định sẽ xảy tới: kẹt đường hết gạo, v.v.

Thu bỗng gọi tôi:

- Anh à!

- Gì em?

- Em không đồng ý mấy anh đóng kịch như thế nữa.

- Tại sao? Cho nó vui mà, kéo tẻ ngắt, sốt rét nó được dịp làm lung đấy!

- Em thấy thế nào ấy! Chính ông Chín cũng phản đối mà! Ai làm như thế, được cái gì?

- Được lắm chó. Một là bộ đội tắt hết lửa, em thấy không, hai là mai có thịt rừng ăn, ba là anh giao liên không phải lủi vô rừng rách áo toát da, bốn là... những việc lợi về sau ai biết?

Cái làn da và đường nét đôi chân của Thu lúc này bất thần hiện ra dưới ánh đèn pin xanh ngắt trở lại trong trí tôi như một ảo ảnh. Đôi chân đó, vẫn cứ đôi chân lúc hiện ra trước mắt tôi trên bờ suối, trong một cơn mưa hay trong giây phút bất ngờ nào đó, là một niềm an ủi, một sự khuyến khích đối với tôi. Tôi ngắm nó, tôi âm thầm khao khát nó, tôi yêu nó. Chắc Thu cũng biết như vậy nên Thu càng giữ kẽ với tôi trong từng cử chỉ, từng lời nói, như hai nhà ngoại giao đấu khẩu với nhau, không hề để sơ hở. Cho nên đến lúc này tôi vẫn chưa nói được tiếng gì.

Tôi nhớ có lần Thu ở dưới suối lên, khi đi qua một quãng ướt thì gặp tôi, Thu đưa mũi chân bước mím trên những hòn đá để tránh bị ướt, một tay cầm mớ quần áo đã giặt, một tay xắn quần lên quá gối.

Thu không trông thấy tôi cho nên cứ chậm chạp một cách quý phái tìm những hòn đá trọc để bước, vô tình Thu bị trượt chân, nước tóe lên ướt cả quần, Thu phải vén lên cả nửa đùi để vắt tạm cho ráo nước.

Khi ngẩng lên Thu bất chợt thấy tôi cách đó không xa. Tôi vẫn đứng tần ngần trước mặt Thu, Thu như vừa đi vừa ngắm nghía vẻ đẹp của đôi chân mình mà hình như lâu nay không có dịp nào rảnh rang nhìn lại chúng.

Gặp tôi bất ngờ Thu hơi ngượng. Cố nhiên tôi cũng không giữ được sự tự nhiên. Rồi hai đứa cùng đi về. Dọc đường Thu cứ để nguyên đôi chân trần quá đầu gối và chốc chốc lại rũ nước trên quần mà kêu lên: “Tai ác cho con suối!”

Còn tôi thì sung sướng một cách âm thầm, thỉnh thoảng tôi liếc sang, nhưng liếc mãi cũng không tiện cho nên, để cho sự liếc của tôi được dễ dàng và công khai, thỉnh thoảng tôi lại kêu lên: “Coi chừng kéo trượt chân bây giờ! Hòn đá đó trơn lắm!” Tôi chỉ hòn đá mà đôi mắt tôi thì không rời chân nàng.

Làn da trắng vừa xanh mét vừa ướt nước. Những hạt nước còn đeo dính rải rác trên chân nàng như luyến tiếc những giây phút sinh thú của chúng nên chúng cố bám vào đấy như những hạt ngọc để trang điểm cho những vật thể mà sắc đẹp vốn đã thừa.

Thu ơi! Nếu tôi được là một hạt nước dính ở chân em! Cái lần đó tôi và Thu đi mãi như thế bên nhau trên quảng đường sỏi, lặng lẽ với những cử chỉ lặp lại mãi của tôi, nhưng Thu và tôi cả hai đều không chán. Tôi thì rất bằng lòng vì cho rằng mình lừa được người con gái để thỏa mãn những thích thú của mình. Còn Thu thì hình như Thu thừa hiểu ý định của tôi nhưng Thu chẳng những không phản đối mà cứ để cho tôi ve vuốt đôi chân nàng với cặp mắt thèm thuồng của tôi.

Bất thần tôi nói:

- Thu ạ, anh yêu đôi chân em quá!

Thu dừng lại và lườm tôi. Tôi nói và cười vui vẻ:

- Ước gì anh được làm một hạt bụi dưới chân em.

- Em sẽ nghiền nát anh ra.

- Không, anh sẽ bay tung lên và đập lên tóc lên má em.

Thu đỏ rừ hai má. Thu biết tôi gài bẫy. Nàng mắc cở nhưng nàng rất thích.

 Ông Chín tự nãy giờ nằm im, có lẽ ông không hài lòng về sự bịa đặt của chúng tôi để tăng ông lên. Đoán chừng như vậy, tôi hỏi:

- Ông Chín ơi, thức ngủ?

Ông Chín không đáp.

Một chốc, tôi nhắc lại với Thu cái chết của anh binh sĩ bạc phận và tấm mộ bia. Trên đồi biết ai là bạc phước nhất? Vì dụ như anh binh sĩ nọ, anh ta chết tức tối đau đớn thực đấy nhưng ít ra anh ta cũng còn được chôn cất và còn có một bia, ấm áp nắm mộ.

Thu nói:

- Eo ôi! So với bộ đội thì mình sướng hơn nhiều! Em thấy nhiều anh khiêng pháo oằn cả xương sống, cong queo cả đôi chân mà leo dốc đều đều. Có những cặp chân còn bằng những cái cọc mìn không hơn không kém!

- Hở hở? Ai nói cái gì mà cọc mìn? - Từ tăng

trên có tiếng gầm lên. Tôi nghe chính là tiếng của ông Chín.

Tôi nghe vạt tre nghiêng ken kết thì đoán chắc ông Chín trở mình hay đã ngồi dậy. Ông Chín nói vọng xuống bọn tôi:

- Phải cô văn công nói chân bộ đội là cái cọc màn đó không?

Thu đáp:

- Dạ không, cháu nói thấy chân bộ đội bằng cái cọc màn mà phải khiêng pháo thì cháu thương tâm quá.

- Khô....ông! Tôi nghe rõ ràng là những cái cọc màn biết đi mà! Cha chả trời đất! Bộ đội ta chân đồng, chân sắt, đạp lùi vạn dặm gai chông mà cô bảo đó là những cái cọc màn biết đi thì còn trời đất gì nữa hử?

Ông Chín nói tiếp giọng gay gắt hẳn lên:

- Tôi hỏi lập trường cô để ở đâu chứ?

- Dạ cháu thấy vậy thì cháu nghĩ vậy chớ sao mà phải động tới lập trường ạ! Chẳng qua là cháu nói chơi...

Ông Chín quát:

- Nói như vậy mà là nói chơi à? Tôi cho cô hay đây là vấn đề lập trường rõ chưa? Người có lập trường vững chắc không nói như cô. Cô ăn nói như vậy là không còn đủ tư cách của cán bộ cách mạng nữa. Như vậy là quá hồ đồ cô hiểu chưa?

Thu không chịu thua, tôi ngồi bật dậy trên võng.

- Cháu xin lỗi cụ...

Thôi chết rồi! Kẻ vui miệng, người hay bắt bẻ!

Thực tình lúc đầu tôi cũng tưởng là ông Chín nói chơi cho vui, chẳng ngờ ông nói thật. Ông Chín đề cập tới lập trường một cách nghiêm chỉnh.

Thu giận quá, nói không ra tiếng:

- Cháu xin lỗi ông Chín, cháu nói vậy có can phạm gì đến lập trường đâu mà ông Chín nói cháu những tiếng quá đáng.

Ông Chín cũng giận quá nói khàn cả tiếng:

- Cô nhìn bộ đội đang đi chiến đấu đổ máu cho quê hương mà cô bảo là những cây cọc màn biết đi có phải cô láo xược không?

- Ô hay! Có chi đâu mà láo với xược? Chân bộ đội quá gây guộc thì cháu bảo nom như những cây cọc màn chứ có gì mà cụ phải gắt ăm lên như thế? Cháu không đồng ý.

- Này! - Ông Chín chỉ trỏ xuống sàn - Này cô kia, nếu có cơ quan cô ở gần đây thì tôi sẽ báo cáo để cô lãnh một hình thức kỷ luật. Tại sao cô khinh rẻ quân đội cách mạng như thế? Cô cũng là văn công văn kiết sao cô lại có một cái nhìn tệ hại như thế kia?

Tôi bảo nhỏ Thu:

- Thôi đi em, đừng nói nữa. Ông Chín là người khó tính nên ông hay nói này nói nọ vậy thôi, rồi ông quên hết!

Nhưng tôi vừa dứt tiếng thì ông Chín đã găm lên:

- Tôi không phải là người khó tính đâu nhé! Tôi chỉ nói những điều đúng đắn thôi, các đồng chí chớ nên hiểu lầm.

Ông Chín vẫn tiếp tục giải thích:

- Đâu phải là chuyện nói chơi, ở đây, chúng ta cần lập trường. Lập trường không thể thiếu được, lập trường thay cho cơm ăn thay cho nước uống, thay cho cả máu chúng ta trên đường này. Vậy mà đồng chí mang nó ra đây nói chơi à? - Ông Chín vỗ ngực phạch phạch - Tôi cân nặng 75 kí lô nhưng tôi kém hơn những cái cốc màn biết đi ấy vì tôi thuộc thành phần địa chủ, đồng chí hiểu chưa?

Cách mạng cần những người gầy ốm chân như cốc màn đó, chứ đâu cần những người béo tốt như tôi, như đồng chí!

Bây giờ thì Thu không chịu đựng nữa. Thu nói hơi to:

- Cháu biết ông Chín là người đứng đắn....

Ông Chín nhảy cẫng lên:

- A hay! Đồng chí định chửi tôi có phải không? Này! này tôi bảo cho mà biết đồng chí chỉ đáng con tôi.

- Dạ cháu đáng cháu nội ông cũng được!

- A! Đồng chí định rửa tôi chết sớm đó hả?

Câu chuyện lằng nhằng như thế đó, cát bụi này thì nó lại mọc ra nơi khác.

Tôi để cho một lão già gàn và một nữ sinh bất khuất cãi nhau chơi. Ai cũng có lý lẽ vững vàng hết cả. Ông già cứ ôm cái lập trường đầy rong rêu và bón bằng sách vở cũ rích như cái bụi tre ở nông thôn được vun bồi bằng những mớ miếng sành, miếng chén, những ông táo ông lò hết xài; còn cô nữ văn công viện ra những tin tức mới về tình hình Cộng Sản quốc tế, từ những “cây cốc màn biết đi” kéo dài đến chủ nghĩa xét lại.

Tội nghiệp này giờ anh giao liên nằm im thin thít không nói tiếng nào. Có lẽ anh ta chán ngán vì những chuyện thế này. Việc hay ho nhất đối với anh ta là làm sao xoi đường cho thùng để cho dòng người kia khỏi bị ứ đọng lại, nếu không nó sẽ réo ầm lên mà đòi gạo đòi muối, to hơn con suối giận dữ ngày nước lũ.

Anh giao liên đã ngủ một giấc dài, thức dậy lục đục nấu trà uống. Ông Chín cũng ngồi dậy uống với anh ta.

Gió rét căm căm. Sau một ngày nóng bức, hơi rừng núi xông lên, vây riết những sinh vật đang ngọ nguyệt trong sự bất lực thêm khát và rụi tàn. Ông Chín còn trà Chính Xuân hần hoi. Ông cất kỹ trong ba-lô không dám uống, bây giờ đem ra thì nói đã mất hết mùi và lên mốc.

Tôi nghe có trà thì cũng mon men lên góp mặt vào buổi trà đàm.

Anh giao liên này rất trẻ. Anh ta là người Nam Bộ. Tôi nhận ra điều đó là vì tôi nghe trong câu chuyện anh ta nói đến một thứ rau mà chắc chắn ở Miền Trung và Miền Tây Nam Bộ mới có: đó là rau dừa.

Rau dừa là thứ rau mọc ở ruộng nước sâu và vào mùa mưa. Người ta hái cái ngọn non của nó ăn với mắm kho và đặc biệt nó có vú, vú nó trắng phau mơn mơn như một lại bông đá và mong manh như bọt xà-phòng.

Cái vú rau dừa trắng nổi phêu phêu trên mặt nước gợi cho người ta sự ngon lành của bữa cơm đạm bạc ở đồng quê, đậm đà tình quê hương.

Cho nên khi nghe đến rau dừa, thì lòng tôi thực sự rung động. Ở giữa núi rừng làm sao mà tìm được một thứ gì quen thuộc của xứ mình. Cho nên tôi hỏi ngay anh giao liên:

- Anh ở tỉnh nào vậy?
 - Em tên là Mai, quê ở Bạc Liêu.
 - Trời đất, ở xa vậy!
 - Xa thì xa chứ biết sao bây giờ?
 - Sao ra đây chi đây?
 - Thì đi làm cách mạng mà, ở đâu đi không tới?
 - Nhưng tôi muốn hỏi anh vì lý do nào anh trôi dạt ra tới tận ngoài này?
 - Thì tình nguyện thôi.
 - Lúc này ở trong mình dễ thở không?
 - Dễ thở là mấy năm trước kia, bây giờ thì khó thở rồi. Trốn trực thăng chạy mệt đứt hơi.
 - Ủa, vậy sao tôi nghe nói chiến thuật “Trực Thăng Vận” bị ta bẻ gãy tan tành hết rồi mà?
- Cậu giao liên phì cười:
- Gãy ông nội tôi chó gãy! Vô trông rồi biết! Có gãy giò thì có!

Rồi anh ta giải thích cái lý do ly hương của anh ta:

- Tôi đang công tác ở tỉnh. Ở đó có chuyện gì đâu mà làm. Ở không mãi tôi cũng chán cho nên tôi đi giăng câu kiếm cá ăn. Cá ở Cà Mau thì anh phải biết. Câu bao nhiêu cũng có. Ăn cá mãi phát chán rồi nấu canh chua chỉ húp nước canh thôi.

Tưởng xứ nào cũng sướng như xứ mình cho nên nghe lời kêu gọi của cấp trên em từ già già đình cấp nón ra đi với bộ đồ dính da.

Núi non ở Nam Bộ không có. Cho nên vừa trông thấy núi là chúng em chạy ra leo núi chơi cho thoải thích. Chạy sướng thật, chân mình cứ leo cứ bám trên đá mà bước lên, tuy có mệt nhưng vẫn cứ thích.

Cậu giao liên tiếp:

- Chẳng ngờ rằng núi ở xa trông thì đẹp nhưng muốn nhìn cảnh đẹp phải no bụng. Leo chơi vài lần thì thích thật, nhưng chỉ leo vài ngày rồi thì chán. Nhiều đứa ngồi khóc cha khóc mẹ suốt ngày không chịu đi công tác nữa. Nhiều đứa phăng theo đường mòn mò ra đường cái lên xe hơi trở về xứ. Riêng em...ở đây mãi rồi, đi đâu cũng khó coi. Bụng làm dạ chịu chó trách ai!

Mai thở dài:

- Bây giờ núi trở thành kẻ thù của em rồi. Em không ghét gì bằng ghét núi!

Sáng hôm sau chúng tôi ăn cơm xong thì đồng chí Phó chính ủy đường dây và anh trạm trưởng về. Cả hai trút ba-lô và súng xuống vạt lúa.

Ông Phó chính ủy nói:

- Bỏ mạng rồi.

- Khó xoi quá - Anh trạm trưởng kêu lên - Tụi Mỹ nằm khít rím.

- Bọn này ác thật. Bỗng nhiên lại nhảy xuống Bù Gia Mập mười ngàn quân rồi nằm ỳ đó không chịu đi đâu cả. Thế có chết không kia chứ? Mỗi ngày mình phải cung cấp cho lính kẹt nằm tại đây hàng ngàn lít gạo... Gạo đào đâu ra?

Ông Phó chính ủy hỏi anh trạm trưởng:

- Bây giờ tôi định mở đường sang phía Đông cậu xem có được không? Chú để nằm ỳ ở đây, nội lính nó phá thôi cũng lộ hết mục tiêu, cậu thấy thế nào?

- Dạ!

Tiếng “dạ” của anh trạm trưởng có vẻ miễn cưỡng, không tin tưởng sự chuyển hướng ấy sẽ mang lại kết quả.

Ông Phó chính ủy nói tiếp:

- Chuyển đường sang hướng Đông thì gần căn cứ địch lắm, có thể bị lộ hoặc bị ăn pháo, nhưng nếu để nằm lại đây cứ mỗi ngày ùn thêm vài trăm thì sớm muộn gì cũng lộ, mà lộ thì ăn B52. Cậu thấy thế nào?

- Dạ tôi cũng thấy thế đó!

- Thế thì com nước xong tôi với cậu lợi tiếp nhé. Hể xoi không thông là sáng mai bắt đầu cho đi.

- Dạ!

Com nước xong, hai người lại quảy ba-lô đi xoi đường. Ông Chín thì lại đi bẻ nhánh cây từ trong rừng xa mang về từng ôm đem rải trên mặt sân tiếp tục cái công việc hôm qua nghĩa là ngụy trang cho bằng được cái sân mới nghe. Tôi thì nằm vờng nghĩ ngợi lơ mơ. Việt soạn ba-lô. Hấn ngồi quay lưng lại tôi dường như sợ tôi trông thấy những cửa nỏ của chim của hấn.

Thu thì xuống suối gội đầu. Tôi nằm trên vờng, có thể nhìn rõ cả Việt lẫn Thu.

Bộ đội ở ngoài kia bắt đầu đi lãnh gạo. Họ đi ngang qua chỗ tôi nằm, người nào cũng ngó vào một cái, thỉnh thoảng có người kêu lên

- Nhà! nhà tụi bây!

- Có người ờ!

Rồi họ đi qua trước đôi mắt lạnh nhạt của tôi. Thỉnh thoảng tôi mới điều động đôi mắt của tôi

khỏi ánh tóc xoả của Thu mà quay lại phía đạo quân đi lãnh gạo. Nếu ông Chín biết tôi chăm chú nhìn Thu hơn nhìn bộ đội ông sẽ qui cho tôi mất hết lập trường.

Những anh bộ đội mặt bầm da vàng đi khật khừ trông đến thương tâm. Tôi thú thật thấy nhiều anh tàn tạ quá tôi không dám nhìn. Không hiểu đau ốm như thế nào mà mặt mày sưng lên và vàng như nghệ. Kẻ thì buộc ruột tượng ngang lưng, người thì vắt vai lòng thòng lỉnh thỉnh, những người không còn ruột tượng thì lấy quần dài túm ống lại và vắt trên vai, hai ống chẻ ra bỏ thòng ra sau lưng trông rất chúi đời.

Thu đứng một lúc rồi vốc nước lên gội. Bọt xà phòng sùi lên trắng xoá. Lâu quá tôi mới trông thấy bọt xà-phòng trên mái tóc đàn bà.

Tóc Thu không dài. Có lẽ Thu làm tóc trước khi đi.. Bây giờ đã đến lúc làm lại rồi mà không có tiệm thành thử nó hơi ngay ngay cong cong xem cũng hay. Đối với tôi ở Thu cái gì cũng hay cả. Thu cúi đầu xuống, rũ tóc ra phía trước để khỏi ướt lưng. Cái gáy của Thu để lộ ra trắng như một miếng dừa nào. Ở lẫn trong mái tóc đen huyền, mảng gáy ấy càng ánh lên một cách tàn nhẫn.

Chắc Thu vẫn biết tôi đang nhìn Thu nhưng Thu cứ làm như không biết.

Thu đang đóng một vở kịch độc đáo chỉ có một vai và cũng chỉ có một khán giả thôi. Diễn viên vờ không biết mình được xem, còn người đang xem vờ không biết mình đang say sưa xem biểu diễn.

Đôi chân của nàng lại phô bày ra....niềm mơ ước. Nước chung quanh nàng xao động và tan ra cùng với cái bóng nàng in trên mặt nước, như cái kỷ niệm vừa phai.

Có một thời một cái hình tượng gần giống như thế nằm trong sự ôm ấp của chàng. Có những lần chàng tưởng như mình kiệt sức, nhưng khi đi cạnh nàng thì chàng thấy chàng vươn lên. Có lần đang đi bỗng sụp xuống ôm chặt lấy đôi chân nàng. Nàng khụy xuống bám vào cổ chàng. Thế là chàng bế xốc nàng đi lẫn vào trong rừng. Ở đó không có ai, chỉ có những vật vô tri. Chàng hấp tấp biến nàng trở thành một thực thể trong trạng thái tự nhiên để cho chàng hành hạ, dày vò. Và nàng cũng lặng lẽ đón những cực hình vui thú đó. Hai người đứng nhìn suốt nhau. Rồi đột nhiên họ không nhìn thấy nhau nữa. Người này đối với người kia là một khối mơ hồ mà họ chỉ cảm thấy bằng răng, bằng lưỡi, và bằng sự cọ xát, vụn vụn, rên rỉ. Họ đứng, rồi ngồi, rồi nằm phơi trải tất cả vẻ đẹp thiên nhiên của họ cùng thiên nhiên làm cho những chiếc lá úa cũng run lên như những thớ thịt của rừng được hồi sinh.

Nhớ lại cái hạnh phúc quá cụ thể đó, tôi thấy trong người bứt rứt khó ở. Tôi biết sức khoẻ của tôi chưa đến nỗi bi quan.

Bộ đội đi rào rào, chí chóe nói chuyện làm tôi quay lại nhìn. Từ cảnh tiên tôi bị lọt tòm vào một cảnh trần tục quá trần tục. Một bên thì quá tươi đẹp thơ mộng, còn một bên thì quá gồ ghề cực nhọc với những con

người áo quần lôi thôi lếch thếch đi dằng dặc, mắt ngó xuống, chân bước nặng chịch. Họ đi lãnh gạo, nhưng họ không lãnh được gạo vì gạo đã hết rồi.

Những người trở về gặp những người vừa đi, hai bên chửi ầm cả lên. Kê lên tới kho về không cũng chửi mà những kẻ chưa lên tới kho cũng chửi. Họ chửi cái kẻ đã không phát gạo cho họ để cho họ phải vác xác tới kho rồi vác xác trở lộn về với những cái ruột tượng trống không và với những cái dạ dày ọc ạch nước sôi. Nhưng kẻ có trách nhiệm phát gạo tự hỏi gạo đâu mà phát?

Họ ngồi dồn cục lại ở chung quanh nhà tôi và nói chuyện ồn ào bất biết chủ nhà là ai. Họ ngó nghiêng nhìn vào cái nhà bếp của chúng tôi, có người vừa leo lên gác vừa nói:

- Leo lên tìm ngụm nước coi!

Thế là cứ tự tiện leo. Một nhóm kháo với nhau:

- Ê tụi này! Có phụ nèo nghe!

- Đâu? Đâu?...

- Đấy kia dưới sôi! Sụt! Sụt! Nó tắm, để coi chơi !

- Chắc dân thiếu số!

- Ờ, thiếu số thì hay lắm!

- Tha hồ coi!

- Nó không có ngưng gì đâu.

- Nó còn mời mình xuống tắm chung và lặn mò cá leo với nó nữa mà!

Một cậu cãi lại:

- Con này không phải phụ nữ Thượng đâu.

- Chú con gái gì đây?
- Con gái thiếu số không trắng như vậy.
- Mẹ! Trông ngứa mắt quá.
- Sốt bỏ mẹ đi, lại còn!...

Một cậu tán thêm vào câu chuyện hài hước:

- Ăn com lược không?

Một cậu khác đáp:

- Không “lược”!
- Ăn “chấu” “lược” không?
- Ngộ ăn “chấu” không “lược”!
- Há... dậy chớ... ừ “lược” không?
- Há... cái ló ở lâu mà cố? (Cái đó ở đâu mà có).

Rồi cả bọn cười âm lên sặc sụa.

Cậu kia lại giải thích:

- Đó! Ăn com không được, ăn cháo cũng không được, sốt rét triền miên, nhưng nghe tới cái đó thì anh nhảy dựng lên ngay!

- Há há há..
- Mẹ! Đùi trắng quá mấy oi !
- Sụt!

Tôi vừa muốn ra miệng thì ông Chín đã bảo:

- Nè! Các cậu là bộ đội cách mạng nghe! Tư tưởng và hành động như thế đó hả?

Một tràng cười nổi lên ở ngay trước nhà. Một tiếng phản đối trả lại câu nói của ông Chính:

- Thằng cha nào thầy đòi đó hả?
- Đ.M muốn dạy ông hả? Ông học 18 lớp huấn luyện rồi đây nhé. Trường Ái Quốc 1, Ái Quốc 2 ông đều dự nốt, thằng nào hơn ông mà làm trời?

Có lẽ chưa bao giờ ông Chín bị người ta xối nước vào mặt lạnh toát như lần này. Ông giận tái mặt, tôi thấy đôi môi ông run run. Chắc ông đang giằn câu nói mà ông sắp nói ra.

Nếu tôi ở vào trường hợp ông thì tôi thụt cổ rùa luôn rồi, còn ông thì không. Ông già gân vẫn chậm rãi bước xuống thang. Ông tăng hăng hai ba cái liền, đến cái cuối cùng thì chân cũng vừa chạm đất. Ông nói:

- Tôi đây, tôi nói nhưng tôi không muốn làm thầy đòi ai hết.

Đám lính im thin thít. Ông Chín nói tiếp:

- Tôi chỉ muốn khuyên các đồng chí làm hoặc nói điều gì thì phải xem điều đó có sai lập trường không? Nhất là các đồng chí là chiến sĩ tiên phong của giai cấp.

- Thôi dẹp đi ông già!

Một tiếng quát từ trong bụi rậm. Tôi ngẩng cổ nhìn, thì ra một anh chiến sĩ vàng võ đang làm xấu trong bụi vừa đứng dậy.

Anh ta nói oang oang:

- Tôi nghe ông nói tôi hết mắc... ngay! Tôi đứng dậy liền để trả lời cho ông rõ. Cái gì mà lập trường với lập bò? Ông làm như ông là đại lý độc quyền cái món lập trường ấy vậy - Anh chiến sĩ vỗ ngực pạch pạch - Tôi mấy chục vết thương trong mình đây! Như vậy mà tôi phải nghe ông giảng lập trường hả?

Ông Chín vẫn bình tĩnh:

- Tôi không giảng, tôi chỉ nói.

- Nói cái gì, đui trắng thì chúng tôi nói đui trắng. Chớ phải chúng tôi nói đui đen hay sao mà ông bảo chúng tôi mất lập trường?

Ông Chín ôn hoà:

- Nhưng chiến sĩ cách mạng đâu có quyền nói như vậy.

- Tại sao không? Ông giảng cho tôi nghe.

- Chuyện đui đàn bà nói ra chỗ này gọi những ý nghĩ không tốt cho anh em ta.

- Tại sao không tốt? - Anh lính càn tở ra uong ngạnh và hiếu chiến - Lính tôi đâu phải những thằng không có....

- Nhưng mà nói để làm gì? Cái đui đàn bà có bồi dưỡng cho lập trường giai cấp của các đồng chí không?

Lũ lính thấy có kẻ đứng ra chống mũi chịu sào bèn nhao nhao lên:

- Có chó ! Có chó!

- Đui đàn bà bồi dưỡng lập trường ghê lắm chứ!

Ông Chín trợn mắt:

- Mấy người đừng có lếu láo nghe!

Một anh khác có vẻ là học sinh nói rất ôn tồn:

- Xin lỗi bác là người đáng cha đáng chú nếu cãi nhau với bác thì thành ra mất tư cách. Đây cháu xin trình bày ý nghĩ của cháu thôi. Quả thật như vậy, đui đàn bà bồi dưỡng lập trường cho chúng cháu rất nhiều. Bằng chứng là trong những vở ba-lê “Hồ Thiên Nga” của Liên Xô, có hàng trăm người vũ nữ tuyệt đẹp mà người nào cũng phơi trần cặp đui của mình trước khán giả.

Trong tiểu thuyết “Con đường đau khổ” của Alexis Tolstoi, tác giả có tả cặp đùi của một nữ tài tử như sau : “Cặp đùi của nàng đáng thưởng cho một huân chương vàng!”. Xem đó thì việc chúng tôi nói nữ đồng chí kia có cặp đùi trắng đẹp quá có gì là mất lập trường, thưa bác?

Ông Chín đuối lý nhưng ông cũng không chịu im. Ông nói:

- Đó là chuyện nghệ thuật nghiêm chỉnh, còn đây là các chú đùa cợt.

Anh lính khi nãy ứng đáp ngay:

- Xem đùi đàn bà chẳng ai nghiêm trang được cả, trừ những đứa liệt dương và những thằng thiến đó thôi. Còn lũ lính chiến chúng tôi là lính có... cho nên xem đùi đàn bà là xem đùi đàn bà, ai muốn nghĩ sao thì nghĩ. Ông không phải lo hộ cho chúng tôi làm chi cho nhọc tuổi già.

Ông Chín hỏi giọng gay gắt:

- Chỉ huy các đồng chí là ai?

Tôi thở dài, trong lòng tôi ái ngại vì sợ câu chuyện dằng dai sẽ lọt vào tai Thu. Điều này làm cho tôi đau khổ. Tôi nhìn xuống suối. Thu đang từ dưới suối đi lên. Nghe cái ồm ồm này giờ có lẽ Thu đã đoán ra câu chuyện. Thu dừng lại hỏi tôi:

- Chuyện gì đó anh?

Tôi hơi ấp úng định chối quanh không nói sự thật nhưng một anh chiến sĩ đã nói cướp ngay:

- Chuyện của chị đấy, chị có muốn nghe không?

Thu tươi cười, tay cầm mớ tóc rử rử cho nước văng ra và hỏi:

- Có chuyện gì các đồng chí cứ nói! Lâu quá tôi không được ai chú ý tới cũng buồn. Tôi là con gái, tôi thích người ta chú ý đến tôi luôn. Tôi là văn công.

- Vậy hả? Thế thì hay quá!

Cả đám chiến sĩ reo thích chí. Anh chiến sĩ có gương mặt vàng ẻo lúc này, được thế lấy trớn nói rất hăng:

- Có gì đâu! Chúng tôi bị ông lão này chụp cho một cái mũ mất lập trường rất to.

- Tại sao?

- Cũng vì chị đấy!

Thu tròn xoe đôi mắt và bằng những cử chỉ duyên dáng và rất sân khấu. Người nữ diễn viên có lẽ rất hứng thú khi đứng trước nhiều cặp mắt chăm chú nhìn mình, nàng nói:

- Tại tôi? Tôi làm gì mà các anh chịu chụp một cái mũ to dữ vậy?

Anh chiến sĩ nói ngay:

- Vì bọn tôi lúc này đi ngang qua suối... e hèm! Chúng tôi đi lãnh gạo về, đi rất mệt cho nên thấy suối chảy thì nghe con khát dấy lên, chúng tôi nhìn xuống suối và do đó chúng tôi bắt gặp một hiện tượng mà chúng tôi cho rằng là đẹp. Đó là đôi chân của chị.

Thu hơi ửng đôi má, đôi mắt Thu chớp chớp.

- Ô! Thế à!

- Vâng, chỉ có thế. Xin chị chớ phiền. Chúng tôi không nói gì mất lập trường. Quả tình đôi chân chị đẹp thật. Chúng tôi đã từng xem ba-lê Liên Xô và

thấy đôi chân của người Việt Nam ta đẹp không kém trình độ quốc tế.

Tôi suýt bật cười vì nhận xét của người chiến sĩ ngây thơ.

Thu hơi ngượng nhưng có lẽ Thu thích. Người con gái nào mà chẳng thích người khác khen mình đẹp?

Thu nói:

- Trong nghệ thuật múa ba-lê đôi chân là cốt yếu. Và trước nhất là đôi chân phải đẹp. Tôi có biết nghệ thuật này chút đỉnh cho nên tôi cũng biết thêm rằng hiện nay ở Việt Nam mình có trường đào tạo diễn viên ba-lê. Riêng đôi chân phải luyện tập bồi dưỡng sắc đẹp cho nó từ bé.

Cả bọn chiến sĩ nhao nhao lên lấy câu nói của Thu làm cái khiêng để chống lại mũi gươm của ông Chín.

Thu nói tiếp:

- Xem đôi chân đẹp, biết thưởng thức vẻ đẹp của nó thì có gì là mất lập trường. Lập trường đâu phải là thứ gì nhẹ giá quá mà lúc nào người ta cũng đánh mất.

Thu lại mượn cái khối chiến sĩ này làm đòn xeo để bẩy tung đi cái cục gàn của ông Chín.

Thu còn nói tiếp:

- Ở đây không có sân khấu, nên tôi không thể biểu diễn cho các đồng chí xem được, chứ nếu ở Hà Nội thì tôi sẽ cho các đồng chí xem ngay một màn vũ lập trường.

Nói xong Thu để quần áo trên một tảng đá và đứng nhón trên mũi chân, vòng tay lên đầu làm vài ba động tác ba-lê rất đẹp.

Ông Chín tiu nghiu đi lên tầng trên vì ông đã thấy trước mắt rằng ông không có đồng minh.

Sáng nay anh giao liên có cho tôi một mẫu khoai mì còn tươi. Có lẽ vì hôm qua tôi cho anh một nhúm ruốc gà lẫn ruốc chó. Tôi còn một ít gạo (vì không bao giờ tôi ăn hết khẩu phần hằng ngày của tôi). Bữa ăn tôi không thiếu thốn, cho nên tôi không tôn trọng khúc khoai mì đúng với sự thành kính mà người ta phải có đối với nó trong lúc này.

Tôi đem gắn nó trên cành cây ở đầu vồng. Tôi đang lim dim định kéo một giấc thì có tiếng người rào rào ngoài đường. Tôi mở mắt ra thì thấy bộ đội lại đi lãnh gạo. Tôi biết là kho gạo đang khuyết mà họ đi lãnh cái nổi gì, sao không ai nói cho họ? Hay người ta muốn kéo dài sự hy vọng.

Bỗng một người hỏi tôi:

- Anh ngủ à?

- Tôi định nằm chơi nhưng lại buồn ngủ, nguy hiểm quá!

Tôi trả lời và mở mắt ra thì thấy một anh bộ đội đứng sừng sững ở đầu võng. Mặt anh ta phù lên no tròn như một cái bánh bao, mắt anh ta lơ đãng, hình như anh ta đang sốt. Anh ta nói ngay:

- Đồng chí còn khúc sắn trên đầu võng chắc đồng chí không dùng cho tôi...tôi xi....in.

Tôi ngồi bật dậy. Tôi như điện giật vì có người đụng tới cái bao tử sắp thủng của tôi.

Tôi không nói năng gì mà cứ bàng hoàng. Tôi không hiểu anh ta nói gì cả. Và tôi cũng đáp lại như một cái máy, không hiểu rằng mình đã nói gì!

- Không được đâu đồng chí, đây là của một đồng chí khác mà đồng chí đó đang sốt không ăn cơm được. Chớ phải của tôi thì tôi cho đồng chí ngay rồi. Đồng chí với nhau không mà! Hơn nữa đồng chí vào giải phóng Miền Nam của tôi..

Bây giờ nhớ lại những lời đó, tôi thấy thật xấu xa. Ghê gớm thay cái miệng con người. Cái miệng không ngoan hay ngu xuẩn cũng chỉ vì cái dạ dày. Trong một con người, cái cao nhất không phải cái đầu mà là cái dạ dày. Cái dạ dày sai khiến, cái dạ dày chỉ huy, cái dạ dày lãnh đạo và chính cái dạ dày nói bằng cái miệng.

Sở dĩ tôi đáp ứng nhanh nhẹn và gần như đã sắp sắn trong bụng từ lâu là vì anh bạn không quen này đã chạm vào cái dạ dày của tôi quá mạnh. Sự đụng chạm đó làm bật ra những âm thanh.

Anh chiến sĩ đứng tần ngần trước mặt tôi, vừa thất vọng, vừa ngượng ngùng. Anh không biết nói sao. Về mặt non choẹt và phệ của anh ta làm cho tôi

đau khổ. Có lẽ anh ta phát khóc lên mất. Tôi cảm lòng không đau. Tôi sẽ cho anh ta khúc sắn đó và xin lỗi anh ta bằng những lời thấm thía nhất. Nhưng khi tôi sắp sửa nói, thì anh ta đã quay đi, bước chân nặng như chì.

Và tôi cũng không phải nói nữa. Cái dạ dày của tôi êm dịu trở lại rồi.

Tôi tưởng tôi yên tâm vì khúc sắn đó không bị đụng chạm tới nữa nhưng tôi đã nhầm. Tôi không yên ổn chút nào hết. Tôi bị cắn rút. Lần này không phải cái dạ dày bị đụng tới mà chính là trái tim. Tim tôi nghe xốn xang se thắt.

Tôi thấy con người đề mạt quá. Trên con đường khốn khổ này, con người đối với con người chẳng khác chi cầm thú, thằng mạnh thằng yếu, thằng nghèo thằng giàu...

Tôi xấu hổ với lương tâm quá. Khúc sắn đó của người ta cho tôi, tôi không dùng đến cho nên tôi mới để cho nó lẩn lóc như vậy. Nếu không có anh chiến sĩ kia xin thì tôi cũng không nhớ tới nó.

Vậy mà tôi đã không cho anh ta. Tôi đã từ chối một cách rất chính trị.

Bây giờ, đau khổ vì cái cử chỉ tệ hại của mình, tôi nằm không yên. Tôi đứng dậy nhìn hút theo bóng anh chiến sĩ đã lẩn đi trong đám người lúc nhúc xa dần.

Tôi muốn gọi to lên nhưng tôi lại rất xấu hổ đến nỗi không dám gọi anh ta trở lại. Tôi nằm vật ra trên vồng mắt ngó lom lom ra đường với mục đích tìm lại người chiến sĩ thảm thương kia.

Thình thoảng tôi lại nhìn khúc sắn gắn trên cành cây. Nó như cái gai, như chính vết thương trong lòng tôi. Nó như cũng có linh hồn. Nó như cũng nhìn tôi bằng những cặp mắt vô hình và làm cho tôi xốn xang khó chịu. Miếng ăn là miếng tôi tàn.

Ở đây đã hẳn vậy, mà ở đâu cũng vậy.

Người ta đánh nhau chỉ cũng để giành lấy “cái ăn”. Anh chiến sĩ quân đội nhân dân đã hạ mình để xin khúc sắn mà không đạt được, còn tôi thì nói dối một cách tài tình để từ chối. Tôi đã xem tình đồng chí đồng đội thấp hơn cả khúc sắn kia.

Tôi đã ân hận thực sự. Anh chiến sĩ kia là một người tốt. Anh đã không đánh giết khúc sắn, cũng không mắng chửi tôi tiếng nào.

Giá anh ta vắng tục với tôi thì tôi sẽ yên lòng và tôi không ân hận vì tôi có lý do chánh đáng: thằng mất dạy mình không cho là phải!

Tôi chờ mãi không thấy anh ta trở lại. Những người đi lãnh gạo về hàng đàn, mặt mày người nào người nấy méo xẹo méo xẹo chẳng còn ra cái “khí thế chiến thắng” gì nữa! Cái dạ dày rách, cái mồm làm sao nở hoa?

Sốt ruột quá, tôi bèn ra đứng bên vệ đường. Chờ mãi, người đi đã thưa mà cũng thấy anh bạn ấy.

Cái toán vừa gây sự với ông Chín còn đang lảng vảng ở đây, chuyện trò nỏ như ngô rang với Thu. Đáng lý ra họ đã về từ lâu nhưng vì có “chất tươi” cho nên họ ở lại tỏ sự cảm mến đối với Thu.

Tôi đi tới góp chuyện và tả hình dáng nạn nhân của khúc sắn và hỏi có ai trông thấy anh này không?

- Ôi! Có ai mà biết, con không cha mà!

Tôi suy nghĩ một lúc rồi lấy khúc sắn trao cho một cậu có vẻ chính chắn nhất đám. Tôi nói:

- Đồng chí đi về dọc đường để ý tìm hộ tôi cậu đó và trao cho cậu ta khúc sắn này. Nói rằng thằng cha hồi nãy ở dưới cái nhà gác đó nó gọi cho.

Anh lính cầm ngay khúc sắn, nhìn lườm lườm như mèo thấy mỡ.

Anh ta hỏi tôi:

- Cậu đó là gì của anh?

- À à... nó là em ruột của tôi! Đây là vấn đề tình cảm nhé! Nếu khúc sắn không tới tay cậu ấy thì tôi buồn lắm đấy!

- Ủ được, được ! Tôi bảo đảm.

Tôi nhìn theo toán lính kéo đi, mắt tôi trông thấy từng người rõ ràng. Chỉ cách tôi độ mười thước thì vỏ sắn đã rơi rơi tả xuống đất. Anh chàng còn quay lại nhìn tôi, miệng nhai ngấu nghiến như cười chê cái sự ngây thơ của tôi. Anh ta đã nuốt chửng cái lương tâm của... tôi.

Tôi buồn vô hạn cảm thấy giá trị của mình và của bạn đồng đội xuống thấp quá! Buồn thay cái lý tưởng của mình, khi ra đi cao quý biết bao, với giấc mộng đầu đời, mà bây giờ chỉ còn lại có thể! Quanh quẩn những chuyện lặt vặt không đáng giá một chút trí não vậy mà nó chiếm hết trí não của mình.

Đêm hôm đó tôi mới bày đặt ra một cuộc liên hoan. Máy khi có người tốt bụng như tôi (!) cho nên bộ đội hưởng ứng ngay.

Cái gì bằng ở giữa rừng xanh khô héo này mà được một bữa tươi.

Chất tươi ngon lành, chất tươi thực tế. Tôi cho Thu biết chuyện ấy như một quyết định, nghĩa là coi như tất nhiên Thu là diễn viên số một trong đêm nay.

Thu cầu nhậu nũng nịu:

- Anh lúc nào cũng muốn đem bêu riếu em để làm việc nọ việc kia.

Hoàng hôn rừng nhóm lên một ngọn lửa man dã với hai người lính ngồi sẵn đó hễ có máy bay tới là cú tưới nước vào cho lửa tắt ngay. Nhạc cũ dùng đệm đàn cho Thu múa duy nhất là cái soong và cái cổ họng của tôi. Tôi lật đật soong vỗ vào. Nó điếc cảm không nghe tiếng vang.

Và tôi hát theo điệu tango bài Hoa Champa.

- Hoa Champa oi, hoa đẹp hoa thơm

Một vầng hào quang hiển hiện giữa đêm đen chói chang ấm áp với vị nữ thần hiện ra huy hoàng đường bệ.

Nữ thần vận một cái choàng khăn tắm bên ngoài cái quần (xin lỗi độc giả) cho nó có vẻ dân xứ Lào để múa bài hoa Champa.

Chắc Thu cũng cảm thấy mình bay lên theo tiếng hát và tiếng nhạc của tôi.

Có bao giờ một người vũ nữ lại biểu diễn dưới cái ánh sáng như cái ánh sáng hôm nay, trên cái sân khấu như cái sân khấu hôm nay, với giàn nhạc như giàn nhạc hôm nay? Vậy mà Thu múa rất hay.

Ánh lửa soi một nửa gương mặt Thu, còn một nửa thì chìm hẳn trong bóng tối mờ nhạt. Cái chót mũi của Thu nhô lên thon đẹp và thanh tú lạ lùng.

Chiến sĩ ngồi xem đực mặt ra nhìn ngó ngẩn như một lũ nô lệ bị hốt mất hồn. Họ không cử động, đôi mắt lơ đãng, mồm há hốc ra và tay chân xụi lơ không còn cảm giác. Có lẽ họ cũng không cần biết ở đâu lại có một người con gái múa một điệu múa thần kỳ như điệu múa này. Có lẽ bao nhiêu nỗi nhọc nhằn trên đường xa đã phui sạch trong giây phút này. Bao nhiêu sắt thép nặng oằn vai và hàng trăm dặm đường sơn cước trở thành vô nghĩa lý trong giây phút này.

Thu đã giúp sức cho họ, mang lại cho họ nụ cười và ngọn gió mát lạnh trong cơn oi bức. Thu đã đưa tâm hồn họ đến bất cứ nơi đâu mà đôi chân Thu bước tới. Họ ngồi nghiêm trang như đang dự một dạ hội vĩ đại. Ánh lửa bay phoi phới như những mảnh lụa điều.

Nữ thần bước chậm rãi, giơ tay lên dịu dàng uốn mình như sóng lượn. Đôi mắt của nàng sáng rực như sao, nhìn mọi người như xoáy tận tim gan một cách buốt đau mà sung sướng. Nàng đi trong tiếng nhạc và ánh sáng, như gần như xa, như ẩn như hiện, như có như không, lúc đến sát lũ chúng sinh - tưởng như lũ này thở được hơi thở của nàng, lúc lại như ngàn trùng xa cách.

Thu đẹp quá Thu ơi! Anh tưởng đã mất một cách vô cùng thơ mộng vì em bỗng nhiên vụt biến thành nữ thần. Tôi vỗ soong hát mà lòng tan theo tiếng

nhạc. Tôi tưởng tôi hoá thành một gã Trương Chi si tình đang ngồi gõ ván thuyền mà ca giữa không gian bao la dẹt bằng mộng.

Không rõ nàng là biểu hiện của nghệ thuật hay chính nghệ thuật hiện lên trên thể xác tuyệt mỹ của nàng.

Tôi mới hiểu ra rằng chính mỗi người con gái là nghệ thuật siêu đẳng. Không có Nàng thì nghệ thuật như chim không cành đỗ, cá không được nước bơi, và hoa không có nắng để khoe sắc. Tôi thấy tôi yêu nghệ thuật và yêu Thu hơn bao giờ hết. Tôi thấy Thu đẹp hơn bao giờ hết, cái đẹp của linh hồn biến động ở từng cái chớp mắt, ở từng cử chỉ của những ngón tay, và làm rung động tim người bằng mỗi cái chớp mắt, mỗi cái đưa tay, mỗi cái động chân.

Tôi cũng cảm thấy tôi hát hay. Tiếng hát vang âm giữa những tầng không gian xanh và lướt trên những lá xanh đang mơ màng giấc ngủ.

Khu rừng bỗng nhiên trút hết vẻ âm u man rợ và trở nên quang đãng mơ mộng với những bóng cây nhảy múa theo ánh lửa, với những chú chim non, với những đóa hoa dại chuyển mình hé nở. Cọp beo chùng như cũng mất hết thú tính trở nên hiền lành dễ thương như những chú cừu non.

Thu đã hoá cái tất cả. Dữ hoá hiền, xấu ra đẹp. Cả tâm hồn tôi nữa như cũng thơ thới gột sạch mọi ưu tư.

Đôi chân Thu như hai cái búp non nồn nà di động. Tất cả người của Thu uyển chuyển rung động từng thớ thịt. Từng nếp áo, từng mép tóc của Thu

đều ánh lên những hạt bụi hào hoa. Cả Thu đã hoá thành một đoá Champa mà lũ hành khất ở đây đang đói khát, đang tôn thờ.

Ông Chín ban đầu thì ngồi trên sàn nhà có vẻ phản đối cái vụ đốt lửa. Ông không thể chống lại số đông, nhưng ông tỏ sự bất bình bằng cách không xuống đất ngồi chung với mọi người.

Nhưng bây giờ thì ông Chín đã xuống đất ngồi. Có lẽ ông xấu hổ nên ông ngồi khuất sau một gốc cây. Tồi liếc thấy ông Chín chăm chú nhìn cũng như bao nhiêu người khác. Có lẽ ông cũng thích thú như bao nhiêu người khác. Và ông hơi hối hận về sự phản đối dù không có kết quả của ông.

Bỗng có tiếng thét:

- Máy ba... ay!

Tiếng thét như những thùng nước xối vào bếp lửa. Mà thực vậy, mấy người lính thủ sẵn nước trong tay như những cái vôi rỗng vục tưới vào đám lửa thơ mộng làm tiêu tan ngay tất cả, tất cả.

Một sự xáo trộn đến cực độ, hồi lâu mới ổn định lại được trật tự. Nổi lên trong tất cả sự im lặng vừa được hồi phục đó là tiếng quát của ông Chín:

- Tất lửa! Còn lửa cháy đó! Muốn chết hả? Mạng người chó đâu phải con kiến? Văn nghệ văn ngọt gì?

Trời đất, rừng cây đang sáng sủa là vậy mà chỉ một loáng đã tối sầm lại như trong hũ nút. Người ta không dám thở mạnh, không dám cử động cũng không dám nghĩ rằng chính mình đã sống những giây phút bay bổng vừa qua.

Tất cả đều tan tác. Không còn một chút gì trong tâm hồn cũng như trên mặt đất. Chỉ còn sót lại mùi khét bốc lên từ đồng lửa bị dập tắt bằng nước, hăng hăng cay xè, quái gở.

Tiếng ông Chín cầu nhàu:

- Tôi đã bảo mà không nghe tôi. Xem cái gì mà xem cái sự nhảy cóc nhảy nhái đó hả?

Lính tráng êm ru. Cấp chỉ huy cũng ngậm mồm. Họ rút lui không ý kiến. Họ dẫm lên cành khô kêu răng rắc, càn lên nhau kêu la ới ới, gọi nhau về đơn vị.

Tôi bỏ trốn về vũng nằm im thin thít như một kẻ cắp bị bắt quả tang, lòng buồn nẫu vô cùng khi nghĩ tới cái cảnh tượng tan tác đang diễn ra ngoài rừng chung quanh đồng tro tàn. Tôi không muốn nghĩ tới niềm hạnh phúc vừa tan vỡ, nỗi sung sướng khi được đối diện với Nữ Thần Nghệ Thuật. Tôi không muốn nhìn thấy nàng đột nhiên trở lại trần tục, lời thò lếch thếch với bộ xiêm y thân thoai đầy hào quang vinh quang đã rách nát.

Đêm rừng dày đặc. Tôi đã sống bao nhiêu đêm ở rừng rồi. Ngao ngán. Ngọt ngọt.

Sáng hôm sau tôi vừa mở mắt ra là thấy ông Chín lom khom xếp những cành lá trên sàn.

Tôi nói ngay:

- Nếu không có mùa Hoa Champa hồi hôm thì lính ngủ không được đấy ông Chín ạ!

- Tại sao vậy? - Ông Chín chống nạnh lên và hát hàm hỏi tôi - Tại sao không ngủ được?

Tôi bình tĩnh đáp:

- Tại vì bụng đói quá mà. Nước suối không xoa dịu được cơn đói chứ sao! Phải nhờ tới hoa Champa.

Ông Chín nói một cách thản nhiên:

- Hoa Champa không uống được.

- Ông Chín quên rằng nghe hát thì đỡ đói sao?

- Phải rồi, nhưng máy bay quan trọng hơn.

- Nhưng nó chỉ quan trọng khi nó có thật kia.

Còn đằng này không có mà quan trọng cái gì?

Ông Chín đứng lặng người ra rồi cất tiếng cười đắc chí với kết quả mà ông đạt được đêm qua.

Đến trưa thì có lệnh hành quân. Đường đã xoi thùng. Trong giây lát thấy ba-lô lục đục trên lưng. Soong chảo, súng ống lớp vác lớp gánh lớp khiêng, đùng khua nhau lộp cộp lạch cạch lèng xèng không biết có thể so sánh nó với cảnh tượng nào trong cuộc sống. Chợ không phải chợ, hội không phải hội, liên hoan không phải liên hoan.

Tôi bất chợt nhìn thấy trong đám lính một anh bạn quen. (Hắn bạn đọc còn nhớ “ông già Noël ở nơi có cái đế cối 82 lốt đường”).

Không biết bao lâu rồi tôi không gặp lại anh ta. Anh ta gầy đến mức độ không còn gầy được nữa. Gương mặt anh ta không còn thịt chỉ còn đôi gò má nhẵn nheo, nhô hẳn lên và cặp mắt sâu như hai cái giếng cạn. Anh ta choắt lại như một miếng khô sấy.

Không hiểu lý do nào anh ta lại treo và hôm nay vẫn còn treo chiếc khăn lông nhỏ dưới quai nón làm cho anh ta giống ông già có bộ râu vĩ đại. Tay anh ta mỗi bên vẫn cầm một chiếc gậy như cặp chân giả chắp vào cặp chân thiệt đã kiệt lực từ lâu. Trông anh ta đi, tôi muốn khóc. Bao giờ anh ta mới tới nơi? Vậy mà không chịu nằm lại dọc đường mà cứ lắt nhắt đi từng bước một.

Anh giao liên dẫn đường trên chặng này đã nai nịt xong. Anh đứng trên một cái rễ cây và tuyên bố nội qui mới do anh ta đặt ra sau khi đã được cấp chỉ huy truyền lại tình hình địch. Anh ta rất gọn. Súng cạc-bin, quần đùi, áo tay ngắn.

Anh ta nói:

- Hôm nay chúng ta sẽ đi một con đường đặc biệt.
Có thể nói là rất gian khổ và nguy hiểm.

- Có nhiều dốc không đồng chí? - Một anh chiến sĩ hỏi.

Anh giao liên đáp:

- Không có dốc sao phải Trường Sơn. Càng đi vô càng dốc nhiều. Ở đầu đường, các anh bị cái đồi “Ngàn lẻ một”, vô đến cuối dãy Trường Sơn các anh sẽ bị cái đồi em em cái “Ngàn lẻ một” đó.

Anh giao liên xòe bàn tay ra:

- Đồng chí nào còn thuốc cho xin điếu, lạt miệng quá. Hình như cơn sốt tới.

Một anh chiến sĩ móc trong túi ra một mẩu thuốc và trao cho anh giao liên.

- Tôi còn có bấy nhiêu. Thăng Long đây!

- Ô! Thăng Long hả? Để làm vài hơi cho biết mùi

- Anh giao liên bật lửa châm thuốc hút và nói tiếp:-
Nhưng vô Nam dốc cao hơn các đồng chí à!

Một người cãi lại:

- Vô Nam là đi về phía đồng bằng, tại sao dốc càng cao hơn?

Anh giao liên phì phèo điếu thuốc không chịu cháy, anh phun phun sợi thuốc và nói với sự chắc chắn:

- Đành rằng đi về Nam là đi về phía đuôi Trường Sơn, nhưng tới đó dốc sẽ cao hơn nữa. Là vì sức khỏe của các đồng chí đã kiệt. Ở đầu Trường Sơn các đồng chí leo cái “Ngàn lẻ một” tuy cao nhưng các đồng chí còn sức. Còn vô Nam tuy là dốc thấp hơn nhưng người hết gân, ngựa hết cỏ, muối mắm cũng cạn, chi còn có nước suối mà thôi!

Ai nầy lẳng lẳng nghe và nhìn lại bản thân mình thì thấy đó là điều chí lý.

Nghe anh giao liên nói, tôi ớn quá. Trước mắt mình không có cái gì phấn khởi cả. Con đường hôm nay, không biết có vạch nổi hay không?

Đường đi gian nan thật vì đây là con đường không có đường. Không một ai đi trước mình trên lối này. Một thú đường không biết sẽ đưa mình đi tới đâu?

Đi vài bước lại dốc, mạnh ai nấy đi theo ý thích và sức khoẻ của mình. Cả một khu rừng đó, cả một dãy đồi đó, ai muốn đi hàng ngang hàng dọc gì thì cứ đi. Người khiêng súng đi theo sự bất lợi của người khiêng súng; người mang ba-lô đi với sự uể oải của người mang ba-lô. Cho nên cả đoàn người đi qua rồi vẫn không để lại phía sau một vết mòn nào khả dĩ gọi đó là đường mòn để cho kẻ đi sau nhờ. Lên đến một cái đỉnh dốc, anh giao liên nhìn dáo dác và bảo:

- Bỏ mẹ! Lạc rồi!

Một người nhảy cồm lên như đập phải lửa:

- Hả, đồng chí nói cái gì? Lạc rồi hả?

- Chưa chắc nhưng sao đi mãi mà chưa qua được buông Ô.

- Buông Ô là buông gì đồng chí?

- Buông Ô là buông Ô chớ buông gì..

- Cái buông đó nằm ở đâu đồng chí?

- Ở chỗ nó nằm chớ đâu.

- Nhưng ở hướng nào? Đông hay Tây?

- Tôi chẳng biết Đông Tây gì hết!

- Trời đất! Anh học lớp mấy mà anh không biết phương hướng khi đi rừng?

Hai người đôi co với nhau làm cho anh giao liên đang lúc mệt, đổ quạu. Anh nói:

- Tôi không có học lớp mấy hết! Hồi nhỏ tới lớn tôi đi chăn trâu cho người ta không hề!

Rồi anh giao liên bỏ đi giữa sự cảm lạnh của mọi người. Đi được vài bước anh quay lại:

- Ở đâu ngồi đó nghe! Bỏ đồ xuống nghỉ. Đi bậy bạ tội nó bắn tên thuốc độc chết ráng chịu.

Tôi lắc đầu hơi ôi! Thế là lạc mất rồi.

Trời chiều gió ít nhưng không khí âm âm lạnh rợn người. Nắng đã xuống thấp chỉ còn vài ba đốm nhọt nhọt trên rễ cây. Không có con chim nào về tổ. Rừng hoang đến nỗi chim không làm tổ.

Vài ba người ném ba-lô xuống. Súng đạn kẻ thì treo trên cành cây, người thì giá súng, nhiều người lót đất ngồi như khúc gỗ.

Mấy anh chỉ huy thì dở bản đồ ra xem. Tôi cũng chen vào đám này khom xuống xem bản đồ làm như mình cũng là tham mưu.

Bản đồ nằm dưới đất, li ti những gân xanh gân đỏ chạy chằng chịt nhưng loay hoay mãi không ai tìm ra điểm hiện mình đang ngồi. Tôi nóng mũi nên chen vào một cách hết sức vô trách nhiệm:

- Thôi các đồng chí ơi! Đừng có tìm mà mất công! Biết đâu mà tìm? Thiệt là vô lý!

Lặng thinh một lát tôi lại nói:

- Tôi có cách này hay lắm!

- Cách nào?

- Quay lại trạm cũ!

- Để làm gì?

- Để có tuổi!

Hai vị chỉ huy mới té ngựa. Ở đây đâu có nước nôi gì? Ai cũng khát, mong cho tới nơi để nốc ba bi-đông một lúc vào cái dạ dày thay com. Nhưng bây giờ nước suối cũng không có nữa rồi.

Đành vậy thôi chớ biết làm sao? Quay trở lại đâu có phải là dễ? Đi rừng như đi đêm, nhất nhất đều phải có người dẫn nếu không thì cứ đi quanh quanh mãi trên vết chân mình mà thôi. Người hướng dẫn đã đi lạc thì làm sao?

Tôi buồn rầu vô cùng, vừa việc lớn vừa việc nhỏ, vừa đường ngắn vừa đường dài, đều không có một chút gì thuận lợi...

Tôi đang tìm chỗ để mắc võng. Bỗng tôi ngồi phệt xuống. Hai tay quơ quào bắt lấy một bụi rau xanh đưa lên mũi ngửi rồi bỏ vào túi cài nút lại ngay. Một cử chỉ chớp nhoáng nhưng Việt cũng trông thấy. Việt hỏi:

- Cái gì vậy anh?

- Ngò, ngò gai cậu ơi!

- Ngò nêm canh chua đó phải không?

- Đúng rồi.

Sự trao đổi của chúng tôi lọt vào tai những người bên cạnh, rồi lập tức được truyền ra khắp đoàn nhanh như gió.

- Ô đây có ngò gai nghe!

- Tìm ngò gai nấu tộ canh chua với lá bứa bây ơi!

Thế là mọi người dẫm lên gai góc, bới vào những

kẹt đá để tìm cái món gia vị thân thuộc đó như một cuộc hành quân truy lùng địch quân.

Nhưng không ai tìm ra được thêm một lá nào nữa.

Việt bảo tôi:

- Đứng ngò không anh?

- Sao không đứng? Tôi ăn canh chua mòn răng mà!

- Đưa coi!

Tôi móc túi đưa mấy cái lá rau cho Việt. Việt đưa lên mũi hít hít như ngửi thuốc khỏe:

- Đứng rồi. Ngò! Ngò!

Lính tráng vắng tục âm ỉ. Kẻ khiếm tốn thì than thở, đứa lỗ mãng thì chửi thề. Có những kẻ đã từng gặp cái cảnh lạc đường này thì ngồi lặng thinh chỉ kêu lên một tiếng rồi thôi.

Nước trong bi-đông đã cạn. Suối reo thì dưới chân núi. Chỉ hoá thành khí thì hoạ may mới đi xuống lấy nước được vì dốc đứng và ít ra bây giờ cũng đã 6 giờ chiều.

Người người thêm thiếp vì đói là và thất vọng. Đã nhọ mặt người, mỗi con người đều hòa lẫn vào cây cỏ và bóng tối.

Người giao liên nào đã dẫn họ tới đây? Bao giờ thì họ sẽ tới nơi hay không bao giờ họ đến?

Nỗi sợ sống giữa rừng sâu cùng với nỗi lo câu bị dẫn lạc đường nhồi lại làm một đè nặng lên tâm trí tôi như một tảng đá. Tôi chưa mắc vòng vộ. Lòng cứ bồn chồn không sao ổn định được. Loay hoay

một chập thì trời mưa. Mưa thật to, bất ngờ. Ai cũng lấy ni-lông ra choàng và đứng co rút lại tìm một gốc cây mà nép mình vào. Mưa càng nặng hạt. Suối núi nghiêng trút cho nên không thể đứng thẳng hai chân được, phải đứng một chân thẳng một chân dùn và cứ chịu như thế cho đến tàn đám mưa.

Không có gì buồn bằng khi hạ trại mà lại gặp mưa. Rồi lại không có nước và cuối cùng là không một que củi. Mà lại tối mịt.

Thôi, đành mắc võng rồi leo lên nằm với cái bụng tóp ve. Và chỉ có thể xoa dịu cơn đói bằng mấy giọt nước còn trắng đít bi-đông.

Nhiều người lăm bằm chửi giao liên, nhiều người đốt lửa hơ quần áo. Tôi thì chỉ nằm queo, không buồn nói tới Thu cũng không động tới Việt.

Bỗng Việt đến nói với tôi:

- Ta nấu canh chua đi anh!

- Giờn cậu!

- Thiệt mà! Tôi vừa bắt được đúng ba con cua đá.

Việt móc túi quần đưa ra ba chú cua. Mỗi chú to bằng ngón chân cái, đen như than, ngời ngời như da trùn hổ. Việt còn móc trong túi áo ra mấy cái ớt bột và nói:

- Vậy là đủ chất liệu rồi.

Tôi nói:

- Đâu còn nước!

- Vết hết nước trong bi-đông của tôi, của anh và của Thu là đủ.

Rồi Việt hăng hái tiến hành nấu canh chua. Việt

chẻ những thanh nửa ra bằng chân nhang, bó lại. Tất cả cua, lá bứa và nước cho vào một cái ga-men. Tôi cầm cái quai, còn Việt thì châm lửa vào mớ que nửa kia kê dưới đít ga-men. Việt gọi:

- Thu ơi! Có ăn canh chua không?

- Canh chua đâu anh?

- Có đây!

Tôi bảo Việt:

- Coi chừng hể nước vừa sôi chín lá bứa và cua thì ngưng, kéo sôi lâu cạn hết nước.

Quả thật, nước không ngập lưng mấy con cua. Chập sau, canh vừa sôi là tôi bảo Việt dập lửa ngay, rồi bảo Việt và Thu mang ga-men lại. Tôi lấy muổng chia cho từng người. Mỗi người được một chú cua đá, mấy cái lá bứa và ba muổng canh.

Bỗng Thu kêu lên:

- Ấy chết, ngò đâu không nêm vào?

- À ẹ! Cái món chính mà lại quên.

Tôi bảo Thu:

- Em móc túi áo anh lấy ngò ra, tay anh bẩn quá.

Thu phụng phịu:

- Anh bóc lột em từng chút.

- Anh là tư sản văn chương đây mà!

Việt cười:

- Nhưng tư sản hụi.

Rồi mỗi đứa đem thức ăn về lều ăn riêng tùy theo sở thích của mình, cốt làm sao các món phụ thêm làm cho món canh chua cua đá được tăng thêm giá trị.

Com nắm mang đi từ trưa tới giờ thiêu nhót. Tôi cắn vô một miếng. Tôi không ngờ nó thiêu đến thế nhưng không lẽ lại phun ra. Dù thiêu nó cũng là com mà. Cho nên tôi ráng sức bình sinh mà nuốt nó vào. Ngon hay không tôi cũng biết nữa, chỉ thấy sau khi miếng com đi khỏi mồm thì tôi nôn thốc nôn tháo và cuối cùng nó dội hết ra ngoài.

Tôi cầm cái nắp ga-men canh chua lên mà húp mà nhai luôn con cua với mớ lá bứa và nuốt ngay. Còn mấy lá ngò thì tôi nhai chậm chậm để mà thưởng thức hương vị của quê hương với tất cả sự mơ ước và tưởng tượng của tôi.

Com vừa xong thì anh giao liên xuất hiện. Anh bảo đã tìm được đường xuống suối. Thế là cả đoàn nhao nhao đứng lên, không ai bảo ai, ùn ùn đi theo anh giao liên xuống suối.

Tôi và Việt phải thay nhau mà dìu Thu. Vì đi núi, leo lên rất nguy hiểm mà đi xuống lại càng nguy hiểm hơn. Ngã một cái là tai nạn ngay.

Chúng tôi đi sau bộ đội cho nên đã có đường mòn. Bùn trầy trên đá. Đá thì sắc và bùn thì trơn. Đến một chỗ dốc đứng sừng, cả tôi lẫn Việt đều phải nắm tay Thu kèm lại. Tôi đưa chân dò chỗ để bước nhưng chỗ nào cũng trơn. Tôi cú ướm mãi mà không bước được trong lúc ở phía trên đang đùn lại.

Một tiếng quát:

- Nhanh lên!

Một tiếng khác:

- Ngủ ở đấy à?

- Đúng thật rùa leo núi!

Tôi cầu quá những không còn cách nào khác. Tôi đành ngồi phệt xuống đi “pa-tanh” bằng hai mông dít. “Rô...ột” tôi trượt một quãng thì hết dốc. Tôi đứng dậy và nhìn lên. Tôi bảo Thu:

- Chỉ có cách đó thôi em. Bước loạng choạng trượt ngã thì bị thương đấy.

Thu lắc đầu. Với cái bàn chân vừa lành của Thu nàng không thể đi qua cái quãng trơn này được. Thu lưỡng lự mãi, nhưng sau cùng bị những tiếng gắt gỏng từ bên trên dồn xuống, cục chẳng đã Thu phải chấp nhận cái lối trượt “pa-tanh” như tôi. Thu ngồi xuống, hơi cau mặt, nhưng rồi cũng tuột xuống, mài cặp móng ngà ngọc trên những cục đá lởm chởm đầy bùn. Tôi quay mặt đi. Rột! Tôi thấy Thu đứng dậy và vội vã lấy tấm ni-lông ra choàng như trong lúc trời mưa. Chúng tôi đến bờ suối thì thấy bộ đội nổi lửa khắp nơi. Hồi sáng trước khi đi, trạm đã quơ quào ở đâu được một mớ gạo phát cho bộ đội có thể nấu cháo loãng mà húp. Cả một tiểu đội húp cháo, thì cái tiếng húp cháo rồn rột đó chắc sẽ vang động tới tận những đầu đầu.

Bất ngờ, trong lúc tôi đi tìm chỗ mắc võng thì gặp mấy người bạn cũ ở Hà Nội, còn Thu thì gặp lại những nữ khán giả cũ của mình. Không gì bằng gặp bạn quen trên đường xa xứ lạ. Ít nhất cũng nương tựa nhau được cái tinh thần. Hoặc nếu mình “có làm sao” thì cũng có người biết, ít ra là một người biết.

Cho nên ba đứa tôi đến mắc võng bên cạnh các bạn này. Lê Ngọc, bạn của tôi, trông có vẻ còn rần rỏi lắm. Tôi hỏi:

- Cậu chưa sốt trận nào à?
- Chưa!

Lê Ngọc tiếp:

- Tôi uống thuốc phòng rất đều và ngủ rất kỹ.
- Đoàn cậu có bao nhiêu?

- Đấy!

Lê Ngọc trở mấy anh chị em đang lui cui làm cơm và tiếp:

- Đó là Hải và cô Hồng Liên cán bộ của khung nhà trường đấy và vừa rồi tớ mới kết nạp thêm một cậu ở dọc đường. Trước kia cậu là y tá của tiểu đoàn 307.

Chẳng đợi tôi hỏi, Lê Ngọc tiếp:

- Anh ta người ở Hốc Môn mà lại bị đưa về Khu 5. Không biết thằng tổ chức nào chó thế. Chơi treó căng ngồng anh ta. Nhưng anh ta cũng biết khôn, gần tới trạm rẽ xuống Khu 5 thì anh ta ngã sốt. Cố nhiên là đoàn anh ta đi tuốt, bỏ anh ta ở lại. Đoàn vừa đi khỏi thì anh ta ngóc đầu dậy quảy ba-lô đi ngay. Trên đường này đâu có giấy tờ gì cho ra hồn. Đâu có ai biết ai. Cho nên anh ta đi thẳng tuốt. Vô tới đây thì cậu ta xin nhập tịch đoàn mình. Trong đoàn tôi có bác sĩ cũng đỡ.

Tôi hỏi ngay:

- Anh ta có ống chích không?

- Có chứ! Anh ta bây giờ là bác sĩ mà!

- Thế thì hay lắm. Cho tụi tôi móc vô đoàn của cậu với nghe!

Lê Ngọc quay lại nói với mấy cô cậu thanh niên trong đoàn:

- Nấu thì cố mà che lừa. Có báo động thì dập lửa ngay, lơ mơ giao liên nó đâm thủng cả soong nồi thì treo mồm luôn!

Tôi hỏi Lê Ngọc:

- Bỏ nghề rồi hay sao mà đi đây, hả?

- Đi vô mở đại học chó! Đi cả một cái khung giáo sư mà.

- Thế cơ à!

- Ủ, thì làm ăn to mà cậu!

Tôi thở dài:

- Nghe thì như là mâm cỗ đã dọn ra và mình chỉ còn phải chân leo lên.

- Cậu không biết chó bên công an, mình có mấy thằng bạn nói họ đang chuẩn bị đưa vào một lô cảnh sát giao thông để tiếp thu Saigon đấy. Nhưng vô tới đây thì tớ biết rồi! Các chả tếu quá!

Bỗng có tiếng quát:

- Máy ba...ay!

Hải, một đoàn viên của Lê Ngọc chụp lấy ca nước để bên cạnh hộp một ngum và “Phèo!” Hải phun vào bếp, lửa tắt ngay.

Có tiếng quát:

- Ai còn lửa đó? Muốn chết hả?

Tôi nhìn dọc theo bờ suối, còn những đốm lửa nhá nhem và nhiều mớ than đỏ rực chưa tắt kịp.

Cái tiếng kia lại quát:

- Tắt ngay! Đá mẹ nó cái nồi com đó đi! -

Hải lại chụp lấy ca nước đổ luôn vào bếp. Hồng Liên cầu nhàu:

- Ướt hết làm sao nhúm lại!

Tôi không còn nghe tiếng nói qua lại mà nghe tiếng cười rúc rích của hai cô cậu. Rồi tiếng cười cũng im luôn. Tiếng cô gái kêu lên, tiếng cầu véo nhau rồi tiếng gắt khê phản đối “Anh nghịch lắm!” và tiếng “Ơ kìa...ơ kìa...” liên tục.

Máy bay chỉ lướt qua rồi biến hẳn.

Lửa lại nhóm lên khắp nơi. Nhưng lửa vừa cháy lên thì lại:

- Máy ba..ay!

Bên cạnh tôi một cậu lính cầu nhàu:

- Máy cái con mẹ mày, máy bay!

Một cậu khác:

- Máy cái gì máy mãi vậy? Ba tiếng đồng hồ chưa sôi nồi com. Đ.m. máy tao cho mày đói, tao cho mày chết!

Xoảng! xoảng! Sấn chân cậu ta đá luôn, tung cả bếp núc, ga-men xuống suối. Rồi cậu ta lên vồng nằm.

Rồi máy bay đi. Lửa lại lên tươi đời.

Lê Ngọc nói với Hải:

- Hể tới chặng gay go thì in như rằng tới phiên cậu trực nhật. Xui quá Hải nhỉ? Hải này, cái trường đại học của cậu cứ quanh đi quẩn lại chỉ có cái soong com với ba lão tảo tàu, có chán không?

Hải ngượng ngùng nhìn Hồng Liên:

- Em thổi lửa mãi, cái mồm em trở thành cái loa thì con gái nó chê thì bỏ mạng anh ạ!

Hồng Liên đôi má đỏ rừ đang ngồi bên cạnh Hải chen vào ngay:

- Thế ra anh là người mồm loa mép dài à?

- Ừ được. Chẳng bằng bộ răng hàng rào thưa gậm một lúc hết phéng nửa ký lô “thép ngào đường” của bộ đội.

- Đây lửa xuống thấp rồi, anh thổi lên đi.

- Anh không thổi nó cũng lên, vì chính anh là lửa mà!

- Lại tếu bốc giời! À mà anh Hải! Tại sao các anh bộ đội hôm nọ lại bảo ăn lạc rang là ăn thép nhỉ?

- Anh đố Hồng Liên đấy!

- Em chịu thôi!

- Thế mà cũng làm trời. Này nhé, ở Nghệ An vùng Bến Thủy em biết không?

- Có nghe nói.

- Ở đó có những đám thiếu nhi đi rêu ngoài đường cứ hễ gặp ai mua đậu lạc thì nó giải thích chủ trương của chính phủ rằng hai kilo lạc đổi được một kilo thép của ngoại quốc cho nên chính phủ chủ trương thu mua hết tất cả đậu lạc để đổi thép đem về xây nhà máy! Vì thế ai ăn lạc thì phạm chính sách. Hiểu chưa?

Lê Ngọc đưa hai tay lên miệng làm loa:

- Cần một người có hàm răng thật khít nặng trên 40 kilo để thổi lửa!

Hồng Liên xoè hai bàn tay ra hơ lửa.

- Em lạnh à? - Hải thân mật.

- Không, em không lạnh nhưng gần lửa em thấy dễ chịu hơn.

- Da em hơi vàng rồi đấy!

- Vàng quá đi chứ còn hơi gì nữa! - Hồng Liên đưa tay lên sát mặt xem - Mỗi ngày 6 viên ki-nin uống phòng, còn gì nữa mà không vàng! Chíp!

Hải nháy miệng:

- Thế là Hồng Liên là kẻ da vàng bụng ỏng hả?

Tôi ngồi nghe các cô cậu đối đáp với nhau mà cũng vui lây.

Bỗng từ bên kia suối có tiếng quát:

- Đám nào vô kỷ luật thế hả?

- Tên nào xác lão thế hả? - Lê Ngọc đứng phắt dậy quát trả.

- Tôi cho các người biết, tôi, Tiểu Đoàn Trưởng ra lệnh cho cái bếp lửa đó phải tắt ngay!

Tôi lại thấy thêm một chuyện kỳ cục. Nhưng kỳ cục nhất là một tay tiểu đoàn trưởng mà lại có một thái độ thôi bĩ đến thế.

Lê Ngọc dịu giọng:

- Các ông có cơm đưa ra đây cho chúng tôi thì chúng tôi tắt lửa. Chín giờ rồi. Các ông đói chúng tôi cũng đói.

Tiếng quát bên kia suối vọng qua:

- Nhưng không phải vì đói mà người ta vô kỷ luật.

- Cũng không phải vì muốn giữ kỷ luật mà người ta trở thành lỗ mắng với nhau.

Tiếng chân âm âm lội qua suối, dẫm trên sỏi nặng chịch và đến gần bên Lê Ngọc. Tôi đưa mắt nhìn sang. Một con người không cao, gương mặt xương với hai gò má nhọn hoắt và cặp mắt sâu hóm.

Anh chàng hất hàm hỏi Lê Ngọc:

- Anh ở đơn vị nào mà buống thế hử?

- Chúng tôi không biết, không được biết ông là ai cho nên chúng tôi không thể cho ông biết chúng tôi là ai!

- Tôi đã bảo rằng tôi là tiểu đoàn trưởng.

- Thế hả? Chúng tôi ở trong một đơn vị không nằm trong tiểu đoàn của ông!

- Anh có biết chung quanh đây có bao nhiêu người không?

- Đó là một điều nên giữ kín hơn là nói ra.

- Các anh có biết ai quản lý đường dây này không?

- Đó lại cũng là một điều bí mật mà những người tôn trọng kỷ luật không nên hỏi hoặc không nên đáp lại cái câu hỏi đó. Vì như thế là vô kỷ luật.

Lê Ngọc trả lời xuôi rớt và đẩy về chế diểu làm cho đối phương đang sẵn sàng nổi nóng nhưng không thể nóng lên được. Cuối cùng y phải hạ thấp giọng:

- Các anh có một dúm thôi, còn chúng tôi hàng ngàn người. Máy bay như rươi các anh không thấy à? Nó phát hiện được thì hàng ngàn sinh mạng con người ta hoá ra tro bụi, các anh đền được không? Tôi cho các anh biết đường dây này do quân đội quản lý. Các anh đi trên đường này thì phải chịu kỷ luật của quân đội . Nếu các anh chống lại, nhân danh tiểu đoàn trưởng tôi bắn bỏ các anh. Các anh nghe rõ chưa?

Lê Ngọc ngồi xuống không nói cũng không nhìn hấn nữa. Thấy những quả đấm của mình cứ thoi vào quăng không, hấn quày quả ra về.

Nhưng vừa sang bên kia suối, y lại quát:

- Trình sát chiến đấu sang bắt trời đám đó cho tôi!

Y vừa dứt lời thì những bước chân ùn ùn lội qua suối. Tôi bảo khê Lê Ngọc:

- Thôi anh ạ. Nhịn hần đi.

Lê Ngọc nuốt ực:

- Không việc gì phải chịu nhục. Hần có giỏi thì vào đánh nhau với Mỹ. Hay họ đi ăn hiếp tụi dân chánh?

Toán trình sát chiến đấu đã sang. Quân họ ướm tới đầu gối, nước chảy ròng ròng xuống đất. Họ không cầm súng. Một người trong toán họ nói nhỏ nhẹ:

- Thôi các anh ạ, một câu nhịn chín câu lành. Tại ông ta quá nóng. Đối với chúng tôi, ông đập bằng gậy, tát tai là thương. Lúc này ông tưởng nhầm là lính của ông, hơn nữa vì có các cô “cu nhép” ở đây... cho nên... ông hơi cương!

Hải đã cời than ra. Cháo vừa chín. Những hòn than trông ngon lành. Hồng Liên buột miệng bảo:

- Các anh về nói với ông là chúng tôi xin đa tạ ông nhé!

Tôi nằm trên võng này giờ nhìn xem cuộc thế. Tôi gật gù và tỏ ý khen Lê Ngọc:

- Tuyệt! Đối thoại chan chất như kịch Sếch-pia .

- Cậu không ra tiếp mà còn chế nữa!

- Cậu đã để cái “xanh-cổp” tài thật vừa chỏi lại vừa êm, tuy êm mà lại rất chỏi . Cho nên đối phương không thể “cao trào” được mà cứ lênh lênh rồi cút luôn.

Hải đứng dậy nói to lên:

- Cần những người có năng lực tiêu diệt cháo loãng đây! Mau lên! Mau lên!

Cháo xong họ lên võng nằm. Đó là giờ phút thần tiên nhất.

Tôi kể lại câu chuyện cậu binh sĩ quê ở Quảng Bình chết vì “bệnh tư tưởng” và tấm mộ bia tôi và Việt đọc hôm trước cho Lê Ngọc nghe.

Lê Ngọc nói:

- Tôi chạy tét các cha đó rồi! Tội mình đã đi tới đây, kêu trời không thấu. Nói nhỏ mà nghe: lính chết như gà bệnh toi, còn lính trốn như đi chợ.

Một chốc tôi thấy chột bụng, chắc chắn là vì nắm cơm thiu và món canh chua nấu ba sồn bốn sục khi chiều. Tôi vạch cây tìm chỗ. Lê Ngọc bảo giọng lè nhè:

- Coi chừng rắn chàm oạp nghe! Bị nó một cái là vô phương cứu !

Tôi đi vài bước mới biết rằng trời có trăng. Trăng hiện lên trên bầu trời cao như một cái mặt người rần rện. Ánh trăng loang lổ, roi bừa bãi trên cành cây và dưới mặt đất. Tôi ngỡ tôi đi lạc vào vương quốc của những âm hồn.

Đang đi bỗng tôi nghe tiếng cành khô gãy. Tôi hơi sợ. Không biết người hay thú rừng. Tôi bèn đứng nép vào một gốc cây to.

Bỗng tôi nghe tiếng kêu the thé:

- Ối giời! Ối giời! Anh giết em đi! Anh giết em đi!

- Ủ, anh sẽ giết em, giết chết em!

Rồi im bật.

Những tiếng kêu kia làm cho cho sự tò mò của tôi nổi dậy. À ha trên đường đi bại liệt này người ta cũng còn sức để giết nhau.

Loáng thoáng qua những cành cây, những mảng

trắng nhễ nhại, tiếp với ánh trắng, rung rinh, nhấp nhô với một nhịp điệu vừa phải. Rồi một khối như khối đá lăn quay, nghiêng ngã, rập rền, vỡ ra làm đôi rồi lại ập vào nhau, lăn lóc, nghiêng đè trên những cành khô nghe răng rắc.

Tôi phải định thần mới nhìn ra. Những mảng trắng, ồ những mảng trắng như những cái bánh ếch trần béo bở mịn màng.

- Em sắp chết, em sắp chết!

- Anh giết... anh giết... iết em!

- Nhanh lên... anh!

Tôi chỉ còn trông thấy hai bắp chân ngoặc vào cái mảng lung, hai cánh tay trần trắng toát cũng xoắn vào cái cổ, ghì cái lưng và cái cổ xuống. Kẻ thắng thế cũng ôm xoắn lấy đối thủ, hai chân xoạc hẳn ra và đập tung những lá khô và cành cây. Trông như một màn đô vật. Họ quyết giết nhau.

Rồi thôi, cơn gió qua nhanh. Những địch nhân lại thân ái với nhau.

- Anh hư lắm! - Một cái tát khề.

- Hư gì mà hư. Để yên anh nhìn!

- Anh nhìn thế, em chịu thôi!

- Không, anh nhìn trắng. Ồ trắng của anh tròn đẹp thế! - Những tiếng nói rít qua hai hàm răng nghiền lại.

- Em bảo anh để giành vô Nam hãy...

- Giành gì! Nay còn hưởng được, ta cứ hưởng.

- Mai sức đâu anh đi? Ở kia... lại nữa rồi!

- Chứ thôi à?

- Em đã bảo là phạm chánh sách mà!

- Sách gì mà phạm?

- Ba khoan!

- Ba khoan chứ ba chục khoan cũng xỏ toạc. Khổ bỏ mẹ đây lại còn khoan với dùi!

Hai cánh tay như hai thỏi ngà bỗng gio lên xoắn vào cái cổ đang nghễnh dài ra mà nhìn và riết xuống. Họ chung sống hoà bình với nhau như vậy không biết bao lâu, tắm ánh trắng, tận hưởng những phút giây còn sót lại có thể hưởng được.

Tôi về nằm nóng lưng vồng mà không ngủ được. Những mảnh trắng vừa của trắng vừa của da thịt cứ lấp loáng trong đầu tôi. Tôi trần trở mãi. Bỗng bên kia:

- Em còn nước đó không?

- Còn! Anh sang đây mà uống.

Họ đã về. Họ khát sau phút giây lẫn lóc, họ bồi dưỡng sức khoẻ bằng nước suối.

Sáng chưa thiết mặt đã nghe tiếng tri hô âm ỉ bên kia suối. Tôi nằm im trên vồng lắng nghe:

- Thành Khả đi mất mẹ rồi nghe!

- Ở tiểu đội 5, thằng Ung cũng biến luôn rồi!

Lê Ngọc lẩm bầm:

- Cho ông bỏ mẹ ông đi nhé ông tiểu đoàn trưởng!

Kỷ luật của ông đấy.

Rồi Lê Ngọc nhảy xuống đất ngay. Lê Ngọc thọc tay trong túi quần và đi xuống suối, ngóng sang bên kia một cách thích thú. Lê Ngọc nói to lên:

- Hôm nay 3 giờ mới hành quân, mình tha hồ xem cái màn chèo bát nháo này.

Lê Ngọc lấy gói thuốc cuộn một điếu vừa phì phà vừa tìm chỗ ngồi yên trí sẽ được xem những màn lớp bắt ngờ.

Hải, Hồng Liên và tôi cũng xuống suối súc miệng. Thu cũng đã thức, cũng đã đi theo chúng tôi. Hồng Liên nói với Thu:

- Không có lý bộ đội lại đào ngũ. Mình gặp họ dọc đường, họ quyết tâm đến thế mà, chị Thu!

Một chốc, Thu mới chậm rãi nói:

- Nghe nói họ đi bộ từ Thái Nguyên. Chíp! Súng nặng đến thế mà...

Bên kia bờ có tiếng quát:

- Mỗi trung đội cho một tiểu đội đi lùng. Bắt về đây, ông thì treo cổ cả duộc!

Tiếng súng khua, tiếng người bước chạy rạo, tiếng gọi nhau một chập rồi im hẳn. Một tiểu đội lợi suất sang phía này. Một anh hỏi Lê Ngọc:

- Các đồng chí đóng bên này có thấy bên chúng tôi đi...

- Thấy các anh đi đâu ạ? - Lê Ngọc chặn ngay.

- Anh em chúng tôi có một cậu và một tiểu đội.

- Đi công tác à?

- Dạ không! - Anh ta ngập ngừng mãi - Anh em họ đi quanh quất đâu trong ấy mà!

Lê Ngọc hăng hái:

- Ô, đi vô rừng sợ lạc à? Không lạc đâu, chốc họ về thôi.

- Dạ không, anh em họ trốn ấy mà!

- À ă! trốn nghĩa là đào ngũ ấy phải không?

Lê Ngọc gằn từng tiếng một cách khoái trá. Lê Ngọc để lộ ý trả thù về việc hôm qua.

Tiểu đội võ trang kéo đi qua. Một cậu lăm bằm:

- Tớ mà gặp tớ để cho nguyên bằng!

Hồng Liên cú ngơ ngác:

- Bộ đội đào ngũ thật hả anh Hải?

- Chú không à?

- Sao lại thế nhỉ?!

Hải bực dọc:

- Có gì mà lạ! Thằng thì đào ngũ từ Hà Nội, thằng thì nhảy tàu què cả chân kia. - Hải tiếp - Đọc đường em đã chẳng trông thấy đầy dẫy ra đó à? Ở chạng nào mà không gặp! Em cứ tưởng ai cũng như mình à?

- Nhưng đó là một phần nhỏ thôi chứ anh?

- Cố nhiên ở Hà Nội thì một phần nhỏ, còn tới đây thì nó không nhỏ nữa rồi.

Hồng Liên vẫn ẩm ức:

- Nếu muốn không đi thì báo rằng mình không thích đi, rồi xin ở lại chứ việc gì phải đi rồi đào ngũ cho nhớ danh?

- Em hiểu đời còn kém quá. Bây giờ thì lên mà nấu cháo đi, kéo tới giờ giới nghiêm bây giờ.

Tôi và Lê Ngọc vừa lên võng nằm thì người ta lôi về một anh. Có lẽ tên anh này là Khả, theo như người ta nói lúc sáng.

Khả chưa đầy 20. Đồi má Khả chảy xuống như bị phù. Nước da vàng như nghệ, cái áo lục quân của anh rách xẻ một bên vai. Có lẽ anh bị gai quào trong đêm qua. Chẳng ai nói câu gì khi tiểu đội dắt anh ta đi ngang qua lều của Lê Ngọc và của tôi.

Tôi thấy Lê Ngọc thích thú ra mặt. Lê Ngọc bỏ bì thuốc vào túi rồi lại đi xuống suối. Lê Ngọc cuộn xong điếu thuốc đã nghe tiếng gắt ẩm bên kia suối:

- Cậu đi đâu? Trốn hả? Vinh dự thay lính Bác Hồ! Pốp! pốp! Tôi ra lệnh cho cậu từ giờ phút này không

được đi một bước khỏi gốc cây đó. Pịch! pịch! Cứ ngồi mà ôm cái gốc cây đó cho đến khi có lệnh mới!

Tiếng khóc bỗng trào lên rung rúc.

- Ô hay, sao lại khóc? Tôi đùa với cậu à?

- Em không đi nữa!

- Quân đội là cái chợ à? Muốn vào thì vào, muốn ra thì ra à?

- Không phải thế, nhưng em ốm quá!

- Ốm thì có thuốc men chứ.

- Em không xa nhà được.

- Cậu không bằng trẻ con ấy!

- Em chưa cầm súng bao giờ. Em đang ở hợp tác xã.

Tôi hình dung gương mặt viên chỉ huy, cặp mắt trợn lên, tay chống nạnh, tay ra bộ tịch dừ dằn, nhưng khi anh lính nói tới câu này dường như ông ta bị hẫng cho nên không nghe anh ta hò hét nữa.

Anh lính đào ngũ đã đưa ra một lý do bất ngờ. Anh chưa cầm súng bao giờ! Anh đang ở hợp tác xã, không biết vì sao anh lại đi vô Nam.

Lê Ngọc nói với tôi:

- Tôi nghiệp anh thanh niên! Có lẽ đó là một học sinh lớp 7. Lính của viên tiểu đoàn trưởng toàn như thế hay đây chỉ là một trường hợp đặc biệt?

Tôi không có câu trả lời.

Từ bờ bên kia có một người đi xuống suối. Người ấy chính anh lính đào ngũ. Tôi đoán thế vì thấy cặp mắt anh ta đỏ hoe. Anh ta ngồi xuống khoát nước rửa mặt, không chút ngượng ngùng.

Thấy Lê Ngọc đang hút thuốc, anh ta hỏi xin:

- Anh quăng cho em một điếu với!

- Anh là Khả phải không?

- Vâng, Khả là em.

Lê Ngọc rút túi thuốc và hỏi:

- Cậu có bật lửa không?

- Không có anh ạ. Cả tiểu đội chỉ có một chiếc, em làm gì có được cả một chiếc?

- Không có bật lửa, cậu làm sao đi rừng được mà trốn?

- Thì em cũng liều. Có thân thì phải lo.

Lê Ngọc cuộn một điếu thuốc, châm lửa rồi ném sang cho Khả. Khả nhặt lấy điếu thuốc mấp lầy mấp để. Mắt cu cậu sáng hẳn lên. Cu cậu nói huyền thiên.

- Mấy hôm nay em toàn nhịn, xin được tí nào em về lại rồi mồm ngậm nước hút theo kiểu sâu kèn. Hút được một điếu tỉnh người lắm anh ạ!

Lê Ngọc hỏi:

- Cậu không chuẩn bị mà dám trốn về à?

- Em đã liều mà! Em nhất định về. Có giết em cũng không đi!

Có người đi xuống suối. Lê Ngọc không hỏi nữa. Lê Ngọc trở lên lều với vẻ mặt buồn bã vô cùng.

Bỗng...”đoàng”!

Tôi quay lại nhìn, chẳng biết chuyện gì đã xảy ra nữa.

Lê Ngọc vừa ngồi dậy thì Hải hốt hải chạy về. Hải vừa thở vừa nói:

- Bộ đội tụt sát anh à! Ghê quá!

- Có đúng thật không?
- Em nghe họ kêu bên kia suối mà!

Lê Ngọc ngả người trên vồng:

- Đúng là Espoirs perdus!

Tôi cảm thấy nhu viên đạn đã bắn vào giữa ngực mình. Tôi muốn kêu lên để trút nỗi đau đớn.

Tiếng nói, tiếng găt bên kia suối rào rào lên. Tôi nghe ra thì đó chỉ là một vụ tụ gây thương tích thôi. Anh bộ đội đã bắn một phát AK vào bàn chân mình một cách rất chính xác (!) ở kẽ giữa ngón cái và ngón trỏ. Tiếng bàn tán xôn xao rồi âm ỉ.

- Mẹ kiếp, sao không nổ vào đầu cho thích?
- Tớ đếch khiêng đấy!
- Thương binh loại một đấy nhé!
- Thiếu gì cách mà lại tự bắn lấy mình?
- Đại đội 3 vượt lên chiếm kỷ lục về con số “B quay”.

- Chặng nào cũng có “quay” một vài con như thế mình xoi không hết.

Chập sau, đơn vị tập hợp. Binh sĩ tụ tập lại dưới một tàng cây cổ thụ có thể che kín một trung đoàn. Lê Ngọc ghéch đầu lên mép vồng nhìn sang. Có lẽ Lê Ngọc không còn giữ ý định trả thù đối với viên tiểu đoàn trưởng nữa, nhưng Lê Ngọc muốn tìm hiểu thêm một vấn đề.

Một giọng nói cố nén tức giận:

- Ban chỉ huy tiểu đoàn tập hợp tiểu đoàn lại để tuyên bố quyết định thi hành kỷ luật đồng chí Khả C2 và đồng chí Ron C3. Như các đồng chí đã biết,

trong tiểu đoàn ta lại vừa có 12 tên đào ngũ, toàn thể tiểu đội 5 đã trốn hết và 2 tên của tiểu đội 1, tất cả đều thuộc đại đội 3.

Chúng tôi cho một tiểu đội đi lùng, nhưng tiểu đội này cũng chưa trở về. Chúng tôi lại cho đi lùng, nhưng không tìm thấy. Những tên đó, kể từ giờ phút này, coi như bị khai trừ khỏi quân đội và khai tử trong cách mạng. Còn 2 đồng chí Khả và Ron, trong khi chờ đợi quyết định chính thức, chúng tôi xin công bố những hình thức kỷ luật như sau:

Một, đối với đồng chí Khả. Đồng chí Khả là xã viên hợp tác xã mới gia nhập quân đội chưa đầy 3 tháng. Đây là lần đầu tiên, đồng chí Khả tự ý bỏ vũ khí, và rời đơn vị. Nhưng xét vì, đồng chí Khả ý thức chính trị còn non kém nên mới có hành động vô kỷ luật đó. Ban chỉ huy tiểu đoàn quyết định: cảnh cáo ghi lý lịch đồng chí Khả và giao cho tập thể giáo dục. Đơn vị vẫn xem đồng chí Khả như một quân nhân còn đủ mọi quyền lợi chính trị.

Hai, đối với đồng chí Ron. Tự gây thương tích là một hành động vô kỷ luật cao độ đã từng xảy ra ở nhiều đơn vị. Để ngăn ngừa hành động này có thể lặp lại, ban chỉ huy tiểu đoàn quyết định cảnh cáo ghi lý lịch đồng chí Ron và đồng chí Ron phải tự băng bó lấy vết thương để hành quân theo đơn vị. Ban chỉ huy không cho phép đồng chí Ron nằm lại và bất cứ ai cũng không được quyền khiêng đồng chí Ron.

Thu đã đến ngôi bên đầu vồng của tôi từ lúc nào. Nghe tới đây, Thu buột miệng nói:

- Ác thế! Người ta què mà bắt đi!

Tôi muốn rầy Thu nhưng chính tối cũng không biết Thu nói đúng hay sai.

Bên kia suối, cuộc họp tan, không nghe ai bàn tán gì thêm.

Tôi đang nằm suy nghĩ một lúc hàng trăm chuyện thì có một chú lính từ xa đi tới đập vỗng tôi và gọi tên tôi.

Tôi ngóc dậy. Cậu lính vỗ vỗ ngực:

- Cháu là Thiên đây, con của nhà thơ X. Nhà ở phố Hàng V... Hồi Tết năm ngoái chú có đến uống rượu với ba cháu đấy.

Tôi còn đang ngo ngác thì cậu ta nhắc:

- Chú uống rượu còn ba cháu ngâm thơ. Ba cháu đem cái cốc đặc biệt ra uống Mao Đài tửu đấy.

Tôi đập vào đùi cậu thanh niên thật mạnh:

- À...phải! - rồi ngồi bật dậy.

- Đấy, chú nhớ rõ chưa?

- Rõ rồi! Cháu vào đây bao giờ?

- Có lẽ trước chú một năm.

- Sao bây giờ còn nằm đây?

Phút vui gặp gỡ hình như bị giới hạn bằng câu hỏi đó. Thiên yếu xìu cái mặt xuống ngay:

- Bộ đội khiêng pháo mà chú. Ồi giờ, xe ba gác cái tiến của hợp tác xã mà mang vô đây định tải pháo. Chớ chú không để ý thấy những cái xe đó nằm chổng gọng ở trạm làng Ho đó sao?

- Có thấy nhưng không biết là xe gì!

Thiên cười mũi:

- Đối thủ của mình đã nhảy lên mặt trăng ngồi chong ngóc trên đó rồi mà mình ở đây còn dùng xe ba gác cái tiến của mấy lão già hợp tác xã mà tải pháo.

Tôi giật mình. Nghe Thiên nói vụ cái xe ba gác cái tiến tôi mới sực nhớ những chiếc đèn xe mô-lô-tô-va trên quốc lộ 1.

Vào thời gian máy bay Mỹ oanh tạc miền Bắc ác liệt thì ban ngày quốc lộ 1 không có một bóng xe bóng người.

Xe và người chỉ đi đêm. Để bảo đảm an toàn, mỗi chiếc xe đều không dùng bất cứ cái đèn nào trong xe mà lại treo một bóng đèn nhỏ trên ngọn cần câu rà sát mặt đất và chia hắt về phía trước.. Đó là con mắt của tài xế. Tôi tò mò tìm hỏi thì anh lái xe nói rằng làm như thế máy bay không phát hiện được xe mà nó chỉ thấy bóng đèn con di động. Nếu nó nghi ngờ nó ném bom thì ném ngay bóng đèn chớ không thấy xe mà ném. Đó là sáng kiến không biết của nhà chiến thuật nào, nhưng tôi tôi thấy nó được thực hiện trên khắp quốc lộ 1 lúc tôi đi công tác giới tuyến.

Tôi kể câu chuyện đó cho Thiên nghe để làm một sự cân xứng với cái xe ba gác cái tiến của Thiên.

Nghe xong Thiên cười:

- Nhà quân sự nào nghĩ ra cái sáng kiến đó có lẽ cho rằng máy bay Mỹ bắn xe chạy trên đường bằng súng mút-cơ-tông hoặc súng cao su. Còn nếu bỏ bom thì mỗi lần bỏ một trái to bằng hạt nhãn và bề kính sát thương của nó là 5 tác!

Thiên bắt qua chuyện khác ngay:

- Nghe nói Liên Xô hay Hungari gì đó có cho mình kính hồng nội tuyến gì đó mà!

- Nội ngoại đầu không biết nhưng hỏi tôi đi chỉ thấy toàn cái cần câu theo kiểu tôi vừa nói đó.

Thiên lại chuyển mục:

- Nay, cái đoàn văn nghệ của chú may lắm đấy.

- Sao? - Tôi nôn nóng - Cậu có gặp à?

- Thì chính cháu đưa đi mà!

- Ủa, cháu là giao liên à?

- Trước là bộ đội, nhưng đến đây ỳ ra không vô nữa vì sốt. Lá lách thông. Cháu vô trạm dạy văn hóa. Vừa rồi ông Phó Chánh Ủy đường dây bảo xoi đường đưa khách vô, cháu ở trạm trong ra đây đón khách.

- Rồi sao? Đoàn của chú, có ai làm sao không?

- Lọt hết cả! Chỉ lọt qua có 5 phút là biệt kích Úc nó cắt ra ngay chóc, chip! Nó xoi hết nửa đội trinh sát tiên tiêu của bộ đội gồm có cả một ông Trung Đoàn Phó. Ông ta mang cả tiền ăn của trung đoàn. Mất tích luôn tới nay, không tìm thấy xác, cũng không nghe đài Saigon nói.

Thiên tiếp:

- Các chả chủ quan lắm. Đi ngang bãi pháo, cháu

bảo chạy nhanh qua. Nhưng các chả cứ dềnh dang ngồi ăn cơm, đến chùng pháo bắn, không chạy được. Pháo vừa dứt thì một toán biệt kích trong rừng cắt ra ngay giữa đội hình. Các chả đầu có chuẩn bị mà bắn. Súng thì bó lại gánh lòng thông lểnh thềnh hoặc quần ruột tượng gạo chung quanh vác như vác củ khúc. Súng máy thì bỏ băng đạn trong ba-lô, còn súng cối thì để một nơi, nòng một ngã, đến chùng ráp được vào thì anh vác đạn ở đâu đâu. Hành quân chiến đấu như thế đó, gặp giặc đánh ngựa cổ cho chẳng nuốt. - Thiên tiếp - Từ đây trở vô thì cứ đùng hoài hoài. Gặp biệt kích người Thượng còn ớn nữa! Nó bắn một phát lượm một con. Mỗi thằng bắn nhiều nhất là một băng rồi rút ngay. Nó leo núi như khỉ, đổ ai đuổi kịp!

Nghe có chuyện mới lạ, tốp của Lê Ngọc cũng chạy sang nghe.

Thiên tiếp:

- Bắt đầu từ trạm này trở đi là máu lửa nhé. Không có ăn no ngủ kỹ được nữa đâu! Sốt rét có con, bom pháo còn có hồi chớ biệt kích thì không con không hồi gì hết!

Thiên quẹo Lê Ngọc:

- Anh có thuốc gì cho em xin một liều với. Có phải anh đã dạy Tổng Hợp không? Em là sinh viên Tổng Hợp cơ sở 2 đây! Em vào làm giao liên một năm rồi, quên mẹ nó hết toán lý hoá.

Lê Ngọc móc thuốc ra cho Thiên.

Thiên đưa tay nhận liều thuốc và xuyết xoa mãi.

Thiên châm thuốc rít một hơi dài vô tận, nuốt ếm cả khói rồi phì ra đằng mũi, hai tia khói chĩa thẳng xuống đất. Thiên tiếp:

- Biệt kích Úc ghê gớm lắm. Nó đi không đẩy chục thẳng và chuyên môn cắt rừng bằng địa bàn, chúng nó phục kích thì không thể phát hiện được.

Thiên lại rít một hơi dài, khê gạt cái tàn thuốc vào mũi dẹt và gạt gà gạt gù, nhướng nhướng đôi mắt say thuốc và tiếp:

- Em kể một chuyện như thế này cho các anh nghe xem có khiếp không? Bởi thế các anh đừng có khinh thường. Kỳ đó chúng nó phát hiện được đường đi của mình. Chúng nó phục kích cách đường vài chục thước. Chúng nằm luôn ba ngày liền, chờ đến ngày thứ tư chúng bắn một loạt chết ba người. Ba hôm sau đơn vị mới cho người ra tìm xác thì thấy cả ba cái xác nằm nguyên đó, ba-lô, súng ngắn, súng dài còn đủ hết. Anh em ta cho rằng chúng đã rút đi rồi bèn ì ạch khiêng xác, thu súng về, chẳng dè lại bị nổ một loạt nữa. Hai người chết. Cơ quan bỏ luôn, hai ba ngày sau mới dám cho người ra điều nghiên, vẫn không thấy dấu vết gì hết. Lần này thì chắc chắn là chúng đã đi rồi. Chẳng có lẽ chúng gan trời mà nằm nín lại nữa. Anh em ta cũng lại lom khom khiêng xác, lại bị chúng để luôn một loạt nữa. Lần này chúng bò lên, lấy tất cả đồ đạc, súng ống của ba trận rồi rút mất.

Mấy hôm sau cơ quan lại cho người ra phục kích và nghiên cứu. Chỉ thấy có mấy cái hầm ngục trang rất kỹ. Còn từ ngoài đường vào tới hầm không có

một cái lá nát, không một nhánh cây gãy, và mặc dù trời mưa vẫn không thấy một dấu chân. Mãi mới tìm được mấy cây sào. Và sau đó nghiên cứu ra là chúng nó không đi bằng chân như mình. Mà chúng nó dùng sào chống và nhảy như nhảy sào thể thao. Chúng nhảy theo kiểu con Kangourou của xứ Úc. Cứ vọt tới một cái rồi đứng lại xoa hết dấu vết rồi lại phóng tới nữa, cho nên dù có để ý cũng không tìm thấy một dấu chân nào.

Thiên vênh mặt lên:

- Các anh thấy khiếp chưa? Cho nên đừng có nói nó là lính đánh thuê không có tinh thần chiến đấu là bỏ mẹ. Nó dám nằm hầm sáu ngày liền, ăn đồ tiêu tiểu đó, không hút một điếu thuốc. Chúng chỉ có mỗi một sơ sót nhỏ là khi rút đi chúng đã bỏ lại những cây sào nên mình mới tìm ra được cái chiến thuật Kangourou của nó!

Thiên hút hai ba hơi thuốc liền. Điếu thuốc cháy đã gần hết nhưng Thiên không chịu quăng đi. Thiên lấy một cái nhánh con cặp lấy và đưa lên mồm rít lia lịa cho đến khi lửa cháy tận môi, Thiên mới thôi.

Thiên nói tiếp:

- Đấy các anh thấy không? Các ông nhà lính của mình bê bết lắm. Súng ống mang vác như thế đó. Mệt đói quá họ vút bừa. Riêng trạm của em hiện lượm được cả tiểu đội AK - Thiên vỗ vỗ vào bá khẩu cạc-bin trên vai - Đây cũng là quà của các bố ấy đấy. Mà chưa hết đâu! Đi dài dài vô rồi các anh xem, súng đạn bộ đội treo đầy đường thấy mà nóng ruột! Lắm

lúc dắt các ống đi mệt, các ống chửi bọn tôi như chó, lại còn hăm tát tai, hăm cho xoi kẹo đồng. Cái nghề giao liên là cái nghề bạc bẽo các anh ơi! Cực chẳng đã phải làm, thống nhất rồi, bọn giao liên làm gì? Chẳng lẽ lại trại, lại ám hiệu, lại đưa khách à? Trong Đại Học Tổng Hợp của mình có khoa văn, khoa lý hoá, khoa nọ, khoa kia chứ có khoa “giao liên” không? Giao liên là một cái nghề rừng. Anh có hiểu tiếng “rừng” của em không?

Thiên vụt hỏi:

- Hà Nội cỡ này sợ tán chắc bỏ phong trào lao động xã hội chủ nghĩa rồi hả các anh?

Lê Ngọc nói:

- Bây giờ ở Hà Nội cũng có nhiều phong trào. Nào là phong trào lao động XHCN vào sáng chủ nhật, phong trào ba khoan... Ồi, nhiều lắm không nhớ hết! Nó nạo róc hết xương tủy của mình.

Thiên cười:

- Em đi xa Hà Nội chẳng bao lâu mà trở nên lạc hậu nhỉ!

Lê Ngọc giải thích:

- Ba khoan là khoan yêu, khoan cưới, khoan đẻ. Nếu chưa có người yêu thì hãy khoan yêu, nếu yêu rồi thì khoan cưới, nếu cưới rồi thì khoan đẻ.

Thiên ngạc nhiên:

- Khoan yêu, khoan cưới thì còn có thể được, chứ khoan đẻ làm sao thấu hử anh?

- Thấu chứ, vì cái khẩu hiệu này là nhắm vào thanh niên, trong các cuộc họp chi đoàn, nếu cậu

nhận một cái khoan thì tức là cậu phải khoan cho có kết quả. Chính phủ chúng ta sáng suốt, cho nên chủ trương bao giờ cũng đi đôi với biện pháp. Ca-bốt bây giờ bán đầy cả mậu dịch rồi, còn các thứ thuốc xoa và phương tiện khác nhập từ Trung quốc sang, như cái nút nhét cổ tử cung lại. Nó có lợi cho những ai muốn “khoan” có kết quả nhưng nó lại gây ra những tai nạn khác. Ví dụ như trước đây con gái hoặc đàn bà có chồng đi xa yêu đương sợ có thai bây giờ không lo nữa.

Thiên lắc đầu:

- Em không hiểu ra làm sao cả!

- Về Hà Nội em sẽ hiểu thôi - Lê Ngọc tiếp - Chỉ có một phong trào này là người ta không đặt tên chính thức mà thôi!

- Phong trào gì vậy anh?

- Phá thai!

Thiên bật ngựa ra chơi với. Một chốc Thiên hỏi:

- Anh nói phong trào phá thai à?

- Không phải là người ta ào ào đi tới bệnh viện xin phá thai như đi lao động XHCN, mà có những cái buồn bí mật. Trước kia muốn phá thai người đàn bà phải mang giấy có chữ ký của chồng đến bệnh viện, bây giờ thì ai cần cú phá. Tôi biết được chuyện này vì tôi có bạn làm ở mấy bệnh viện lớn.

- Phúc tạp quá hả anh!

- Cuộc chiến tranh này ghê gớm quá. Các bà ăn quen nhịn không quen, chồng đi Nam hôm trước hôm sau là đã lén phéng rồi. Tôi biết cả vợ một tay

đại tá vừa từ già chồng, nước mắt chưa khô là đã đạp xe lại nhà tình nhân rồi.

Thiên hơi buồn, có lẽ Thiên lo cho người yêu ở Hà Nội.

- Bodéga còn bán bánh mì không anh?

- Còn chứ!

- Bánh mì-phơ vẫn 6 hào hay lên giá?

- Vẫn thế, nhưng muốn mua phải xếp hàng lâu lắm và có khi tới phiên mình mua thì hết nhẵn, mình đành phải mua thứ bánh mà mình không thích.

Thiên thở dài, hai tay bó gối nét mặt rầu rầu.

- Em nghe mình đã có Mig rồi mà sao cứ để nó leo thang mãi vậy anh?

- Tôi biết thế nào được? Lê Ngọc tiếp - Khi nó đánh Nghê An, tôi đang dạy ở đó. Trường đại học Vinh tan hết. Tôi đã tiếp sinh viên chở sách của trường đi bằng xe cút kít tản khai vào làng cách đó 12 cây số... Rồi nó ra luôn Thanh Hoá, đánh hỏng cầu Hàm Rồng. Lúc đó tôi được gọi về để đi Nam. Tôi đạp xe đạp, tay cầm ghi-đông, tay bấm đèn pin, từ Vinh chạy suốt một đêm. 9 giờ sáng hôm sau thì tới Ninh Bình, vừa vào nhà trọ chợp mắt thì máy bay tới. Đồng bào lao nhao như kiến vỡ tổ. Nó chỉ bắn một phát, cầu Ninh Bình gục xuống sông.

Thiên nói để chữa nguơng cho mọi người:

- Chắc các ông ấy chờ nó ra tới Hà Nội mới quát cho nó quy anh ạ! Vì ở Hà Nội có nhiều khách quốc tế cho mọi người đều trông thấy trước mắt!

Lê Ngọc cười khẩy:

- Cần gì phải chờ nó ra tới Hà Nội cho mất công!
Ngày lúc Kossygine sang, Thân Sấm và Con Ma cũng
đã đến “chào” rồi mà!

Chiều hôm sau thì chúng tôi đến một cái trạm bên bờ sông. Không biết được con sông đó tên gì. Trên nguyên tắc giao liên, thì đến đâu thì đến, đi đâu thì đi, không ai được quyền hỏi đó là đâu.

Con sông quá rộng, nước trong, nhưng không có lấy một mái nhà, một bóng thuyền.

Tôi mừng quá, buong bả đi tới mé sông và sẵn bãi lài tôi đi thẳng xuống mé sông rửa mặt và ngâm chân. Tôi nhìn phía trên, nhìn phía dưới, một quãng sông thẳng tắp, nước trong xanh, chảy xiết, mát mắt mát lòng.

Tôi có cảm tưởng là tôi đã đến một chặng quan trọng của cả con đường dài. Nó như mở tầm mắt ra hướng về phía đồng bằng xanh mát.

Bọn chúng tôi lại vào trạm một cách ngang nhiên với cái “lét-xê-pát-xê” (laisser-passer: giấy thông hành) sống là Thu.

Trạm này có lẽ là một tổng trạm, vì nhân viên vừa Kinh vừa Thượng có đến 9, 10 người. Có cả nhà ngủ, nhà ăn, chuồng lợn và lợn. Trạm lại còn có một cái nhà vừa mới cất, nền nhà nện phẳng phiu, nóc nhà lợp bằng lá kết ngay hàng như ngói.

Nhưng trời ơi! sự phức tạp ở đây tôi chưa từng thấy ở bất cứ trạm nào. Có lẽ ở đây thu nhận cả khách ra Bắc, khách vào Nam và khách đi các nẻo cho nên ngày thường mà người bệnh phải nằm lại trạm có đến số trăm. Cách xa hàng cây số đã nghe tiếng náo động như chợ họp. Cách vài trăm thước đã nghe mùi tanh tươi, mùi hôi thối của một cuộc sống vô tổ chức.

Chúng tôi phải vượt qua một bãi phóng uế rộng như sa mạc để vào trạm. Hình ảnh tôi bắt gặp trước tiên là một anh người Thượng cầm một cây AK giương sẵn lưỡi lê hăm hăm đi dạo qua các cái tăng. Ai nom thấy y cũng đều lấm lét.

Ở đây thì có cả: sốt rét ác tính lên cơn hò hét suốt ngày đêm, mê sảng bò xuống sông uống nước, kiệt lực không đi nổi cứ nằm tiêu trên võng, hai người ở chung một lều mắc võng trên võng dưới, ăn cắp dếp, bi-đông, ăn nắm độc, trúng thực v.v... Còn sốt rét thường thì không kể làm chi. Mỗi một cái tăng là một ổ vi trùng, một trời bất mãn.

Anh giao liên người Thượng đang đi chằm rãi bỗng rào bước nhanh về phía một cái tăng đang có khói bốc lên.

- Bây giờ là mấy giờ mà anh nấu hủ?

- Dạ ba giờ - Anh binh sĩ đang ngồi chẻ củi đun ngược lên đáp.

Anh người Thượng quát:

- Lệnh mấy giờ mới được nấu?

- Dạ 6 giờ.

Bỗng anh người Thượng ném cây AK xuống đất và leo vọt lên một gốc cây như một con khỉ bị săn đuổi. Anh leo lên gần đến ngọn cây thì dừng lại, bẻ nhánh cây quất lia quất lia như thầy pháp đuổi tà. Tôi không hiểu anh ta làm gì vậy? Anh ta quơ một chập rồi tuột xuống vừa nói vừa thở hổn hển:

- Anh có thấy tai hại không? Trời mưa ẩm ướt, khói bốc lên đóng cục trên ngọn cây anh thấy không? Máy bay nó bay ngang nó thấy rồi làm sao?

- Nó tưởng là hơi nước bốc lên chó gì!

- Nước gì? hả? anh muốn giết người ta hả? - Rồi anh giao liên Thượng chụp lấy cây AK chia hai ba cái liên tiếp. Tôi quay mặt đi.

Tiếng khóc nổi lên theo tiếng chửi rủa của anh người Thượng.

- Tao cho mày chết. Xoảng! xoảng! Vô kỷ luật! Xoảng!

Tôi quay lại thì thấy cái ga-men của anh binh sĩ ngã lăn xuống đất, nước đổ xuống bếp khói tro bốc lên mù mịt. Anh giao liên chia một nhát xuyên qua đít ga-men rồi vít nó văng ra xa lắc.

- Đấy, ai muốn nấu thì nấu đi xem!

Anh binh sĩ ôm mặt khóc rung rức. Thuận tay anh giao liên quơ lấy luôn mấy cái ga-men, xỏ xâu xách đi và càu nhàu:

- Tao treo mồm chúng mày tới tới!

Tôi về trạm. Trời sắp mưa.

Không gì đáng sợ bằng mưa. Mưa lạnh. Mưa làm tăng con đói. Mưa làm cho sốt. Mưa thêm sầu não, bi lụy.

May sao anh trạm trưởng về tới. Anh nhìn vô nhà và quát:

- Có mấy đồng chí trung ương tới đây chưa?

Tôi còn lưỡng lự không biết có phải anh ta hỏi chúng tôi không thì anh trạm trưởng đã chạy tới chỗ tôi và Thu, lấp bắp:

- À, đây rồi! đây rồi! Tôi có được trạm ngoài báo cho biết.

Tôi thở phào nhẹ nhõm.

Anh trạm trưởng nói:

- Các đồng chí mắc vòng trong nhà mà nghỉ. Sáng mai tôi cho nó đi sẵn về cho các đồng chí làm lương khô. Lúc này mới sa mưa, cỏ tranh mọc lún phún trên bãi tro của rẫy vừa mới đốt, nai ra ăn ngọn tranh non từ hừng sáng. Đến mặt trời lên một chút là hần ra bờ suối uống nước. Tám giờ mai, các đồng chí sẽ có một con nai.

Quả y như lời hứa của anh trạm trưởng, mặt trời lên ấm đất một chút thì nghe hai tiếng AK nổ.

Độ một tiếng đồng hồ sau, hai người giao liên Thượng khiêng về hai cái đùi nai to hơn đùi bò, máu me đỏ lôm. Lại còn đeo thêm một cặp sừng và cái đuôi nai. Họ mắc hai cái đùi nai vào nhánh cây vừa xong thì người ta đến vây kín cả hai khối thịt đó. Có người xông vào xẻo ngay một cục và chạy biến đi...

Anh trạm trưởng quát:

- Đi ra rừng mà xẻ. Còn nguyên ngoài đó.

Tức thì cả đám người như một đoàn cua-ro đổi hướng, tủa ra chạy đi. Chỉ còn lại độ mười bộ mặt ỳ ra đó, vừa rên vừa xin:

- Chúng em bệnh quá không đi nổi! Trạm trưởng cho em xin!

Anh trạm trưởng cất ném cho mỗi người một cục, may được chỗ nào nhờ chỗ ấy.

Còn chúng tôi thì đưa cho anh trạm trưởng mỗi người 200 đồng Miền Nam rồi tha hồ lấy thịt. Anh trạm trưởng đưa cho tôi xem cái đuôi nai và bảo:

- Món này bổ lắm! Nhưng bổ nhất là cái lộc nhung của nó. Nếu hôm nay săn được con nai to, tôi cho anh hút một cái thì sáng mai anh nứt da ra thôi! Tội tôi có đây mà không dám cho vô miệng vì sợ nó hành xác... Ở đây túng... chỗ lắm... chip!

Anh trạm trưởng nháy mắt nhìn tôi một cách ma quỷ:

- Nay, anh bạn có giới thiệu cho mình được không?

- Ủ, để rồi... tôi... - Tôi ậm ờ với Khanh.

Đang vui chuyện thì có người chạy về báo cáo:

- Chúng nó giành nhau chém lợn đổ máu ngoài đó đồng chí trạm trưởng!

Anh trạm trưởng cười:

- Làm gì thì làm, ngoài quyền hạn của tôi, tôi không biết.

Anh trạm trưởng tỏ vẻ ái mộ chúng tôi thật sự. Anh bảo:

- Cái gì chó thịt ở đây tôi bảo đảm cho các đồng chí. Chỉ sợ các đồng chí không có sức mang thôi!

Rồi anh bảo các nhân viên trạm:

- Kiểm soát gắt gao. Có thịt về, nó nấu khói lên mịt trời đấy! Cái chỗ này sẽ ăn B52, nhất định!

Anh trạm trưởng nói với chúng tôi:

- Ở trạm này chứa toàn là dân trời đánh thánh đâm các đồng chí ạ! Có cả “bê quay” ở tít đằng kia đó.

Thu trở mắt nhìn anh trạm trưởng:

- Bê quay à đồng chí? Có đất không?

- Đất lắm. Thôi gọi bằng anh cho thân mật. Tôi, tôi tên Khanh. - Anh trạm trưởng nhìn Thu với cặp mắt mê đắm - Cô có muốn xem bê quay tôi dắt đi?

- Em không muốn coi mà muốn mua thôi!

Anh trạm trưởng có vẻ thích cái tiếng “em” của Thu vừa tung ra. Anh bước ngay vào cái nhíp câu Thu:

- Được, để tôi giúp. Sợ em không mua chứ!

Thu reo lên nhí nhảnh. Thu nói với tôi:

- Mình may quá anh nhỉ? Vừa có nai lại có cả bê quay.

Tôi thấy Thu đang vui chuyện với anh trạm trưởng nên lảng đi xuống sông mức nước, để cho hai bên “đá lòng neoh” với nhau.

Khi trở lên, tôi ghé lại một cái lều. Trong lều có hai cái võng, một chiếc trên, một chiếc dưới.

Trong lều có một xâu thịt và một cậu đang ngồi chẻ những thanh nứa ra thành mảnh thật nhỏ để chum không có khói.

Tôi hỏi:

- Còn cậu nữa đâu?

- Đi kiếm thịt thêm.

Tôi nhìn trong lon ghi-gô thấy có mấy cục thịt. Có lẽ không có dao hay không đủ sức xắt ra nên anh chàng để những cục thịt to bằng bắp tay mà nấu.

Tôi lân la nói chuyện với cậu ta một hồi lâu rồi về trạm. Tôi cũng đem thịt ra xắt, chuẩn bị kho thật mặn để mang theo đường. Còn Thu thì đang vui vẻ nói về cái nghề múa của Thu. Thịnh thoảng Thu đưa tay, quơ chân làm cho anh trạm trưởng cứ híp mắt mà cười.

- Cấp cứu! cấp cứu! - Có tiếng la bài hải.

Anh trạm trưởng đang say mỗi, nhìn ra, thần nhiên nói:

- Chém lộn với nhau thì tự bằng lấy chó ai mà cứu với cấp!

- Không phải đâu! Anh này đang ngồi bỗng ngã ra chết tươi.

Nhưng anh trạm trưởng vẫn cứ bình tĩnh:

- Thuốc ở đâu mà cứu?

Tôi cũng đi đến chỗ cái lều có mắc võng trên võng dưới lúc này. Anh chiến sĩ ngồi nấu thịt nằm ngửa ra hai mắt trợn lên, hai tay hai chân giăng ra như một con nhái nằm phơi bụng. Người ta chạy tới cũng đông, la lối ồm tỏi, nhưng không ai mó đến. Mỗi người một tiếng:

- Thằng này phải gió!

- Sốt ác tính, viêm màng não rồi!

Tôi lấy làm lạ không hiểu anh ta bệnh gì mà kỳ cục vậy? Tôi nhìn vô cái hộp ghi-gô. Tôi thấy thịt trong hộp voi đi nhiều. Tôi nghĩ hay anh ta nuốt một cục to không kịp nhai mà mắc nghẹn? Nghĩ vậy, tôi nhìn cái cổ của anh ta. Quả thật nó hơi no ra như sắp nổi bướu. Tôi bèn đưa tay ấn xuống và nuốt thật mạnh hai ba cái liền.

Tôi nghe một tiếng “ót” - Cái bướu đó tan liền. Cục thịt đã chạy xuống và anh bạn thở ra nhẹ nhàng.

Tôi đỡ anh ta ngồi dậy. Cả đám người cười rộ lên. Một cậu mĩa mai:

- Không có cái ăn chết đã đành, có cái ăn cũng chết!

Tôi trở về trạm kể chuyện lại cho anh trạm trưởng nghe. Anh ta bảo:

- Bọn này là lũ quỷ phá nhà chay đồng chí ơi! Tụi nó ở đâu thì thổi đất thổi đại đến đó. Mặc kệ nó, chết một con nhòn một mũi.

Anh trạm trưởng vừa nói đến đó thì “Ấm” một tiếng bộp phá nổ như một cái dấu chấm câu cho anh trạm trưởng.

- Đó, các đồng chí nghe không? Nó đánh cá đó. Thuốc nổ của trung ương gọi về Nam, tới đây Hà Bá thu hết.

Anh quay lại bảo:

- Đứa nào chạy ra tìm cái thằng chó chết đó cho tao coi.

Một lát sau, anh giao liền người Thượng tay xách AK, tay đùn một anh chiến sĩ vô trạm... Anh này đi từng bước một.

Vừa trông thấy mặt, Khanh đã quát:

- Vô kỷ luật, đứng nghiêm nửa tiếng đồng hồ!

Rồi anh quay lại nói chuyện với Thu, không để ý tới anh chiến sĩ mặt xanh nanh vàng kia đang đứng nghiêm với cặp chân như những cái cọc mìn.

Chỉ trong vòng nửa tiếng đồng hồ, anh giao liên người Thượng đã chạy đi bắt ba người nữa về và tự anh ra lệnh cho họ đứng nghiêm như người trước.

Có lẽ anh trạm trưởng thấy thương tâm hay thấy họ đứng như vậy bất tiện cho câu chuyện giữa anh và Thu cho nên quay đi quay lại, những người bị phạt đã lẩn đi hết mà anh cũng không nói gì. Anh bảo anh giao liên người Thượng:

- Tha nó đi! Nhưng các cậu phải đi tìm và tịch thu hết tất cả các bánh thuốc nổ cho tôi!

Anh giao liên vừa đi, Khanh nói với tôi:

- Thì phải làm oai vậy chứ nó đòi quá mà! Nếu mình như nó, mình cũng không làm gì khác hơn.

Một buổi sáng, tôi thức sớm. Tôi định tập thể dục để lấy gân cốt. Nhưng vừa thọc chân vào dép thì tôi nghe tiếng khóc, tiếng khóc òa lên như có người chết.

Tôi nhìn ra ngoài, đảo mắt nhìn tìm xem ai khóc. Rồi tôi đi thẳng ra bụi nứa trước cửa nhà. Tôi hỏi một cậu bộ đội:

- Ai khóc vậy?

- Thắng Trốn nó mất đồ nó khóc - Cậu bộ đội vừa nói vừa trở tay.

Thì ra, người mất đồ là cái cậu hàng ngày vẫn đến mượn cái bật lửa của tôi. Đã bốn năm hôm rồi, tôi gặp cậu ta ở đây và cậu chỉ nằm một mình.

Tôi thấy xót xa quá. Tôi hỏi:

- Cậu Trốn mất hết đồ đặc phải không?

Cậu thanh niên ngược lên nhìn tôi, mắt đầm nước mắt, mồm cậu méo xệch, đầu cậu nghèo sang một bên.

- Chúng nó lấy hết đồ đạc của em anh ạ! Đêm qua sốt, em nằm mê man... hu... hu... - Trón đưa tay gạt nước mắt và khóc ngọt ngào - Chúng nó lấy của em hết tất cả những “món đồ chiến lược”, hu... hu. Thế này em đây làm sao tới nơi được? hu... hu...!...

Trón cứ quệt nước mắt mà khóc trước cái ba-lô bị trút hết đồ cũng có cái miệng méo xệch như miệng chủ nó . Tòì ngồi xuống bên Trón. Tòì đưa ta cảm lấy cái ba-lô. Nó lép kẹp như một bao tù trâu đã trút hết cỏ.

Trón lại cảm lấy cái ba-lô dốc ngược xuống, những món đồ còn lại tuôn hết ra đất.

Trón ném cái ba-lô sang một bên rồi nói:

- Đấy anh xem những món đồ chiến lược của em mất hết rồi, khác nào nó chặt chân em!

Tòì nhìn dưới đất thấy một quân phục còn mới, một cái áo cổ vuông, một cái quần đùi, một cái áo lót mồ hôi của nhà máy dệt Đồng Xuân, một tấm vải mũ rách, mấy băng đạn AK.

Tòì trầm nghĩ: chắc có lẽ cậu này thuộc một binh chủng đặc biệt cho nên có những món đồ chiến lược. Nếu mất những món đồ đó thì cậu ta không thể hoàn thành nhiệm vụ được.

Tòì không định hỏi, nhưng Trón nói ngay:

- Chúng em mỗi đứa được hai bộ quai dép, một bộ tra vào dép rồi, còn một bộ cất kỹ trong ba lô để phòng đường xa, không có nó thì không đi được. - Trón đưa bàn chân ra và tiếp - Cái quai dép của em đứt mấy lần rồi mà em chỉ nổi chú không dám thay cái mới. Bây giờ

thì nó lấy cả dép lẫn quai của em rồi. Còn bộ quai dép xơ-cua bỏ trong ba-lô nó cũng lấy tuốt.

Trón xốc từng cái quần cái áo lên và nói:

- Cái túi thuốc nó cũng lấy luôn. Nửa kí-lô mì chính (bột ngọt) em không dám ăn còn nguyên với nửa kí-lô muối nó cũng lấy mất. Mất những thứ đó, em chỉ còn có chết!

Tôi mới hiểu ra những “món đồ chiến lược” là những món đồ gì?

Bỗng Trón cuống cả lên. Trón cầm lấy chiếc áo mới, xộc tay vào từng túi.

Thấy anh ta bối rối, tôi hỏi:

- Mất chứng minh thư đi đường à?

- Không, cái đó thì em lại không thiết. Giao liên nó không cho em đi thì em càng thích .

Trón ngồi xuống xộc tay vào các túi của chiếc ba-lô với một cử chỉ vô cùng tuyệt vọng, anh ta hất cái ba-lô văng ra:

- Thôi rồi, mất nữa rồi!

- Vàng à?

- Không, một món hàng chiến lược quan trọng nhất, đó là cái bật lửa!

Tôi nói:

- Theo tôi biết, để cho các cậu không dám trốn vì trong mình không có bật lửa, mỗi tiểu đội chỉ có một cái bật lửa do tiểu đội trưởng giữ, sao cậu có riêng một cái?

Trón hơi quạu, cậu ta càng càng cái mặt lên:

- Ồ, của em chứ! Em mua cái bật lửa 3 số 5, em nghiện thuốc lá mà!

Tôi khổ tâm vô cùng, nhưng không biết làm gì để giúp cậu bé, tôi vỗ vai cậu ta và bảo:

- Tổ sẽ cho cậu mượn bát lửa mãi mãi!

Rồi tôi đi vào nhà. Thu đã thức dậy, nàng ngồi trên võng, gác một chân lên mép võng, một chân thòng xuống dếp, để trần ra đến đầu gối. Tôi bàng hoàng. Thu không ngờ tôi đang bị xúc động vì đôi chân của nàng hay nàng muốn khoe với tôi đôi chân mà nàng biết rằng tôi mê đắm. Nàng cứ ngồi nguyên như vậy và duỗi thẳng chân đầu ra, tươi cười với tôi:

- Anh xem này, cái cổ chân của em thường rồi!

Đôi chân Thu tuy hơi gầy, dày sần đập sỏi hơn một tháng nay nhưng cũng vẫn cứ ửng lên màu quý phái.

Tôi nhìn cái bắp chân trắng muốt. Bỗng nhiên tôi ngồi khụy xuống đất.

Tôi đưa tay ra, bất giác tôi bóp mạnh một cái.

- Đau không? Em thấy đau không?

- Đa... au! Thu cau mặt.

- Thế sao bảo như thường rồi?

- Anh bóp mạnh quá - Thu vui vẻ - Vừa thôi chứ anh! Anh lại muốn khiêng em trên vai nữa à?

Mất Thu lấp lánh niềm vui. Tôi nghe mặt mình nóng bừng. Tôi không đứng lên nổi nữa.

Tôi đưa ngón tay gõ gõ vào bàn chân Thu. Thu đập vào vai tôi. Không bỏ lỡ cơ hội, tôi chụp lấy cổ tay Thu siết chặt và nghiêng răng ken két:

- Dữ hả? Dữ hả?

Thu nhắm mắt vùng tay ra và kêu lên:

- Ôi đau, trông anh như muốn nuốt sống em vậy!

- Ủ, ừ nuốt sống!

Tôi đứng phắt dậy, định nói, định làm cái gì nhưng tôi lại chạy vụt ra ngoài. Một chốc định thần xong, tôi trở vào. Tôi nói:

- Đêm hôm đó, anh ngủ trên ngọn cây, anh lấy làm ân hận sao mình đã đi bệnh xá làm gì để phải chịu một đêm cô đơn bạc tóc như vậy.

Tôi kể tiếp cho Thu nghe về tiếng gọi của cặp chim ân tình, việc cọt rình và chiếc bi-đồng rời trúng lưng “Ông” ta. Thu ngồi chăm chú nghe, hai tay thu lên ngực và rùng mình từng chập.

Tôi nói tiếp:

- Anh sẽ thấy bớt cô đơn hơn nếu cùng lúc đó, ở nhà em cũng nghe tiếng chim ấy với anh!

Thu nhìn tôi đôi mắt hơi lơ mơ:

- Tiếng chim như thế nào?

- Nếu nhại thì khó lắm nhưng đại khái là một con trống và một con mái. Con trống kêu: “đến đây nhé!”, con mái đáp: “mau đến đây!”

- Anh chỉ tưởng tượng! - Thu với tay tát vào vai tôi.

Tôi cười xoa:

- Thì nằm giữa rừng anh tưởng tượng như vậy mà nhớ em.

Đôi má ửng lên, Thu vui vẻ nói:

- Để yên, em kể cho anh nghe sự tích con chim ấy. Nhưng em hỏi anh nghe tiếng chim đó lúc khuya và khi nó hót tiếng cuối cùng hoà hợp nhau là trời bắt đầu đêm mây ngang phải không?

- Phải! - Tôi nói tiếp - Đôi chim ấy là đôi tình nhân em nhỉ?

- Vâng!

- Ước gì chúng mình là đôi chim đó!

Mặt Thu bỗng biến sắc, rần lên như mặt hồ đang ấm nắng mùa xuân bỗng trở thành băng giá. Thu nhìn tôi trân trân không chớp mắt. Còn tôi thì vẫn cứ cười đùa và trêu ghẹo Thu bằng những cái nháy mắt của tôi.

Thu kêu lên như bị ai hốt hồn:

- Ô ơ! Anh! Em không biết đâu đấy! Em không thích anh đùa như thế.

- Không, anh không đùa đâu, anh nói thật để cho em đề phòng.

Thu cúi nhìn mũi chân nàng. Tôi nói luôn:

- Anh hôn bàn chân đau của em một cái nhé. Cho nó khoẻ lên rồi mai đi! Nhưng không phải anh hôn chân em đâu mà chính là anh hôn cái nghệ thuật của chân em cống hiến cho đời. - Tôi nói một cách hết sức bình thường - vì thế anh không yêu em thì anh không chịu được.

Thu vẫn không ngước lên. Những mớ tóc xoà ra phía trước che hầu kính gương mặt Thu. Thu đưa tay ôm sát ngực như để ghim lại trái tim đang đập mạnh. Thu cho cả cái chân đau xuống dép như để lấy thăng bằng. Thu lẩm bẩm:

- Ai anh cũng yêu!

Tôi vui vẻ:

- Em trách anh làm gì chuyện đó?

- Không, em đâu có trách anh!

Thu lặng lẽ nhìn tôi với đôi mắt đờ dại không còn ánh sáng. Rồi Thu khẽ lắc đầu:

- Anh đừng yêu em!

- Tình yêu như trái chín. Làm sao ngăn cản được?

- Em không chịu đựng nổi tình cảm mãnh liệt của anh!

Tôi quì sụp xuống và ôm chặt lấy đôi chân nàng.

Tôi nghe như có một khối nam châm hút tôi vào một vật gì mềm mại và ngọt ngào hương.

Bên tai tôi tiếng gió rít, tiếng suối reo. Một cánh buồm đang no gió hứa hẹn một cuộc vượt trùng dương.

Bên ngoài đang lao nhao lên, không biết việc gì.
 Một người giao liên mệt lử đang ngồi ngoài sân.

Khanh hỏi:

- Xem chung quanh chuồng, không có dấu chân của Ông à?

- Không có đâu. Đêm qua đâu có tiếng chim “tránh khỏi” quanh vùng này- một người động động chiếc gậy xuống đất và nói tiếp:

- Chuồng không có lỗ trống, chung quanh không có dấu chân “Ông lớn” thì chỉ còn các “Ông nhỏ” nhà mình thôi chứ ai vô đây?

Khanh bảo:

- Anh em toả rộng ra tìm xem, kéo nghi oan cho người ta.

Ngoài mặt thì Khanh nói vậy để anh em trong trạm không chia mũi nhọn vào khách, nhưng sự thực thì Khanh nghi quyết cho khách. Cái vụ con

heo bị xén mất cái đuôi sau mới xảy ra hôm trước đâu có lâu gì. Nhưng khách mà Khanh nghi nhất là “khách trời ơi”.

Khanh bảo:

- Các cậu ra nói với anh chỉ huy tốp “bê quay” cho tập trung tất cả vô đây! Nói trạm trưởng mời!

Khanh không dám dùng tiếng bảo, mà nhũn nhặn nói là “mời”. Lạ quá, một con lợn ở giữa chuồng lại mất tích trong đêm qua. Chỉ có Phật trên toà sen mới im lặng được. Cái vụ trước Khanh đã bỏ qua rồi. Chiều hôm qua khi đám “bê quay” đến, Khanh đã ái ngại, nhưng làm sao bây giờ. Dù sao thì mình cũng phải coi họ là... đồng chí.

Họ bắt bằng cách nào mà con heo không kêu?

Tôi hỏi:

- “Bê quay” là đơn vị nào mà kỳ cục vậy đồng chí?

- Nó không phải là một đơn vị, nó là một đám vô tổ chức gồm tất cả lính của các đơn vị đi Nam mà quay trở lại. Đi Nam gọi là đi B, cho nên đi B mà quay trở lại, người ta gọi là “bê quay”!

Khanh lắc đầu nguầy nguậy:

- Cái tốp này thì ghê lắm đồng chí ạ! Nó không sợ cái gì hết muốn làm gì thì làm, kỷ luật quân đội chúng nó đem ra nó nấu giả cây hết rồi.

Một người từ bên ngoài đi vào. Anh ta gầy gò, hai má hóp hẳn vào, hàm răng trên xĩa ra như cười. Anh ta nói giọng lạnh lùng, dường như anh cảm thấy trước có việc gì không hay:

- Tôi là Chùng, chỉ huy trung đội Bê quay đây. Đồng chí cho tập trung họ lại làm gì?

Khanh thấy hơi ngại vì phải tiếp xúc với mấy người này. Khanh nhã nhặn:

- Cũng có chút việc đồng chí ạ!

Những người mặc quần áo bộ đội, nhưng mỗi người một kiểu cách riêng, đã kéo vào. Chùng bảo:

- Ngồi cả đây!

Khanh nói:

- Cách đây mấy hôm chúng tôi bị mất một cái đùi heo. Đáng lẽ thì phải nói mất cả con heo, nhưng vì người ta chỉ xén có một đùi. Con heo tôi vừa xống ra khỏi chuồng gặp mấy trụ, mấy trụ đè con heo xuống xén phăng đi một đùi. Các anh coi trên trời dưới thế có ai chơi ác vậy không? - Khanh cố thò đầu đặn để không phải bốc lên - Đêm qua lại bị mất một con nữa. Lần này thì chúng tôi mất nguyên con.

Chùng không đủ kiên nhẫn nghe tiếp. Anh cắt ngang:

- Chuyện đó có ăn thua gì chúng tôi. - Nói xong Chùng ngồi chồm hồm xuống và móc thuốc ra cuộn hút một cách bình thản.

Khanh hơi nóng mặt.

- Có chứ! không thì sao tôi “dòi” các anh vô đây làm gì? Các anh xem đó, trạm chúng tôi có mấy anh em, ở giữa rừng sâu này kìa có nuôi được mấy con heo tự túc. Các anh đáng lý phải thương chúng tôi lắm mới phải. Các anh lại làm như thế!

Một anh mặc áo cổ vuông quần đùi, để lộ tay đầy nốt thâm đen, nghênh mặt lên, cái mặt tròn như cái bánh ếch trần. Anh ta nói rất nhanh:

- Chúng tôi hiểu ý của đồng chí chạm chuông rồi tức nà đồng chí nghỉ anh em chúng tôi đã nằm thít con nọn của đồng chí chứ gì! Chúng tôi không thể nằm những chuyện như vậy, mặc dù chúng tôi đang bị “thích” cho một cái chữ không tốt nên trản nà thằng “Bê quay”, nhưng quay thì quay chứ, đi B chúng tôi không đi thì chúng tôi quay lại. Trở về Bắc chúng tôi sẽ ra khỏi quân đội. Nhưng hể nà Bê quay rồi thì chúng tôi không còn ra cái thứ gì nữa hay sao?

Một anh gầy nhom, răng khểnh, tóc xụ xuống che cái trán như một cái lưỡi trai, anh ta dựng một tay lên đầu gối và nói theo nhịp giờ lên bỏ xuống của cánh tay này và không nhìn vào trạm trưởng:

- Chúng tôi vào quân đội không phải để ăn cắp! Vì thế người ta không thể muốn trét bùn vào mặt chúng tôi lúc nào thì trét, và nhất định là chúng tôi không thể để người ta trét bừa. Chúng tôi quay trở lại vì chúng tôi không thích đi Nam. Như thế không phải là chúng tôi hoàn toàn mất hết phẩm chất. Chúng tôi bị lột mũ, lột sao trên đầu nhưng chúng tôi không cần.

Một người gầy nhom đứng phắt lên lêu đêu khẳng khiu như một cái cọc mắc vông.

Anh ta nói giọng từ tốn, chấm phết rất rõ ràng như một giáo viên đang giảng bài:

- Trạm mất đồ, trạm có quyền nghỉ ngơi. Đó là quyền của trạm. Chúng tôi là khách chỉ nghỉ chân một đêm ở đây rồi đi. Và chúng tôi bị trạm nghỉ ngơi. Phải nói trắng ra như vậy. - Anh ta nuốt nước bọt một cách trằm trĩnh - Thế nhưng nếu muốn buộc tội

kẻ khác, chỉ nghi ngờ thôi chưa đủ, cần phải có bằng chứng. Chúng tôi, những kẻ bị nghi ngờ, không biết đúng hay sai, mong chờ trạm trưởng bằng chứng đích xác!

Chùng, nãy giờ ngồi hút thuốc, xem như chuyện của ai không phải chuyện của mình, bây giờ mới lên tiếng:

- Tôi nói thật với anh nhé anh trạm trưởng - Chùng cười mũi - trong đời tôi chưa bị ai làm nhục nhưng trên đường Trường Sơn này thì tôi bị rất nhiều lần, mà đây là một. Tôi đã từng mang nhiều thương tích trong người đây, đây, và đây - Anh xắn quần vạch bụng và đập vào tay - Nhưng ngày hôm nay tôi coi công lao của tôi như đã trảng xe cát chỉ vì tôi không chịu đi Nam, chứ đến bây giờ nếu tôi tình nguyện đi thì tôi sẽ được phục hồi chức vụ cũ. Nhưng đối với tôi cái gì tôi đã quyết định rồi là tôi không thay đổi. Tôi nói như thế để cho các anh biết rõ về tôi là một thằng như thế nào!

Chùng ngưng một chút rồi tiếp:

- Người ở đây năm cha ba mẹ, cá mè một lứa không ai khiến được ai. Cho nên các anh mất lợn thì các anh cứ tìm bằng chứng, nếu các anh bắt được ai, người đó chịu, còn tôi thì tôi chẳng chịu trách nhiệm về ai cả.

Khanh nói:

- Ở đây không phải chúng tôi đòi các anh thường bồi gì cả.

Một anh “Bê quay” la to:

- Chúng tôi chỉ yêu cầu các đồng chí đừng có đem ách giữa đường mà mang vào cổ chúng tôi.

- Vậy cái gì đây? - một anh giao liên ném một cái ga-men vào giữa sân rồi đứng nghênh mặt nhìn đám “Bê quay”: - Còn chối nữa thôi?

- Nhưng đâu phải của chúng tôi?

Anh giao liên nóng tiết, nhảy cõn lên như đập phải gai:

- Các anh cương quyết không nhận phải không?

- Có đâu mà nhận?

Anh giao liên quay ra ngoài nói tiếng thiếu số. Một chốc hai anh thiếu số mang vào ba chiếc ba-lô no phình.

Đám Bê quay bắt đầu nhón nhác. Chùng nhìn xuống đất. Chẳng ngờ những bằng chứng lại rõ rệt một cách tàn nhẫn như thế. Khanh rất tức tối không họ cự lại Khanh, nhưng bây giờ Khanh lại thấy khổ. Khanh muốn ngăn anh giao liên lại, nhưng hai anh thiếu số đã mở mấy chiếc ba-lô và lôi ra những gói thịt luộc chảy nước ròng ròng. Họ ném tất cả xuống đất. Nào thịt nạc, nào gan, nào phèo... Cái đầu lợn còn nguyên. Cặp mắt con lợn trợn lên và cái miệng bạnh ra như cười đời.

- Ba-lô này có phải là ba-lô của các anh không?

Hai anh thiếu số khoa tay múa chân. Họ nói sùì cả bọt mép. Một người sẵn tới trước đám “Bê quay” nom sát vào mặt họ và vung cả nắm tay lên.

Khanh nói bằng tiếng thiếu số một thôi dài. Hai người thanh niên mới chịu nín hắt.

Khanh nói với Chùng:

- Thôi cho anh em về đi. Ba-lô của anh nào thì cứ mang về.

Chùng đứng đây, phải dứt chửi đồng một câu:

-... mẹ! ngày mai có ra đường lấy cái thúng mà úp cái đầu lại!

Tôi và Thu đứng trong nhà xem rõ từ đầu đến cuối. Nhìn những miếng thịt nằm lán lóc trên sân tôi không còn hiểu ra làm sao nữa.

Anh chàng cao lêu đêu và cái anh có mái tóc như cái lưỡi trai vẫn còn ở đó đợi cho mọi người đi hết rồi, hai chàng hiệp sĩ mới bước ra hay tay xách mấy cái ba-lô kéo lết dưới đất vừa đi vừa lăm bằm:

- Mẹ nó, nó sợ xấu mặt không xách, cứ để cho mình!

Anh có mái tóc như lưỡi trai ngo quanh quất rồi bước ra xách ba-lô và quay lại chột trông thấy Thu, anh ta cố ý làm ra vẻ tự nhiên. Anh ta cất giọng hát:

- Súng một nòng, đạn hai viên, bắn ai chẳng bắn ,
tôi chỉ bắn cái thuyền quỳên của nàng... i i i... rồi ngắt
ngưỡng đi thẳng.

Khanh ngồi trong nhà cố ý tránh mặt để họ lấy ba-lô của họ cho đỡ ngượng. Khanh quay sang tôi và Thu:

- Anh chị xem họ coi trời bằng vung chưa?

Khanh lắc đầu và thờ dài. Khanh lấy thuốc ngồi hút, chằm rãi phà từng ngụm khói và lại lắc đầu:

- Tôi làm trạm trưởng ở xứ này đã hai năm. Tôi đã đụng với các bố nhiều trận lắm, có trận các bố suýt

bắn tôi, nhưng chưa có trận nào tôi bị như trận này. Tôi thắng mà tôi khổ tâm . Thắng mà khổ hơn bại, còn hơn đại bại.

Tôi kiếm cách lảng đi, không muốn nghe thêm.

Qua con sông này rồi thì tôi mới chắc ăn. Dù bệnh nặng người ta cũng không đưa ra Bắc nữa.

Cho nên đã có những người như tôi khi qua được con sông này rồi, lột nón xá dài.

Còn ai lơ mơ không quyết tâm đi Nam thì nằm lại đây “suy nghĩ”, hoặc tìm, hoặc tạo lý do để mà “quay”.

Tôi và Thu là tiêu biểu cho hai hạng người trên đây: Tôi thì sợ bệnh nặng, bị cản trở ra Bắc. Còn Thu thì suy nghĩ với chiều hướng làm “bè quay”!

Riêng ông Chín thì đã đuổi kịp một trong những người mang đồ ăn giúp ông nhưng các vị này đã xoi hết nhẵn rồi.

Chúng tôi thấy ở trong trạm chật chội và riêng Thu đã bị anh trạm trưởng trở mòi lôi thôi, cho nên chúng tôi dời ra rừng mong tìm lấy sự yên tĩnh.

Một buổi sáng, tôi thức giấc, trần trờ mãi không ngủ tiếp được. Tôi định ngồi dậy nấu nước uống thì nghe tiếng bàn tán bên cạnh vọng sang:

- Mổ đi! không mổ cũng chết!
 - Không có lấy một cái bistourie lấy gì mà mổ?
 - Trong đoàn có ai mang theo nô-vô-ca-in không?
 - Có tôi đây!
 - Nó lẫn lộn từ tối đến giờ.
 - Ruột thừa bạo phát rồi!
 - Mổ ngay thì có thể sống!
 - Nhưng chả lẽ mổ bằng lưỡi dao găm của hợp tác xã phố Hàng Hòm?
 - Bậy nào, sao lại dính cái Hàng Hòm vào đấy?
- Một tiếng reo lên phấn khởi:
- Tổ có cách rồi!
 - Cách gì?
 - Lưỡi cạo râu. Tuyệt!

- Không được đâu, phạm chết!

Im lặng hồi lâu, rồi lại:

- Không mổ cũng chết!

- Ờ, không mổ cũng chết!

- Mổ may ra còn sống. Có một ông bác sĩ đi công tác miền núi bị bệnh dọc đường. Ông ta soi kiếng và tự mổ, ấy vậy mà sống!

- Chớ sao!

- Thôi đừng cãi nữa, quyết định đi. Cậu nào giúp tớ này. Dem nô-vô-ca-in ra đây! Căng tăng lên che bụi. Nấu nước luộc kim. Cậu nào có Gillette cho xin một lưỡi.

- Nhưng hãy hỏi nó đã.

- Hỏi gì? Ai lại hỏi bệnh nhân!

- Tớ ón lắm, lưỡi lam mỏng dễ phạm lắm!

- Thì đây là cầu may thôi mà.

Tôi ròn ốc khắp người. Mổ ruột thừa mà bằng lưỡi cạo râu. Có lẽ đây là một sáng kiến phải được xếp cao hơn cái xe ba-gác ở làng Ho và cái cần câu trên quốc lộ 1.

Sáng hôm đó chúng tôi bị một trận bom toi bời. Vừa chết vừa bị thương 20 mạng.

Cuộc sống ở bờ sông này vốn đã phức tạp càng trở nên bi đát và phức tạp hơn sau trận bom. Có người cháy rụi tài sản, có người mất đầu, có cánh tay văng mắc trên cành cây. Nhốn nháo, khóc lóc, chửi bới, văng tục, tro than, máu me, quất tháo, xác chết...

Những cặp mắt đảo đảo, nhón nhác, những gương mặt lầm lì choắt lại, những gò má sị ra, những bàn tay khô gầy, những cái dạ dày ọc ạch nước sôi...

Có lẽ Khanh đã quen chịu cái cảnh này cho nên Khanh cứ bình tĩnh như thường.

Khanh ra lệnh cho tất cả chiều này sẽ vượt sông ở một quãng cạn có thể lội qua được. Như vậy không cần đến bè, mảng và thuyền. Trạm của Khanh chỉ có một cái thuyền độc mộc bề nát.

Tôi gặp cái anh chàng y tá Nam bộ bị phân công về Khu 5 ở đây trong lúc sắp sửa lội qua sông. Anh ta tự giới thiệu tên là Năm, và anh em tặng cho biệt hiệu là Cà Dom (một loại ghe làm bằng thân cây cổ thụ) vì hồi ở tiểu đoàn 307 có lần Năm một tay cầm ba khẩu súng trường giơ lên và lội xốc đứng qua sông.

Năm Cà Dom ngồi tâm sự với tôi. Mở đầu Năm Cà Dom đã chửi đồng ngay:

- Tổ chức cái... cái... chớ tổ chức. Người ta quê ở Hóc Môn nó lại phân công về Khu 5. Lặng im mà đi thì thôi, cãi lại nó cho đi Lào. Tôi nói thiệt với anh, thằng nào đi vô đây cũng bất mãn một bụng.

Rồi Năm Cà Dom dụ giọng ngay:

- Thế là thoát anh ạ! Tôi nói thiệt tôi về tới quê phen này tôi nuôi ngựa đua.

Năm Cà Dom lắc đầu lia lịa:

- Chào ời! Tôi vô tới đây tôi mừng hết lớn. Qua con sông ôn dịch này nữa là alê quất ngựa chuối một “tăng” là tới nơi. Tôi hỏi thật người anh em nhé! Sống mười mấy năm trên đất Bắc, người anh em có cảm tưởng gì khi qua khỏi cây cầu treo ở ngọn Bến Hải?

Tôi cười. Năm Cà Dom nói tiếp:

- Tôi nói thật, tôi lột nón xá dài. Thiệt tình, tôi vái cả mũ.

Năm Cà Dom cười khắc khắc và vỗ đùi tôi, có vẻ đắc chí vì đã qua mặt được các trạm mà lột, vô tói đây.

Tôi chợt nhớ câu chuyện lúc sáng. Tôi hỏi:

- Cậu có biết cái đoàn nào đó định mổ ruột thừa cho thằng nào bằng lưỡi lam không?

- Biết chứ! Nhưng mà biết làm thế nào? Ở đây không có cái gì bình thường nữa hết! Để vậy thì chết, mổ bừa may ra khỏi chết. Cũng như tôi, như anh vậy.

- Tôi có đau ruột thừa đâu...!

- Chúng mình đau “ruột thiếu”...khè ..khè... Tôi nói như vậy là nếu mình ở ngoài Bắc thì chắc chắn chết, còn về Nam thì có thể chết nhưng may ra còn sống! Thế đó! Chúng mình đi trên con đường này thì cũng ví dụ như thằng kia mà bị giải phẫu bằng lưỡi lam vậy thôi! May ra thì sống.

Bỗng nghe tiếng la quát loạn xạ ở phía bộ đội tập hợp:

- Bắn bỏ! bắt được bắn bỏ!

- Thằng nào “quay” đó?

- Năm sáu thằng!

- Cho truy lùng ngay. Lôi về đây cho tôi!

Năm Cà Dom cười mũi:

- Lùng con mẹ gì! Không khéo mất cả chì lẫn chài nữa bây giờ!

Năm Cà Dom tiếp:

- Ta đã bảo ở chỗ này thế nào tụi nó cũng “quay” dữ lắm! Con sông này chẳng khác nào cái Bến Hải thứ hai. Nó không chịu đi mà bắt ép mãi nó phải kiếm cách chuồn. Ở ngoài, nghe bài ca và ngâm thơ trên đài, thằng nào cũng tưởng bỏ, cất tay lấy máu viết “hú...úy..ết..ết...” tâm thư xin đi Nam, bốc tếu tới trời. Ai dè vô mới có ba trạm đã bắt đầu thấy “bê quay” lai rai rồi. Càng vô càng “quay” tợn. Chúng nó biết hễ vượt qua con sông này là khó bề “quay”.

Tôi biết Thu đang khó ở, nhưng biết làm sao, đã đi là phải đi bất kể trời đất, bất kể bệnh tật. Người ta đi tới như gió bão. Mình không thể ngồi lại nhất là ngồi lại bên bờ sông, làm mục tiêu cho máy bay. Đến giờ phút chót tôi mới hỏi Thu:

- Em biết lợi không?

- Biết!

- Thế thì hay quá! Tôi reo lên - Trông người ta lợi qua thì thấy có chỗ ngấp đầu đấy em ạ!

- Ấy chết! Ngấp đầu thì làm sao mà lợi. Phải bơi chớ ! Em chẳng biết bơi đâu!

Trời mới vừa nhá nhem. Cát trên bãi sông trắng lên mãi màu sai mạc hoang dại. Mặc dầu những đoàn người đang chạy làm cho bụi bốc lên mù mịt, tôi vẫn cảm thấy một sự man rợ của những nơi không có dấu chân người. Tôi chẳng biết con sông này bắt nguồn từ đâu và nó tưới những thành phố làng mạc nào. Phía trên nguồn đổ xuống đến đây nó eo thắt như một cái cổ chai. Nước trào lên, sủi bọt trắng tràn qua những tảng đá và lao tới như những đàn ngựa bất kham.

Rè... rè... rè... có tiếng máy bay ở phía dưới dòng. Pập...pập... pập... Không gian loè lên ánh chớp. Những đốm sáng tròn nhóang lên tủa ra như những cụm pháo bông nhỏ, rồi vụt sáng lên, xé rách cả một vùng trời. Ánh sáng lan đến chỗ tôi và Thu đứng.

Chiếc máy bay cứ bay, vẽ thành vòng tròn quanh những trái pháo sáng. Cứ chốc chốc lại pập pập pập, pháo sáng lại phụt ra, chẳng mấy chốc mà những chấm đỏ đầy cả một vùng trời như những chùm ớt chín cây. Quát tháo âm ỉ:

- Qua nhanh đi.
- Nhanh thế nào được...
- Cứ đi, nó không thấy đâu!
- Nhanh lên, nó tới đấy!

Nước tung lên trắng xóa từng nơi. Bước chân lội ầm ầm hỗn độn. Người ngã. Súng rơi trên đá. Lại trườn dậy, lại chạy, lại sụp xuống hố, lại ngã. Nước vẫn chảy ào ào. Tôi dìu Thu đi trong cái đám người đang đập bừa lên nhau qua mặt nhau ấy. Tôi tự bảo: “Không thể cuống lên được. Sự bình tĩnh trong lúc này rất cần thiết”.

- Cứ đi chậm chậm, em! Có anh đây đừng sợ!

Có lẽ Thu chưa trông thấy cảnh qua sông như thế bao giờ. Trông như một cuộc chạy loạn. Mặc cho người ta vượt lên, Thu vẫn cứ dò từng bước, bước thật chắc. Đó là kinh nghiệm đã học được trong những lần qua suối.

Một người xô chân vào kẹt đá kêu cứu. Một người đổ ầm xuống, nước bắn vào người Thu. Một người

đang lom khom mò chiếc dép sút bị một người khác cỡi bừa lên lưng, hai người cùng ngã, chửi nhau ầm ĩ.

Càng đi ra xa, sông càng sâu. Nước đã ngấn tới đùi. Tôi xót xa nhìn Thu qua ánh pháo sáng. Nét mặt Thu tái nhợt. Tay Thu như không nhấc gậy lên nổi nữa.

- Cố gắng lên em! - Tôi càng bám chặt cánh tay Thu.

Nước sắp đến lưng. Hai người khiêng cây súng gì có vẻ nặng nề. Họ bước rất chậm. Họ thở hổn hển. Bỗng “ầm” người đi sau sụp ngã, người đi trước ngã theo.

Hai người đi phía sau, có vẻ cùng một tổ, nhảy tới. Một người rên:

- Nắm chắc kéo rút súng!

Một tiếng hét:

- Đi về phía này cạ!

Tôi nhìn về phía có tiếng kêu. Ở đó nước chỉ quá đầu gối. Tôi bảo Thu:

- Đi về phía đó em!

Đến bờ, Thu ngồi phệt xuống. Tôi xốc lấy chiếc ba-lô trên lưng Thu và nắm lấy tay Thu đứng dậy.

Những tốp người qua khỏi sông, bắt đầu chạy như gió. Bãi sông bên này rộng mênh mông. Cát bốc lên như sa mù ác mộng. Người ta phải chạy vượt lên, qua cho khỏi chỗ này. Bước dẫm lên hố bom và mảnh đạn. Thu không thể nhấc chân chạy nhanh được. Thu ngã đầu vào vai tôi. Tôi ôm quàng sau lưng Thu. Thu kêu:

- Em đau bụng quá!

Một binh sĩ chạy vượt lên. Chân anh ta bước hụt xuống một lỗ bom. Toàn thân anh ta cùng với khẩu súng và bao đạn ngã xuống đánh “rắc” một cái. Cây súng văng ra xa lắc. Tôi và Thu đi qua. Anh ta vẫn nằm sải tay ở đấy. Nhiều người nhảy qua lưng anh. Hai người khiêng cây súng gì lúp xúp chạy qua. Họ xoay tròn và mặc quần đùi, lưng họ lấp loáng nước hay mồ hôi.

Cây hai bên đường cháy trụi hết lá. Từng cảnh in trên nền trời như những bộ xương trong cõi hư vô. Người ta vẫn chạy hồng hộc. Bụi bốc lên xối cả mắt, nồng cả mũi.

Ở phía sau tôi, chiếc máy bay vẫn rè rè lượn vòng và pập pập pập. Thu lả ra. Tôi định ngồi lại nhưng có tiếng quát:

- Chạy mau lên. Xa 4 cây số mới dừng lại!

Tôi lôi Thu đứng dậy. Thu như cái xác không hồn.

Tôi bảo:

- Ngồi đây máy bay bắn chết!

Thu cố đứng dậy tựa hẳn vào tôi và thều thào:

- Em có... kinh!

Tôi rùng mình.

Thu òa lên khóc: - “Để em ở lại đây thôi anh ạ!”

Những tốp người cứ rào rào lướt qua. Súng ống khua lách cách, tiếng kêu với tiếng chân chạy ùnh ùnh, tiếng máy bay ù ù, tiếng thét rống lên.

Tôi bảo:

- Mặc kệ. Thu cứ đi chậm chậm!

Và tôi lôi Thu đi trong sự bát nháo hỗn độn đó.

Thu lê chân theo tôi. Mỗi một bước đi Thu lại kêu lại khóc. Thu dùng dằng không chịu đi. Rồi Thu ngồi phịch xuống như một cái bao cát rơi đánh phịch.

Tôi ngó quanh quất để tìm một người quen. Nhưng ai mà nhận là quen với chúng tôi trong lúc này?

Thôi cũng mặc. Cứ phó cho Trời.

Tôi lục ba-lô lấy vòng mắc lên và bế Thu lên nằm.

Cái vòng mắc vào hai cái cây đã bị thuốc độc làm rụng hết lá đúng tro xương ra. Ở đây là khu tử địa. Máy bay rải chất độc làm thành vòng đai trắng để kiểm soát người vượt sông.

Ở đây là vùng ranh giới của bóng tối và ánh sáng. Những trái hoả châu soi sáng mặt người lan tới đây. Đi quá về phía Nam là sập vào trong vũng tối.

Tôi ngồi bên vòng Thu mà nhìn những đám người ướt lóp ngóp ị ạch nặng nề đi qua, mình mẩy ướt đầm, hình thù quái dị chẳng khác một lũ âm binh từ cỏi dưới hiện về.

Bỗng tôi nghe tiếng quát:

- Trở lại! Trở lại mau!

Một tiếng trả lời yếu ớt:

- Tôi đi mức nước!

- Mức nước cái con mẹ mi! Mi định “quay” hả?

Trở lên không tao bắn!

Tôi nghe tiếng cơ bấm khua lách cách.

Mấy cái bóng quay trở lên, dáng đi thất thểu.

400 xuân vũ

Tôi liệu mình ở lại nơi ranh giới của ánh sáng và bóng tối, làm mục tiêu xạ kích của máy bay cho đến sáng hôm sau.

Tôi thấy Thu trở thành một người khác. Bụi bám trên tóc làm cho tóc nàng màu xám tro, quần áo dày cộm, mọc thềch. Da mặt nàng khô như sẩy. Qua một đêm vượt sông - con sông trên mặt đất và con sông trong tâm tư - nàng già đi mười tuổi!

Tôi hỏi:

- Em vẫn... còn...

- Còn hai ngày nữa mới dứt anh ạ!

Tôi nhìn hai bắp chân nàng. Máu còn dính đây (xin lỗi độc giả).

- Để em băng lại rồi sẽ đi anh ạ! Qua cho khỏi khu tử địa nà rồi hãy hay. - Thu gắng gương nói.

Chập sau chúng tôi lại lên đường. Nhiều người bị rớt lại sau đoàn bây giờ cũng lếch thềch bò theo.

Một bộ phận pháo nặng đang đi trước chúng tôi. Họ xoay trần ra khiêng một cái nòng pháo giắt lá um tùm. Cái đòn dài oằn xuống và dây nghiêng kiu kịt như sắp đứt ra. Hai người một đầu. Những tấm lưng gầy nhom cong quắp xuống và ngọn đòn khuyết sâu xuống vai họ, tưởng chừng đến một giây phút nào đó nó có thể chẻ rời cái vai ra khỏi thân người.

Những bắp thịt nuộc lưng gồng lên như cố giữ cho chiếc xương sống uốn éo khỏi gãy cụp xuống trong khi những chiếc xương sườn cứ uốn cong như lúc nào cũng có thể bung ra.

Càng đi tôi thấy rừng càng ngày càng sâu càng dày, núi càng ngày càng hiểm trở, những cái nòng súng thì như càng ngày càng to ra, còn những con người càng ngày bé lại.

Mà thật, con người càng ngày càng bé lại, tọt lại, choắt lại, khô lại, không phải một cách nói tượng trưng mà là trông thấy.

Tôi trở cho Thu những bắp chân đang loạng quạng bước trước mặt chúng tôi. Tôi nói:

- Những cây cọc màn biết đi chớ còn gì nữa!

Thu nhếch môi cười miễn cưỡng:

- Coi chừng mất lập trường!

Đường ác quá. Không có quãng nào thẳng được năm chục thước. Không có chỗ nào bằng phẳng. Cái nòng pháo cứ phải chạm vào vách đá ở những khúc quanh gắt. Những người khiêng, chân vừa bước, tay vừa bám vào vách đá, đi những bước khúc mắc, tréo chân nghịch tay, ẹo xương sống, thành thử một bước trên đường này

bằng một nghìn bước ở đường thường. Vì thế, bệnh như tôi và Thu mà vẫn đuổi kịp họ và vượt họ.

Dọc theo đường nhiều người ốm quá, họ ngồi trên những hòn đá. Thật tình tôi chẳng dám nhìn. Bởi vì càng nhìn họ tôi càng trông thấy tôi rõ hơn. Thế mới khổ!

Thu kêu mệt. Chúng tôi dừng lại bên cạnh một anh lính đang ngồi. Trời ơi, cái mặt anh ta sần sùi như một quả na sắp nứt ra.

Anh lính tố khổ với tôi ngay:

- Em đói quá. Bị bom cháy hết rồi! Em xin anh tí muối?

- Em ở pháo binh khiêng pháo ngã bị pháo đề gây một cái ba sườn. Bây giờ yếu quá, em xin qua bộ binh nhưng cấp chỉ huy bảo em mất tinh thần nên không cho!

Tôi không còn cách nào từ chối. Lần trước tôi không cho anh binh sĩ khúc mì bây giờ tôi còn ân hận. Cho nên lần này tôi cho cậu ta một tí muối trắng - có thể đếm được bao nhiêu hạt.

Không biết anh lính đã bắt được con rắn mối và đã xoi hủi nào, chỉ còn lại cái đuôi. Anh ta ngửa bàn tay ra nhận mấy hạt muối của tôi, móc túi lấy ra cái đuôi con rắn mối và chấm ăn. Anh ta nhai rau rầu.

Anh ta nói:

- Không có muối tanh quá ăn vô cứ buồn nôn. Nhờ có muối của anh, em thấy khoẻ lại ngay. - Anh xoe bàn tay ra đưa lên miệng liếm nốt những hạt cuối cùng rồi anh ta nói tiếp: - gớm, đơn vị của em bị

biệt kích một cú toi bời. Mất nòng pháo 120. Em suýt chết. Đồ đặc mất hết! Đơn vị tan tác mà lại không lãnh được gạo. Em toàn bắt cua bắt nhái, nấu với rau giềnh chấm với tro thay muối. Ăn tro mãi, da cứ đen sịt ra, yếu như bún, ngã xuống không đứng dậy nổi. Nhiều đứa ăn da bò nướng với rau giềnh sống chấm tro bị kiết lỵ cứ chảy re re không mặc quần được. - Anh binh sĩ ăn xong cái đuôi con rắn mới chếp chếp miệng như còn thơm thềm - Muối tan trong máu em rồi đấy.! Này anh, em nghe nói ai bệnh được đưa về Bắc trở lại có không?

- Ai biết đâu việc đó.

Tôi và Thu không ai bảo ai nhưng đều muốn đứng dậy đi như lùi trốn cái hình hài này. Nhưng anh ta đã kể tiếp:

- Đơn vị em có một cậu tự vận anh ạ! Cậu ta tên Ngạc, quê ở Hà Đông. Cậu ta yếu không đi nổi, nhưng ông đại đội trưởng bắt phải đi, nhất thiết phải đi. Cậu ta năn nỉ anh em:”Các cậu khiêng tớ đi, tớ gọi các cậu bằng bố!” Nhưng đi còn không nổi, ai còn sức mà khiêng?? Một buổi trưa ông đại đội trưởng kiểm tra đơn vị, tay cầm một củ mây. Gặp cái gì không như ý là ông ta quật lia lịa. Đến chỗ vòng của Ngạc, ông ta hỏi:

- Cậu nào nằm đây?

- Dạ em! - Ngạc đáp.

- À, Ngạc hả? Cậu đã bắn vào ngón tay trở hòm ở trạm 3 phải không?

Ngạc không dám đáp lại. Ông ta hỏi tiếp:

- Tại sao lại nằm, không chuẩn bị hành quân?
- Dạ, em sốt quá!
- Tại sao sốt? muốn “quay” hả?

Thế là ông ta quật lia, rồi ông ta giật luôn dây võng, Ngạc rơi xuống đất, ông ta phớt tỉnh bỏ đi.

Anh em chuẩn bị hành quân. Ngạc soạn ba-lô lấy bộ đồ mới nhất ra mặc, bộ đồ Đông Xuân, Ngạc chưa xỏ chân vào lần nào. Anh em tưởng Ngạc phục thiện, và tự nguyện tiếp tục hành quân, nào ngờ trong lúc anh em đang loay hoay nấu nướng thì “đoàng”, Ngạc nằm thẳng trên võng, người mặc quân phục. Cây AK kề trên ngực và chỉ một viên, từ cầm trở lên giữa sọ.

Tôi và Thu đứng dậy tạm biệt anh lính, như tạm biệt một sự đau thương đã hóa thành người. Trời ơi! Trời đất ơi! Sao lắm chuyện thế, mà chuyện nào cũng ghê rợn, oái oăm tàn tạt, nghe như bịa chớ không có thật. Vậy mà vẫn là sự thật.

Chúng tôi đến một chỗ người đùn lại, chật ních như nêm.

Anh giao liên nói:

- Sắp đến đoạn đường gay go. Lấy đường thủy làm đường bộ. Các đồng chí chuẩn bị gói ghém đồ đạc. Phụ nữ thì phải cẩn thận, vất nhiều dữ lắm. Đường đi 6 tiếng đồng hồ liền.

Thế là đi.

Tôi mới hiểu thế nào là đường thủy làm đường bộ. Nghĩa là tất cả người ngọm trai gái già trẻ Bắc Nam Trung, dân quân chánh, súng đạn đều trảm mình dưới nước mà lội, mà bơi, mà trườn, mà lặn.

Con đường Trường Sơn vốn là con đường kỳ cục và chặng đường này chính là cái đỉnh của sự kỳ cục. Hai bên suối vách đá dựng đứng như tường xây, không có một chỗ nào có thể leo trèo đi trên đó được.

Cho nên người ta phải đi dưới lòng suối. Mấy hôm trước trời nắng, nước cạn, đi dưới lòng suối không việc gì. Nhưng chỉ sau cơn mưa vừa qua, suối to nhanh đến thế.

Hai ven suối người nằm như rạ. Không biết họ nằm từ bao giờ mà thấy có nhiều chiếc tăng đã rách và dây tăng thay bằng những sợi dây rừng. Có người nằm trong một hốc đá, có người mắc võng vào những cái rễ cây, có người mắc võng ngang qua một cái hố, nếu đứt võng thì gãy xương sống ngay. Ở một gốc cây có đến ba cái võng treo chụm vào nhau.

Không biết họ đến đây hồi nào và thuộc đơn vị nào. Có người nằm xếp ve như tàu lá, có người không còn cử động, chỉ chờ mỗi càn tới tha đi nữa thôi. Cố nhiên là họ không lãnh gạo được và khách đi ngang qua đây chỉ nhìn họ chất lười thương hại rồi cũng đi qua. Tôi thấy có người đã để lại cho một anh nằm trên phiến đá một hộp sữa đã khai rồi, như tế sống anh ta vì anh không còn làm gì được với hộp sữa đó ngoài việc lấy mắt nhìn nó cho đến lúc không còn nhìn được nữa thì thôi.

Họ không thể nào đi nổi chặng đường này vì họ không thể ngấm mình dưới nước. Mà từ nay sắp tới thì con suối luôn luôn phình lên tràn trề vì những cơn mưa không dứt.

Thu như con mắm sống dầm dưới nước, càng ngày càng tái ra.

Tôi bảo Thu:

- Cố gắng lên em! Minh càng đi chậm thì tuổi càng to, càng gặp nguy hiểm

Thu không nói không rằng cứ lê từng bước theo tôi.

Nước ngập lên thường xuyên đến ngực, có khi đến cổ, có khi đến mũi, phải ngửa mặt lên mà đi.

Đang lội, tôi bỗng thấy một vật gì lù lù từ trên trời xuống thật nhanh. Nó lao thẳng vào tôi và Thu. Tôi nhận ra một cây súc to. Nó bị trốc gốc và nước cuốn phăng phăng theo dòng. Tôi quát:

- Tránh, Thu, tránh! Cây đổ!

Thu nhận ra ngay cái tai hoạ đang giáng xuống chúng tôi. Thu bươn người tới giờ thẳng hai tay ra cầu cứu với tôi. Tôi nắm chặt hai bàn tay và kéo nòng sắt vào tôi rồi tôi lôi tuột nòng vào bờ, cả hai cùng đứng sát vào nhau trên một hòn đá và tựa lưng vào vách đá nhìn ra.

Cái cây súc như một con trâu điên thẳng trón đâm đầu vào một gộp đá ở giữa dòng suối, búng tung cái gộp đá này đi, gây nên một tiếng động khủng khiếp. Do cái chướng ngại đó, cái thân cây bỗng quay ngang, gốc cây đụng vào một bên, ngọn cây gác lên một bên bờ suối.

Thu đưa hai tay lên bịt mắt, còn tôi thì ôm chặt lấy nòng và ép sát nòng vào vách đá. Cả hai cùng chờ đợi một tai biến gì do cái thân cây quay ngang ấy gây ra.

Nhưng cái thân cây run run một chốc rồi nằm im như một chiếc cầu bắc ngang qua suối.

Tôi bảo Thu:

- Em xem kia!

Thu vẫn bung mặt và không ngớt kêu “eo ôi!” mãi.

Tôi hôn trên má nàng như hôn sự giá lạnh tê buốt. Có lẽ nàng cũng không cảm thấy cái hôn đó của tôi.

Bất thần tôi luồn tay ra sau lưng Thu và kéo riết nàng ghì chặt nàng vào thân tôi và môi tôi nhen lửa khắp trên mặt nàng lạnh lẽo như bãi tha ma.

Có lẽ không chịu nổi những cử chỉ bạo của tôi nàng xoay mình qua và cứ đứng nguyên như thế để cho tôi sưởi lấy nàng bằng ngọn lửa trong người tôi mà chính nàng đã nhóm lên cho tôi nhưng nàng không hề hay biết.

Mấy cậu lính lợi ngang, nhìn chúng tôi:

- Cha cha! Của bạc nghìn mà đem ngâm dưới nước hé!

- Ôi giào ôi! như thế kia thì có lên giong xuống đất em cũng xin đi!

Tôi và Thu lại tiếp tục cuộc đi khổ sai. Nước từ trên ngọn chảy xuống càng lúc càng mạnh, đập thẳng vào ngực tôi. Cứ sẩy chân một bước là bị nước cuốn đi ngay.

Một toán người khiêng một vật gì nặng quá! Có lẽ bốn anh chàng khiêng cái nòng pháo mà chúng tôi gặp chiều qua lúc vượt sông.

Họ đi thật vất vả, thật tội nghiệp. Nòng súng bị

chìm khuất dưới nước chỉ còn thấy mấy sợi dây căng thẳng với chiếc đòn oằn. Họ nương nhau mà đi từng bước một. Có khi người này bước tới mà người này chưa tìm chỗ bám chân được thì người kia vẫn phải dừng lại chờ. Có khi cả mấy phút đồng hồ, bốn người vẫn đứng nguyên một chỗ.

Bỗng một người kêu lên:

- Chết, bỏ mẹ, kẹt chân ái ..á...ái!

- Xỏ chân vô kẹt đá hả? Rút ra mau...!

Nhưng dòng nước đã đập anh ta ngã xuống và tất cả những người kia cũng ngã theo . Òm..òm!...

Nhưng chỉ ba người đứng dậy được còn một anh thì bị nước cuốn trôi đi. Một người lao theo níu lại và lôi anh ta vào bờ.

Anh ta kêu trời như bọng:

- Gãy mẹ ống chân rồi!

- Chết cha, gãy chân à?

- Tớ không đứng dậy được nữa.

- Xeo chân vô kẹt đá mà, khổ quá!

Một người bảo:

- Chuyển tới báo cáo ban chỉ huy. Toán khiêng pháo bị nạn, cho người thay!

Lôi anh bạn gãy chân vào bờ xong, cả ba lao trở ra mò cái nòng pháo. Họ lặn dưới nước để kéo cái khối thép đó vô bờ. Cứ mỗi hơi lặn chỉ lôi nó vô được một quãng rồi lại ngóc lên thở phì phì như trâu bị cắt cổ, rồi lại lặn xuống. Cứ mỗi lần ngóc lên, họ vừa vuốt mặt vừa chửi đồng om trời.

- Ông .. đếch lặn nữa. Học máu ra đằng đít rồi.

- Bác Hồ ơi là Bác Hồ ơi!

- Đéch có thằng nào tiếp.

Lôi xong cái nòng pháo vô đến mé bờ, họ không còn sức để kéo nó lên bờ nữa. Cả ba ngồi thờ đốc. Còn anh bạn gãy chân ngồi ôm cái chân gãy mà rên: "ối giời cao đất dày ơi! ối cha mẹ ơi! Chắc con chết quá cha mẹ ơi!" vang dội cả lòng suối.

Một chốc thấy có một tốp người từ trên kia thả theo nước trôi xuống. Một người có vẻ chỉ huy. Anh ta quát:

- Cái gì la om vậy hả? Thằng nào lại bắn vào chân phải không?

- Báo cáo đồng chí khẩu đội trưởng: lòng suối tron quá. Toàn đá đầu ông sư và rong rêu cho nên chân bị xeo vào kẹt đá.

Anh khẩu đội trưởng nhìn người lính bị gãy chân đang ngồi lê dưới đất. Anh ta hỏi:

- Gãy có nặng không? Cố gắng đi được không?

- Báo cáo khẩu đội trưởng, chắc em chết. Xin khẩu đội trưởng cho em một viên đạn cho mát thân.

Anh khẩu đội trưởng quay mặt ra lòng suối quát:

- Tất cả dừng lại, trở lại đây nghe lệnh tôi!

Những người có kỷ luật quay trở lại. Tất cả độ năm sáu người. Người nào người ấy xanh như mấm trở và gãy như cái que.

Anh khẩu đội trưởng quát:

- Chặt đòn khiêng đồng chí này, còn bao nhiêu thay phiên khiêng nòng pháo. Mau lên! không cãi! không được bàn tán. Lệnh!

Tôi thấy tất cả đứng im như đá.

- Nhanh lên! - Anh khẩu đội trưởng chống nạnh lên và quát.

Chập sau, người ta đã đón được một cây đòn và soạn ba-lô của người bị thương lấy cái vồng ra buộc vào đòn rồi bế anh ta đặt lên vồng, hai người một đầu, người ta khiêng anh thương binh đi.

Còn lại cái nợ kia. Những người được phân công khiêng nòng pháo vẫn cứ đứng như trời trồng.

Anh khẩu đội trưởng quát:

- Lôi nòng pháo lên. Tiếp tục hành quân!

Mọi người vẫn đứng như chết. Anh khẩu đội trưởng phải chỉ định từng người một. Người nào cũng “vâng” mà mặt nhăn như bị.

Đến người thứ tư, anh khẩu đội trưởng hỏi:

- Đồng chí là Tùng, bí danh Quyết Thắng phải không?

- Vâng ạ!

- Thế thì đây là dịp may để biểu hiện cái tên của đồng chí.

- Dạ, em không khiêng ạ!

- O... o... cái gì? - Anh khẩu đội trưởng giật nẩy người lên như bị ai thoi vào mạng mờ.

- Dạ, em không khiêng được ạ!

- À thế hả? Tại sao?

- Em ốm ạ!

- Ốm cũng phải khiêng!

- Em không khiêng nổi ạ!

Anh khẩu đội trưởng tròn xoe đôi mắt và anh gần từng tiếng một:

- Tòì-lệnh-cho-đồng-chí!

- Tòì-lệnh-lại-cho-khẩu-đội-trưởng!

Pạch! Pạch!... Tát đá túi bụi. Anh khẩu đội trưởng lại tát thêm một cái và nói rất đồng dặc:

- Tòì nhân danh bí thư chi đoàn khai trừ đồng chí Quyết Thắng ra khỏi chi đoàn.

Rồi anh ta hỏi:

- Đồng chí Quyết Thắng có nghe rõ không?

- Dạ, rõ ạ!

- Được rồi! - Anh khẩu đội trưởng móc súng ngắn giơ lên mỗ mỗ vào trán của Quyết Thắng. - Bây giờ tòi nhân danh khẩu đội

trưởng kiêm bí thư chi bộ ra lệnh cho đồng chí khiêng nóng pháo tiếp tục hành quân.

- Tòi ra lệnh lại cho đồng chí...

- Nghiêm! Cầm mồm!

- Dạ, vâng ạ!

- Đồng chí bị khai trừ có chống chế gì không?

- Dạ, em nghĩ khẩu đội

trưởng làm như thế là khẩu đội trưởng thương em rất nhiều. Từ lâu em chỉ mong được có thế.

Anh khẩu đội trưởng nhảy cõn lên như đập phải lửa:

- Đồ láo! láo! - Anh ta nắm tóc Quyết Thắng giật mạnh làm cho Quyết Thắng lảo đảo rồi anh ta chia súng vào mang tai Quyết Thắng mà rít lên:

- Mày có chịu đi không, mày thằng chó!

- Em không đi nổi ạ!

- Tao bắn mày để làm gương.

- Vàng, em chỉ mong được có thể cho mát thân em.
Đoàng!

Tôi cố định thân để nhìn cho rõ, còn Thu kêu lên một tiếng thất thanh rồi gục mặt vào vai tôi. Nang vừa run vừa nói:

- Eo ôi! em hãi quá!

Làn khói bao trùm lấy cái đầu của nạn nhân và nòng súng ngắn, tan dần. Tôi thấy Quyết Thắng và anh khẩu đội trưởng vẫn còn đứng nguyên tại đấy.

Để chữa thẹn anh khẩu đội trưởng bảo:

- Tao tha cho mày lần thứ nhất - rồi anh ta hăng hái (!) bảo những người kia - Nào ta đi!

Anh ta kê vai vào đòn, nhưng lần này tới phiên những người kia noi gương Quyết Thắng.

- Chúng em không đi nổi ạ!

- Ô kia! Tôi đùa với các anh đấy phỏng?

- Dạ chúng em đói quá, không có muối, thịt cứ bỏ ra, pháo nặng quá mà lại dầm mình trong nước...

- Ô kia... giở cái giọng gì thế hả?

- Dạ chúng em không dám ạ.

- Tôi bắn chết các anh, tôi không ở tù.

- Vàng, thủ trưởng không ở tù.

- Đồ láo! Chát! chát! chát! Đ.m. chúng mày chống lệnh ông thì giết, ông thì giết!

- Giết cái đầu b...

Ba anh đội viên áp vào đánh viên chỉ huy của họ. Anh khẩu đội trưởng bị ngã xuống dòng suối nhưng tay còn gio khẩu súng lục lên như đầu một con rắn độc. Chát! chát!

Ùm! ùm! Những người đứng trên bờ vác đá ném theo. Một anh quơ cây đòn khiêng pháo đập lia lịa. Nước tung trắng xoá chẳng còn trông thấy gì nữa.

Thu bảo tôi:
- Đi anh!

Rồi Thu lôi tôi lội xuống suối trườn tới mà đi một cách hết sức hăng hái. Vừa lội Thu vừa ngoái cổ lại xem và kêu lên từng chập. Thu nói:

- Không có ông Chín ở đây cho ông huấn tù!

Chúng tôi lội một chốc thì gặp bác sĩ Năm Cà Dom. Anh ta chỉ có cái quần đùi dính da. Ba-lô của anh treo lưng lửng trên cành cây. Anh đứng chống nạnh nhìn dòng suối chảy xiết. Thấy tôi và Thu bè bè đi đến, Năm reo lên:

- A hay quá! lên đây nghỉ các bồ. Ngâm nước mãi dọp bề chết tươi đấy!

Tôi và Thu lại leo lên đứng trên một tảng đá. Tôi thấy hơi bối rối vì tôi đang đứng trước một tượng thần nữ bằng xác thịt qua u gầy gù với tôi. Đằng sau những manh vải ướt đầm dán sát vào thân nàng

hiện lên những đường cong hài hoà mà con đường tai ác này đã ra sức tàn phá, nhưng nó vẫn giữa được vẻ đẹp nguyên thủy của một hình khối mà đứng bên cạnh nó tất cả đều trở nên thô kệch vụng về.

- Cô đang sốt đấy - rồi Năm nhìn từ đầu đến chân Thu. Bỗng Năm trông thấy máu chảy dọc theo bắp chân của Thu. Năm kêu lên:

- Lại làm sao nữa kia?

Thu xấu hổ nhìn xuống.

- Cô ấy đang có kinh! - Tôi đáp thay cho Thu.

- Cha cha cha! Dã man thật. Thôi ngồi lại đây nghỉ. Lợi thế này nhiễm trùng, hỏng cả cuộc đời đấy. Lấy vòng ra cho cô ta nằm, căng tăng lên. Chết, chết! Sao ầu thế. Phải tôi biết tôi đâu có cho đi. Ai đòi phụ nữ có kinh lại bè dưới tuổi mà đi như vậy chó. Thiệt là ngược ngạo y như trong về nói ngược... Ngựa đua dưới nước, tàu chạy trên bờ...

Năm Cà Dom nói không hở miệng.

Tôi mắc vòng đỡ Thu lên nằm. Mặt nàng tái nhợt. Nàng thiếp đi.

Năm Cà Dom bảo:

- Cậu lấy ga-men nấu nước để tôi tiêm cho cô ta một mũi thuốc khoẻ!

Trời lại vùn vù sắp mưa. Mây đen cuộn cuộn trên đầu. Con suối chảy càng lúc càng xiết. Mưa trên đường này là một đại hoạ. Suối đang dâng lại gặp mưa thì càng nguy hiểm.

Tôi bám rễ cây chuyển trên những gộp đá đi tìm củi. Nhưng tôi không tìm ra một nhánh củi, mà tôi

lại tìm thấy những mảnh đời bị vùi lấp trong sương gió Trường Sơn.

Trên một mảng đá, ba khẩu AK dùm lại theo kiểu giá súng của tổ tam tam chế ở thao trường. Và bên cạnh đó là ba cái võng mắc cạnh nhau. Trên mỗi chiếc võng đều có người nằm. Tôi nhặt lấy đá ném nhưng không thấy ai cử động. Thế là thêm ba oan hồn trên đường này. Tôi lật đật quay trở lại và thuật chuyện đó với Năm.

Năm ngồi lặng giây lâu rồi mới nói:

- Những chuyện như vậy thiếu gì. Thôi đừng có nói, nghe mất mẹ nó hết tinh thần. Mình cứ ngậm tằm mà đi cho tới nơi.

Trời mưa. Chúng tôi ngồi co ro trong lều của Thu mà chờ đợi cơn mưa tạnh để Năm tiêm cho Thu rồi tiếp tục đi.

Rải rác vài người hì hục lội ngang qua chúng tôi, có người ném những câu bất ngờ:

- Sướng he! Một bà hai ông he!

- Có muốn thì lên! - Năm Cà Dom vui vẻ ngoác - Lên đây!

Anh lính lắc đầu:

- Thôi, teo tóp mẹ nó hết rồi! Tiên có vậy em cũng xin thôi!

Trời mưa, và mưa to ngay. Đường đi càng vắng. Có lẽ người ta không lội được nữa, đã leo lên hai bên vách đá mà bám ở đó như những con thằn lằn.

Nước càng dâng lên, trông thấy từng phút một. Những lối đi ven bờ suối cũng ngập luôn.

Thế mà anh lính gãy chân cứ nằm tòng teng trên vồng, nước ngập cả người, anh ta phải ngóc cổ lên. Và bốn người khiêng anh ta cứ lần từng bước một, tay bám vách mà đi. Gần đến chỗ chúng tôi thì một người trượt chân ngã. Cái vồng bị ném xuống nước và anh thương binh bị nước cuốn phăng đi như một cái lá. Nhanh như chớp một anh lao theo, chụp lấy nhưng chỉ vớ được cái ống quần của anh bệnh, cho nên chỉ giữ được chiếc quần trong tay còn anh ta thì tuột trôi theo dòng nước.

Năm Cà Dom thét lên:

- Mau... mau... au! Kéo trôi mất.

Hai anh kia lao theo như Tạc-Dăng. Và sau một chập đuổi bắt, hai anh bè ngược người bệnh về như bè một khúc chuối cây xơ xác. Có lẽ cái tai nạn làm cho bản năng tự vệ của anh ta sống dậy cho nên anh ta tỉnh hẳn lên. Anh ta bám chặt một cái rễ cây và gục đầu vào đấy. Và lại kêu: "Ồi cha mẹ ơi, ối làng nước ơi!"

Năm Cà Dom chép miệng:

- Gay go nhất là cái chân gãy. Làm sao đi? Đòi anh ta kể như "lúa" rồi!

Tôi không muốn nhìn cái cảnh tượng đó nữa. Tôi đi tìm củi. Bỗng Năm xem đồng hồ và nói:

- Bây giờ thì không thể đi kịp rồi. Nước lên to quá! Cứ hạ trại ở đây. Chuyển mai giao liền đi ngang mình sẽ thập từng.

Thế là tôi và Năm cũng mắc vồng căng tăng. Và tìm cách nấu cơm, nấu cháo. Gạo thì còn chút đỉnh, nhưng làm sao nấu? Không có củi. Cũng không có chỗ bắc bếp. Năm nói:

- Anh có vẻ thư sinh quá. Gặp cái gì bất ngờ tôi thấy anh cũng lúng túng. Không sao đâu, tôi sẽ có cách!

Rồi Năm nói giọng cà rỡn:

- Anh lấy con dao rùng của tôi đây. Anh leo lên cái gốc cây đó ngồi mà gọt cho tôi...

- Gọt cái gì?

- Gọt cái cây đứng đó. Gọt từng lát một như lát cam thảo của thầy thuốc Bắc vậy.

- Trời đấy! - Tôi kêu lên.

- Ừ, anh thấy công việc ghê gớm lắm, nhưng anh gọt trong một tiếng đồng hồ sẽ có đủ củi đun sôi một gà-mèn nước. Gọt một giờ rưỡi thì sẽ có củi nấu được một gà-mèn cháo búp búp. Mình sẽ nấu một gà-mèn cháo, mỗi đứa một chén, húp, chịu tới ngày mai...

Nói xong, Năm nhảy ùm xuống suối lội qua chỗ anh lính gãy chân. Anh ta còn giữ được cái lương tâm của người thầy thuốc.

Tôi làm y lời Năm. Tôi ngồi tôi gọt cái gốc cây rừng với sự kiên nhẫn của người xưa đục núi mở đường. Xong tôi lại gọt dếp cao su lấy ra một ít lát để nhóm lửa. Cuối cùng tôi nấu được một gà-mèn cháo. Tôi gọi Thu dậy. Tôi múc cho nàng đầy nắp gamen và bỏ vào đó một ít đường cát của tôi.

Thu húp xong, oà lên khóc.

Tôi ngồi lặng im. Không nói một tiếng nào, làm như tôi không quen Thu và không hề biết Thu đang khóc...

Trời tối mờ mờ. Hạt mưa bay vun vút qua mặt tôi. Gió rít ù ù như giận dữ. Những ngọn cây xoay tít, những nhánh cây vẫy vẫy như những con trăn uốn mình, chực tách ra rời xuống đầu chúng tôi. Dòng nước đục lừ dầy dầy những thân cây, những gỗ mục, những rác rêu xoáy tít. Những xoáy nước sùi bọt lên như mồm những con thủy quái đói mồi. Thỉnh thoảng lại có một thân cây to lao như một đoàn tàu hoả không phanh xuống dốc, sẵn sàng húc vào bất cứ ai.

Tôi không suy tính gì cả. Tôi cũng không muốn cử động, tôi sợ tôi biết rằng tôi là tôi và đang lâm vào cảnh tượng này.

- Uống thuốc phòng đi anh! - Thu đã dứt khóc từ bao giờ và nhắc tôi bằng một giọng còn đầm nước mắt.

Tôi không quay lại và đáp:

- Chắc không sốt đâu. Vì trùng sốt rét phải trốn khỏi cái cảnh tượng này. Em có đỡ không?

- Còn bao xa nữa anh?

- Đi tới rồi mới biết bao xa.

- Mình phải biết là mình sẽ đi bao xa nữa chứ!

- Cố nhiên là khi đi người ta phải biết trước con đường mình đi, nhưng ở đây thì mình không thể biết thì làm sao đây?

Thu lặng im. Thu ghéch đầu lên mép vồng và nhìn dòng nước cuốn. Mặt nước cuộn lên như cái lưng của con thuồng luồng nổi giận từ thời tiền sử. Đột nhiên, Thu nói:

- Em đã quyết định rồi.
- Quyết định gì?
- Em đã có lần nói với anh..
- Hùm! Em cứ thế mãi...!
- Em biết có đi cũng không đến!

Tôi lặng thinh. Thu xuýt xoa:

- Em rét quá anh ạ!

Đâu có cái gì khô? Kể cả cái ruột bật lửa. Thi làm sao mà hơ hám cho Thu. Ngồi trong tầng mà như ngồi ngoài mưa.

Tôi lục ba-lô lấy lọ cù-là quốc doanh, một thứ cù-là mà nếu người ta bôi vào mũi và trán sẽ lột da ngay. Vậy mà nó rất tốt trong lúc này. Tôi bảo:

- Để anh đánh gió cho.

Rồi không để Thu trả lời tôi bước lại vồng. Thu nằm sấp lại và vén áo cho tôi. Tôi quệt ngay một mớ cù-là thật nhiều trên hai sóng lưng nàng và đưa tay chà-xát thật mạnh để tránh cho nàng cơn lạnh.

- Em thấy nóng không em?
- Lạnh lắm, anh xát mạnh vào! thế ! thế!

Trong ánh sáng hoàng hôn, trong màn mưa dày đặc, tôi đang sống trong một cơn say. Tôi ngây ngất vì mùi dầu hoà mùi da thịt nàng. Tôi muốn lập lại mỗi cử động, chà xát bàn tay tôi vào làn da trắng nõn của nàng mà cả trong bóng tối, trong lâm nguy tôi vẫn trông thấy ánh lên, vang lên một tiếng kêu của da thịt, của dục tình.

Tôi run run hỏi:

- Em đã thấy đỡ nhiều chưa?

- Đôi chân em còn lạnh quá!

Tôi lại xoa dầu và bóp chân nàng. Tôi nắn và bôi tẩm cù là vào từng thớ thịt của nàng. Đôi chân nàng dài nằm song song trên vông như hai thỏi ngọc chẳng gợn chút bụi trần, dần dần ấm lại và nóng ran, bốc hương nồng lên.

Không biết thời gian có trôi nhanh như dòng suối?

Không biết tôi đã làm cho nàng ấm lại, hay chính nàng đã nhen ngọn lửa trong tôi?

Nàng nằm im, duỗi thẳng đôi chân mà nghe những cảm giác chạy lan khắp người. Còn tôi như một tên nô lệ tận tụy miệt mài và mong chờ ở nữ chúa một phản ứng tốt lành. Nhưng tôi lại là một bạo chúa đứng ngấm cả một đất nước đầy núi đèo tuyết mỹ với sự thèm khát rực cháy tâm can.

Tôi đưa tay run run xoa dầu trên cổ nàng. Nhưng nàng xoay mình và từ từ đưa tay lên bấm cúc áo và hơi ưỡn ngực lên để cho cả một vầng tuyết trắng hiển hiện trước mắt tôi và đôi môi nàng khê mấp máy:

- Em còn lạnh quá, anh!

- Em! Tôi khê kêu lên và tôi cảm thấy tôi khỏe hơn bất cứ lúc nào.

Tiếng giầy vông nghiêng dưới một sức nặng gấp đôi. Nàng tỉnh hẳn ra. Nàng trần trở trong tay tôi. Nàng nức nở. Nước mắt của nàng nhiều hơn nước suối đang dâng.

Ngoài trời vẫn mưa. Dòng suối phình to lên rồi tràn trề...

Năm Cà Dom bơi trở về, vừa ho vừa khạc. Năm vuốt mặt và kêu lên:

- Nguy quá! Gãy hết một cái xương bắp chân. Chộp! Nằm lại đây thôi. Đi đâu nữa mà đi?

Tiếng anh binh sĩ gãy chân rên rầm lúc to lúc nhỏ, như một tiếng kêu của một oan hồn. Anh ta kêu bố kêu mẹ, rồi kêu làng nước, anh ta kể lể chuyện khiêng nòng pháo nặng như thế nào, nó đè anh ta suýt gãy xương sườn mà cấp chỉ huy không cho nghỉ và lần này thì gãy chân.

Năm Cà Dom gọi tôi:

- Ông bạn văn sĩ này!

- Có tôi đây.

- Ông bạn đi trên con đường này thấy rất nhiều điều phải không?

- Tất nhiên!

- Ông bạn kể tôi nghe một điều xem.

- Chính bản thân ông bác sĩ Năm Cà Dom là một điều rất hay ho.

Năm Cà Dom phá lên cười và đập vào vòng nghe phành phạch:

- Đúng! Đúng chính là cái việc tôi về tới đây được là cả một sự đời. Này ông bạn à! nhiều khi mình chửi bới tục tằn mình thấy cũng nguợng, nhưng mình không thể dùng văn hoá mà phải xài “giấy năm trăm” mới thoả mãn!

Tôi hỏi lại:

- Còn anh, anh phải kể cho tôi nghe một điều chó?

Năm Cà Dom cười hắc hắc và nói ngay:

- Chánh phủ sẽ có nguồn lợi to sau khi hết xài con đường này. Anh biết không? Mỗi bộ xương bán cho Viện Giải Phẫu 650 đồng chẵn chòì. Mà trên đường này thì riêng tôi, tôi cũng đã thấy đến ba bộ... và chung quanh đây, như anh nói, cũng có ít nhất ba bộ...

- Tôi cũng có gặp một bộ. Và đặc biệt có một bộ xương Mỹ. Xương Mỹ chắc bán giá khá hơn.

- Sao anh biết là xương Mỹ?

- Vì nó còn sống nhưng chắc chắn nó sẽ rủ xương trong cái củi giam nó.

Năm Cà Dom nói:

- Tôi không cần thấy như anh tôi cũng biết. Đặc điểm của xương Mỹ là to và dài như xương trâu xương bò.

- Anh so sánh tàn nhẫn thế!

Năm Cà Dom cười:

- TỰ trung con người cũng chỉ là một con vật đi hai chân thôi, nhất là trên con đường này!

Đêm sâu hun hút. Tiếng nước đổ từ trên nguồn âm ì nghe xa lơ xa lắc như một kỷ niệm vui lấp trong sương mù. Tiếng nước đổ như dội vào tâm tư tôi, như gọi sạch cho tôi những bụi bặm ưu phiền của một chặng đường, của suốt một con đường qua.

Cái tấm mộ bia của anh chàng “bệnh tu tưởng”, hai bàn chân lòi ra dưới mô đất, cái bộ xương trong hốc đá, và đây nữa cái giá súng tổ tam tam với ba khẩu AK, mỗi một cái hình tượng đó là một cây số dựng lên trên đường tôi đang đi, và đứng sừng sững trong đầu tôi.

Bên cạnh tôi, Thu nằm im. Anh bác sĩ vui tính thì cứ trở mình, vờng cú khua sột soạt. Còn tôi như một tín đồ bất đắc chí đang mượn cái cảnh mưa gào thác đổ mà sám hối lại bản thân mình.

Tôi tự thú nhận với tôi rằng tôi đã nản chí, tôi không còn muốn phấn đấu nữa. Tôi muốn làm một chiếc lá trên dòng suối cuồng dâng này. Tôi nhớ lại lời của Lâm một chiều mưa. Câu nói ấy thỉnh thoảng lại vang lên trong tâm trí tôi. Bây giờ, cùng với cái tình huống nguy ngập này, nó lại trở lại với tôi như một người bạn, như một kẻ thù, như một sự ve vuốt, như một lời hăm dọa.- “Lần đầu tiên tao cảm thấy tao đi không đến nơi”.

Đối với tôi hôm nay, đây không phải là lần đầu tiên tôi cảm thấy điều đó. Mà điều đó là cái điều

tôi cảm thấy thường xuyên mỗi khi tôi ăn cơm, mỗi khi tôi lên cơn sốt. Nhưng tôi cũng tự bảo tôi: có chết hãy chết ở nơi gần Sài Gòn nhất. Với cái phương hướng đó, tôi cố lê thân xác tôi nhích tới từng trạm một.

Nhưng đến đây, bên bờ con suối đầy đầy những đau thương vô lý, tôi lại cảm thấy tôi góp vào đó một sự đau thương và vô lý bằng cả cái con người tôi.

Các bạn người Nam ơi, ai đã từng sống trên đất Bắc những năm dằng dặc mưa phùn gió bắc ngồi trong nhà nhìn ra ngoài trời thấy bóng núi mịt mù trong mưa mà không nhớ quê hương ruột đứt ra từng đoạn. Ai sống trên đất Bắc mà chẳng mong ngày về Nam dù biết mình không về đến nhưng cũng cứ đi về. Như ông Chin, như ông già Noël kia, như biết bao nhiêu người nữa. Cứ đi, dù có chết, cũng chết trên đường về.

Bây giờ thì tôi biết rằng tôi khó lòng mà về được quê nhà trên mặt đất, vậy thì tôi hãy cho phép tôi gửi tâm hồn tôi vượt qua cảnh tượng hải hùng này mà về thăm quê hương trong tơ tưởng, trong ký ức của tôi.

Bất giác tôi đưa tay vuốt nước trên trán như muốn lau sạch bụi bặm trên tấm gương kỷ niệm để cho tôi nhìn lại những hình ảnh xa xưa và thân yêu nhất, như những hình ảnh sau cùng.

Mái nhà, bờ ruộng với những hàng trâm bầu rậm mát trưa hè. Và đây rồi, cái kỷ niệm sâu sắc nhất của cậu học sinh trường làng. Trên con đường đá xanh đầy ổ gà từ làng lên quận, một chú ngựa còm kéo

chiếc xe ọc ạch với lão già đầu bạc cầm con roi net đen đét trong không khí.

Không hiểu sao mỗi lần tôi nhớ tới quê tôi thì tôi lại bắt gặp cái hình ảnh ấy. Chiếc xe ngựa quá thân thuộc với tuổi thơ của tôi. Từ lúc chú ngựa hầy còn tơ sung sức, đã từng oanh liệt đuổi theo xe hơi cho đến ngày chú ngựa gầy yếu đi, cam chịu cho chúng bạn lướt qua mặt mình, tôi vẫn đi chiếc xe ấy.

Rồi cho đến khi chú ngựa kiệt sức, lão già đem treo một mớ cỏ non trên đầu cần câu buộc dọc theo gọng xe để khuyến khích chú ngựa chạy nhanh lên, tôi cũng không đi chiếc xe nào khác.

Một hôm tôi nói với lão già:

- Sao bác chơi chi ác vậy?

Lão già chỉ cười, cái cười thoả mãn của một người thi hành một quỹ chúc thành công.

Vì là khách quen cho nên một hôm tôi được chứng kiến một cảnh náo nùng. Hôm đó chiếc xe sắp về tới chợ. Cái dốc cầu quá cao. Lần nào về đến đây lão già cũng hò hét net roi vang trong không khí. Lần này cũng thế. Chú ngựa bỏ vó rầm rập xuống mặt đường đá xanh, toé lửa, cổ lôi chiếc xe lên đến nửa dốc. Bỗng nó bỏ vó loi hăn đi. Mớ cỏ non đang nhảy múa tung tăng trước mặt nó bỗng lác lư như quả lắc đồng hồ.

Lão già vừa net roi, vừa quát, nhưng chiếc xe sừng lại rồi tuột dốc.

Lão già vội nhảy xuống đất, cần chiếc roi vào mồm và hai tay bắt bánh xe lăn tiếp với con vật.

Nhưng chiếc xe quá nặng và đằng sau chiếc xe còn có cả hàng chục năm lao lực, cho nên lão già dù có tài cán mưu kế đến đâu cũng không đẩy nổi chiếc xe và con ngựa già kiệt sức của lão lên dốc.

Chiếc xe tụt dần và bỗng đánh rầm một cái, chiếc xe lật ngang qua. Lão già chạy vụt tới nắm lấy cái hàm thiếc của chú ngựa lôi nó đứng dậy, nhưng chú ngựa đã ngã xuống, bốn vó bơi lia, cùng với hai bánh xe quay tít trong không khí.

Lão già vội vã rút lấy mớ cỏ non đã héo ở ngọn cần câu nhét vào mồm con vật đã sùi bọt lên trắng xoá, và thân mật bảo:

- Ăn đi, ăn đi con, là khoẻ ngay!

Con vật như nghe thấy lời nói ân nghĩa đó của lão chủ, nó cố há mồm mà nhận lấy cái phần thưởng độc nhất của đời nó trước khi nó trợn đôi mắt lên mà nhìn lão chủ... lần cuối cùng.

Con ngựa khổ đã chết lâu rồi. Và lão già cũng đã qua đời vì bệnh hoạn và không còn phương tiện để sinh sống.

Nhưng cái mớ cỏ non vẫn còn nhảy múa trước mặt tôi mỗi khi tôi nhớ lại chiếc xe ngựa chạy trên đường làng. Cái mớ cỏ non treo trước mắt đó, mà tội nghiệp, chú ngựa chạy hoài không đến. Ngày nay trên con đường đầy ổ gà đó chẳng biết còn có chú ngựa con nào chạy theo mớ cỏ non như vậy nữa không?

Chao ôi! Sao giữa cảnh hãi hùng này mà tôi nhớ lại một chuyện buồn làm chi vậy?

Tiếng rên rĩ của anh lính gầy chân làm cho tôi

chợt nhớ ra rằng mình đang nằm bên bờ một con suối lũ.

Trời vẫn mưa. Nước đã dâng lên sát đất vồng tôi.

Gió hú trên những ngọn cây cao như bước đi của những đám cô hồn tìm chỗ nghỉ chân.

Một nhánh cây thò vào trước đầu vồng của tôi chập chờn như một mớ cỏ non nhún nhảy. Nếu quả thật đó là mớ cỏ non thì đây chính là chiếc xe đã gây đổ dọc đường.

Lạ thật những chuyện mới xảy ra hôm qua thì tôi cứ thấy nó mờ mịt xa xưa như hàng chục năm qua. Còn những việc cách đây mấy mươi năm thì tôi lại cứ tưởng như mới xảy ra ngày hôm qua.

Tôi cũng không muốn phân biệt cái đã qua và cái hiện tại. Mà tôi cũng không dám nghĩ tới ngày mai. Ngày mai của tôi ư? Trên đường Trường Sơn này hay ở đâu mà con đường này dẫn đến, dù trái đất có xoay, dù trời mưa hay trời nắng thì cái ngày mai đó cũng là sự lặp lại của ngày nay và của ngày hôm qua.

Tôi ghéch đầu lên mép vồng, giương mắt cố nhìn ra ngoài. Trời mưa đen đặc thấy gì đâu!

Ồi chao, con đường với những chặng đường... Ở phía sau lưng tôi, cái mộ bia của anh binh sĩ bên cạnh hai bàn chân thò ra mô đất và cái bộ xương trong hốc đá lẫn lộn tới chiếc xe chổng gọng với hai bánh quay tít và bốn vó con ngựa chòi đạp trong không khí. Còn phía trước mặt tôi thì chỉ là... Và...

Sài Gòn, hè 1973

mục lục

Cảm nghĩ về <i>Đường Đi Không Đến</i> của Xuân Vũ	9
Chương 1.	15
Chương 2.	39
Chương 3.	55
Chương 4.	73
Chương 5.	85
Chương 6.	95
Chương 7.	107
Chương 8.	129
Chương 9.	141
Chương 10.	159
Chương 11.	167
Chương 12.	177
Chương 13.	193
Chương 14.	205
Chương 15.	215
Chương 16.	227

Chương 17.	237
Chương 18.	249
Chương 19.	257
Chương 20.	269
Chương 21.	283
Chương 22.	295
Chương 23.	303
Chương 24.	315
Chương 25.	325
Chương 26.	335
Chương 27.	347
Chương 28.	355
Chương 29.	365
Chương 30.	375
Chương 31.	383
Chương 32.	391
Chương 33.	401
Chương 34.	415
Chương 35.	423